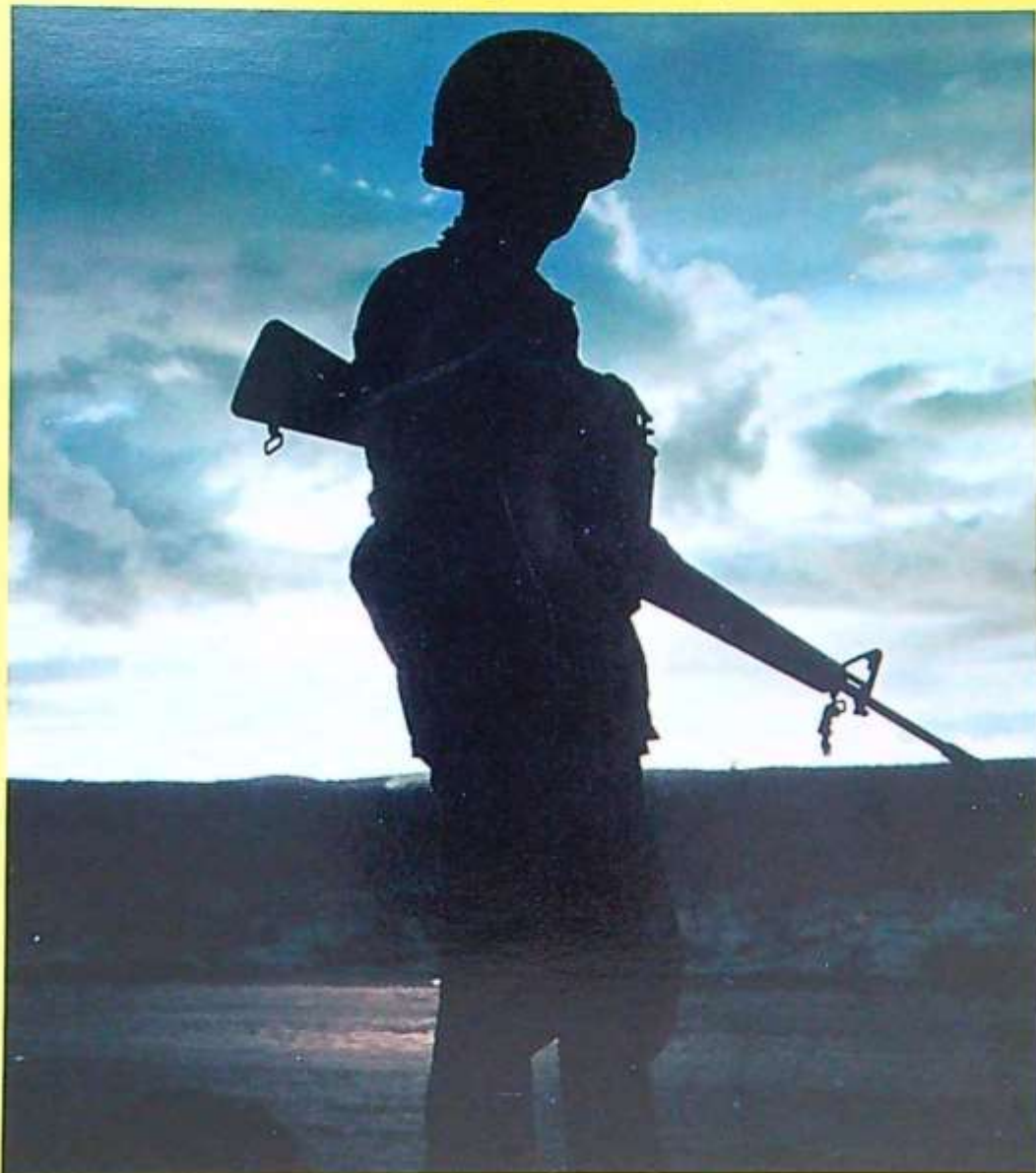


ĐA HIỆU

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI CỰU SVSQ
TRƯỜNG VĨ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM



Số Đặc Biệt NGÀY QUÂN LỰC VNCH 19-6

39

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

ĐA HIỆU

Chủ Nhiệm
Cựu SVSQ
TRẦN KHẮC THUYỀN

Chủ Bút
Cựu SVSQ
TRẦN VĂN THẾ

Ban Biên Tập
Hà Huyền Chi . Trần Ngọc
Toàn . Phan Nhật Nam .
Hà Bình Trung . Đỗ Quốc
Anh Thư . Cao Chánh
Cương . Võ Nhấn

Trị Sự và Phát Hành
Cựu SVSQ
NGUYỄN NHƯ LÂM

*Thư từ, bài vở, tiền bạc,
xin gửi về:*
ĐA HIỆU
P.O.BOX 2546
FAIRFAX,
VA. 22031-0546
FAX: (703) 643-0325

MỤC LỤC

- Quan Điểm3
- Lá Thư Tổng Hội.....5
- Nhận Định Tin Tức VN
và Thế Giới.....8
- *Chính Trị*: Xóa Bỏ Hận Thù...?
(Trương Sơn)21
- Tinh Thần Ngày Quân Lực
VNCH 19-6 (Cao Chánh Cương) .38
- *Chính Trị*: Cộng Sản Đã Chết Thật
Chưa? (Lê Quốc Phong).....45
- Nhân Ngày Quân Lực
VNCH 19-6... (Thùy Châu)57
- *Thơ*: Gởi Qua
(Song Châu Diễm Ngọc Nhân).....61
- Bức Tượng "Thương Tiếc"
(Đặng Như Thạch).....63
- Một Nơi Xứng Đáng Cho Người
Năm Xương (Phan Văn Huấn)69
- *Thời Sự*: Tại Sao McNamara
Viết Hồi Ký...? (Trần Thế Sơn).....71
- *Thơ*: Người Khách Lạ
(Lê Thụy Chi).....79
- *Phiếm*: Chả Lê... (Ngu Lâm Cơ)81
- *Xã Hội*: Mất Căn Bản Đạo Đức
Là Mất Hết (Lê Bá Kông).....89
- *Thơ*: Hẹn Người
(Dương Ngọc Ánh).....96
- Bốn Phận Và Trách Nhiệm Của Người
Công Dân VN... (Ngô Đức Ty).....98

- Vấn Còn Dó Nối Nhớ Niềm Đau (Nguyễn Phán).....	101
- <i>Những Giòng Sứ Việt: Sóng Gió Bạch Đằng</i> (Đào Hữu Dương).....	105
- <i>Thơ: Còn Đau Chén Phong Trần..</i> (Đông Giang Nguyễn Văn Ngọc).....	109
- <i>Thơ: Hen Một Ngày Về</i> (NT2 Phan Nghè P.N).....	110
- <i>Quân Sự: Mặt Trận Xuân Lộc Tháng 4-75...</i> (Hồ Đình) ...	112
- <i>Thơ: Ru Mảnh Dạn Nơi Dầu Gối</i> (Hà Huyền Chi).....	128
- <i>Vui Cười: Chuyện "Bác Hồ"</i> (Thắng Long).....	130
- <i>Tuổi Trẻ Và Quê Hương:</i>	
. <i>Tương Quan Kỹ Thuật Và Nạn Thất Nghiệp</i> (Lý Công Minh)	132
. <i>Ngày Của Bó</i> (Vy Uyên)	136
- <i>Cộng Đồng: Sức Mạnh Của Ý Chí Và Kinh Nghiệm</i> (Lê Cầu)	141
- <i>Thơ: Vườn Mía Cải Tạo/Dối Đau Và Lao Động</i> (Võ Tinh)	144
- <i>Tin Tức Và Hình Ảnh Sinh Hoạt Võ Bị Khắp Nơi</i>	145
- <i>Những Lãnh Tụ Giết Người Nhiều Nhất</i> <i>Thế Kỷ 20</i> (Đình Văn Nguyễn).....	173
- <i>Thơ: Con Mẹ Sẻ Vê</i> (Tố Lan).....	176
- <i>Ký Sự: Gắn Cuối Đồi Người Lính</i> (Lê Phong)	178
- <i>Thơ Xướng Họa: Nhắc Chàng Võ Bị</i> (Trần Thị Việt, Đặng Sỹ, Trần Văn Thường).....	190
- <i>Truyện Ngắn: Cuộc Xe Ôm</i> (Phiêu Bằng).....	192
- <i>Thơ: Đêm Rừng</i> (Võ Văn Lê).....	198
- <i>Tồn Chi Của Đa Hiệu</i>	200
- <i>Thư Tín, Nhắn Tin Và Đính Chính</i>	201
- <i>Danh Sách Ủng Hộ Đa Hiệu</i>	213
- <i>Báo Cáo Chi Tiêu Đa Hiệu</i>	219

QUAN ĐIỂM

Ngày 11 tháng 7 năm 1995, Tổng Thống Mỹ Clinton đã tuyên bố thiết lập bang giao với Việt Cộng! The Washington Post tại Hoa Thịnh Đốn, ngày 8 tháng 7, cho in những quan điểm của hai vị dân cử Mỹ về vấn đề bang giao với Việt Cộng. Chính phủ của ông Clinton đã xác nhận rõ ràng về quyết định này với toàn bộ thành phần chính phủ và cố vấn của ông đồng ý rằng đã đến lúc phải quên thù cũ, thiết lập bang với kẻ thù. Thượng nghị sĩ John McCain (đảng Cộng Hòa, Aiz), người đã nỗ lực giúp Việt Cộng trong vấn đề quên thù cũ, bỏ cấm vận và bang giao. Trái lại, dân biểu Sam Johnson (đảng Cộng Hòa, Tx) cùng với hơn 10 thượng nghị sĩ Cộng Hòa khác, kể cả lãnh tụ đảng Cộng Hòa Bob Dole, đã chống đối kịch liệt vấn đề Mỹ bang giao với Việt Cộng.

Trên đây chỉ là những tranh luận về một việc đã rồi, có thực mà Mỹ đã hành xử đối đối kẻ thù cũ, cũng như đối với người bạn nhược tiểu cũ là Việt Nam Cộng Hòa. Thực tế là Mỹ đã bang giao với Việt Cộng, mặc dù có bàn tán, có dư luận, có chống đối... Nỗi buồn chung của chúng ta là những điều được nói đến, không có một mây may nào đã động đến người bạn đồng minh cũ hay những người Việt Nam đang bị lưu lạc bốn phương vì cuộc chiến vừa qua. Ngay cả lý do chính yếu của những người chống lại việc bang giao cũng chỉ là danh sách hơn hai ngàn người Mỹ mất tích mà thôi!

Thời gian sắp tới, chúng ta phải đối đầu với một tòa đại sứ Việt Cộng tại Hoa Thịnh Đốn, chúng ta phải đối đầu với những cơ quan chính trị khác của Việt Cộng như Truyền Thông, Tuyên Truyền, Sinh Hoạt Nghệ Thuật... Tất cả những thứ đó đều quy về một mối là Việt Cộng sẽ nỗ lực đánh bại hoàn toàn những người, những đoàn thể, những hội đoàn chống Cộng tại hải ngoại. Mục đích chính yếu là dùng nguồn tài chánh hải ngoại để yểm trợ kinh tế quốc nội và dập tắt mối lo ngại về một nền Dân Chủ cho Việt Nam.

Nhân ngày Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa 19-6 năm 1995, đánh dấu một khúc quanh của lịch sử sau 20 năm. Năm 1975 mất nước, năm 1995 Mỹ chính thức bang giao với Việt Cộng. Hai vết dao đã chém vào

tìm phối chúng ta giữa thanh thiên bạch nhật, cùng bởi người bạn đồng minh cũ thân quý của chúng ta! Nhưng chúng ta đã không hoảng sợ, hoang mang sau tháng 4-75, chúng ta vẫn kiên trì tranh đấu cho chính nghĩa, thì sau 20 năm chúng ta cũng không có lý do gì phải hoảng sợ, hoang mang khi Mỹ bang giao với Việt Cộng. Chúng ta tự hỏi về thái độ của chúng ta để quyết định về tư thế đấu tranh của mình.

- Chúng ta không hèn hạ như những kẻ môi nghe Việt Cộng sắp tôi đá bỏ chạy,
- Chúng ta không hèn hạ như những kẻ môi nghe bỏ cấm vận đã bỏ hàng ngũ quốc gia đấu tranh đi theo kẻ thù,
- Chúng ta không hèn hạ nghe có bang giao đã đổi tên đổi họ, không dám nhận mình là người Việt Nam chân chính đang đấu tranh cho lý tưởng Tự Do Dân Chủ,
- Chúng ta không hèn hạ bỏ dở cuộc đấu tranh có chính nghĩa và lý tưởng quốc gia dân tộc.

Phải rồi, bang giao tôi, chúng ta phải đấu tranh hơn nữa, phải tăng cường kế hoạch đấu tranh cho phù hợp với sách lược của kẻ thù. Ngày mai đây, những khó khăn có thể sẽ tới, nhưng tương lai của chế độ Cộng Sản tại Việt Nam không còn bao xa sẽ bị khuynh đảo bởi chính những người Cộng Sản.

Bang giao! Có nhiều người lo ngại cho tiền đồ đấu tranh của lý tưởng Dân Chủ Tự Do. Nhưng thực sự bang giao là con dao hai lưỡi đối với chế độ Cộng Sản, sự tiếp xúc mở rộng với nền Dân Chủ Tây phương chần chẫn không phải là điều có lợi cho Việt Cộng, nhất là thế hệ trẻ đang lên tại Việt Nam đang hướng mắt nhìn về một nước Việt Nam phát triển kinh tế và dân chủ hóa. Chúng ta hãy bình tâm tiếp tục con đường đấu tranh của chúng ta, phải tương kế tựu kế trong kế hoạch đấu tranh môi, tương lai gần đây những kẻ trở cờ chắc sẽ "tên tở" nhìn chính mình trong gương mà đập vỡ tấm gương soi đáng ghét và Việt Cộng môi thấy bang giao là một điều hại chứ không phải lợi lộc cho những kẻ lãnh đạo dốt nát!

ĐA HIỆU

LÁ THƯ TỔNG HỘI

Kính thưa Quý Niên Trưởng,

Anh em Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam,

Ngày 30 tháng 4 năm 1975, sau khi ông Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng, rất nhiều quân nhân của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đã không đứng sau lá cờ trắng mà giải tán đơn vị, nhưng đã tìm cách thoát ra khỏi nước hay sau đó ra trình diện với tư cách cá nhân hoặc chọn con đường "tự giải quyết".

Mấy ngàn năm lịch sử của dân tộc, chúng ta được biết đến Hoàng Diệu, Võ Tánh.. và chỉ riêng thời gian cuối tháng 4/75 đã có Trần Văn Hai, Lê Nguyên Vỹ, Nguyễn Khoa Nam, Lê Văn Hưng.. và nhiều quân nhân các cấp đã "tự quyết" để lại tên tuổi cùng đơn vị.

Hôm nay ngày Quân Lực VNCH 1995, 20 năm sau, hầu như tất cả những người có trách nhiệm của những đơn vị Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đang có mặt ở hải ngoại. Còn quê hương thì đang chìm sâu trong dọ dẫm, gông cùm của chế độ Cộng Sản. Chúng ta phải làm gì? Cần làm gì cho khỏi hổ danh Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa và mang tội với Tiên Nhân, Tổ Quốc. Những người buộc lòng bỏ nước ra đi, không phải vì cơm áo, mà vì một lý tưởng còn đang đeo đuổi, một trách nhiệm, sứ mạng chưa hoàn tất. Ngày Quân Lực năm nay không mang ý nghĩa của những ngày xưa cũ, của những vui mừng tưởng thưởng chiến công, mà phải là ngày mà tất cả các cựu quân nhân Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa cùng tập hợp lại cho nhu cầu trách nhiệm bỏ dở từ 20 năm qua.

Tại hải ngoại, cuộc đấu tranh giải trừ Cộng Sản đã liên tục suốt 20 năm với nhiều tổ chức, đoàn thể, trong đó đoàn thể cựu

quân nhân góp phần không nhỏ. Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam đã được thành lập, qui tụ hầu hết anh em của 31 khóa. Qua nhiều giai đoạn cải tổ, xây dựng, dù chưa hoàn chỉnh, nhưng thời gian không cho phép kéo dài lâu hơn. Mỗi ngày trôi qua là một ngày thêm khổ đau cho dân tộc, và thêm một ngày cho chế độ Cộng Sản tại Việt Nam củng cố thế lực.

Trong năm 1995, nhiều Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam đã bước ra sinh hoạt đấu tranh chung với các tổ chức chống cộng. Ở nhiều nơi chúng ta đã góp phần hay đứng ra tổ chức ngày Quân Lực 1955. Không phải để nhớ về quá khứ, vui với những nghị định thăng thưởng, mà để cùng nhau tưởng niệm các chiến hữu, đồng đội đã hy sinh vì lý tưởng. Tổ chức ngày Quân Lực không chỉ bằng những lễ nghi quân cách, mà bằng một tấm lòng quyết liệt hợp sức để khôi phục danh dự của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Tổ chức ngày Quân Lực để đoàn kết cùng toàn dân trong công cuộc cứu quốc, giải trừ chế độ Cộng Sản tàn bạo tại Việt Nam.

Thời gian qua, trong giai đoạn sơ khởi, qua những hoạt động phối hợp chung với các tổ chức cộng đồng Việt Nam, chắc chắn không tránh khỏi những va chạm, sơ xuất và còn những âm mưu chống phá của đối phương sẽ xảy ra trong tương lai. Đây chỉ là những hiện tượng tự nhiên phải chấp nhận để thử sức, để biểu tỏ và tỏ sáng lập trường Quốc Gia Dân Tộc của tập thể. Chúng ta lấy những sơ xuất làm kinh nghiệm bổ túc cho hoạt động tương lai, học hỏi, hoàn chỉnh ngay trong khi hành động.

Tại Hoa Kỳ, sau khi thiết lập văn phòng liên lạc, bọn Cộng Sản sẽ vận động gây chia rẽ, nghi kỵ trong cộng đồng, từ nội bộ của mỗi tổ chức; đồng thời ve vãn để xoa dịu những nỗ lực chống đối, kêu gọi hòa hợp, thuyết dụ đầu tư tại Việt Nam để cấp cứu chế độ trước nguy cơ sụp đổ.

Để dập tan âm mưu của chúng, chúng ta phải tận dụng các

phương tiện thông tin, tập san Đa Hiệu, Bản Tin Truyền Thống, Bản Tin của các Hội, các khóa, để vạch trần những sai lầm, những lừa phỉnh dối gạt của chế độ Cộng Sản Việt Nam, vô hiệu hóa những nỗ lực tuyên truyền của đối phương. Đoàn kết chặt chẽ, đồng tâm quyết lòng hướng thẳng tới mục tiêu.

Khó khăn còn nhiều! Nhưng chính nghĩa của Lý Tưởng Quốc Gia Dân Tộc, với cùng một quyết tâm sẽ giúp chúng ta vượt qua tất cả.

Sau đại hội 1994, Ban Chấp Hành Tổng Hội đã nhận được rất nhiều ý kiến đóng góp. Tuy nhiên, cũng không ít ý kiến tỏ ra e dè, hoài nghi. Chúng ta cần phải quyết tâm cùng nhau gạt bỏ, san bằng những chướng ngại, dọn đường thẳng tiến.

Qua 3 số Đa Hiệu (37, 38, 39), sự yểm trợ tài chánh đã gia tăng. Tuy nhiên, nhu cầu phát hành Đa Hiệu cũng đã nhiều hơn (2500 số báo mỗi kỳ phát hành). Số yểm trợ vẫn còn ở con số hàng trăm. Chúng tôi ước mong trong tương lai, sau khi anh em H.O ổn định đời sống, con số sẽ tăng cao hơn. Tất cả mọi người trong mỗi chúng ta, dù nhiều hay ít đều đóng góp yểm trợ để Đa Hiệu có đủ phương tiện phục vụ và phát triển lớn mạnh hơn để chuyên chở phổ biến, phát huy hữu hiệu Lý Tưởng của tập thể.

Chúng tôi cũng ước mong được quý Niên Trường, Anh Em sắp xếp công việc, dành nhiều thì giờ tham gia, góp sức tích cực thường xuyên và liên tục trong các sinh hoạt chung của tập thể qua các Hội địa phương. Thường xuyên gặp gỡ tạo niềm thông cảm, đánh tan mọi thắc mắc. Tiến đạt cho được Lý Tưởng chung của tập thể.

Trân trọng kính chào Tự Thắng, để cùng đoàn kết chặt chẽ, cùng tiến triển vững mạnh hơn.

**Cựu SVSQ Trần Khắc Thuyên, K16
Tổng Hội Trưởng**



TIN TỨC THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM

VIỆT NAM

● Nga Xác Nhận Không Giam Giữ Tù Binh Mỹ Trong Chiến Tranh VN

Sau nhiều năm điều tra, một phái đoàn hỗn hợp Mỹ-Nga vừa tuyên bố rằng không có một bằng chứng nào về những tù binh Mỹ do Việt Cộng bắt giữ được gởi đi Nga. Nhưng Việt Cộng và Nga đã không trả lời rõ ràng vấn đề tình báo Nga đã giúp Bắc Việt điều tra những tù nhân Mỹ bị giam tại Bắc Việt. Phái đoàn Mỹ nói rằng có rất nhiều bằng chứng về sự kiện này. Căn cứ vào những tài liệu trong văn khố Nga trong thời kỳ chiến tranh Mỹ và Bắc Hàn thì những người Nga đã cố gắng để giúp Bắc Hàn điều tra những người Mỹ bị bắt giam tại đó.

Theo bản báo cáo của tòa Bạch ốc vừa phổ biến ngày 18 tháng 6 năm 95 thì Việt Cộng đã báo cáo chi tiết số người Mỹ bị

bất, tên tuổi, và biện pháp đối xử với các tù binh Mỹ cho tình báo Nga lúc chiến tranh Việt Nam đang tiếp diễn. Đối với phái đoàn điều tra Mỹ thì hiện nay chưa thể tin được những lời nói của ông Boris Yeltsin về vấn đề tù binh Mỹ có hay không có tại Nga hay đang bị giam giữ tại nơi nào đó để giúp Việt Cộng thương lượng với Hoa Kỳ trong vấn đề bang giao. Theo báo chí Mỹ tại Hoa Thịnh Đốn thì Việt Cộng hiện nay rất lo lắng nếu Mỹ có đủ bằng chứng về việc Bắc Việt chuyển một số những tù binh Mỹ qua Nga và nếu những tù binh này bị chết hay mất tích thì vấn đề trở nên rất khó khăn cho Việt Cộng bang giao với Mỹ. Cựu Dân Biểu Đảng Cộng Hòa Mỹ Tố Cáo Việt Cộng Vẫn Còn Giữ Tù Binh Mỹ

Cựu Dân biểu Bill Hendon, thuộc đảng Cộng Hòa Mỹ, tiểu bang North Carolina, hôm 3 tháng 6, 95 đã tự khóa tay ông vào cánh cổng của tòa nhà dùng làm trụ sở Ủy Ban Đặc Nhiệm POW/MIA của Hoa Kỳ tại Hà Nội, để tỏ thái độ phản đối các giới chức Mỹ thuộc Ủy Ban Đặc Nhiệm này đã từ chối không cho phép ông đi tới một địa điểm mà ông Hendon nói rằng là nơi Việt Cộng đang giam giữ tù binh Mỹ. Được biết ông Bill Hendon, ngoài chức vụ dân biểu, ông còn là một người tranh đấu nổi tiếng về vấn đề giải quyết vụ tù binh Mỹ tại Việt Nam. Ông Hendon khẳng định rằng ông biết chỗ Việt Cộng nhốt tù binh Mỹ. Tin tức này đã làm cả Hoa Kỳ và Việt Cộng hiện đang điên đầu.

Trường phái đoàn Mỹ đã phải ra tận ngoài cổng dùng kim cắt tháo ông Hendon ra khỏi cánh cửa. Cuối cùng ông dân biểu này đã bằng lòng tới gặp Ủy Ban Mỹ tại trụ sở, nhưng ông đã không chịu trao các tài liệu mà ông đã tuyên bố cho phái đoàn, ông viện cớ rằng phái đoàn này sẽ trao các tài liệu cho Việt Cộng. Ông Hendon yêu cầu phải có sự hiện diện của báo chí Hoa Kỳ trong buổi tiếp xúc nếu Ủy Ban muốn ông trao tài liệu. Phái đoàn Mỹ đã từ chối yêu sách của ông Hendon.

Theo tin tức từ các đoàn thể cựu chiến binh Hoa Kỳ thì ông Hendon đã gửi điện báo (fax) về những tin tức này đến cho Ủy Ban Đặc Nhiệm, đồng thời ông Hendon đã cho các cơ quan truyền thông Hoa Kỳ biết là các địa điểm mà hiện Việt Cộng đang giữ tù binh Mỹ là trại tù Hung Hóa, một căn cứ quân sự được coi là tối mật của Việt Cộng nằm trong vùng rừng núi cách Hà Nội 80 cây số về hướng tây bắc. Hiện nay nhà cầm quyền Việt Cộng vẫn chưa cho phép phái đoàn thuộc Ủy Ban Đặc Nhiệm Mỹ tới căn cứ này. Sau đó Việt Cộng đưa ra một bản tin tức phủ nhận những lời tố cáo của cựu dân biểu Bill Hendon.

Tại Mỹ, hàng ngàn gia đình có người mất tích đã gửi thư đến Hành Pháp Mỹ chất vấn về việc tại sao không cho phép ông Hendon dẫn phái đoàn Mỹ tới tận địa điểm để biết rõ trắng đen. Hiện nay chính phủ Mỹ và Việt Cộng đang cố gắng dàn xếp vấn đề này.

● Lê Đức Anh Tới New York Vào Tháng 10

Chủ tịch Việt Cộng Lê Đức Anh có chương trình đến New York vào tháng 10 năm 1995 để thăm viếng Liên Hiệp Quốc. Các ký giả ngoại quốc tại Việt Nam hỏi Lê Đức Anh rằng liệu ông có lợi dụng cơ hội thăm viếng này để "ngầm" đến Hoa Thịnh Đốn như những nhân vật khác của Việt Cộng không? Lê Đức Anh đã trả lời lấp lửng là hiện còn quá sớm để trả lời câu hỏi này, có nghĩa là Lê Đức Anh đang dò trò liên lạc để đi đêm bí mật với những nhân vật Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ?

Được tin tức này, cộng đồng người Việt khắp nơi, nhất là tại miền Đông Hoa Kỳ đang chuẩn bị làm những màn "đón tiếp ngoạn mục" tên lãnh tụ Việt Cộng này. Hiện nay cộng đồng theo dõi chương trình đi lại của Anh xem tên này sẽ đi đâu, ở đâu để người Việt hải ngoại có phản ứng kịp thời.

● **Một Đảng Viên Cao Cấp Việt Cộng Tố Cáo Âm Mưu Tiêu Diệt Phật Giáo Việt Nam**

Theo tin từ Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người thì Ủy Ban vừa nhận được một tài liệu từ Việt Nam của một đảng viên Việt Cộng thâm niên tên Đỗ Trung Hiếu, bí danh Mười Anh, người Khánh Hòa, trước đây phụ trách Tôn Giáo Vận. Trước 75, Mười Anh làm trưởng ban Trí Trẻ, tức là vận động trí thức và thành phần trẻ (sinh viên, học sinh) khu vực Saigon-Gia định. Mười Anh làm việc dưới quyền của Trần Bạch Đằng. Sau 75, cũng theo bản tố cáo của Mười Anh, thì ông được Xuân Thủy, rồi Nguyễn Văn Linh trao nhiệm vụ thống nhất Phật Giáo. Thành quả của việc làm này là cho ra đời Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam (Nhà nước) ngày 4 tháng 11 năm 1981 tại Hà Nội.

Qua tập tài liệu 50 trang đánh máy với tựa đề "Thống Nhất Phật Giáo", ông Mười Anh cho biết từng tên tuổi các vị lãnh đạo Đảng đến hàng giáo phẩm cao cấp Phật Giáo, theo hoặc chống, trong quá trình thống nhất Phật Giáo, do đảng chủ trương, từ sau 75.

Nguyên văn và toàn tập tài liệu "Thống Nhất Phật Giáo" của ông Đỗ Trung Hiếu, tức Mười Anh vừa được đăng tải trên tạp chí Quê Mẹ số 133.

● **Mỹ Dân Kiếu Mối**

Việt Cộng vừa dò trò mị dân mới nhất bằng cách trao tặng huy chương cho các phóng viên thuộc Tấn Xã Nhà Nước Việt Cộng. Theo tin từ Saigon cho biết thì Việt Cộng đang lo sợ những người viết tin trước đây ca tụng Cộng Sản đang đổi hướng phê bình gắt gao chính sách của nhà nước. Do đó, để vuốt ve một số ký giả, Việt Cộng vừa trao tặng huy chương cho 205 phóng viên đã chết trong khi hành nghề trong cuộc chiến vừa qua.

Phó chủ tịch Hội Báo Chí Việt Cộng là Mai Văn Hạnh đã

đọc diễn văn ca tụng những người đã chết này. Theo hãng Reuter thì đa số những người đã chết được huy chương này đều là cán bộ thông tin Việt Cộng trước năm 1975. Người ta đã nực cười bình phẩm rằng, lúc còn sống thì tin tức viết ra bị hướng dẫn, bị sửa, bị kiểm thảo, cấm đoán, nay đã chết rồi thì trao huy chương! Dù có không muốn nhận cũng đành nằm yên mà nhận vậy thôi! Trò bịp bợm mới này chỉ là bốn cũ soạn lại, không biết có ngăn được trào lưu tiến bộ về tự do báo chí đang lớn mạnh dân tại Việt Nam hay không?

CAMBODIA

• Một Lần Nửa Khmer Đỏ Tố Cáo Việt Cộng

Theo tin hãng Reuter thì lực lượng du kích Cambodia Khmer Đỏ vừa lên tiếng tố cáo bộ đội Việt Cộng, sau khi rút khỏi Cambodia đã gài lại vô số những mìn bẫy trên toàn lãnh thổ quốc gia này, đặc biệt là mìn cá nhân. Đài phát thanh Khmer Đỏ nói rằng hiện nay có 5 triệu bẫy mìn dọc theo biên giới phía tây, từ vùng Nam Koh Kong đến vùng Bắc Preah Vihear. Những bẫy mìn này toàn là mìn do Nga chế tạo và viện trợ cho Việt Cộng trước 75.

Riêng các chuyên viên vũ khí của Liên Hiệp Quốc thì ước lượng, sau 25 năm nội chiến, có khoảng 6 đến 10 triệu trái mìn, một con số kỷ lục cho tất cả các cuộc chiến đã xảy ra trên thế giới. Hiện nay, theo thống kê, đã có hơn 30 ngàn người dân Miên bị thương vì mìn bẫy lúc họ ra đồng làm ruộng. Và mỗi tháng, có khoảng 300 nạn nhân mới của những bẫy mìn này. Cũng theo đài phát thanh Khmer Đỏ thì Việt Cộng sau khi bị quốc tế và Hoa Kỳ ép buộc phải rút khỏi Cambodia đã để lại mìn bẫy hầu giết hại dân chúng và đặc biệt bó chân hoạt động của Khmer Đỏ.

HỒNG KÔNG

● Thuyền Nhân Việt Nam Gặp Khó Khăn Trầm Trọng

Những đồng bào Việt Nam tại Hồng Kông đang gặp khó khăn rất trầm trọng về lệnh đóng cửa của các trại tạm trú. Ngày 20 tháng 5 vừa qua đã có nhiều vụ nổi dậy để chống đối chính quyền địa phương trong chính sách cưỡng bách hồi hương này. Trong số những thuyền nhân này, có một số cựu Sinh Viên Sĩ Quan Võ Bị không đủ điều kiện định cư tại quốc gia thứ ba. Những cuộc nổi dậy này đã khiến 168 cảnh sát viên địa phương bị thương và 73 người Việt trong trại tạm trú bị thương.

Viên chức thuộc Cao Ủy Quốc Tế cho biết đa số những người Việt này không muốn hồi hương để sống với Việt Cộng. Họ tha thiết mong mỏi Tổng Thống Clinton phải có biện pháp giúp đỡ họ trong vấn đề này. Nhưng sự khó khăn chính yếu là chính phủ Clinton đe dọa sẽ phủ quyết đạo luật tiếp tục giúp đỡ những thuyền nhân này. Ông Clinton tuyên bố nếu Quốc Hội thông qua thì ông sẽ phủ quyết. Nhưng giới thông thạo tại lưỡng viện Quốc Hội thì Hạ Viện đã thông qua, nhưng đang gặp khó khăn tại Thượng Viện vì chính phủ Clinton đang làm áp lực và vận động một số thượng nghị sĩ bỏ phiếu chống đạo luật này. Hiện nay số phận những đồng bào Việt Nam tại Hồng Kông rất mong manh và chính quyền địa phương đang xiết chặt an ninh và kiểm soát rất chặt chẽ.

(Riêng đối với các Cựu SVSQ Võ Bị, Đa Hiệu đề nghị, tùy khả năng và phương tiện của mỗi khóa hay mỗi Hội, có thể làm được gì cho những người bạn cùng khóa cùng trường để họ được an ủi phần nào. Riêng trường hợp Cựu SVSQ Đông Giang Nguyễn Văn Ngọc, là văn hữu trước 75 và sau 75, nên Đa Hiệu đã cố gắng vận động với các cơ quan văn bút để can thiệp cho anh. Nhưng kết quả chưa biết ra sao. Liệu việc làm của Đa Hiệu

có được kết quả hay không tùy thuộc rất nhiều yếu tố. Tuy nhiên hy vọng anh Ngọc sẽ gặp được may mắn.)

MÃ LAI Á

● Đưa 20 Thuyền Nhân Việt Nam Ra Tòa, BỐ RÁP CƯỜNG BÁCH HỒI HƯƠNG

Cũng nằm trong chương trình đóng cửa các trại tỵ nạn, Chính phủ Mã Lai vừa đưa 20 thuyền nhân Việt Nam ra tòa về tội biểu tình phá rối trị an. Theo tờ báo Sunday Times xuất bản tại Mã Lai thì chính Thủ Tướng Mã Lai Mahathir Mohamed đã



Thuyền nhân VN đang phá hàng rào trại Sungei Besi (ảnh của hãng AP)



Biểu tình trước hai tòa đại sứ Indonesia và Thái Lan tại Hoa Thịnh Đốn

tuyên bố cứng rắn rằng "chính phủ của ông có toàn quyền hành động để đối phó với những thuyền nhân bị nhốt trong trại Sungei Besi". Được biết trại này nằm tại ngoại ô thủ đô Kuala Lumpur, nơi có khoảng 4785 thuyền nhân Việt Nam. Vị Thủ Tướng này cho rằng những thuyền nhân này đã vi phạm luật pháp và những hành động của Mã Lai sẽ áp dụng bất kể họ được hưởng quy chế tị nạn hay không thì chính phủ Mã Lai vẫn áp dụng các biện pháp trừng trị như thường.

Sau khi Thủ Tướng Mã tuyên bố như vậy, cảnh sát địa phương đã tổ chức bố ráp để tìm kiếm vũ khí trong trại, sau cuộc nổi dậy đầu tháng 6 đã gây cho 13 người bị thương tích. Trong lúc phiên xử 20 người kể trên thì khoảng 800 thuyền nhân khác, phần lớn là phụ nữ và trẻ em đã chuyển từ trại Sungei Besi qua một trại giam khác ở tỉnh Kerayong thuộc tiểu bang Pahang. Hiện nay, tình hình chung về thuyền nhân đang rất bi đát tại hầu hết các trại trên hầu hết các quốc gia có trại tị nạn. Sự can thiệp của Cao Ủy Liên Hiệp Quốc trở nên bất lực vì tài chánh.

PHÁP

• Tái Thử Nghiệm Vũ Khí Nguyên Tử

Tổng Thống Pháp Jacques Chirac đã chính thức loan báo về quyết định cho tái thử nghiệm vũ khí nguyên tử tại vùng biển Thái Bình Dương, khởi đầu vào tháng 9 năm 1995 cho đến tháng 5 năm 1996. Trả lời cuộc phỏng vấn trên đài truyền hình, Tổng Thống Pháp cho biết sở dĩ ông quyết định như trên là vì ông muốn thử nghiệm lại một số vũ khí nguyên tử của Pháp còn tồn kho, xem những vũ khí này còn hiệu nghiệm hay không.

Giới bình luận Pháp cho rằng quyết định này của Chirac chẳng lấy gì làm lạ vì ông đã chống lại cựu Tổng Thống Pháp Mitterand về quyết định ngưng thử nghiệm nguyên tử này từ lâu. Tuy nhiên, các quốc gia trong vùng Thái Bình Dương thì phản

đối kịch liệt, trong đó Úc và Tân Tây Lan tuyên bố sẽ ngưng tất cả mọi hợp tác về quân sự với Pháp. Nhật Bản thì nhẹ nhàng hơn chỉ tuyên bố Pháp đã làm gương xấu cho các quốc gia khác có vũ khí nguyên tử. Hoa Kỳ thì tuyên bố là phản đối, nhưng lại cố võ Pháp nên ký vào bản thỏa hiệp cấm thử nghiệm vũ khí nguyên tử. Các nhà bình luận Tây phương cho rằng Hoa kỳ đã làm một điều mà không ai hiểu nổi về việc này. Người ta dự đoán có thể Hoa Kỳ sẽ theo chân Pháp thử nghiệm lại vũ khí nguyên tử này, nhưng còn chờ xem phản ứng thực sự của các quốc gia trên thế giới.

TIN ĐỨC QUỐC

● Đức Cho Hồi Hương 40 Ngàn Việt Kiều Cộng Sản

Tờ Washington Post hôm 16 tháng 6 đã cho đăng tải một tài liệu về việc chính phủ Đức sẽ cho hồi hương 40 ngàn những người Việt mà Việt Cộng đã gửi đi lao động trong suốt thời gian chiến tranh Việt Nam vừa qua. Được biết sau khi nước Đức thống nhất, Đông Đức hết chủ quyền, nhiều người Việt do Việt Cộng gửi đi trước đây đã trở nên bất hợp pháp. Nạn thất nghiệp lên cao. Khu vực mà Đức mệnh danh là "Hà Nội Nhỏ" (Little Hanoi), nay trở thành một trung tâm buôn lậu và tội ác khiến nhà cầm quyền Đức phải áp dụng biện pháp hồi hương để giải quyết vấn đề.

Khi được báo chí hỏi, đa số những người Việt này đã trả lời họ không muốn trở về sống với Việt Cộng, phần vì điều kiện sinh sống, phần vì sợ Việt Cộng làm khó dễ hoặc đòi điều kiện này nọ. Một số người khác đã ghen tị với đời sống và tình trạng của những người Việt Nam (Việt Nam Cộng Hòa) đang sống ở Tây Đức với tình trạng hợp pháp, hoặc những sinh viên du học Tây Đức đã được hợp pháp hóa sau tháng 4 năm 75. Trong khi đó, những người Việt (Việt Cộng) này không được nhà cầm

quyền Việt Cộng can thiệp hay nâng đỡ. Hiện nay cảnh sát Đức đã tăng cường hoạt động tại các khu vực đông người Việt sinh sống tại Đông Đức để ngăn chặn buôn lậu, băng đảng và tội ác.

TIN TRUNG CỘNG

● Trung Cộng Sẽ Thay Đổi Sau Khi Đặng Tiểu Bình Chết?

Những tin tức gần đây cho thấy Đặng Tiểu Bình đã rất già và bệnh hoạn, ngày chết đã gần kề. Các nhà quan sát thế giới về Trung Cộng đã cho biết nhiều dấu hiệu cho thấy Trung Cộng muốn chuyển mình thay đổi sau khi họ Đặng qua đời.

Một trong những dấu hiệu rõ nhất là Vụ án Thiên An Môn. Trước đây chính họ Đặng đã ra lệnh giết người tại Thiên An Môn và các người theo ông đã tìm cách biện hộ cho hành động của ông. Nhưng thời gian gần đây, giới lãnh đạo trẻ tại Trung Cộng đã tỏ ra bất đồng ý kiến và chính kiến với họ Đặng trong vấn đề Thiên An Môn. Người tiêu biểu để thay Đặng Tiểu Bình sẽ là Giang Trạch Dân, Tổng Bí Thư Đảng Cộng Sản Trung Quốc. Họ Giang cố gắng né tránh những liên hệ đến vụ Thiên An Môn, ông không muốn nhắc nhở đến vụ này, dù với bất cứ hình thức nào. Ngoài ra, những nhân vật quá khích thuộc phe Đặng Tiểu Bình đang được thay thế dần, như Yuan Mu, mất cả hai chức vụ: phát ngôn nhân nhà nước và chủ tịch hội đồng Nghiên cứu nhà nước. Cùng lúc, ông Chen Xitong, bị mất chức Bí thư Đảng thành phố Bắc Kinh. Được biết hai nhân vật vừa bị thay thế là hai người cực đoan nhất trong vụ án Thiên An Môn và là người thân cận nhất của họ Đặng.

Rõ ràng hơn nữa là Giang Trạch Dân đang cố tạo uy tín để lấy lòng phe ôn hòa. Đáng lưu ý hơn nữa là hồi tháng Ba vừa qua, họ Giang đã âm thầm tới thăm viếng mộ phần của ông Hồ Diệu Bang, một nhân vật lãnh đạo phong trào cải cách trước đây đã bị bắn chết tại Thiên An Môn.

Câu hỏi đặt ra là liệu họ Giang có nắm vững được tình hình và đầy đủ uy tín để hòa giải tại Trung Cộng sau khi họ Đặng chết?

TIN HOA KỲ

● Bang Giao Với Cộng Sản Việt Nam?

Hai thượng nghị sĩ thuộc đảng Cộng Hòa Hoa Kỳ và Hội Cựu Chiến Binh Hoa Kỳ đang chống đối mạnh mẽ nhất về việc Tổng Thống Clinton định bang giao với Việt Cộng. Hai thượng nghị sĩ Bob Dole và Bob Smith đã vận động các đồng nghiệp của ông đưa ra quyết nghị mệnh danh là "Senate Joint Resolution 34" nhằm mục đích tiến tới đạo luật "Vietnam POW//MIA Full Disclosure Act Of 1995". Theo tinh thần đạo luật này thì Hành Pháp không có quyền thiết lập bang giao với Việt Cộng cho đến khi có trong tay đầy đủ bằng chứng là nhà cầm quyền Việt Cộng đã thật tâm cộng tác với Hoa Kỳ trong việc giải quyết thoả đáng vấn đề người Mỹ mất tích tại Việt Nam. Hiện nay tổng số nghị sĩ bảo trợ dự luật này lên đến con số 10 người.

Điểm lợi cho việc vận động này là ở vòng ngoài, các đoàn thể và tổ chức đang vận động ráo riết và làm áp lực với các vị dân cử của họ để thông qua dự luật khi được đem ra thảo luận. Những đoàn thể lớn tiêu biểu là tổ chức Cựu Chiến Binh Hoa Kỳ quan trọng như Hội The American Legion (3.1 triệu hội viên), Hội Disabled American Veterans (trên 1 triệu hội viên) Hội Am Vets, v.v.. Về phía doanh thương thì có Hội The United States Business and Industrial Council (đại diện cho 1000 cơ sở sản xuất kỹ nghệ và thương mại Hoa Kỳ)

Người ta hy vọng sự kéo dài việc thiết lập bang giao cho đến năm tới 1996 sẽ có cuộc bầu cử Tổng Thống mới và một chính sách mới, tùy theo đảng Cộng Hòa hay Dân Chủ sẽ thắng cử chức vụ Tổng Thống Mỹ. Việt Cộng thì lo lắng muốn chính

phủ Clinton bang giao trước khi cuộc bầu cử vào năm tới, vì hiện nay Việt Cộng đang đi đêm với ngoại trưởng Mỹ Christopher Warren và Tổng Thống Clinton có vẻ ngã theo đề nghị của vị ngoại trưởng này. Người ta chờ đợi xem cuộc vận động này sẽ đi đến đâu. Riêng phía những người Việt Nam tại Mỹ phải cố gắng liên lạc với các vị dân cử của mình để làm áp lực trong vấn đề biểu quyết dự luật đã trình bày trên bằng cách điện thoại hay viết thư cho các vị đại diện của mình tại địa phương.

● Cờ Việt Cộng Bị Hạ Tại Tiểu Bang Maryland

Trước sự chứng kiến của hơn 10 ngàn người tham dự ngày Đại Hội Các Sắc Dân Thiểu Số tại tiểu bang Maryland, lá cờ Việt Cộng đã bị hạ xuống vào trưa ngày 11 tháng 6 năm 1995, do sự phản đối kịch liệt của một thành viên trong Hội Đồng Chấp Hành Cộng Đồng Việt Nam Vùng Hoa Thịnh Đốn.

Thành viên này yêu cầu được dấu tên cho biết khi tới tham dự đại hội các sắc dân thiểu số, nhiều cờ của nhiều quốc gia được kéo lên. Khi thấy cờ đỏ sao vàng bay phới phới, ông liền gặp Ban Tổ Chức để bày tỏ sự phản đối. Lý do ông nêu lên với 3 người Mỹ trong Ban Tổ Chức là:

1. Chính phủ Hoa Kỳ và Việt Cộng hiện nay chưa có bang giao.
2. Người Việt vùng Hoa Thịnh Đốn và hải ngoại không chấp nhận chế độ Cộng Sản nên không chấp nhận lá cờ đỏ sao vàng là biểu tượng cho cộng đồng.
3. Cộng đồng người Việt không muốn vì lá cờ Việt Cộng này mà đại hội diễn ra không được tốt đẹp.

Cuối cùng Ban Tổ Chức đã bằng lòng hạ lá cờ Việt Cộng xuống trước sự chứng kiến của rất đông người, kể cả người Hoa Kỳ và các sắc tộc khác. Đây là một bằng chứng rõ ràng rằng cờ Việt Cộng không bao giờ xứng đáng là biểu tượng cho những người Việt quốc gia yêu nước chân chính.

CHÍNH TRỊ

XÓA BỎ HẬN THÙ?

*HAY LÀ ÁO TƯỢNG CỦA NHỮNG NGƯỜI MÙ
HÒA HỢP HÒA GIẢI?
HAY LÀ MIẾNG BÁNH VẾ CỦA CỘNG SẢN*

● **TRƯỜNG SƠN, K5**

Lời Tòa Soạn: Trường Sơn là bút hiệu của một Cựu SVSQ Khóa 5, đã phục vụ trong binh chủng Thiết Giáp, sau đó làm việc tại Ban Liên Hợp Quân Sự 2 Bên và 4 Bên trong những năm cuối cùng trước 75.

Những năm gần đây giải pháp "Xóa Bỏ Hận Thù" và "Hòa Hợp Hòa Giải" được tung ra quá nhiều ở mọi nơi trong cộng đồng người Việt Nam trên khắp thế giới. Cộng Sản Việt Nam (CSVN) cố tình đưa ra giải pháp này, trong giai đoạn khó khăn hiện tại, vì họ muốn củng cố chánh quyền, giữ chặt chiếc ghế và ngôi vị lãnh đạo đất nước của họ vì quyền lợi cá nhân hơn là quyền lợi của đất nước dân tộc, (nhưng lúc nào cũng bịp bợm đưa đất nước dân tộc ra làm bình phong), mong sẽ cứu vãn được Đảng Cộng Sản Việt Nam trong thời điểm đầu sôi lửa bỏng này. Dĩ nhiên CSVN họ có lý do của họ để tung ra giải pháp đó, được hay không sẽ tính sau, nên đây chỉ là một giải pháp có tính cách chiến thuật của Cộng sản mà thôi, mà hể đã gọi là chiến thuật thì họ có quyền thay đổi, khi cần.

CSVN vẫn còn chưa bao giờ muốn đổi mới về chính trị

(trong hội nghị lần thứ 8 của Ban Chấp Hành Trung Ương Đảng khóa 7, tháng 1/95, Đỗ Mười đã khẳng định chỉ có "cải cách một bước nền hành chính nhà nước" và "tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với nhà nước". Như vậy thì giải pháp hòa hợp hòa giải này chỉ là miếng mồi bằng sắt có bọc đường, CSVN chỉ như cho một số tay sai nô bộc "liếm" thử thôi, không cho "ngậm" lâu vì sợ thấy rõ thực chất là sắt không "sơ múi" gì được. Do đó đã có một số nhân vật "khả kính" ăn phải bả, vừa "liếm" xong đã vội khen là ngon là ngọt, vội vã vác kèn trống chạy tung tăng tuyên truyền cho cái gì họ vừa liếm được, thậm chí còn lập hội lập hè, lập dù kiểu phong trào để mong Cộng sản tiếp tục cho "liếm" nữa!! Vậy chúng tôi xin phân tách rõ sau đây cái miếng mồi đó có đáng để chúng ta nhìn đến hay không? và nhìn kỹ xem nó là cái gì?

HÒA HỢP HÒA GIẢI?

Danh từ "hòa hợp hòa giải" này chúng tôi đã từng thấy xuất hiện trong bản văn của Hiệp Định Paris 1973, một bản văn mà ai cũng biết là do Lê Đức Thọ đưa ra mớm cho Kissinger từ đầu thập niên 70, được dịch ra Anh ngữ và được phái đoàn Hoa Kỳ đưa ra để bốn bên bàn cãi trong Hội Nghị Ba Lê, sau khi Hoa Kỳ đi đêm với Cộng sản Trung quốc, rồi CSVN.

Miền Nam Việt Nam với danh xưng chính thức là Việt Nam Cộng Hòa, từ lâu vẫn được Thế Giới Tự Do xem là tiền đồn chống Cộng ở Đông Nam Á, từ sau khi Kissinger bí mật qua thăm Chu Ân Lai năm 1970, đã coi như được "bàn giao" cho phe Cộng sản. Và trong bản văn của Hiệp Định Paris 1973, CSVN đã có dự trù một phương thức tương lai, sau khi cưỡng chiếm miền Nam với sự thỏa thuận ngầm ngầm của Hoa Kỳ với bọn Cộng sản đàn anh Nga-Tàu của chúng, và với sự cam kết "rút hết quân không can thiệp" của Mỹ chính thức và hợp pháp qua Hiệp Định Paris mà Hoa Kỳ có bốn phận phải ép Việt Nam Cộng

Hòa (VNCH) ký kết ngày 23 tháng Giêng năm 1973 tại Paris: đó là việc sẽ thành lập một "chính phủ liên hiệp ba thành phần" trong tinh thần "hòa hợp hòa giải dân tộc".

Bọn CSVN chỉ có "dự trù" giải pháp gọi là "chính phủ liên hiệp ba thành phần", một giải pháp màu mè lừa phỉnh, chỉ cốt để làm an lòng phía VNCH khi bị bắt buộc phải ký vào Hiệp Định ngừng bắn mà thôi, cho nên sau đó trong suốt thời gian từ tháng 2/1973 cho đến 30/4/75, khi ngồi vào bàn hội nghị La Celle Saint Cloud để bàn thảo về phương thức thực hiện điều khoản này, Cộng Sản Bắc Việt chỉ dùng thì giờ để tuyên truyền và chửi bới mà thôi, tuyệt đối không đá động gì đến danh từ "hòa hợp hòa giải" mà chúng đã lỡ dụng ý nêu lên trong Hiệp Định.

Lý do rất đơn giản là với Hiệp Định Paris, CSVN đã mua được thời gian và nắm được thời cơ rồi, đã có sự thỏa thuận ngầm với Hoa Kỳ về cuộc hành quân cưỡng chiếm miền Nam Việt Nam rồi, đã có chủ trương và kế hoạch hành quân để xóa tên VNCH trên bản đồ thế giới rồi, đã nắm chắc phần thắng trong tay rồi thì còn bàn bạc làm gì đến những danh từ vô nghĩa kia làm gì nữa? Ở đây chúng ta đã phải thấy được là danh từ "hòa hợp hòa giải" này chỉ có Cộng sản xài mà thôi, và chỉ đưa ra xài cho một nhu cầu nào nhất định, trong thời gian nhất định nào đó mà thôi.

Và cũng ngay từ sau ngày ký Hiệp Định Paris, bọn CSVN đã xua quân Bắc Việt vào miền Nam Việt Nam tiếp tục chiến dịch chiếm đất giành dân (chiến dịch bắt đầu từ 1970, sau khi Kissinger đi đêm được với Trung Quốc), liên miên vi phạm lệnh ngưng bắn một cách công khai và ngang nhiên.. bất chấp Hiệp Định, bất chấp Ủy Ban Quốc Tế. Cuối cùng là bất chấp dư luận thế giới tung ra chiến dịch Hồ Chí Minh để cưỡng chiếm miền Nam ngày 30 tháng 4 năm 1975 thay cho giải pháp "chính phủ

liên hiệp 3 thành phần, hòa hợp hòa giải dân tộc" mà chúng đã long trọng ký kết tại Paris (có sự bảo đảm của 13 quốc gia), một giải pháp được chúng giả vờ bàn cãi mãi tại La Celle Saint Cloud trong tháng 4/1975 (theo kế hoạch vừa đánh vừa đàm của bọn Cộng sản).

Nhớ lại bài học trong quá khứ, sau khi thế chiến 2 chấm dứt, khi cần có quyết định ký hiệp định Fontainebleau một cách nhục nhã trong nhu cầu rước quân đội Pháp của tướng Leclerc đổ bộ ra Bắc Việt thay thế cho quân Tàu của tướng Lư Hán, CSVN đã một lần kêu gọi "liên hiệp" với các đảng phái quốc gia - một lần "hòa hợp hòa giải" - với các lãnh tụ Nguyễn Hải Thần, Nguyễn Tường Tam, Vũ Hồng Khanh, v.v.. nhưng rồi sau đó, khi đã đạt được mục tiêu, củng cố được chánh quyền rồi thì CSVN đã có những hành vi phản bội và sát hại các đảng phái quốc gia yêu nước một cách không gớm tay như thế nào. Chắc chắn cho dù CSVN có bóp méo hay sửa lại lịch sử thế mấy đi nữa cũng vẫn không sao chạy tội hay chối cãi được với Tiên Đồ Tổ Quốc.

Do đó bài học lịch sử 1945 đã cho chúng ta thấy được rõ ràng là bọn CSVN cố tình đưa ra danh từ "hòa hợp hòa giải" lúc nào, đâu môi chót lưỡi như thế nào, vào thời điểm nào, trong công cuộc "giai-cấp-đấu-tranh" của họ, và chỉ với một mục đích hay một nhu cầu bức thiết nào đó mà thôi.

Trở lại vấn đề, chúng ta hãy xem tại sao danh từ "hòa hợp hòa giải" lại tái xuất giang hồ trong những năm gần đây. Có hai điều mới lạ là:

- danh từ này được ghép chung với danh từ khác, đó là "xóa bỏ hận thù", và từ mồm miệng của bọn nô bộc tay sai của CSVN.

- hai danh từ này không những phát ra từ mồm miệng của một số người trước kia được coi là thành phần quốc gia chống

cộng!! đã từng đứng trong hàng ngũ của một vài đoàn thể, đảng phái chính trị có truyền thống chống cộng, đã từng ném mùi tù khổ sai Cộng sản dài hạn, hay đã từng sợ CSVN bỏ nước vượt biên chạy vất giò lên cố hay bị tống xuất ra ngoại quốc!

Báo chí quốc nội và quốc ngoại cũng đã rất nhiều lần lên tiếng về hai danh từ kép này trong những năm gần đây, khất khe phê phán, cố võ có, tuyên truyền công khai có, gây nên một không khí chia rẽ trầm trọng trong cộng đồng người Việt chúng ta hải ngoại.

Mới đây trong một buổi lễ kỷ niệm ngày cưỡng chiếm miền Nam Việt Nam, chủ tịch ủy ban nhân dân đô thành Saigon cũng lớn tiếng kêu gọi hòa hợp hòa giải nhíp nhàng đúng theo bản đồn của cấp lãnh đạo Đảng và nhà nước CSVN.

Nhưng thực chất của danh từ này chỉ là "thùng rỗng kêu to", không hơn không kém, bọn CSVN quen theo lối "hay nói mà không hay làm" trong một giai đoạn ngặt nghèo cần cứu vãn ghế ngời, quyền hành lợi lộc kể cả sanh mạng cá nhân của bọn lãnh đạo đang cầm quyền.. Đợi cho củng cố xong quyền lực, biết được Đảng CSVN sẽ hòa hợp với những ai, thì chùng đó đã quá muộn rồi!!!

Than ôi!

Lỡ tay trót đã nhúng chàm

Dại rồi còn biết khôn làm sao đây?

Tiếc rằng những ai đã dùng mồm miệng để làm loa thay cho bọn CSVN, không biết rõ được bụng dạ con người CSVN thơn thúì như thế nào. Họ không biết được nhu cầu bức thiết trong hiện tại của bọn lãnh đạo CSVN như thế nào, không học được những bài học hòa hợp hòa giải của những năm 1945, 1954, 1975.. và chưa thực sự thấy rõ ràng vị trí của con người của mình

đã, đang và sẽ đúng ở đâu, như thế nào, còn quá ư lẫn lộn giữa chánh và tà, không phân biệt được đen trắng, giữa cá nhân và tập thể, dân tộc...

XÓA BỎ HẬN THÙ!

- Ai thù hận ai? Ai gây ra hận thù và yêu cầu xóa bỏ hận thù?

- Tại sao CSVN không thấy cần xóa bỏ hận thù ngay từ ngày 30/4/75?

- CSVN đã có tư tưởng và hành động cụ thể nào chưa, để chứng minh là họ thật tâm muốn xóa bỏ hận thù?

Đó là những câu hỏi chẳng những cần được giải đáp thật rõ ràng mà còn cần được chứng minh một cách đúng đắn, cụ thể.. trước khi cứu xét đến việc "hòa hợp hào giải".

1. Ai Hận Thù Ai? Ai Gây Ra Hận Thù Và Yêu Cầu Xóa Bỏ Hận Thù?

Trước tiên chúng ta cần phải chứng minh để khẳng định "chủ trương xóa bỏ hận thù là của bọn CSVN" đưa ra.

Chúng ta hầu hết là những người miền Nam Việt Nam đã bỏ nước ra đi tìm tự do, vì có tư tưởng quốc gia chống cộng, đang sống tha phương cầu thực ở nước ngoài với danh xưng là những "người tỵ nạn chính trị", chúng ta không bao giờ và chẳng bao giờ phải van xin bọn CSVN nên xóa bỏ hận thù với chúng ta hay với các thế hệ con cháu chúng ta, với một lý do rất đơn giản và dễ hiểu là chúng ta không gây ra bất cứ một mối hận thù nào đối với dân tộc Việt Nam hay cho bất cứ một cá nhân nào từ sau ngày 30/4/75, ngày miền Nam Việt Nam bị Cộng sản cưỡng chiếm.

Ngược lại chỉ có bọn CSVN mới phải có nhu cầu van xin

chúng ta:

. đừng nghĩ tới và hãy xóa bỏ mối thù cưỡng chiếm miền Nam gây tang tóc đau thương, làm nghèo, đói, rách, cho 25 triệu đồng bào miền Nam trong suốt 20 năm qua (thù chung của đất nước, dân tộc),

. đừng nghĩ tới và hãy xóa đi mối thù đoạt nhà cửa, cướp ruộng vườn, cướp tài sản của chúng ta từ sau ngày 30/4/75,

. đừng nghĩ tới và hãy xóa đi mối thù phá tan hạnh phúc của hàng vạn vạn.. gia đình quân dân cán chính miền Nam Việt Nam chúng ta, bằng cách bắt chúng ta đi tù để cướp vợ hại con của chúng ta,

. đừng nghĩ tới và xóa bỏ đi mối thù dìm, diệt cả thế hệ con cháu chúng ta bằng mọi cách, kể cả việc tạo ra hàng rào lý lịch 3 đời, để ngăn chặn con đường học vấn của cả thế hệ trẻ vô tội này, từ 30/4/75..

. đừng nói đến mối thù hãm hiếp, cướp bóc và bắn giết hàng triệu đồng bào phụ nữ trẻ em vô tội trên con đường vượt biển tìm tự do, hoặc công khai trong bộ đồng phục quân đội hay công an Cộng sản (với cái tên gọi hết sức mỹ miều và mỹ dân là Quân Đội Nhân Dân hay Công An Nhân Dân), hoặc ngụy trang hèn hạ làm giả "hải tặc Thái Lan" trong bộ đồng phục và tàu thuyền của hải quân biên phòng Thái Lan.. mà bọn chúng cố tình cướp và giữ lại tại căn cứ Phú Quốc.

. đừng nói đến việc bắt bớ tù đầy những nhân sĩ yêu nước có thật tâm và chí có thật tâm đòi hỏi tự do, nhân quyền cho người dân Việt..

. đừng kể đến việc đàn áp các tôn giáo, giết hại và tù đầy các tu sĩ v.v.. chỉ vì họ chí đòi có tự do cho tín ngưỡng, tự do cho tôn giáo.

Những tội ác, những căn nguyên và hành động của CSVN gây ra chỉ tính từ sau ngày 30/4/75 thôi, nói ra hằng thế kỷ cũng không bút mực nào tả hết được, vậy chúng ta thử tự hỏi xem:

. "Chúng ta cần báo CSVN hãy xóa bỏ hận thù mà chúng ta đã gây ra?"

. hay là "bạn CSVN phải van xin chúng ta hãy xóa bỏ hận thù mà bạn Cộng sản đã gây ra cho dân tộc Việt Nam nói chung và cho chúng ta nói riêng?"

Hỏi tức là đã trả lời vậy!!!

Vừa là một bước ngoặt chiến thuật của giai đoạn (sau khi chế độ Cộng sản bị sụp đổ hàng loạt nhanh chóng), vừa là một nhu cầu bức thiết của cá nhân bạn lãnh đạo Đảng và Nhà Nước trong mục đích củng cố ghế, củng cố địa vị, củng cố quyền lực để tiếp tục vơ vét tài sản của đất nước dân tộc.. CSVN mới tung ra trở lại giải pháp mà chúng đã từng ký kết và không chịu bàn cãi, dùng nói chi đến thi hành (chi vì chúng đang ở thế mạnh trên chiến trường và chính trường, có bảo đảm của Cộng sản đàn anh lẫn của Hoa Kỳ). Nhưng bạn CSVN cũng không quên ngón nghề lưu manh cố hữu của họ, là đưa ra miếng mồi bánh vẽ cho bạn tay sai nô bộc để bạn này phổ biến và tuyên truyền "thay cho Cộng sản" mà vẫn không làm lộ mặt bạn cán bộ Cộng sản nằm vùng.

(Ở đây cũng nên mở một dấu ngoặc để nói rõ thêm một lần nữa là chỉ có bạn CSVN là những người đã gây ra hận thù chòng chát đối với người dân Việt Nam, nhất là từ sau ngày 30/4/75, và chỉ có bạn CSVN mới có nhu cầu nêu lên lời van xin người dân Việt Nam hãy xóa bỏ hận thù cho họ, trong thời điểm này, trong giai đoạn này, để cho CSVN được tồn tại và mãi mãi lãnh đạo đất nước, tiếp tục con đường giai cấp đấu tranh của Cộng sản, tiếp tục làm nghèo làm dốt dân tộc Việt Nam bằng

chủ trương và đường lối cố hữu chuyên chính vô sản của họ. Và nếu họ có nêu lên thật sự đi nữa thì cũng vẫn chỉ là đầu môi chót lưỡi mà thôi, một khi đã vượt qua giai đoạn khó khăn này rồi thì bốn cũ vẫn hoàn toàn là bốn cũ.. Do đó, NHỮNG AI đã lớn tiếng rêu rao quảng cáo món hàng cũ kỹ và quá rẻ tiền "hòa hợp hòa giải" của CSVN, dù là thuộc thành phần nào, bất cứ thuộc giới nào, trong hay ngoài nước, đều chưa học được bài học 1945 và 1975, đều quá thơ ngây chưa biết Cộng sản là gì, chưa rõ được dã tâm của bọn chồn cáo CSVN là gì; đều là bọn người vô liêm sỉ của thời đại, tự mình lột bỏ nhãn hiệu "tỵ nạn Cộng sản" hoặc chối bỏ danh xưng "tù nhân Cộng sản" của chính mình, vô tình hay cố ý làm tay sai cho bọn Cộng sản để mưu cầu tư lợi hay một miếng dinh chung ảo tưởng mà CSVN đã hứa ban cho trên giấy mà thôi.)

2. Tại Sao Ngay Từ Sau Ngày 30/4/75, CSVN Không Xóa Bỏ Hận Thù? mà để mãi đến cuối thập niên 80 và đầu thập niên 90 CSVN mới gỡ gọng và nhờ người đưa ra cái gọi là "Xóa Bỏ Hận Thù?"

. Phải chăng vì CSVN đã quá trung thành với Các-Mác, với Stalin, với Mao Trạch Đông, khu khu theo đúng đường lối chủ trương mà các quan thầy đã ra lệnh, vì giai cấp mà đấu tranh chớ không phải vì dân tộc vì quê hương tổ quốc, nên sau ngày cưỡng chiếm Miền Nam, họ đã nhìn đồng bào Miền Nam đâu đâu cũng là kẻ thù của giai cấp vô sản, từ đó CSVN đã thẳng tay diệt bất cứ kẻ nào không phải là giai cấp vô sản bần nông, chủ trương cải tạo tư sản mại bản, làm nghèo làm đói làm dốt đồng bào bằng mọi cách để "tiến mạnh tiến nhanh lên xã hội chủ nghĩa", gây xáo trộn cho đời sống đồng bào, gây đau thương tang tóc cho đồng bào Miền Nam. Nói cách khác là chỉ có tiếp tục "gây hận thù, tiếp tục trả thù" từ sau ngày 30/4/75 cho đến nay mà thôi.

. Phải chăng CSVN đã quá tin vào lý thuyết Cộng sản, tin là giai cấp vô sản của họ đã thành công và sẽ mãi mãi ở vị thế lãnh đạo thế giới, nên tự kiêu tự đại xem trời bằng vung, từ đó chỉ thấy ai không phải là Cộng sản là kẻ thù của giai cấp vô sản cần phải bị tiêu diệt, làm sao thấy được chính Cộng sản mới là kẻ thù của dân tộc Việt Nam, không thấy được chính sự nghèo, đói, đói, lạnh,.. mới là kẻ thù của dân tộc. Từ đó, chỉ biết gây hận thù chớ làm gì biết xóa bỏ hận thù.

Nói như thế để chúng ta cùng nhận định được rõ ràng là CSVN hiện đang có một nhu cầu cho sự tồn tại của Đảng CSVN và bọn cán bộ lãnh đạo Đảng CSVN, ít nhất là trong giai đoạn hiện tại, chớ thực ra không vì nhu cầu sinh tồn và vươn lên của dân tộc Việt Nam của chúng ta.

(Do vậy, NHỮNG AI đã vô liêm tự mình vô tình hay cố ý làm tay sai cho CSVN, nối giáo cho giặc Cộng, học đòi đưa ra "chiêu thức xóa bỏ hận thù" của người CSVN, xin hãy xét kỹ lại vị thế của chính bản thân mình, đừng vội hấp tấp bán mình cho quý đồ mà ngàn đời lưu lại vết nhơ cho gia đình và con cháu mình trong hậu thế.

3. CSVN Đã Có Những Hành Động Gì Cụ Thể Để Chứng Minh Thật Tâm Muốn Xóa Bỏ Hận Thù?

Người dân Miền Nam Việt Nam ai cũng quen với câu "đừng nghe những gì Việt Cộng nói mà hãy nhìn những gì Việt Cộng làm" và câu này đã gần trở thành một câu tục ngữ của thời đại!! Cho nên khi CSVN hay những tay sai nô bộc kể cả bọn Cộng sản nằm vùng của chúng rao hàng "hòa hợp hòa giải", "xóa bỏ hận thù" thì chúng ta trước hết nhớ ngay đến câu trên và từ đó xét kỹ lại hành động của CSVN, mới biết được có nên hay không nên chạy theo ảo tưởng từ một loại "bóng" của miếng "bánh vẽ" do bọn lãnh đạo CSVN tung ra.

Thông thường thì khi muốn sống "hòa hợp" lại với nhau thì trước hết hai bên đối nghịch nhau cần phải có thái độ "hòa giải" với nhau. Và muốn hòa giải với nhau dĩ nhiên hai bên cần phải có "thật tâm" xóa bỏ hết những sự việc hay nguyên do gì mà vì đó, hai bên đã kết hận sanh thù với nhau. Nói cách khác, nếu hai bên không còn giữ hận thù nào với nhau nữa thì mới làm hòa với nhau được và từ đó mới sống chung hòa hợp với nhau được.

(Chúng tôi xin nêu lên đây một vài ví dụ để chúng ta thấy được một vài gương sáng của tinh thần thật sự "xóa bỏ hận thù hòa hợp hòa giải" giữa dân tộc với nhau và giữa dân tộc này với dân tộc khác.)

. Sau khi nội chiến Nam-Bắc Hoa Kỳ chấm dứt thì các tử sĩ của hai miền đều đồng được xem là "liệt sĩ Hoa Kỳ vì quốc vong thân", và đồng thời được danh dự nằm chung nhau tại nghĩa trang quốc gia Arlington ở thủ đô Hoa Thịnh Đốn, cũng như ở các nghĩa trang liệt sĩ của tất cả các tiểu bang. Nghĩa cử này đời đời vẫn là niềm hãnh diện chung của những gia đình và họ tộc người Mỹ đã có con em từng hy sinh trong cuộc nội chiến đẫm máu giữa hai miền Nam-Bắc Hoa Kỳ.

. Sau thế chiến 2, để chứng tỏ tinh thần hòa giải, các quốc gia đồng minh Tây phương đều cho lập những nghĩa trang riêng cho người lính Đức đã hy sinh trong chiến trận vì chủ nghĩa phát xít của Hitler bên cạnh những nghĩa trang hay đài kỷ niệm thế chiến của quân đội đồng minh. Mỗi năm tại Normandie (Pháp) các vị nguyên thủ các quốc gia đồng minh khi làm lễ kỷ niệm ngày chấm dứt thế chiến 2, đều có đặt vòng hoa cho cả hai nghĩa trang của người chiến sĩ vô danh đồng minh và Đức Quốc Xã. Các nghĩa trang quân đội và các đài kỷ niệm cũng được cho phép dựng lên tại nhiều địa phương ở Tây Đức (không bao giờ thấy có ở Đông Đức), cho phép ghi lại những lịch sử chiến trận của

người lính Đức kiêu hùng trong thế chiến 2 vừa qua mặc dù họ đã thua trận.

Như vậy, những sự việc này đã thực sự "nói lên" được tinh thần xóa bỏ hận thù trong thế chiến, và từ đó các dân tộc Đức và Tây Âu mới thực sự sống hòa hợp với nhau trong một nền thịnh vượng chung cho đến ngày nay. Cũng như tại Hoa Kỳ dân chúng Mỹ sau cuộc nội chiến vẫn chung sống hòa hợp với nhau để cùng đưa nước Mỹ lên hàng cường quốc trên mọi lãnh vực.

. Vậy chúng ta hãy xét hành động của CSVN xem họ có việc làm điển hình nào cho tới giờ này, để chúng tỏ thực sự họ muốn có được một "không khí hòa giải hòa hợp dân tộc" hay chưa?

. Đối với quân nhân, công chức, cán bộ các cấp thuộc VNCH, nhất loạt lúc nào CSVN cũng vẫn coi là "tay sai của Mỹ-Ngụy", họ phải bị bắt đi tù, lao động khổ sai dài hạn, thọ lãnh đủ mọi cực hình cho thể xác lẫn tinh thần cốt để cho họ chết lần chết mòn. Thế hệ con, cháu của họ còn lại trong nước lúc nào cũng bị phân biệt đối xử, trong mọi sinh hoạt xã hội.

. Đối với quân nhân các cấp của Miền Nam Việt Nam, dù họ đã hy sinh nằm trong lòng đất mẹ rồi mà CSVN cũng không buông tha cho và có những hành động gần như nhưng người man rợ. "Suốt từ Bến Hải đến Cà Mau, không nơi nào còn có thấy được một nghĩa trang quân đội dành cho người lính chiến thuộc Quân Lực VNCH" (trích bài Searching for Nguyễn Tấn Hưng của cô Lily Dizon Nguyễn Thị Bằng Phương, biên tập viên báo Los Angeles Times ngày 29/8/94).

Vì người CSVN vẫn giữ một sự thù hận thiên thu với người lính chiến VNCH dù họ đã chết từ lâu. Cụ thể hóa tinh thần thù hận này, ngay trong những ngày đầu của tháng 5/75, họ đã dùng xe ủi đất san bằng cả hai nghĩa trang quân đội của Quân Lực

VNCH tại Hạnh Thông Tây (Gò Vấp) và Thủ Đức (Biên Hòa), tề hại hơn nữa họ đã quật mồ một đại úy cảnh sát xã Long Hồ Vĩnh Long cho nổ tung cả hòm lẫn xác bằng cốt mìn chi vì đại úy Ngọc này có quá nhiều huy chương thuộc loại diệt Cộng. Đây là những trường hợp người viết bài này chứng kiến được chi ở một vài nơi trên lãnh thổ VNCH, từ sau ngày cưỡng chiếm Miền Nam Việt Nam 30/4/75!

. Đối với những thương bệnh binh Quân Lực VNCH vẫn giữ một mối thù "địch thù" bất cộng đái thiên, cho nên ngay chiều 30/4/75, khi Cục Quân Y của Quân đội Nhân Dân miền Bắc vào tiếp thu Quân Y Viện Cộng Hòa (Gò Vấp), việc đầu tiên là đuổi hết tất cả từ nhân viên điều hành bệnh viện (từ bác sĩ đến tất cả các y tá nam nữ và lao công) ra ngay khỏi cổng và nhấn tâm vô nhân đạo hơn hết là cũng đuổi ngay tất cả thương bệnh binh các cấp ra khỏi quân y viện, cho dù họ vừa được tản thương vào, đang nằm trên bàn mổ (được mổ hay chưa được mổ), hay đang được điều trị.. Hình ảnh của những người lính chiến ôm vết thương bụng lòng thông ruột gan (chưa mổ hay đang mổ mà chưa khâu lại kịp), chạy rong la khóc ngoài đường phố để tìm nơi chữa trị khẩn cấp. đã làm cho dân chúng đau lòng mà không dám hó hé vì sợ vạ lây..

(NHỮNG AI hoặc không còn nhớ, hoặc không muốn nhớ, hoặc chưa từng biết, hoặc không muốn biết, hoặc có ý đồ nào đó mà muốn cố ý quên đi những cảnh tượng "trả thù" vô nhân đạo và dã man của CSVN đối với thương bệnh binh VNCH, hãy tự xét lại: đừng vì miếng đình chung bánh vẽ của CSVN mà quên mình là quân dân cán chính VNCH đang sống "tỵ nạn Cộng sản" ở hải ngoại này, hãy đừng bán rẻ hai chữ "liêm sĩ" của mình. Đừng nghe lời đường mật hay vì bất cứ một lý do nào khác mà đi làm tay sai không công cho Cộng sản, nối giáo cho Cộng sản rêu rao

chiêu bài "hòa hợp hòa giải, xóa bỏ hận thù" cho bọn chúng, mà phải mang tiếng "vô liêm sỉ" với cộng đồng người Việt tỵ nạn Cộng sản ở hải ngoại. mang tiếng như ngàn đời với họ tộc gia đình mình và mang tội với Tổ Tiên dân tộc sau này)

. Đối với những quân dân cán chính VNCH đã vì nghe theo lệnh cấp trên phải chịu ngưng tiếng súng mà đầu hàng, bàn giao lãnh thổ ngày 30/4/75, CSVN cũng không coi họ là tù binh và đã thẳng tay xử bắn hay chém đầu, đập đầu, để gọi là "trả mối hận thù" cho người Cộng sản! Điển hình là Đại Tá Hồ Ngọc Cán, tỉnh trưởng Chương Thiện, Thiếu Tá Bùi Văn Ba quận trưởng Vũng Liêm, Ông Huỳnh Bắc Trang chủ tịch hội đồng tỉnh Vĩnh Bình, Ông Lê Văn Dần cai tổng An Ninh (Bình Minh, Vĩnh Long), Ông Nguyễn Văn Thêm (Cầu Mới, Vĩnh Long), v.v... và còn vô số những người khác nữa ở khắp Miền Nam Việt Nam đã bị giết, chết trong thầm lặng và uất ức sau ngày "đầu hàng theo lệnh chính phủ" thay vì phải được đối xử đúng theo hiệp ước Geneve 1949 về tù binh, hoặc phải được người cùng giống máu Lạc Hồng "xóa bỏ hận thù" mà đối xử nhân đạo hơn. Cho nên có lẽ vì sớm đoán được hành động trả thù của bọn CSVN, thà tuấn tiết chớ không chịu nhục, với bọn người man rợ, đã có nhiều người noi gương bất khuất và liêm sỉ của tiền nhân. (đó là các Tướng Tư Lệnh và Tư Lệnh Phó Vùng 4 Nguyễn Khoa Nam, Nguyễn Văn Hưng; Tướng Phạm Văn Phú Tư Lệnh Vùng 2; các Tướng Tư Lệnh các Sư Đoàn 5 và Sư Đoàn 7 Bộ Binh Lê Nguyên Vỹ và Nguyễn Văn Hai).

. Đối với thế hệ trẻ có liên hệ trực tiếp 3 đời với những quân nhân cán chính của Miền Nam Việt Nam hoặc 3 đời cha ông không thuộc giai cấp vô sản, xét kỹ đâu có tội tình gì mà phải bị hạn chế, ngăn chặn bước tiến trên đường học vấn hay tiến thân đem chất xám phục vụ cho quê hương xứ sở? Phải chăng chỉ vì

CSVN vẫn không chịu và thật sự chưa chịu xóa bỏ hận thù đối với thế hệ ông cha của chúng, theo đúng sách lược chi độc quyền trồng con cháu của người Cộng sản để dùng họ chuyên chính cai trị dân tộc nói chung và đồng bào miền Nam nói riêng? (trích bài phát biểu của Đỗ Mười trong hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp Hành Trung Ương Đảng khóa 7, từ ngày 16/1/95: "Đảng nhất định phải cầm quyền. Nhiều đảng viên phải được cử vào các cương vị khác nhau trong các bộ máy đảng, nhà nước, và đoàn thể, từ trung ương đến địa phương...")

. Đối với người dân thường ở Miền Nam Việt Nam, họ có gây hận thù gì mà phải chịu một thời gian dài đói rách vì chính sách "ngăn sông cấm chợ", mất cả mọi thứ tự do của con người? nhân phẩm bị chà đạp, nhân quyền luôn luôn bị xâm phạm?

. Đối với các tôn giáo, từ lâu vẫn không dính dấp gì đến chính quyền Miền Nam Việt Nam, thì tại sao CSVN lúc nào cũng vẫn xem là kẻ thù chính của họ? Từ đó luôn luôn có những hành động thù địch, nhốt giam tu sĩ (Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Đại Đức Thích Không Tánh, Đại Đức Tuệ Sĩ.v.v.), hay bức tử hay trục xuất các vị Giám Mục đáng kính (Đức Giám Mục Nguyễn Kim Điền và Nguyễn Văn Thuận..), tịch thu cơ sở hành đạo (chùa Nguyễn Văn Hào Vĩnh Bình dùng làm nhà bảo sanh, phòng thông tin; Báo Tháp Xá Lợi Trần Quốc Toàn và Việt Nam Quốc Tự dùng làm nơi du hí lăng nhăng và xây rạp hát; phá hủy Báo Tháp Xá Lợi Miền Tây (Vĩnh Long); tịch thu Thích Ca Phật Đài ở Vũng Tàu làm nơi chiếu phim đồi trụy và buôn bán không thanh khiết; quản lý và giám sát Tòa Thánh Cao Đài Tây Ninh và đóng cửa tất cả các thánh thất Cao Đài trên toàn lãnh thổ Miền Nam.v.v., nói không thể nào hết được.

Như vậy người CSVN có những hành động "gây thù trả

hận" cực kỳ sâu đậm đối với đồng bào Miền Nam như chúng tôi vừa nêu trên, mà không thấy có một tư tưởng hay hành động nào để nói lên ý muốn thực lòng muốn xóa bỏ hận thù với ai hết (dù có những thành phần chưa từng gây thù với Cộng sản mà vẫn bị CSVN gây hận, trả thù bằng mọi cách), tuy ngoài miệng vẫn ngọt ngào rêu rao mấy chữ xóa bỏ hận thù với "đồng bào ruột thịt" trong nước, cũng như với "Việt kiều yêu nước" ở hải ngoại này, những người mà từ 75 họ vẫn gán cho danh từ mỹ miều "phản động".

Tóm lại, con người CSVN đang ở trong tư thế chánh quyền, đối nội đối ngoại đều đang gặp khó khăn, trong nội bộ Đảng Cộng sản thì đang hồi tranh giành quyền lực, muốn vượt qua các khó khăn chính trị kinh tế hiện tại chỉ còn cách vừa kêu gọi "xóa bỏ hận thù, hòa hợp hòa giải" để mua thời gian củng cố đảng, củng cố chánh quyền, vừa kêu gọi Việt kiều đem dollar về đầu tư giúp nước.. để cứu nguy cho bọn Cộng sản đang làm nghèo làm dốt dân tộc.

Tóm lại, nếu CSVN "thực sự" muốn có được một sự "xóa bỏ hận thù" để đi tới một giải pháp "hòa hợp hòa giải dân tộc" thật nghiêm chỉnh, thì trước hết họ phải chứng tỏ cho quốc dân đồng bào quốc nội quốc ngoại thấy rõ thực tâm muốn lo cho đất nước dân tộc, bằng cách thực sự từ bỏ độc quyền lãnh đạo đất nước, trả lại cho người dân Việt Nam tất cả quyền tự do của con người, thực thi đúng đắn hai chữ Nhân Quyền, thả hết các tù nhân lương tâm và chính trị, trả lại tự do tín ngưỡng và tự do hành đạo cho các tôn giáo.

Có được những hành động thiết thực nói trên rồi thì CSVN mới có quyền nói tới hai danh từ nói trên, và chừng đó mới có cơ hội ngồi lại với nhau để bàn về một giải pháp tương lai cho đất nước.

Ngược lại, chùng nào mà CSVN cứ tiếp tục đàn áp, khống chế các tôn giáo, nhốt tù các tu sĩ, chùng nào mà CSVN cứ tiếp tục đàn áp tù đầy các nhân sĩ, trí thức có tư tưởng tự do cấp tiến đối lập chánh kiến, chính trị, chùng nào mà CSVN cứ tiếp tục bẻ gãy hai chữ Nhân Quyền và Tự Do của người dân Việt, chùng nào mà CSVN cứ tiếp tục muốn độc quyền, độc đảng và độc tài trong công tác lãnh đạo đất nước.. thì chùng đó CSVN không có quyền và không xứng đáng nói ra những danh từ "xóa bỏ hận thù" hay là "hòa hợp hòa giải dân tộc". Vì đó chẳng qua là những lời phát ngôn láo khoét, đầu môi chót lưỡi cố hữu của người Cộng sản để tuyên truyền gạt gẫm đồng bào mà thôi.

Và NHỮNG AI đã từng dùng mồm miệng và thì giờ, công sức của mình để di vận động, cổ võ, tuyên truyền không công cho bọn người bất nhân bất nghĩa bất tín CSVN, xin hãy dừng chân lại, soi kỹ lại bản chất và tư cách của cá nhân mình, nhìn kỹ lại hành động và sách lược của Cộng sản trong quá khứ cũng như trong hiện tại nhất là những ngày sau 30/4/95, để cùng đi một đường với dân tộc Việt Nam đang sống đau khổ, đói rét, nghèo đói dưới sự công an trị của bọn CSVN. Dừng bao giờ quay lưng lại với dân tộc Việt, nối giáo cho Cộng sản hại dân hại nước mà mang tiếng nhơ ngàn đời cho gia đình họ tộc của mình và mang tội "quay đầu theo Cộng sản" với anh linh các quân dân cán chính Miền Nam Việt Nam đã anh dũng bỏ mình vì chính nghĩa; mang tội với Dân Tộc, Tổ Tiên, và Đất Nước!

TÌNH THẦN NGÀY QUÂN LỰC 19-6

• CỰU SVSQ CAO CHÁNH CƯƠNG, K15

TẠI SAO NÊN DUY TRÌ NGÀY QUÂN LỰC 19-6?

Có người cho rằng Kỷ Niệm Ngày Quân Lực 19-6 nên để lắng chìm trong dĩ vãng vì trên thực tế QLVNCH làm gì còn nữa. Thật là một thiếu kiến đáng chê trách của những người thiếu lương tri và trách nhiệm, nhất là đối với những cựu quân nhân QLVNCH, chối bỏ Ngày Quân Lực tức là phản bội chính mình, vong tội đối với những chiến sĩ đồng đội đã nằm xuống cho quê hương và tổ quốc. Mới chỉ có 20 năm lưu lạc hương mùi "nhung lụa" trên xứ người mà đã vội quên kỷ niệm một ngày nào sống chết có nhau quả thật đáng buồn thay. "Kỷ Niệm" là một ký ức trong quá khứ không thể nào xóa bỏ được, vui buồn, xấu đẹp, thất bại, thành công ... cũng đều là dấu tích cuộc đời sao vội quên. Đối với tập thể quân đội, Kỷ Niệm Ngày Quân Lực 19-6 còn mang một ý nghĩa cao quý hơn : **TÌNH ĐỒNG ĐỘI SỐNG CHẾT CÓ NHAU**. Vinh quang khi say mê trong chiến thắng, ngậm ngùi tang tóc khi người bạn đồng đội của mình ngã gục trên bãi chiến trường là những kỷ niệm ngàn đời không thể phai mờ được trong tâm tư của một người khi đã khoát áo chiến binh. Làm sao có thể quên được hôm nay là những người bạn cùng trại cùng giường, nhưng trong thoáng chốc trên một trận địa chiến, xác chết họ nằm ngay bên cạnh mình... Bao nhiêu tình nghĩa ngọt bùi sâu xa đó chưa đủ để chúng ta khơi dậy trong ký ức, lòng người chưa đủ để chúng ta mỗi năm một lần để kỷ niệm ngày quân lực hay sao?

Tóm lại, mặc dầu hình thức và thực thể của QLVNCH không còn, nhưng tinh thần và ý chí bất khuất của người lính VNCH không bao giờ lay chuyển. Kỷ niệm ngày quân lực 19-6

còn là một dịp để chúng ta đốt nén hương lòng nhớ người bên kia thế giới đã nằm xuống để tranh đấu cho chính nghĩa Tự Do và để chúng ta có được ngày hôm nay. Tinh thần Ngày Quân Lực 19-6 vẫn **BẤT DIỆT !**

QUI TRÁCH QLVNCH LÀM MẤT NƯỚC VIỆT NAM ?

Vào tháng 4 năm 1975 khi miền Nam Việt Nam bị bức tử rơi vào tay cộng sản một số người không am hiểu thời cuộc đã qui trách cho tập thể quân đội của QLVNCH. Họ cho rằng vì người lính QLVNCH yếu kém, hèn nhát bỏ chạy không chịu chiến đấu nên miền nam Việt Nam bị sụp đổ một cách mau lẹ qua các trận chiến kết thúc chỉ vốn vẹn có 55 ngày giao tranh. Phải chăng đây là một kết luận có tính cách bất công và nông nổi của những người thiếu kiến thức về chính trị không thông suốt thời cuộc. Thật thế ai cũng thừa hiểu rằng cuộc chiến miền nam là hệ quả của một chủ thuyết do thế lực quốc tế đã vạch định, với chủ thuyết "DOMINO", họ muốn lấy Việt nam để làm tiền đồn chống cộng cho thế giới tự do. Chủ thuyết này thất bại vì những chính sách tồi tệ bất nhất của những nhà chính trị quốc tế để rồi kéo theo sự tàn rụi của lực lượng quân đội gần 2 triệu binh sĩ của 10 quốc gia đồng minh đến tham chiến ở miền nam Việt nam. Riêng đối với QLVNCH vào những giờ phút lâm nguy của cuộc chiến không những bị đơn độc chiến đấu, mà còn phải đương đầu với một tư thế hoàn toàn bất lợi về tiếp vận, chiến dụng, khủng hoảng về tinh thần vì sự hỗn loạn về chính trị ở hậu phương. Miền nam Việt Nam bị bán đứng vào tay cộng sản do một quyết định hoàn toàn có tính cách chính trị không phải quân sự. Chính trị đã trói tay buộc chân quân sự. QLVNCH đã chứng minh về sự can trường và khả năng cho cả thế giới kiềng nể qua các quân sử hiện đại. Miền nam Việt nam chắc chắn không thể rơi vào tay cộng sản một cách dễ dàng, nếu người lính VNCH có đầy đủ phương tiện tiếp vận, quân trang, chiến cụ như đầu thập niên 1970. Để làm sáng tỏ vấn đề chúng ta hãy lần lượt nhìn

sâu vào thực trạng khả năng chiến đấu yếu kém của QLVNCH và ưu thế của lực lượng cộng sản trong Bắc Việt vào những ngày tháng sau cùng kết thúc cuộc chiến ở miền nam Việt nam..

THỰC TRẠNG CHIẾN ĐẤU CỦA QLVNCH

Ai cũng thừa hiểu, quân đội chiến đấu mà không có sự yểm trợ súng đạn, xe tăng thiết giáp, máy bay, nhiên liệu...thì đây chỉ là một đạo quân phù du, một đoàn chim đại bàng gãy sẽ rơi vào bãi sa mạc bất cứ lúc nào. Bất hạnh thay tất cả những sự yểm trợ sinh tử kia lại hoàn toàn nằm trong bàn tay chuẩn chỉ của những nhà chính trị. Thật thế, chúng ta hãy nhìn vào thực trạng về sự tiếp trợ quân sự cho QLVNCH vào những năm cuối cùng của trận chiến ở Việt Nam : Tài khóa 72-73 tiền viện trợ lên đến 2 tỷ 167 triệu Mỹ kim; tài khóa 73-74 chỉ còn 964 triệu; và trong khi lực lượng cộng sản Bắc Việt ồ ạt xô quân vào miền nam Việt nam có đến 25 Sư đoàn, 55 trung đoàn độc lập và cả 1000 xe tăng đủ loại thì mức độ viện trợ cho tài khóa 74-75 chỉ còn vốn vụn 700 triệu Mỹ kim. Riêng về yểm trợ quân sự vào những ngày tháng sau cùng của trận chiến QLVNCH có được những cái gì ? Phi vụ tác trợ trực thăng từ 16,000 phi xuất mỗi tháng nay chỉ còn 3000; đạn vượt từ 66,500 tấn mỗi tháng nay chỉ được 18,267 tấn; mỗi pháo đội đại bác mỗi ngày chỉ còn nhả đạn 4 trái thay vì có đến hàng trăm viên đạn như trước đây; người lính bộ binh thông thường tiêu thụ đến 250 viên đạn M16 nay chỉ còn 85 viên đạn mỗi ngày. Ngoài ra một lỗ hổng khổng lồ về sự yểm trợ không lực của quân đội đồng minh trước đây nay đã hoàn toàn không còn nữa. Xin hãy lấy một thí dụ về không trợ của Hoa kỳ trong cuộc hành quân Toàn Thắng 43 : 36 đợt đội bom B52, 185 phi vụ không lực chiến thuật và có đến 5460 viên đạn pháo binh bắn dọn đường để yểm trợ cho lực lượng chiến đấu QLVNCH. Quan trọng hơn, cũng vì những giảm thiểu mức độ yểm trợ quân sự này đã làm mất đi một phần nào về tinh thần và nhuệ khí chiến đấu của binh sĩ QLVNCH ngoài trận địa.

ƯU THẾ CỦA QUÂN ĐỘI BẮC VIỆT

Còn đối với thực lực của cộng sản Bắc Việt ra sao ? Trong lúc miền nam Việt nam đang bị ngoảnh mặt làm ngo của thế giới bên ngoài, thì chính phủ và quân đội cộng sản Việt Nam đã được Nga sô và Trung cộng viện trợ quân sự gấp 4 lần trong tài khóa 74-75. Chỉ riêng trong năm 1974 quân đội Bắc Việt đã được Nga sô tặng viên 1500 chiến xa T54, T55, T59; 600 đại bác 130 ly; hơn 240,000 tấn đạn dược; 110,000 xe vận tả Molotova và vô số chiến cụ khác để chuẩn bị cho cuộc tổng chiến ở miền nam Việt Nam. Mức độ yểm trợ chiến cụ của đối phương gia tăng vượt mức để chuẩn bị cho một trận chiến sẵn sàng xâm chiếm miền nam Việt nam. Tháng 4 năm 1975 Bắc Việt đã xua quân vào miền nam Việt nam một đạo quân hùng hậu lên đến 660,000 người, trong lúc đó lực lượng quân sự của QLVNCH đã bị xé lẻ rời rạc rác trên khắp bốn vùng chiến thuật. Thế trận đôi bên một chọi mười trên cả hai phương diện về chiến cụ cũng như quân số. Cán cân QLVNCH bây giờ đã bị mất thế thượng phong trên cả hai bình diện chiến thuật lẫn chiến lược. Đây là những bằng chứng hùng hồn để nói lên sự thật về cuộc chiến thắng bại tại miền nam Việt nam vào mùa Xuân năm 1975.

SỨ MẠNG CỦA NGƯỜI CỰU QUÂN NHÂN

TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN TẠI

Kỷ niệm ngày quân lực 19 tháng 6 năm nay chúng ta không muốn đặt ra những hận thù nhỏ nhen cả bạn lẫn thù. Tội ác gây nên của một chế độ xin hãy để cho lịch sử phê phán và lương tri người đời xét định. Tuy nhiên ý chí bất khuất của ngày quân lực người cựu quân nhân QLVNCH bắt buộc chúng ta phải xác nhận lại một cách rõ ràng. Đó là tinh thần trách nhiệm, giữ vững lập trường và duy trì sự tranh đấu cho đến thắng lợi cuối cùng.

TRÁCH NHIỆM VÀ DANH DỰ

Trách nhiệm của người lính QLVNCH là gì ? Danh dự của một người quân nhân là tinh thần trách nhiệm. Trách nhiệm cao cả nhất của bất cứ một người chiến binh nào là bảo vệ Tổ Quốc và Quê Hương của mình. Chúng ta phải hãnh diện phương châm gối đầu của một người lính "Tổ Quốc, Danh Dự và Trách Nhiệm" mà chắc chắn bất cứ một tập thể nào dám can đảm chấp nhận. Có trách nhiệm nào cao cả hơn khi chúng ta đứng ra bảo vệ Tổ Quốc bằng xương bằng máu của chính mình ? Có Danh Dự nào quý trọng cho bằng là khi chúng ta coi mạng sống nhẹ tựa hồng mao để gìn giữ quê hương xứ sở ? Đối với miền nam Việt nam bốn phần này người lính VNCH đã hoàn tất trong tinh thần chiến đấu dũng cảm can trường trên khắp mọi chiến trường miền nam Việt nam từ năm 1955 đến 1975. Không có tinh thần chiến đấu sao giữ vững được miền nam Việt nam ròng rã đến 20 năm ? Tập thể quân đội VNCH đã phải trả một giá rất đắt cho quê hương và tổ quốc với hơn 700 ngàn thương vong và tử tuất. Hàng trăm ngàn cô nhi quả phụ, thương phế binh mất tay, cụt chân, mù mắt, bán thân bất toại phải chăng cũng chỉ vì trách nhiệm với quê hương tổ quốc ? Chưa hết, khi trận chiến kết thúc đã có hơn 500,000 cựu quân nhân đã bị Việt Cộng man dạn nhốt vào lao tù đói khát về thể chất, hành hạ nhục nhã về tinh thần gây ra hàng ngàn đã chết chóc trong các trại cải tạo. Nợ xương máu với non sông chúng ta đã trả, trách nhiệm của một giai đoạn lịch sử chúng ta đã chu toàn. Tuy nhiên trách nhiệm về chiến lược chính nghĩa của QLVNCH vẫn chưa hoàn tất ngày nào quê hương Việt nam chưa đạt được Tự Do Dân Chủ thật sự và ngày nào chế độ cộng sản vẫn còn ngự trị trên bờ cõi Việt nam. Nói một cách khác tập thể cựu quân nhân QLVNCH bất cứ ở không gian và thời gian nào cần phải xác nhận lại lập trường quốc gia chân chính của mình để tiếp tục tranh đấu qua nhiều bình diện khác nhau để đạt được mục tiêu thắng lợi cuối cùng.

GIỮ VỮNG LẬP TRƯỜNG

Cuốn theo vận mệnh đen bạc của đất nước, chúng ta thua cuộc nhưng chính nghĩa chúng ta vẫn còn. Chúng ta dám thách đố với chế độ Cộng sản Việt nam từ 50 năm qua luôn luôn vỗ ngực cho rằng họ là những người làm "cách mạng" đã mang lại phúc lợi gì cho dân tộc Việt Nam ? Nước Việt nam hiện nay là một quốc gia nghèo nàn đói khổ nhất thế giới. Người dân đang sống dưới một chế độ độc đảng cai trị. Nạn cường hào ác bá, tham nhũng lũng đoạn đầy rẫy từ hạ tầng cơ sở đến cấp bộ trung ương. Một xã hội vô tổ chức không trật tự, bất chấp luật lệ quốc tế quốc nội chưa từng có trong lịch sử nhân loại. Một chế độ cai trị được lòng dân đến nỗi mà dân tình đã mia mai chế riều : "Cây cột đèn ngoài đường nếu có chân cũng phải bỏ nước ra đi" để ám chỉ con dân nước Việt sống dưới chế độ cộng sản mong ước tìm tự do no ấm ở xứ ngoài. Hạnh phúc không có, tự do dân chủ cũng không thể thì 50 năm qua Đảng Cộng Sản Việt Nam làm cách mạng cái gì và ở chỗ nào ? Bây giờ chúng ta thử lùi về dĩ vãng so sánh chế độ Cộng Hoà miền Việt nam trước năm 1975. Mặc dầu chúng ta có thể có những chính phủ không hoàn hảo, nhưng thể chế cộng hoà chúng ta đã có nhiều đảng phái đối lập trong hậu trường chính trị. Các cơ cấu tôn giáo, ngôn luận được tự do hoạt động và có các tiếng nói đối lập. Căn bản Tự Do Dân Chủ và quyền làm người đã được thể hiện rõ ràng trong một chế độ Cộng Hoà mà chúng ta - trong đó có tập thể quân đội VNCH - đã lựa chọn.

DUY TRÌ CHÍNH NGHĨA ĐÃ LỰA CHỌN

Con đường của chúng ta đã và đang đi có chính nghĩa, có tình tự dân tộc, có nhân nghĩa trí tín. Chính thể quốc gia hướng về người dân, làm việc vì dân và tất cả cho quần chúng. Trái lại con người và chế độ cộng sản Việt nam đã chứng minh rõ rệt trong dân gian là từ mấy chục năm qua họ luôn thi hành một

chính sách bất lương, lừa đảo, láo khoét, xảo trá lấy người dân làm khí cụ để phục vụ cho đảng. Đảng là tổ quốc, là quốc hội, là chính phủ, là quân đội, là công an mật vụ để cai trị dân. Chính Tà đã quá rõ ràng, vì vậy bốn phận và trách nhiệm của người cựu quân nhân QLVNCH trong giai đoạn hiện tại phải tiếp tục tranh đấu để duy trì bảo vệ chính nghĩa mà chúng ta đã lựa chọn. Tùy theo hoàn cảnh và phương hướng hoạt động của mỗi người chúng ta phải gieo rắc tư tưởng quốc gia chân chính và chính nghĩa tự tồn vào mọi người dân Việt nam, đặc biệt các giới trẻ ở hải ngoại có em chưa bao giờ sống một ngày dưới hai chế độ cộng sản hay quốc gia. Ngoài ra, chúng ta cũng phải sẵn sàng đập tan mầm mống bội nhọ chế độ cộng hòa mà hiện nay đang có phong trào phát hiện trong cộng đồng Việt Nam người Việt quốc gia ở hải ngoại.

XIN MỘT LỜI CẦU NGUYỆN

Sau cùng, kỷ niệm ngày Quân Lực 19 tháng 6 chúng ta hãy đừng quên hằng trăm ngàn chiến sĩ đồng đội đã ngã gục trên bãi chiến trường vì nghĩa vụ quốc gia dân tộc Việt nam. Chúng ta hãy cùng nhau hợp lời cầu nguyện và nghiên mình trước anh linh vong hồn tử sĩ QLVNCH được ngàn đời yên nghỉ bình an bên kia thế giới. Hỡi vong linh các chiến sĩ xin hãy trở về chúng giám sự trung thành tổ quốc Việt Nam của tập thể cựu quân nhân QLVNCH, để phù hộ chúng tôi sáng suốt tìm một con đường ngắn nhất không đổ máu tương tàn để giải phóng quê hương, hầu mang về quê cha đất tổ một đàn con hiện đang lạc lõng trên các xứ người.

CHÍNH TRỊ

CỘNG SẢN ĐÃ CHẾT THẬT CHƯA?

• LÊ QUỐC PHONG, K19

Trong những năm đầu của thập niên 90, người ta nói nhiều đến sự tàn lụi của chủ nghĩa Cộng Sản thế giới, vì Nga và các nước Đông Âu đã thay đổi chế độ từ cộng sản sang dân chủ tự do. Những suy tư trên được xác quyết tùy theo sự chú quan hay khách quan của mỗi người. Có những người chủ quan, thấy một chút ánh sáng thì kết luận là trời đang nắng; trái lại, có những người khách quan dè dặt thì chậm chạp nhìn kỹ vấn đề để khỏi phải lầm lẫn sau này. Cả hai cái nhìn đều có lúc đúng, mà cũng có lúc sai. Người viết không có ý muốn đưa ra một kết luận về sự đúng sai của những nhận định về một lối suy tư chính trị, vì chính trị muôn mặt, muôn màu sắc, thay đổi bất chùng, không có một quy thức nhất định như người ta thường tưởng. Những lý thuyết chính trị được gọi là những mô kiến thức để con người dựa vào đó mà suy diễn, chứ nó không phải là công thức toán học xác thực. Mỗi ngày nào, người ta dự đoán Cộng Sản Việt Nam sẽ thay đổi chế độ trong những năm 92, 93. Có người quả quyết như vậy, vì mô thức đã thay đổi tại Nga và Đông Âu, nhưng cho đến nay, những diễn tiến giữa Hoa Kỳ và Việt Nam vẫn kéo dài chưa biết đến ngày nào Việt Cộng sẽ sụp đổ? Có thể một năm nữa, có thể nhanh hơn, và cũng có thể 10 năm nữa chưa chùng.

Tuy nhiên, có một điểm cần lưu ý cho chúng ta để cùng nhau đi đúng con đường đấu tranh đã vạch sẵn. Đó là sự kiên trì tranh đấu cho Lý Tưởng Tự Do mà chúng ta đã vạch ra. Câu hỏi

Cộng Sản thế giới đã chết chưa có liên quan đến sự tan rã của Việt Cộng. Người Cộng Sản, nhất là Cộng Sản Việt Nam thường khôn ngoan nhận định vấn đề một cách chậm rãi, họ kiên nhẫn và chờ đợi những gì sẽ có thể xảy tới trong tương lai. Những vụ "đổi mới" tương chừng như Việt Nam cải thiện đến nơi rồi, nhưng sự cải thiện đã ngừng lại ở một thời điểm mà những tên ma đầu lãnh đạo thấy không có hiệu quả tối đa ở những quốc gia khác. Những tên ma đầu này đã nhả ra một chút sữa bột để mọi người có ảo tưởng như mình đang sống trên bơ sữa!

Hơn nữa, những người mang hết tâm huyết vào công cuộc chống lại chủ nghĩa Cộng Sản không có quyền chủ quan nhận định. Cộng Sản đã chết thật chưa hay chỉ biến dạng? Nếu quả thực Cộng Sản đã chết thì là một điều hạnh phúc cho nhân loại. Nhưng nếu Cộng Sản chỉ biến dạng thì đó lại là đại họa cho nhân loại trong những thập niên kế tiếp, vì sự biến dạng sẽ biến con vi trùng Cộng Sản này thành những thứ siêu vi trùng với đầy đủ kháng thể và tàn phá mạnh mẽ hơn, khoa học hơn, lừa lọc hơn. Con người sẽ sống trong ảo tưởng của một thiên đàng mới?

Chúng tôi xin được đưa ra một số nhận định thu thập được qua những tài liệu và của những tác giả nghiên cứu chính trị đã nhận định thế nào về Cộng Sản sau giai đoạn chiến tranh lạnh vừa dứt.

Hiện tượng làm rối trí các nhà lãnh đạo Tây Âu là vào mùa bầu cử mùa thu 93 và đầu mùa xuân 94 vừa qua tại các quốc gia Đông Âu và Trung Âu, người ta thấy một hiện tượng rất đáng lo ngại là rất nhiều các cựu đảng viên Cộng Sản cũ đã dấn cù vào các chức vụ lãnh đạo, đặc biệt là dấn cù vào quốc hội, trở lại để thay thế cho những lãnh tụ không Cộng Sản đang nắm giữ quyền hành trong thời kỳ các quốc gia cộng sản này sụp đổ.

Tại Ba Lan, những đảng phái thuộc phe cộng sản cũ đã

thắng với tỉ lệ đa số vào quốc hội,

Tại Hung Gia Lợi, đảng cộng sản cũ đã thắng đa số tuyệt đối tại quốc hội.

Tại Tiệp Khắc, đảng Dân Chủ Xã Hội (cộng sản cũ) đánh bại đảng Quốc Gia.

Những kết quả trên đã làm ngạc nhiên Tây Âu rất nhiều, nhưng đặc biệt tạo sự lo ngại cho những người từ bao nhiêu năm nay đã đấu tranh để đánh đổ những chế độ cộng sản kể trên. Họ lo ngại công trình của họ sắp rơi vào khoảng không. Một số những nhà bình luận chủ quan thì đưa ra nhận định rằng sự đắc thắng chỉ là hình thức, vì những người cộng sản này đã bị đánh bại từ tinh thần đến vật chất từ lâu. Họ không còn cái "hồn" cộng sản nữa nên không có gì đáng lo ngại. Nhưng đa số, những nhà quan sát Tây Âu và Á Châu thì dè dặt cho rằng những trở ngại đáng kể đang lần lượt trở lại trên chính trường thế giới. Những người này lý luận rằng, quá trình dân chủ hóa các nước cựu cộng sản tại Đông Âu của Tây Phương và Hoa Kỳ đã quá tin tưởng vào những diễn tiến dân chủ hóa mà họ đưa ra. Họ tin rằng dân chủ hóa đã làm cho những người cựu cộng sản được "tẩy nã" hết cái chất cộng sản rồi, nhưng họ đã quên diễn tiến dân chủ này đã không đủ thời gian để làm những điều mà họ mong muốn, cộng thêm tình trạng kinh tế khó khăn trên toàn thế giới khiến người dân trong các nước cựu cộng sản chẳng thấy được một chút vẻ vang nào hơn những ngày sống dưới chế độ cộng sản cũ. Đó là một vấn nạn mà những người đấu tranh lật đổ cộng sản cần suy tư. Đặc biệt cho những ai quan tâm đến công cuộc tranh đấu đánh bại Cộng sản tại Việt Nam.

Giờ đây, nhìn vào những diễn tiến đang xảy ra ở những phần đất mà Tây Âu cho là một cuộc thành công vĩ đại, làm già hàng toàn khối cộng sản thế giới, các lãnh tụ Tây Phương cảm

nhận thấy một điều gì không chính. Họ chưa thú nhận, nhưng hầu như ngầm suy tư rằng có lẽ họ đang định nghĩa sai lầm về vai trò của họ, và nhận định sai lầm về những trở ngại đang diễn biến, cũng như trở ngại trong tương lai. Có một điều, các lãnh tụ Tây Phương xác quyết là diễn tiến dân chủ hóa nửa chừng nhằm "cải thiện" người Cộng sản là một điều sai lầm. Lịch sử chứng minh điều này là từ trước đến nay, trong những vùng tranh chấp, nguy cơ luôn đến từ phe cực Tả, chứ chưa bao giờ đến từ phe Hữu (quốc gia mới hay quốc gia cũ). Họ thú nhận điều này, vì những người cộng sản có tổ chức chặt chẽ hơn và được tài trợ mạnh hơn để lật đổ phe Hữu. Nếu lịch sử diễn biến trở lại đúng như dự đoán, thì đảng cộng sản đang đi vào diễn tiến nắm giữ những vai trò chính trị quan trọng, và sẽ áp dụng một chính sách kinh tế độc quyền và sự tái lập này sẽ rất khó mà tan rã một lần nữa. Đó là sự lưu tâm chính yếu của Tây Phương trong giai đoạn hiện tại, và cũng là sự lo ngại chính đáng cho Hoa Kỳ.

NHỮNG GÌ SẼ XẢY RA CHO PHE QUỐC GIA?

Những câu hỏi khác nữa được đặt ra cho các nhà quan sát quốc tế Tây Âu và Đông Âu là tại sao phe Tây Phương không tiên liệu được sự trở lại của những người cộng sản cũ? Có phải chăng những người được gọi là phe quốc gia hay cực Hữu là những người đã từng chống đối lại chủ nghĩa cộng sản từ những thập niên trước quá tin tưởng vào sự thành công của phe Tây Phương trong diễn trình đánh bại cộng sản? Những người này là những trí thức, có nhiều kinh nghiệm sống với cộng sản và đã từng bị cộng sản hành hạ. Nhưng, trái lại những người này đã mang trong đầu cái thiên tính cực Hữu, sự thiên vị, chủ quan, vì công trình tranh đấu của họ đã thành công. Có thể nói họ đang ngủ trên chiến thắng. Mặc dù cuộc chiến chưa dứt điểm. Ngoài

ra họ lại sẵn mang trong tâm tư họ cái tính chất kỳ thị chủng tộc đối với người gốc Do Thái, mà phần đông những người Do Thái này đã sống ở những nước Đông Âu và Trung Âu từ lâu đời.

. Trường hợp Ba Lan:

Vào năm 1990, Adam Michnik, một trong những lãnh tụ chống cộng cực đoan của Ba Lan đã viết bài trên báo The New York Times, chống đối kịch liệt và lên án Lech Walesa. Adam Michnik gọi Walesa là "một người quốc gia vô trách nhiệm và có thành tích kỳ thị Do Thái". Sau bài báo, nhiều trí thức Ba Lan đã đồng ý và ông Michnik đã trở thành lãnh tụ đối lập với lãnh tụ chống cộng Walesa. Thực tế hơn, chính Walesa đã chứng tỏ rõ ràng ông ta là một lãnh tụ không được xuất sắc lắm trong quá trình tranh đấu của ông, vì Walesa đã không đấu tranh sắt đá để đòi lại hai phần lãnh thổ quan trọng là Ukraine và Lithuania mà Nga xô đã chiếm lãnh từ lâu. Các lãnh tụ đối lập với Walesa cho rằng nay Nga Xô đã sụp đổ thì Ba Lan phải đòi lại những gì ngày xưa Nga Xô đã xâm chiếm, nhưng Walesa đã mềm yếu không dám làm. Những tranh chấp trong nội bộ của những người chống cộng sau khi chủ nghĩa cộng sản sụp đổ tại Đông Âu đã là những nguyên nhân chính yếu cho việc trở lại của những người cộng sản cũ, chẳng phải là điều lạ đối với những diễn tiến chính trị của một quốc gia đang trong giai đoạn xáo trộn như Ba Lan.

. Trường hợp Hung Gia Lợi:

Tại Hung Gia Lợi, sau khi chủ nghĩa cộng sản tan hàng, đảng Dân Chủ lên thay thế cộng sản nắm chính quyền. Đảng này đặt nền móng xây dựng lại quốc gia trên căn bản "giá trị đạo đức gia đình". Họ cho rằng cộng sản trị vì nước Hung bao nhiêu năm đã làm nền móng gia đình suy bại, Nay giá trị đạo đức phải được phục hồi dựa trên căn bản giá trị và đạo đức thiên chúa giáo. Căn bản này gặp ngay sự chống đối của giới trí thức chống

cộng cũ, những người này cho rằng những căn bản của đảng Dân Chủ sẽ tạo ra một phe quốc gia cực Hữu tại Hung là một điều rất nguy hại không khác gì phe cực Tả. Hơn nữa, một trong những lãnh tụ đảng Dân Chủ là ông Istvan Csurka đã công khai việc đả kích và chống lại những người gốc Do Thái. Ông Csurka tuyên bố công khai là tất cả các đài truyền hình Hung đều nằm dưới sự điều khiển và quản trị của bọn cộng sản gốc Do Thái, đồng thời ông kêu gọi toàn dân hãy đoàn kết để chống lại "âm mưu của bọn Do Thái quốc tế". Hành động của Csurka, tuy không được toàn thể đảng Dân Chủ ủng hộ, nhưng không ai lên án Csurka cả. Đó là nguyên nhân chính mà đảng Dân Chủ đã thất bại trong kỳ bầu cử vào mùa xuân 1993.

- Trường hợp Tiệp Khắc và Nam Tư:

Trong toàn khối Đông Âu, chỉ còn lại hai quốc gia Tiệp Khắc và Nam Tư là hiện tượng đối ổn định, vì hai quốc gia này không tự tạo ra thế cực Tả hay cực Hữu. Lý do rất dễ hiểu là cả hai quốc gia đã có sẵn cái mà những nhà quan sát quốc tế gọi là "phe quốc gia tiền chiến", nghĩa là trong thời kỳ chủ nghĩa cộng sản đương tại, phe quốc gia đã sẵn có và hoạt động chống đối lại phe cộng sản, chứ không đợi đến khi cộng sản sụp đổ, những người chống cộng mới lập ra phe quốc gia một cách vội vã như Ba Lan và Hung Gia Lợi. Hơn nữa, thành tích chống đối lại những người gốc Do Thái cũng không lộ diện. Tại hai quốc gia này, chương trình cải cách kinh tế thất bại, nhưng chưa phải là động lực chính đáng để những người cực cộng sản đắc thắng trong kỳ bầu cử trong những năm vừa qua.

SỰ ĐA DIỆN CỦA CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN

Trước hết, phải nói đến chương trình cải cách kinh tế của khối cộng sản, kể cả Nga Xô. Sự nghiên cứu của Tây Phương cho

thấy rằng trong các tiểu bang Nga, Thủ Tướng Vytautas Landsbergis của Lithuania thất bại trong cuộc bầu cử 1993 vì chương trình kinh tế thất bại; Tổng Thống Leonid Kravchuk của Ukraine cũng thất cử trong kỳ bầu vào tháng 7 năm 1994. Và như trên đã nói, Ba Lan Hung Gia Lợi, phe cựu cộng sản đã chiếm đa số tại quốc hội. Những điển hình kể trên là những thách đố lớn cho phe quốc gia và dân chủ Tây phương. Để nhìn kỹ hơn nữa, chúng ta thử đi sâu vào chi tiết của từng trường hợp để thấy rõ cái đa diện của cộng sản như thế nào.

Thứ nhất, ý thức hệ cộng sản thuần túy Marx đã chết. Đó là điều hiển nhiên không thể phủ nhận. Thứ hai, chưa có một sự đe dọa đáng kể nào cho phe dân chủ tự do về ý thức hệ và chế độ độc tài trở lại. Thứ ba, người ta chưa thấy một chi dấu nào cho thấy các quốc gia cựu cộng sản sẽ trở thành những quốc gia dân chủ theo mô thức Tây phương thuần túy.

Vậy thì: Mô thức Tư Bản hay Dân Chủ nào thích hợp cho các quốc gia cựu cộng sản? Câu hỏi này chẳng ai đặt ra vào những năm 1989, vì trước thời điểm đó, có ai ngờ rằng chủ nghĩa cộng sản sẽ sụp đổ mau chóng như hiện nay. Cái gọi là Tư Bản hay Dân Chủ có rất nhiều mô thức khác nhau. Tư Bản trước những năm 30 là loại tư bản tham quyền, những lạm, lãnh đạo bởi tài phiệt mafia như trường hợp Ý Đại Lợi. Mô thức Tư Bản vào những thập niên sau này có pha trộn với chủ thuyết dân chủ tự do, giảm bớt những đặc quyền của tài phiệt, cộng thêm được lãnh đạo bởi những trí thức.

Ngày nay, sự trở lại của những người cựu cộng sản đã phản ánh mạnh mẽ sự lớn mạnh của giới chuyên viên tài ba về kinh tế. Mô thức mới được phát triển là "tư bản kinh tế phối hợp với cựu cộng sản" tạo ra một giai cấp mới đang lãnh đạo các quốc gia cựu cộng sản. Từ năm 1988 đến 1993, người ta thấy hiện

tượng các giới chức quản trị cao cấp tại các công ty kinh tế lớn đều do những người cộng sản nắm giữ, đặc biệt con số này rất lớn tại Hung Gia Lợi. Từ đó, người ta có thể suy luận một cách rõ ràng cộng sản đã chuyển bộ mặt chuyên chế độc tài sang mô thức kinh tế tài chánh. Họ quan niệm rằng càng nhiều tiền, nhiều tài sản thì sẽ có càng nhiều những móc nối với đủ thành phần trên thế giới Tây phương cũng như nội địa. Sự nghiên cứu này cho thấy rõ hơn nữa là tại sao các đảng "cộng sản mới" được tài trợ và tái tổ chức tốt hơn những đảng phái chống cộng hiện nay. Chung quy là phải có tiền! Các nhà kinh tế Tây Âu và Đông Âu đều đồng ý là những năm kế tiếp sẽ là những năm của "chính trị cộng lẩn với kinh tế tài chánh" sẽ là mô thức chính đáng cho sự cải cách và phát triển kinh tế tại các quốc gia mới này.

Có một điểm mà những người cựu cộng sản tuy trở lại chính trường, nhưng không dám gọi mình là những người cộng sản, trái lại, họ tự gọi họ là những "chuyên viên". Trên lý thuyết thì rất có lợi cho việc giải trừ cộng sản vĩnh viễn và chúng tỏ một điều là cộng sản là những gì sai lầm nhất từ trước đến nay. Nhưng trong thực tế, điều này, chúng ta không nên quá coi thường những âm mưu trở lại của những người cộng sản. Họ đang khéo léo dùng những từ ngữ như đảng Xã Hội Nhân Dân hay đảng Dân Chủ Xã Hội, là những từ ngữ quen thuộc và hấp dẫn đối với dân chúng đã từng sống dưới chế độ cộng sản. Tiệp Khắc, Lỗ Ma Ny, và Ukraine là hai thí dụ cụ thể nhất cho những điều vừa trình bày trên. Sự đa diện của người cộng sản đã được chúng minh và sẽ chúng tỏ trong những năm sắp tới về sự khôn khéo của họ lấy kinh tế, tài chánh, và quản trị thương mại là đòn bẩy cho hy vọng trở lại một cách khôn ngoan hơn?

SỰ LỰA CHỌN

Từ những nghiên cứu kể trên, phe Tây phương phải có một sự lựa chọn rõ ràng để đương đầu với những khó khăn trong tương lai. Trong những sự lựa chọn này, người ta nhắc đến những mô thức: Cực Tả, Cực Hữu, Bán Tả, Bán Hữu...

Trong những mô thức kể trên, tác giả Anne Applebaum, chủ bút tờ "The Spectator, đồng thời là tác giả tác phẩm nghiên cứu chính trị "Between East and West: Across the Borderlands of Europe" đề nghị Tây phương nên chọn mô thức "Bán Hữu", nghĩa là không cực Tả, cũng không cực Hữu; mà là dân chủ Tây phương nhưng không cực đoan.

Tác giả Applebaum chứng minh rằng qua những thí dụ và sự nghiên cứu kể trong những phần trên trong bài nghiên cứu này chứng tỏ Cực Hữu sẽ tạo ra sự bảo thủ quá đáng. Cực Tả và Bán Tả sẽ không bao giờ được chấp nhận, vì dù sao cộng sản đã một lần tan hàng, Tây phương sẽ không muốn chủ nghĩa cộng sản tái sinh. Do đó, hợp lý nhất là Tây phương nên lựa chọn "Bán Hữu". Tại Tiệp Khắc, mô thức này đang thành công khả quan. Thủ Tướng Vaclav Klaus đã tư hữu hóa kinh tế nhanh hơn và hữu hiệu hơn tại các quốc gia cựu cộng sản khác. Nhìn toàn diện khối các quốc gia cựu cộng sản, người ta thấy các phong trào quốc gia đang sống dậy, nhưng những sự quá khích đã tạo ra những tranh chấp về lãnh thổ và văn hóa và kỳ thị chủng tộc. Ba Lan kỳ thị người gốc Do Thái và muốn đòi lại những phần lãnh thổ do Nga chiếm trước đây v.v...

TRƯỜNG HỢP VIỆT NAM

Cộng sản Việt Nam chưa tan rã, ít nhất là trên lý thuyết. Nhưng thực tế, Cộng sản Việt Nam đã có những điểm đáng được

lưu tâm. Những người chống cộng cực đoan đọc bài này sẽ có cảm tưởng như cộng sản đang sống dậy mạnh mẽ không bao giờ thay đổi được. Những người chống cộng thúc thời sẽ thấy việc nghiên cứu về âm mưu cũng như sự lừa lọc của cộng sản thế giới đang là bài học cho những người lãnh đạo Việt cộng. Chúng ta chắc còn nhớ, khi Nga có cải tổ kinh tế, thì Việt Cộng cũng nói rộng chút ít về quyền tư sản và thương mại, khiến người dân Việt Nam đang bị chèn ép quá mức lúc đó cảm thấy như Việt Cộng đi theo chiều hướng cải thiện như Nga. Đến khi Nga và các nước cộng sản Đông Âu tan rã, Việt cộng lại làm thêm một vài cải thiện chính trị nữa để làm yên dạ người dân và đặc biệt đưa dân Việt Nam vào một giấc mơ đầy hy vọng và đợi chờ. Có người lúc đó lạc quan đã tiên đoán Việt cộng sẽ tan rã theo Nga trong vòng một năm hoặc hai năm. Cho đến nay đã rất nhiều năm, Việt cộng vẫn chưa tan rã. Lý do rất rõ là, những người Cộng sản Việt Nam đã khôn khéo hơn, đã học những bài học kinh nghiệm của các quốc gia Đông Âu. Thêm vào đó, người dân Việt Nam quá hiền hòa, không muốn dấy động những xáo trộn qui mô vĩ đại. Đó là điểm chính yếu mà những người cầm quyền Việt Cộng đang lợi dụng. Còn hải ngoại thì tình trạng phân hóa quá rõ rệt. Các chính khách và các cấp lãnh đạo cũ thì có ảo tưởng rằng chính mình mới là người có đủ khả năng và đạo đức để lãnh đạo và đánh bại được Việt Cộng. Tình trạng này cứ kéo dài và sẽ kéo dài mãi mãi cho đến khi thế hệ thứ hai thay thế. Khi thế hệ thứ hai thay thế thì người ta kỳ vọng gì ở những người này? Vấn đề này sẽ được nghiên cứu trong những bài khác.

Trở lại trường hợp Việt Nam qua kinh nghiệm Đông Âu. Tại Đông Âu như đã nói trong phần trên là những người cộng sản đang trở lại nắm vai trò lãnh đạo quốc gia của họ. Tại Việt Nam, vì chính quyền Việt Cộng chưa sụp đổ nên tình trạng trở nên phức tạp hơn. Những người cộng sản thúc thời đã chính

họ tự thay đổi một phần để phù hợp với tình hình và sự đòi hỏi của dân chúng. Về khía cạnh tâm lý, từ năm 1975 cho đến 1985, Việt Cộng chèn ép dân chúng quá độ đến nỗi ai cũng muốn ra đi, ai cũng nguyện rủa Cộng Sản. Nhưng những năm gần đây, cường độ nguyện rủa Cộng Sản chỉ còn ở những người thực sự mang lý tưởng quốc gia vững chắc mà thôi. Thậm chí, một số chính khách và một số các cấp lãnh đạo các giới cũ đã thay đổi lập trường hoặc ngưng đấu tranh để chờ thời. Những thái độ và hành động này vô hình chung đã mắc lừa Việt Cộng. Chúng ta phải quan niệm rõ ràng rằng, người Cộng Sản bao giờ cũng vẫn là người Cộng Sản, và đừng bao giờ tin vào những mồi ru ngũ của Việt Cộng. Tất cả những chính sách và hành động hiện nay của Việt Cộng đều có mục đích duy nhất là đưa người dân Việt ngũ chìm vào giấc mộng du. Họ đang hồ hởi vì những người cựu cộng sản Đông Âu đang trở lại chính trường. Họ đang chờ đợi những bài học mới từ Nga và Đông Âu để áp dụng và hy vọng xây dựng lại chủ nghĩa Cộng Sản mà họ đang hãnh diện là chưa sụp đổ! Ý đồ đó chúng ta phải sáng suốt nhận định. Lý tưởng mà chúng ta đã chọn là đúng thì chúng ta phải theo đuổi để đạt đến và đánh bại Việt Cộng. Còn nếu, chúng ta cảm thấy những điều Việt Cộng đang làm là đúng thì đừng chống Cộng nữa. Chớ đừng hành động nửa chừng và chờ thời.

Mất 50 năm, Tây phương và Hoa Kỳ mới bán bại được chủ nghĩa Cộng Sản. Liệu Tây phương có để chủ nghĩa Cộng Sản tái diễn trò chơi vô dân chủ và độc tài trên khắp vùng Đông Âu và Trung Âu hay không? Chắc chắn là không. Vậy những người Cộng Sản Việt Nam và những kẻ xu thời không nên tưởng bô, mà hãy nhìn vào thực tế trong diễn trình tiến triển chính trị thế giới mà luận xét và đánh giá về lập trường và tư tưởng của mình. Kẻ đón gió là kẻ không bao giờ có lý tưởng và lập trường vững chắc. Đó có thể là một nguyên lý để chúng ta cũng suy ngẫm

và quan sát trong tương lai. Hơn nữa, hiện nay sự hợp tác và kiểm soát kinh tế trong mối tương quan thế giới đã là những sách lược chính yếu của Hoa Kỳ và Tây Âu trong vai trò lãnh đạo thế giới. Giữa bom và vũ khí, dân chúng trên thế giới đa số đã chọn bom! Không có tự do dân chủ sẽ không có bom. Ở đâu Cộng Sản còn tồn tại là không có bom. Do đó, ở đâu trên thế giới cộng sản cũng bị chống đối mãnh liệt. ở Việt Nam, chúng ta còn thấy Việt Cộng cầm quyền và nhân quyền còn bị trả đũa thì công việc của chúng ta chưa làm xong. Việc Việt Cộng lập Văn Phòng Liên Lạc tại Hoa Thịnh Đốn không phải là dấu chấm hết cho việc đấu tranh chống Việt Cộng, mà hành động này giữa Hoa Kỳ và Việt Cộng chỉ là một hình thức nhỏ nhoi của trò chơi ngoại giao mà thôi.

CHUNG VUI

Nhận được hồng thiệp của gia đình Cựu SVSQ

Nguyễn Xuân Thắng báo tin làm lễ Vu Quy cho Thứ Nữ:

NGUYỄN XUÂN THÙY VÂN

đẹp duyên cùng

PHẠM CHẤN HÙNG

Hôn lễ sẽ được cử hành ngày 15 tháng 7 năm 1995
tại Pennsylvania.

Chân thành chúc mừng Anh Chị Thắng.

Cầu chúc hai cháu trăm năm Hạnh Phúc.

TỔNG HỘI CỰU SVSQG/TVBQGVN - BAN BIÊN TẬP ĐA HIỆU

NHÂN NGÀY QUÂN LỰC 19 THÁNG 6...

**người chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa tại
Nghĩa Trang Quốc Gia không được
An Giấc Ngàn Thu**

• THÙY CHÁU, K13

Trong chúng ta, không một ai - hoặc hầu hết - có thể đã hơn một lần đến Nghĩa Trang Quốc Gia (Biên Hòa), để thăm viếng mộ phần, tiễn đưa chiến hữu thân nhân về miền yên miễn..!

Nhiều huyền thoại đã được loan truyền về sự hiển linh của tượng đài "Thương Tiếc", từ chính diện dẫn vào mộ địa. Song, đó chỉ là thâm cảm phát xuất tự đáy lòng, do sự thương mến của nhân dân, nhất là những người sống quanh vùng. Họ đã đồng hóa và thần thánh hóa lòng tri ân đối với người chiến sĩ, qua tượng đài, một công trình điêu khắc của Nguyễn Thanh Thu, hoàn thành tác phẩm này với tất cả tim óc, để nhớ ơn những người đã quên mình để bảo vệ quê hương.

Trên xa lộ thênh thang, thẳng tắp, dù di chuyển từ Saigon theo hướng tây nam lên đông bắc, hoặc ngược lại, nhãn quan chúng ta không thể vượt qua được ngọn đồi thoai thoải ấy, với kỳ đài cao ngất, có quốc kỳ treo rủ, buông lơì.. Nơi có tượng đài Thương Tiếc, và cũng là nơi mà thân bằng, chiến hữu đang yên giấc ngàn thu...

Dừng chân dưới tượng đài, dù trong khoảnh khắc, bầu không khí u tịch bao quanh đã khiến ta ngậm ngùi, hồn ta như sót sa, quặn thắt, khi ngược nhìn lên gương mặt của pho tượng, với đôi mắt buồn xa vời, man mác, chất chứa những triu mến,

chẳng hận thù; trong thế ngồi thoải mái, nghi ngơi như vừa được dừng chân sau cuộc hành quân dài của người chiến sĩ. Trong giờ phút trầm mặc ấy, ta mới cảm thông được từng nét tạc họa hình thật tinh tế, thật xuất thần, và thật có hồn của pho tượng.

Trong những buổi sáng, cỏ cây còn đọng sương đêm, hay trời chiều vừa tắt nắng, những làn gió nhẹ hất hiu, lướt rì rào qua các cội phi lao xanh muốt, tiết tấu thành khúc nhạc buồn da diết, dẫn bước đưa ta lên đồi vào viếng thăm những ngôi mộ, được sắp xếp ngay ngắn, thẳng hàng.

Con đường dẫn đến từng lô, từng khu, làm ta không khỏi se lòng, nhớ đến những chiến hữu đã chung vai, sát cánh phục vụ quê hương, quên cả tính mạng mình để bảo vệ đồng bào, tổ quốc, mỗi nửa đường đã đành đoạn, chia xa.

Nước mắt không bao giờ kịp lau khô, trên khuôn mặt đón đau của những người góa phụ; chiếc khăn tang xô lệch trên vùng trán của các bé thơ vô tội, mắt cha, sẽ không bao giờ phai mờ trong tâm não chúng ta.

Đau thương ấy chồng chất, không chỉ 20 năm miền Nam bị nhuộm đỏ, mà đã kéo dài từ ngày giặc Cộng reo rắc hận thù với lá cờ máu, trên khắp giải quê hương qua năm chục (50) năm trường. Quả thật "một thước khăn xô, một thước đường."

Tường rằng ngọn đồi hùng vĩ này là nơi an vĩnh của anh em; dù địa lý quanh vùng có sông, có núi, nhưng không thể dâng nước ngập tràn hay đá, cây che lấp nghĩa trang cao rộng của ngọn đồi thương tiếc ấy.

Còn về tâm linh ư? Địa danh này chẳng thể phai mờ trong lòng người dân Việt, vẫn đời đời nhắc nhở và tri ân những người vị quốc vong thân.

Nhưng 30 tháng 4 năm 1975, điểm thời gian nghiệt ngã, khi

lưới Đò của bạo quyền Việt Cộng phủ chụp miền Nam. Bọn đồ tể còn tàn bạo hơn Tần Thủy Hoàng. Giặc Đò đã vung tay đấm máu với chủ trương: *"đốt sạch, phá sạch và giết sạch"*.

Cả ba chủ điểm ấy của giặc Đò đã thảm bại hoàn toàn:

. **Đốt sạch ư?** Không! Kho tàng Văn Học Nghệ Thuật miền Nam vẫn tồn tại trong lòng người dân không chứa chấp chủ nghĩa vô thần. Dù chúng cố vấy vũng, vật lộn dưới chiêu bài qui quyết, với xảo ngữ "Hủy Diệt văn Hóa Đồi Trụy", hay chiến dịch gian manh "Truy Lùng Biệt Kích Văn Nghệ", kết cục, Cộng nó vẫn đành thúc thủ, vô phương.

. **Phá sạch ư?** Không được! Nghĩa trang quốc gia có bị san bằng, phần mộ bị đào xới, khai quật, tàn phá tan hoang đó, tượng đài "Thương Tiếc" bị giạt sập bởi bọn khát máu, vô luân, trả thù cả những người đã đi vào lòng đất. Nhưng giặc Đò đã không chế ngự được lòng ngưỡng mộ sâu sa và sự thương mến vô bờ, mà nhân dân đã dành cho những đứa con quên mình: dâng đời cho Tổ Quốc. Trong các ngày lễ Thanh Minh và Trận Vong Chiến Sĩ, khói nhang nghi ngút, dưới hình thức "viếng mộ người thân", đồng bào ta đã thể hiện cho bạo quyền Việt Cộng biết rằng: mả mả có bị tàn phá dã man, nhưng tận kín sâu tiềm thức những người còn sống, tinh thần họ khó bề gột rửa, vì vững tin rằng thân xác của con, em mình đã hòa tan vào cỏ cây quê Mẹ, và linh hồn tử sĩ vẫn nhàn du, phiêu bồng nơi đất trời Tổ Quốc, khí thiêng hun đúc chẳng thể phai mờ.

Ngọn đồi có độ cao 80 thước (so với mặt biển), bên xa lộ Biên Hòa vẫn đời đời còn đó, nó chỉ mai một khi địa danh ấy không còn và mất cao độ nếu bị san bằng.

Nghĩa trang Quốc Gia vẫn tồn tại với đất trời cao rộng, bao bọc xung quanh là những thảm lúa xanh rờn của bình nguyên thẳng tắp, vẫn mỗi ngày có những đàn cò trắng tung bay.

. **Giết sạch ư?** Vô phương! Giặc Đó lại càng thảm bại ê chề, dù thế hệ cha anh đã phần lớn bị triệt hủy, mòn mỏi chết trong tù đầy ở rừng thiêng, nước độc, từ Bắc chí Nam; nhưng con cháu họ, không quên mối thù mất nước và lòng lang dạ thú của bọn cuồng khấu giặc Hồ.

Nhân ngày Quân Lực, đốt nén hương nguyên, nhớ về chiến hữu đã hy sinh, trong tâm khảm mỗi chúng ta không khỏi ngậm ngùi, thương tiếc. Nhắc nhớ lời thề son sắt năm xưa khi dâng đời cho Tổ Quốc trong lễ gắn Alpha, và đêm truy điệu vào ngày mãn khóa nơi trường Mẹ, vẫn còn đeo đuổi chúng ta đến tận cuối đời.

Độ cao của ngọn đồi 80 thước, khí thiêng sông núi vẫn mãi trường tồn. Chiến hữu ta ơi! Thân xác dù đã nát tan và bão hòa với cỏ cây quê Mẹ, nhưng linh hồn những người con yêu của đất nước, đang ngự trị nơi mà Tổ Quốc, Quân Đội và Nhân Dân, đã vinh danh, dành nơi cao quý nhất, để các anh an nghỉ ngàn đời...

..."Hồn tử sĩ, gió ù ù thổi.

Mặt chinh phu trắng dôi dôi soi,

Chinh phu, tử sĩ mấy người,

Nào ai mặc mặt, nào ai gọi hồn"...

(Trích Chinh Phụ Ngâm của Đoàn Thị Điểm, phần thứ nhất, năm thứ hai, chương 10, trong VNTVHT)

GỎI QUÀ



• SONG CHÂU ĐIỂM NGỌC NHÂN

Đây là chai thuốc cảm
Anh bảo trọng lấy mình
Đây là lọ dầu xanh
Anh để dành cạo gió

Đây vài bì thư nhỏ
Nếu được phép viết về
Đây là lọ muối mè
Để ăn cùng bột lọc

Đây là chai mắt rước
Để chấm với đọt mì
Muốn gọi chút thuốc rê
Để đôi khi anh hút

Nhưng hôm qua, buổi họp
Cán bộ bảo rằng không
Các anh là ngụy quân
Thuốc rê: đồ xa xỉ

Đây là thuốc bao tử
Để uống khi bệnh hành
Trong mọi nỗi khó khăn
Chắc là anh cần lắm

Đây cây lược em sẫm
Chắc anh chẳng cần đâu
Vì em biết từ lâu
Tóc anh nhiều đợt rụng

Đây là thuốc đau bụng
Để phòng khi chưa quen
Khoai, sắn, bột, nước phèn
Trong những lần chuyển trại

Bộ "trây di" nhuộm lại
Em gọi kèm theo đây
Anh mặc lúc heo may
Giải đầu khi lao động

Thương anh chiều gió lộng
Xót anh đêm mưa dầm
Khổ nhục bấy nhiêu năm
Đòi tù lao đói lạnh

Vắng anh, nhà cô quạnh
Con thương khóc đòi cha
Chiều tựa cửa, Mẹ già
Nhìn chim bay về tổ
Vai gầy rung trong gió
Nhớ con mắt lệ đầy
Em xuôi ngược từng ngày
Nuôi đàn con bốn đứa

Ráng chắt chiu từng bữa
Gói ghém gọi cho anh
Kèm theo một khối tình
Tâm tư người vợ trẻ

Dù cách chia anh nhé
Xin hãy vững lòng tin
Dù đá nổi, lòng chìm
Lòng em không thay đổi

Và những khi trời tối
Là lúc sắp bình minh
Luật tạo hóa công bình
Sẽ phạt người tội ác!

*Gửi anh này khúc hát
Ngày mình mới quen nhau
Và những lời ca dao
Mẹ thường ru anh ngủ

Con gửi anh nỗi nhớ
Em gửi anh niềm thương
Mong anh thêm can trường
Mong anh thêm nghị lực

Nén đi điều uất ức
Để chờ đợi ngày mai
Qua một cơn mưa dài
Ắt là trời lại sáng!

Nước non ta hùng tráng
Sẽ thật sự thanh bình
Dân chúng hết điều linh
Hưởng tự do hạnh phúc

Cộng quân, loài thú độc
Dùng sách lược vô nhân
Làm mất hết lòng dân
Sẽ tự tiêu, tự diệt!

Bức Tượng "THƯƠNG TIẾC"

• KỸ SƯ ĐẶNG NHƯ THẠCH, BẾN DÀ, K26

Hầu như gần hết các quân nhân Việt Nam Cộng Hòa và những người dân sinh sống tại Saigon, Gia Định, Biên Hòa, đường ra Long Khánh, Vũng Tàu..., đặc biệt các chiến sĩ Quân Đoàn III, Sư Đoàn 18, 25, 5 Bộ Binh, Địa Phương Quân, Nghĩa Quân thuộc các tiểu khu Biên Hòa, Bình Dương, Long Khánh, Biệt Động Quân, Nhảy Dù, Thủy Quân Lục Chiến, Biệt Kích Dù, Không Quân phi trường Biên Hòa, Hải Quân.. chắc hẳn đều biết, đều thấy bức tượng THƯƠNG TIẾC tại Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hòa.

Chúng tôi đã biết, đã thấy và là nhân chứng sống về bức tượng này trước năm 1975. Mãi đến ngày 31 tháng 10 năm 1994, lúc 9 giờ 30 phút tối, tại tỉnh Orange (Orange County), thuộc tiểu bang California, cuộc hội thoại trực tiếp giữa điều hợp viên, đặc phái viên, ông Phạm Long của đài truyền thanh Saigon Nhỏ (Little Saigon Radio) với điêu khắc gia Nguyễn Thanh Thu, người đã tạc ra bức tượng di tích lịch sử này. Chúng tôi nghe sao, ghi đúng như vậy, tường thuật trung thực với độc giả, hầu tìm hiểu chiến tích quân sử nghệ thuật của Quân Lục Việt Nam Cộng Hòa trước năm 1975.

Ông Nguyễn Thanh Thu, sinh năm 1934, sinh viên khóa 1 trường Quốc Gia Cao Đẳng Mỹ Thuật, trường này do sáng kiến của giáo sư Lê Văn Đệ sáng lập, nơi đây có nhiều khoa như sơn dầu, sơn màu, sơn lụa, kiến trúc, điêu khắc; với chúng tôi, trường này tương đương đẳng cấp với các trường Quốc Gia Hành Chánh, Kỹ Sư Phú Thọ, Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam... Sở

trường của ông Thu là điêu khắc và hội họa, sau khi mãn khóa một thời gian, ông Thu trở thành giáo sư trường của ông và đồng thời là giáo sư hội họa trường trung học Võ Trường Toản. Ông đã là chủ tịch Hội Đồng Giải Văn Học Nghệ Thuật, bộ môn điêu khắc và hội họa năm 1969. Cấp bậc sau cùng trong quân đội là Thiếu Tá quân nhu với trên dưới 10 năm học tập cải tạo trong lao tù cộng sản. Điểm khác biệt với những văn nghệ sĩ khác là ông có một thân hình vạm vỡ lực sĩ, mặc dù ông đã lục tuần, vì ông ham thích thể thao và tập tạ hàng ngày.

Năm 1966, Tổng Thống VNCH có nhã ý muốn gặp ông và gợi ý muốn ông tạo dựng một "cái gì" cho xứng đáng với sự hy sinh cao cả của các chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa. Đại ý Tổng Thống muốn thiết lập Nghĩa Trang Quân Đội tại Biên Hòa.

Ông Thu sau khi nói chuyện với Tổng Thống, ông tỏ vẻ rất hãnh diện trong nhiệm vụ. Ông ưu tu về những ý nghĩ của ông làm sao đền bù xứng đáng công các chiến sĩ đã hy sinh. Vào thời gian đó, các quân nhân tử trận chỉ được chôn cất tại nghĩa trang nhỏ hẹp tại Hạnh Thông Tây. Thế rồi, trong một buổi trưa hè Thứ Sáu, ông Thu vào quán nước để giải khát, mắt nhìn dăm chiêu, đưa mắt nhìn quanh, bỗng ông bắt gặp bên bàn đối diện có một quân nhân thuộc binh chủng Nhảy Dù, ngồi một mình, nói chuyện với hai cái ly, một ly của chính anh và một ly khác để cúng vái một người đã khuất thì phải? Ông Thu thấy vậy qua bàn anh quân nhân Nhảy Dù để làm quen. Lúc đầu người quân nhân tỏ ra bực giọc, nhưng tình chiến hữu đã làm anh bạn quân nhân này dịu bớt nỗi buồn bực và bắt đầu chuyện trò với anh Thu. Qua câu chuyện, anh Thu hiểu thêm về lý lịch của người quân nhân này tên là Võ Văn Hai với đầy đủ số quân và đơn vị. Trong lúc trò chuyện, cứ mỗi lần Võ Văn Hai uống thêm ly mới thì anh đều thay ly bia khác cho người bạn quá cố của anh. Từ đó, tình

huynh đệ chi binh bắt đầu nảy nờ...

Trong khoảng thời gian hơn một tuần lễ, kể từ ngày làm quen với người lính Nhảy Dù kia, anh Thu đã hoàn tất được 7 bức tranh. Đúng kỳ hạn phải vào tường trình với Tổng Thống, anh Thu đã mang cả 7 bức tranh vào dinh. Đặc biệt trong 7 bức tranh này không có bức nào vẽ gì về anh Võ Văn Hai cả. Trong phòng đợi tại Dinh Độc Lập, điêu khắc gia Nguyễn Thanh Thu nhớ lại hình ảnh và câu chuyện về Võ Văn Hai. Anh Thu vội lấy một bao thuốc lá lộn trái để có đủ một miếng giấy trắng để vẽ vội vàng, đơn sơ, nhưng rất súc động về hình ảnh người lính QLVNCH. Bức họa này tuy vẽ vội, nhưng lại có sức thu hút hơn cả 7 họa phẩm anh đã vẽ trước đây. Cuối cùng anh Thu đã vào gặp Tổng Thống và trình tất cả những tác phẩm mà anh đã vẽ. Tổng Thống khen tặng công trình của anh Thu, nhưng hỏi lại anh:

- Theo anh, bức nào anh thích nhất?

- Theo tôi, thích nhất là bức mà tôi mới vẽ cách đây 5 phút ngoài phòng đợi. Nếu Tổng Thống bỏ qua sự vô lễ của tôi thì tôi sẽ trình lên Tổng Thống, bởi bức họa rất đơn giản vẽ trên vỏ bao thuốc lá.

- Không sao, cho tôi xem đi. Tôi rất thông cảm với anh em văn nghệ sĩ, họa sĩ, điêu khắc.. vì những ngẫu hứng, những bất chợt là những kho tàng quý báu..

Sau khi xem bức họa vẽ vội, Tổng Thống lên tiếng:

- Được lắm! Tất cả tùy anh Thu và theo ý anh thì nên đặt tên họa phẩm này là gì?

- Có thể là "Khóc Bạn", "Nhớ Nhung", "Tình Đồng Đội", "Thương Tiếc", "Tiếc Thương"..

- Tôi thích đặt tên là "THƯƠNG TIẾC" hơn.

- Được! Có chút lãng mạn thôi, bởi đây là Nghĩa Trang Quân Đội, nơi an nghỉ nghìn thu của các chiến sĩ anh hùng, xả thân nơi chiến trận...

Sau đó, Tổng Thống yêu cầu Nguyễn Thanh Thu mang đồ nghề vẽ tại chỗ bức tượng "Thương Tiếc". Anh Thu đã phải nhờ vị đại tá chánh văn phòng tạm thời làm người mẫu thay cho anh Võ Văn Hai, ở vị thế ngồi khom lưng trên tảng đá lớn. Từ đó, cuộc hạnh ngộ vô tình giữa Nguyễn Thanh Thu và người lính nhảy dù Võ Văn Hai đã đi vào quân sử VNCH. Lệnh thượng cấp đã cho chuyển Võ Văn Hai bằng xương bằng thịt về Saigon 3 tháng để làm người mẫu cho điêu khắc gia Nguyễn Thanh Thu.

Cuối năm 1966, bức tượng lịch sử này đã được hoàn thành bằng bê tông cốt sắt. Tổng Thống đã khánh thành trọng thể. Đến năm 1968 thì một tin buồn là chiến sĩ Võ Văn Hai đã tử trận. Ông Nguyễn Thanh Thu có kể lại rằng, Võ Văn Hai đã về báo mộng cho ông biết là để vững chắc và xứng đáng thì bức tượng Thương Tiếc phải đúc lại bằng đồng thay vì chi bằng bê tông cốt sắt. Và cuối năm 1969, công binh VNCH đã khởi sự việc cho đúc lại bức tượng này bằng đồng theo đúng lời báo mộng của Võ Văn Hai. Công trình này đã hoàn tất vào năm 1971. Anh Thu cũng kể thêm rằng việc báo mộng có đáng tin hay không là tùy mọi người, nhưng trên 10 năm tù cải tạo, một lần anh Thu bị biệt giam 4 tháng, Nguyễn Thanh Thu đã van vái hồn thiêng Võ Văn Hai rằng: "Nếu Võ Văn Hai và các tù sĩ tại Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hòa có linh thiêng, xin hẹn 3 ngày 3 đêm báo mộng cho biết." Quả nhiên, một buổi trưa, Võ Văn Hai đã về cho anh Thu biết là mọi việc sẽ không sao cả, nhưng chắc phải tù lâu.

Bức tượng Thương Tiếc đã có nhiều huyền thoại trước những năm 1975. Những huyền thoại này được loan truyền trong giới

quân nhân trong các trại cải tạo và cả người dân trong những vùng quanh Saigon và Biên Hòa.

Như chúng ta đã biết, có rất nhiều cuộc chiến trong quá khứ trên thế giới mà chiến tranh Việt Nam là một trong những cuộc chiến khốc liệt nhất, cả gần 50 ngàn quân nhân Mỹ và cả triệu quân nhân VNCH đã tử vong.

Để kết luận bài viết này, chúng tôi, Đặng Như Thạch, thường nhủ thầm: "Không gì dễ cho bằng tình nguyện đi lính, nhưng không một hy sinh cao cả nào cho bằng chiến sĩ nơi chiến trường, bởi sự hy sinh cao cả này đã hệ lụy, quần quai suốt đời đến gia quyến họ trong tương lai. Sự dấn thân này, đáng quý và đáng kính nơi mỗi người trong chúng ta."

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn:

CỰU SVSQ/TVBQGVN

ĐOÀN NGỌC KHIẾT

PHÁP DANH TRÍ DŨNG

KHÓA 2 TRỪ BỊ TRƯỜNG VBQGVN (KHÓA CƯƠNG QUYẾT)

đã từ trần ngày 4 tháng 3 năm 1995 tại Houston, Texas.

Hưởng thọ 66 tuổi.

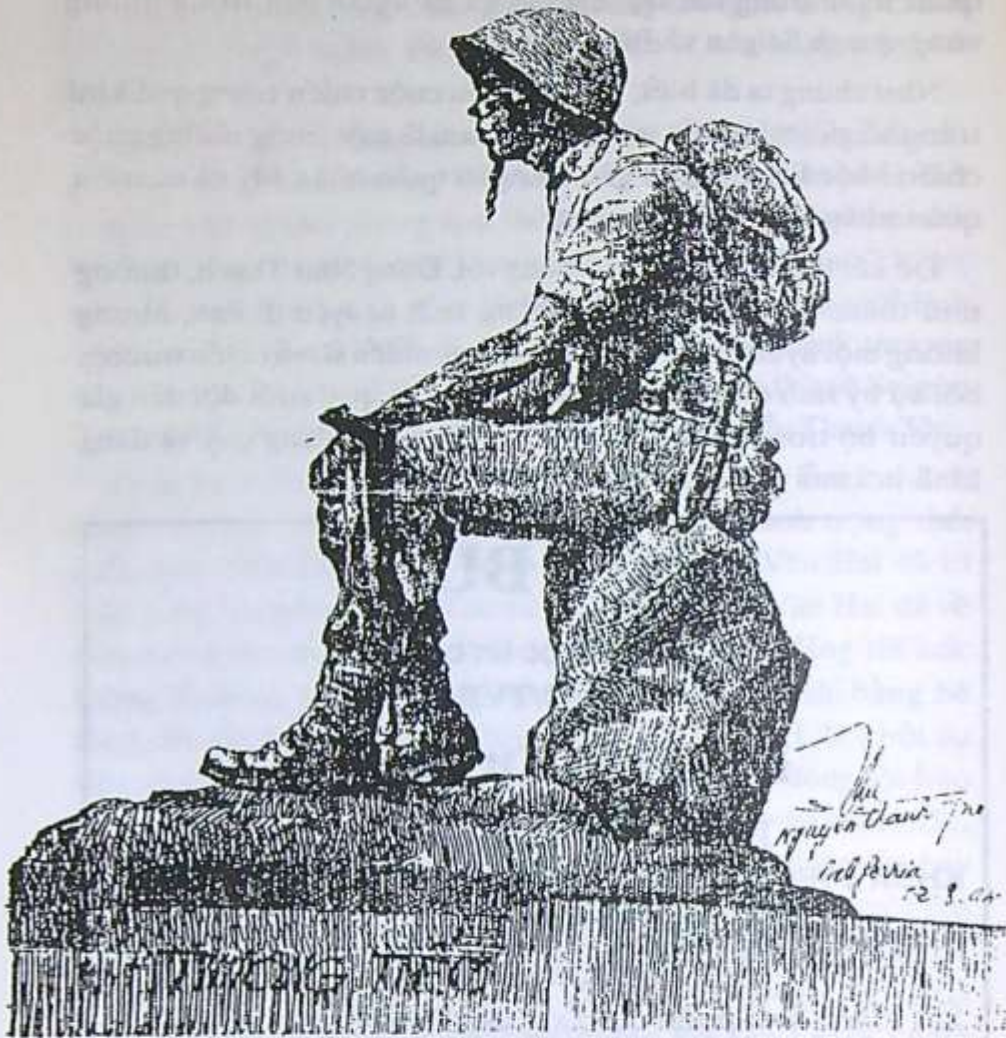
Xin thành kính phân ưu cùng Gia Đình Cựu SVSQ Khiết.

Nguyện cầu hương hồn Cựu SVSQ Khiết sớm tiêu diêu nơi miền Cự Lạc.

TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVNQQGVN

BAN BIÊN TẬP ĐA HIỆU

HỘI CSVSQ/TVBQGVN HOUSTON VÀ PHỤ CẬN



NGÀY QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA 19-6,
NHỚ ĐẾN ĐỒNG ĐỘI ĐÃ HY SINH VÌ TỔ QUỐC

MỘT NƠI XỨNG ĐÁNG CHO NGƯỜI NẪM XUỐNG

• PHAN VĂN HUẤN

LTS: Đa Hiệu xin đăng bức thư của Cựu Đại Tá Phan Văn Huấn, Chỉ Huy Trưởng Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù. Bức thư như một lời yêu cầu của người còn sống cho những người đã chết cho chính nghĩa, để thêm một đóng góp cho loạt bài viết cho những người đã nằm xuống.

Tôi sang định cư tại thủ đô tỵ nạn này gần hai năm. Dù cuộc sống quá khó khăn nhưng hình ảnh những chiến hữu đã nằm xuống mãi mãi ẩn hiện chập chờn trong giấc ngủ một người lính già bệnh hoạn như tôi. Bức tượng "Thương Tiếc" ở nghĩa trang Biên Hòa nay không còn nữa. Đó là một tuyệt tác của điêu khắc gia Nguyễn Thanh Thu, lẽ ra phải được gìn giữ, nhưng than ôi, đã bị đập đổ và phá hủy dưới chế độ Cộng Sản!

Mùa hè đỏ lửa năm 72 tại chiến trường An Lộc, mặc cho đạn pháo như mưa nhưng đêm đến những chiến sĩ Liên Đoàn Biệt Cách Dù vẫn lặng lẽ mò tìm từng xác bạn mình đem về lập thành một nghĩa trang Biệt Cách Dù. Khi thị trấn được giải tỏa, mọi người mới dám đi đó đây để quan sát chiến trường. Tất cả đều sùng sốt, không ngờ trong cảnh sống chết như thế, ai cũng lo giữ lấy mạng sống của mình mà Liên Đoàn 81 vẫn không quên những chiến hữu đã nằm xuống. Với nghĩa trang đầy tình người đó, cô giáo Pha đã không cầm được nước mắt với hai câu thơ để đời:

**An Lộc địa sử lưu chiến tích
Biệt Cách Dù vị quốc vong thân**

Cũng tại nghĩa trang này, Tổng Thống VNCH đã đến thấp nhang quỳ lạy những người đã nằm xuống cho An Lộc đứng vững.

Năm 1988, được trả tự do, tôi tìm lên An Lộc để thấp nén hương lòng tưởng niệm anh em đã hy sinh, nhưng than ôi! nơi đây đã thành chợ cá chợ rau và một dãy nhà kho! Dù cho nghĩa trang đã bị san bằng nhưng trong lòng mọi người nghĩa trang vẫn tồn tại với hai câu thơ của cô giáo Pha.

Kính thưa quý vị, bức tượng Thương Tiếc đã bị phá hủy, mai này có còn ai nhớ đến hàng trăm ngàn chiến sĩ đã nằm xuống không? Tôi mơ một bức tượng Thương Tiếc sẽ được tái sinh ở ngay thủ đô Tỵ nạn này. Và bức tượng phải được đặt một nơi thật trang nghiêm, tại một nơi công cộng, không riêng của ai. Có thể, các anh linh tử sĩ sẽ hãnh diện với câu: "Tổ Quốc Ghi Ôn"

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn sự ra đi vĩnh viễn của một Cựu SVSQ
trong đại gia đình Võ Bị là:

CỰU SVSQ NGUYỄN HIẾU TRUNG

**KHÓA 7 TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM
CỰU CHỈ HUY TRƯỞNG QUÂN CẢNH QLVNCH**

đã ra đi vĩnh viễn ngày 21 tháng 4 năm 1995 tại Paldale, California.
Hưởng thọ 64 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Chị Trung và toàn gia quyến. Nguyện
cầu linh hồn CSVSQ Nguyễn Hiếu Trung sớm về nước Thiên Đàng.

**TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN VÀ TÒA SỌAN ĐA HIỆU
HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN NAM CALIFORNIA
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ KHÓA 7 TVBQGVN**

TẠI SAO MCNAMARA VIẾT HỒI KÝ QUÁ MUỘN MÀNG?

- . MỘT LỜI TẠ TỘI VỚI QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA VÀ NHÂN DÂN VIỆT NAM?
- . MỘT MƯU ĐỒ CHÍNH TRỊ CỦA ĐẢNG DÂN CHỦ MỸ?

• TRẦN THẾ SƠN

Hồi ký của ông McNamara "In Retrospect:: The Tragedy and Lessons of Vietnam" được đưa ra đúng vào thời điểm nóng hổi nhất đối với hững người Việt Nam nào thường quan tâm đến tình hình Việt Nam, đối với công luận Mỹ sau khi Mỹ bỏ cấm vận, Mỹ mở văn phòng liên lạc với Cộng Sản Việt Nam. Sau 20 năm! Phái rồi sau 20 mươi năm những người Việt Nam, những người Mỹ thảo luận, bàn tán chán chê về nguyên nhân Miền Nam mất vào tay bọn Việt Cộng hung hăng, ngu dốt. Nhiều sách đã viết về chiến tranh Việt Nam, cả Việt lẫn Mỹ, nhưng luận điệu đều hoài nghi về những lý giải của mình. Người Việt Nam khắp năm châu đều quả quyết rằng Mỹ làm mất Miền Nam. Đúng như vậy! Nhưng bằng cách nào thì phải đến lúc này mới có một lời xác nhận rõ ràng. Đó là Hồi Ký của McNamara.

Khi cuốn sách được tung ra thì công luận Mỹ chia ra làm hai phe. Một phe cho rằng McNamara phải tội thời điểm chín mùi, và lúc sắp về cõi tiên mới đem ra lời thú tội của chính ông và của sách lược Mỹ. Một phe khác thì lên án McNamara là hèn nhát, không dám nói thẳng, nói thực ngay từ những ngày đầu để có thể cứu vãn Miền Nam, và không làm mất mặt Mỹ vì bị thua trận. Tuy nhiên, đối với những người Việt Nam yêu nước chân chính thì phải coi hồi ký của McNamara như một kết luận của



BY FRANK JOHNSTON — THE WASHINGTON POST

McNamara năm 1993

sách lược can thiệp của Mỹ vào chiến tranh Việt Nam, và đây là lời thú tội, xác nhận cuối cùng trước khi người Mỹ và chính quyền Mỹ muốn quên vấn đề chiến tranh Việt Nam để bang giao với Việt Cộng. Nghe ra thì đau lòng, nhưng thực tế là như thế đấy. Chúng ta phải biết trước mà đề phòng, xoay sở hướng dẫu tranh của mình cho có hiệu quả hơn. Từ nay chẳng còn ai dẫu ai về lý do tại sao Miền Nam mất, tại sao Việt Cộng gần thua vẫn cứ đánh để kéo dài thời gian trong những năm trước 75.

Cái hèn của ông McNamara là ở chỗ đó. Ông đã đốt cháy chính ông bằng quyển Hồi Ký đang thương này. Tại sao ông không mang hết những tội lỗi này xuống tuyên đài với thân xác của ông. Tại sao ông lại khơi động lòng căm tức của những người

Việt Nam yêu nước. Tại sao ông đâm thêm những vết dao vào tim phổi tập thể Cựu Quân Nhân Quân Lục Việt Nam Cộng Hòa?

Sau 30 năm, ông McNamara kể lại rằng khi chính ông và những người phụ tá của ông trong chính quyền Johnson biết rằng sách lược về chiến tranh tại Việt Nam lúc bấy giờ không mang lại kết quả tốt đẹp. Ông và Tổng Thống của ông quyết định gởi quân qua Việt Nam như một giải pháp cuối cùng, hữu hiệu nhất. Đó là sách lược duy nhất lúc bấy giờ. Báo chí lúc đó mệnh danh là "McNamara War" vì chính ông điều khiển giải pháp này. Ông bị ảnh hưởng rất mạnh mẽ về chủ thuyết Domino của Eisenhower: nghĩa là một nước mất về Cộng sản tại Á châu sẽ kéo theo nước khác, mà lúc đó Việt Nam là tiên đồng chông Cộng quan trọng tại Á Châu nên bằng mọi giá không thể để Việt Nam lọt vào tay Cộng sản. Cái tiên đề rất hữu lý, nhưng những sai lầm về chiến lược và chiến thuật đã đưa chính sách Hoa Kỳ tại Việt Nam trở thành một sách lược lung củng không đầu không đuôi. Kịp đến lúc thất bại thì bỏ chạy không cần hậu quả phải gánh chịu. Có người ngật ngã nói rằng phải mất 30 năm ông McNamara mới tìm ra được 11 lỗi lầm về một sách lược ông đã đề ra. Lại có người cho rằng ông McNamara đã dấn nhem 11 lỗi lầm của ông cho đến hơi thở cuối cùng, nhưng lương tâm con người ông không cho phép ông mang những điều này theo cõi chết. Trong suốt 11 chương sách, ông kể lể về cuộc đời sự nghiệp của ông, lý do tại sao ông đang là một nhà kinh doanh lại trở thành chính trị gia nổi tiếng lúc bấy giờ. Ông nói ra những cái non nớt, yếu đuối của ông, một nhà chính trị cầm vận mệnh của một nước Á Châu nhỏ bé nhưng can trường. Rồi ở trang 321 ông kể ra 11 lỗi lầm "giết người" của ông trong lúc làm Tổng Trưởng Quốc Phòng Hoa Kỳ.

(Xin phép tóm dịch, chữ "chúng ta" tức là người Mỹ):

Thứ 1: Chúng ta suy đoán sai lúc đó và cho đến bây giờ vẫn còn sai, về những ý định liên thuộc về địa lý chính trị của kẻ thù (Việt Cộng lúc đó được sự yểm trợ mạnh mẽ của Nga và Trung Cộng). Chúng ta phóng đại về sự nguy hiểm của Cộng Sản đối với nước Hoa Kỳ.

Thứ 2: Chúng ta nhìn dân chúng Việt Nam và những lãnh tụ của họ bằng cái kinh nghiệm riêng của chính chúng ta. Chúng ta nhìn họ như những người cương quyết và thêm muốn chiến đấu cho tự do và dân chủ. Nhưng chúng ta đã suy đoán sai lầm về nỗ lực chính trị tại Việt Nam.

Thứ 3: Chúng ta lượng giá quá thấp về sức mạnh của lý tưởng quốc gia (trường hợp này là Việt Cộng) để vận dụng họ chiến



McNamara năm 1965 tại Việt Nam

đấu và chết cho những giá trị và niềm tin của họ. Và chúng ta vẫn tiếp tục làm như thế tại nhiều quốc gia trên thế giới.

Thứ 4: Chúng ta suy đoán sai lầm giữa bạn và thù. Coi bạn và thù như nhau nên chúng ta đã lơ đi không chịu nghiên cứu về lịch sử, văn hóa và chính trị của những người tại quốc gia địa phương. Chúng ta cũng lơ đi những cá tính, thói quen của những người lãnh đạo quốc gia của họ...

Thứ 5: Chúng ta đã quên hẳn lúc đó và cho đến bây giờ để nhận thức được những giới hạn của những dụng cụ, khí cụ quân sự có kỹ thuật tối tân, những lực lượng quân sự, và chủ thuyết tân kỳ trong việc đối đầu với loại chiến tranh không quy ước, mà loại chiến tranh này rất dễ vận động các phong trào quần chúng. Chúng ta thất bại trong việc thích hợp hóa chiến thuật quân sự để chiếm được lòng dân chúng địa phương với hoàn toàn khác biệt về phong hóa.

Thứ 6: Chúng ta đã thất bại trong vấn đề đưa Quốc Hội và dân chúng Mỹ vào một cuộc tranh luận có tầm mức và thẳng thắn về việc Hoa Kỳ can thiệp quân sự tại Đông Nam Á, trước khi chúng ta khởi sự.

Thứ 7: Sau khi kế hoạch của chúng ta đang đi đến thất bại, chúng ta đã không tạo được việc duy trì sự yểm trợ của dân chúng, bởi vì chúng ta đã không giải thích rõ ràng cho họ biết chúng ta đã và đang làm gì và tại sao chúng ta đã làm như vậy. Chúng ta đã không chuẩn bị để đối đầu với quần chúng Hoa Kỳ...

Thứ 8: Chúng ta đã cho rằng cả dân chúng và các người lãnh đạo Hoa Kỳ là những người không hiểu biết gì (về quân sự và chính trị). Sự an ninh và quyền lợi của quốc gia đáng lẽ phải được đưa ra thảo luận công khai và rộng rãi tại quốc nội và quốc tế.

Thứ 9: Chúng ta quên rằng những nguyên tắc căn bản về sự

can thiệp quân sự - không đe dọa trực tiếp đến nền an ninh của Hoa Kỳ - phải được thực thi bởi nhiều quốc gia và được sự yểm trợ của tất cả cộng đồng thế giới.

Thứ 10: Chúng ta đã không nhận định được rằng những vấn đề thế giới, nhiều khi có những khó khăn trở ngại mà không có giải pháp để giải quyết cấp thời.

Thứ 11: Nhấn mạnh về những lỗi lầm này để kết luận sự thất bại về tổ chức trên thượng tầng ngành Hành Pháp trong việc thi hành một cách có hiệu quả trong những vấn đề chính trị và quân sự quá đặc biệt và phức tạp, liên quan đến những rủi ro quá lớn và đắt giá - kể cả sinh mạng và mọi thứ khác - trong việc sử dụng lực lượng quân sự trong một thời gian không hạn định trước...

Trên đây là 11 lỗi lầm chính của chính sách Hoa Kỳ trong chiến tranh Việt Nam mà ông McNamara thú nhận.

Tại sao lại ra sách vào lúc này?

Sau khi cuốn sách được phát hành, ông McNamara đã trả lời câu hỏi trên là *"Có rất nhiều lý do, mà lý do chính đã từ lâu ông rất đau lòng phải là nhân chứng cho những âm mưu và sự phê phán có tính cách thiên lệnh về những định chế chính trị và những người lãnh đạo quốc gia Hoa Kỳ."* Ông cũng nói thêm rằng chiến tranh Việt Nam, rồi vụ Watergate là những lý do chính cho công luận Mỹ phê phán, ông không thể ngồi yên được. Nay đã là lúc chín mùi để đưa ra những lỗi lầm của chính sách Hoa Kỳ.

Mới nghe những câu trả lời trên, người ta tưởng như là những lời thành thực. Nhưng những nhà phê bình Mỹ nhận định rằng Ông McNamara và Tổng trưởng ngoại giao Dean Rusk không phải là những người ngu. Các ông ấy đã biết trước sự liên quan vào Đông Nam Á là một rủi ro lớn, nhưng các ông ấy vẫn làm. Nơi những chương đầu của cuốn sách, ông McNamara đưa ra lý lẽ tại sao ông nhảy vào chính trị, mặc dù ông không thích.

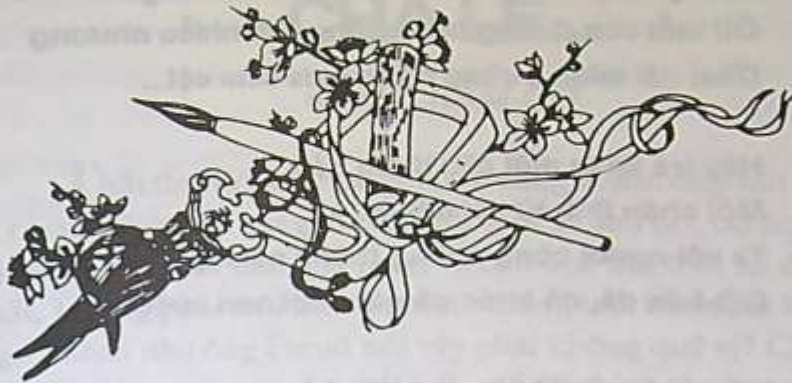
Kennedy đã mời mọc năn ni ông. Rồi qua các trào Tổng Thống của Đảng Dân Chủ, Kennedy, rồi Jhonson, sách lược can thiệp chưa đến nổi tẻ lắm. Nhưng khi chiến tranh Việt Nam leo thang thì chính quyền Mỹ đã chuyển sang tay đảng Cộng Hòa và chính Nixon với vụ Watergate đã làm tiêu tủng kế hoạch can thiệp quân sự của Mỹ vào Việt Nam. Có người đặt câu hỏi như vậy phải chăng ông McNamara đưa ra cuốn sách trong lúc này như một sự hy sinh cho Đảng Dân Chủ trong chương trình tranh cử năm 1996. Một là công khai hóa những lỗi lầm do chính ông tự nhận đã tạo ra, hai là cho công chúng Mỹ biết rằng đảng Cộng Hòa làm hư kế hoạch quân sự tại Việt Nam chứ không phải đảng Dân Chủ, vì từ trước đến nay đảng Cộng Hòa được tiếng là "điều hâu" hơn Dân Chủ. Đó là những biện chứng mà những người nghi ngờ về thiện chí của ông McNamara lên án ông.

Cái đếu giả nhất là trong lỗi lầm thứ hai, McNamara đổ lỗi cho người Việt Nam và các lãnh tụ của chúng ta không cương quyết, hy sinh chiến đấu cho chính nghĩa để toàn thắng. Ở điểm này, McNamara đã lầm! Sau khi Việt Nam hóa chiến tranh, Mỹ bỏ đi, quân dân Việt Nam Cộng Hòa đã chiến đấu anh dũng để biến đổi cuộc chiến mà phần thắng lợi sắp về phía chúng ta. Chính vì vậy mà Hoa Kỳ đã cắt viện trợ, cắt tiếp tế đạn dược để buộc chúng ta phải tan hàng. Những ai còn tin tưởng rằng một chính sách của Mỹ để giúp ta lật đổ chế độ Việt Cộng hiện nay nên hoài nghi về những ý định của mình!

Tuy nhiên, đối với người Việt Nam, dân sự hay cựu quân nhân, cuốn sách này như một điều xác nhận về một chính sách can thiệp không đầu không đuôi, không có chuẩn bị sẵn sàng về mọi mặt. Người viết đồng ý với tác giả bài "Chính Sách Can Thiệp Nửa Mùa..." đăng trong Đa Hiệu số 37. Trong 11 lỗi lầm mà McNamara đưa ra, cho đến bây giờ đọc lên, thì chỉ cần một trong

11 lỗi lầm đó dù đã đưa Hoa Kỳ đến thất bại chứ không cần đến đủ 11 lỗi. Làm cách nào người ta có thể tưởng tượng được rằng một quốc gia của người da trắng đến chiến đấu tại một quốc gia da vàng, hoàn toàn khác biệt về phong hóa mà các chính trị gia lãnh đạo không nghiên cứu đặc tính địa phương, không nghiên cứu về đặc tính chiến tranh. Lấy chiến tranh qui ước áp dụng cho chiến tranh du kích nào có khác nào như lời một tác giả Mỹ đã viết rằng *"Hoa Kỳ đã lấy một tấn bom để giết một con ruồi..."*

Thật thảm thương thay! Chúng ta là những người nhận lãnh hậu quả thất bại: mất nước, nhà tan.. Nhưng chúng ta cũng cảm ơn ông McNamara đã nói lên một sự thật, một xác quyết về quyền lực của những kẻ có Quyền, cụ thể đối với một nhược tiểu. Ông cũng đã nói lên một sự thực về lòng trung trực của người bạn đồng minh có đáng tin nữa hay không? Mọi tranh luận và thắc mắc có thể sẽ giảm đi, nhưng lòng căm phẫn về sự tráo tráo của Cộng Sản và sách lược can thiệp ngoại bang lại là một lý do khác khiến chúng ta dùng bài học McNamara cho tương lai đấu tranh trong tương lai.



NGƯỜI KHÁCH LẠ

Hỏi khách lạ bên đường ngỡ ngác
Từ chốn nào phiêu bạt đến nơi này?
Ta thấy người mắt dôi cuối trời mây
Vàng trán rộng, tóc bời bay trong gió...

Người đã đến, đã trầm ngâm đứng đó
Mặc giồng đời xe cộ ngược xuôi qua
Mặc bộ hành hối hả bước ba
Mặc phố thị xa hoa muôn màu rực rỡ.

Hãy nói lên đi ngàn câu cần dỗi
Hãy vung tay đập vỡ đất trời!!
Hãy đui xua những sẵn đón chào mời!!
Nhưng phải nhớ ta với người bầu bạn!...

Cuộc bể dâu nào không muộn phiên thân oán?
Có nghĩa gì đâu chỗ đứng tạm bên đường!
Ồi mỗi con đường bao chúng tích nhiều nhưng
Dầm dãi miên trường nắng mưa căm cội...

Hãy trả lời ta một câu thăm hỏi
Mối chân tình từ cõi mịt mù xa
Ta với người cùng những tháng năm qua
Giờ hóa đá, đá khóc oà giữa trời non nước lạ...

Hãy quên đi thời nhục nhã, điên mê, nghiệt ngã
Điếu thuốc đầu môi khói phả mù trời
Ta cùng người bạt mạng rong chơi
Mai lẫn xả lải với chuỗi đời sương gió...

Las Vegas, 1995



chuyện phiếm

CHẢ LỄ...

•NGU LÂM CƠ

Thật tình đôi khi bực quá, em cũng muốn cầm bút viết một tí cho hà bớt cơn sùng, nhưng rồi ít phút sau đó, nợ áo cơm lại lôi sênh sệch tối tăm mặt mày, và cơn bực thế thái lại đành trôi mất, không phải trôi mất đi luôn, nhưng trôi vào nằm kín trong ego - hình như ông Freud nói vậy phải không quý vị? Chứ nghĩa trả thầy lâu quá em quên mất hết - để rồi thỉnh thoảng gặp thêm đồng bạn - cũng vừa bị tổng xuống - lâu ngày làm thành những cơn trần trở khôn nguôi. Mà Freud nói cái gì ở ego, lâu thì có dịp nó vẫn hay bùng dậy bất ngờ.

Hôm nay trời đẹp, bão vừa tan, mặc dù truyền hình tuyên bố những thiệt hại rừng rợn của cơn bão vừa qua và tiên đoán những hải hùng của thời tiết sắp tới, trời Cali hôm nay vẫn xanh, nắng vẫn vàng, và hoa anh đào vẫn phát phới, làm tự nhiên em nhớ cảnh Đà Lạt của Lệ Khánh xưa:

"Hôm nay gió, hoa anh đào phát phới

Chiến y về làm đẹp phố cao nguyên..."

Em lại được nghỉ học, nghỉ làm buổi sáng nay. Ôi, đời còn gì tươi hơn thế nữa. Em bèn lôi quyển truyện mà một con bạn mới tặng tính đọc vài hàng. Vừa mở trang đầu đã thấy lời đề tặng của nó: *"Tặng mi cuốn sách này đọc để nhớ thời tui mình lớn lên, trong chinh chiến. Hy vọng mi cũng thích sách này như ta. Thương, Tu Tưởng, Vô Vàng."* Cái tên của nó mới nghe cũng đặc biệt "military" rồi phải không quý vị? Con bạn này của em nó đi du

học từ hồi trước năm 75, nó học nhằm cái trường thời đó đầy tràn tu tưởng phản chiến, hơn thế nữa nó lại lấy ngay một ông chồng cùng trường, ông này cũng nổi tiếng chống chiến tranh Việt Nam. Có một điều đáng nhớ là con bạn này của em, tuy vậy nó vẫn tưởng nhớ đến núi đồi Đà Lạt, với alpha đỏ ngày xưa. Do đó, em vẫn tìm được ở nó những nét thân quen.

Cuốn sách nó tặng em mang tựa đề là **"Where The Ashes Are"** của một tác giả Việt Nam xuất bản tại Mỹ năm 1993. Không biết quý vị đã được đọc quyển sách này chưa? Riêng con bạn em nó quảng cáo cuốn sách này rất kỹ đã từ lâu, nhưng thú thật em không có thời giờ để *"lang thang những chiều cuối tuần"* ở mấy quán sách. Đó cũng là lý do mà cuối cùng con bạn em nó phải mua tặng em và gởi qua bưu điện. Cuốn sách bắt đầu bằng cảnh Việt Cộng tấn công Huế hồi Tết Mậu Thân. Ai trong chúng ta mà quên được Huế những ngày đầu năm 1968? Những tiếng khóc ai oán, những cảnh đào mộ tìm xác chồng, xác con bị bắn chết hay đập chết với hai tay bị cột chặt bằng dây thừng, vùi tập thể trong những hố đào nông - nhiều hố do chính các nạn nhân bị cưỡng bách tự đào lấy trước khi bị giết -. Rồi những cảnh vượt biển hãi hùng...

Cái tật của em là khi đọc sách hay coi trước những lời giới thiệu, nhận định, nhận xét lăm chằm để có một khái niệm sơ sơ về quyển sách sắp đọc. Và đây là một trong những câu được tác giả trích dẫn để giới thiệu cuốn sách, em xin quý vị nghe thử nha:

"In this exceptional and haunting memoir a young Vietnamese from California shares his life, and the great struggles of family member, in a beautiful reminder that THE WAR WAS NOT ONLY AN AMERICAN STRAGEDY."

Gloria Emerson,

author of *Winners & Losers: Battles, Retreats, Gain,*

Losers & Ruins from the Vietnam War.

Em thuộc loại văn vô cùng dốt, vũ vô cùng dốt, nên em chẳng biết cái ông Gloria Emerson này là ai, văn chương sự nghiệp to lớn lấy lòng cỡ nào, có là con cháu chi với ông Ralph Waldo Emerson trong văn học sử Mỹ mà em đã phải học hồi xưa xưa không, nhưng cứ đọc cái tựa dài ngoằng trên thì cũng đoán ra tác giả phải từng trải ghê lắm, kinh nghiệm cùng mình, nhất là kinh nghiệm về chiến tranh Việt Nam. Nghĩa là cái nhìn của tác giả phải thấu đáo vô cùng. Và, tác giả đã nhận ra là sau khi ông đọc xong tác phẩm "Where The Ashes Are" của một người Việt Nam viết bằng tiếng Mỹ, in tại Hoa Kỳ năm 1993 - 20 năm sau ngày quân đội Mỹ rút hoàn toàn khỏi Việt Nam, 18 năm sau ngày Cộng Sản cưỡng chiếm miền Nam; hơn một triệu đồng bào ta bỏ nước đi lánh nạn Cộng Sản - Ông Mỹ thông thái này mới nhận ra một chân lý chói lòa cần phổ biến cho mọi người cùng biết, có nghĩa là "ò thì ra không phải chỉ đối với một mình nước Mỹ như ta hằng tưởng mà thôi, mà hóa ra cuộc chiến Việt Nam, đối với chính người Việt Nam cũng là một thảm kịch như đối với dân tộc Mỹ vậy."

Nghe có muốn diên không quý vị?

*

Sau đây quý vị thử nghe một câu chuyện tương tự (ràng tưởng tượng!) xem quý vị tức đến mức nào:

Nghe cứ như thế năm 1865, có một đạo quân ở xứ Congo đến giúp Liên Quân Miền Nam Mỹ chống lại quân Bắc Mỹ. Cuộc chiến Nam-Bắc Mỹ kéo dài bốn năm với bao cảnh bẽ dẫu cho miền Nam như quý vị đã thấy trong "Gone With The Wind". Và quân Congo đã giúp liên quân Nam Mỹ chiến đấu trong suốt 1/5 cuộc chiến (9 tháng). Cuối cùng chính phủ Congo ký hiệp

ước hòa bình với quân Bắc Mỹ và rút hết quân đội Congo về nước, bỏ mặc bạn đồng minh Nam Mỹ ở lại chiến đấu đơn độc, rồi quân miền Bắc cưỡng chiếm miền Nam, rồi quân đội miền Nam bị đi tù, hàng hàng lớp lớp bị đi cải tạo tại miền Bắc Alaska xa xôi lạnh lẽo, thậm chí có những vùng cải tạo mà người Eskimo cũng chưa từng đặt chân tới. Dân miền Nam bị đẩy đi khai thác những vùng đất lạ chưa khai khẩn, được gọi là "kinh tế mới".

Rồi mấy chục năm sau đó, một bậc "trí giả" Congo viết sách về chiến tranh Nam Bắc Mỹ, nhìn lại nước Mỹ, (dĩ nhiên là đang khốn cùng, xuống cấp gấp vạn lần ngày chiến tranh vừa chấm dứt), bỗng "realize" ra rằng trận chiến Nam Bắc Mỹ mà ông tưởng chỉ là thảm kịch đối với dân tộc Congo (vì Congo đã có hơn 50 vạn quân chết tại cuộc chiến này), hóa ra, nhờ đọc cuốn *Gone With The Wind*, ông trí giả Congo này mới nhận ra rằng cuộc chiến Nam Bắc Mỹ cũng là một thảm kịch đối với dân tộc Mỹ nữa!

Còn những quân nhân Congo đã tham chiến tại Mỹ lúc trước, hiện nay kẻ thì đang làm bộ trưởng, người thì làm dân biểu, nghị sĩ, kẻ lại làm thống đốc tiểu bang, làm giám đốc ngân hàng. Có kẻ đã già từ chính trường, chiến trường, và đang làm chủ tịch những công ty lớn, đang lăm le những dự án đầu tư khổng lồ để sang Mỹ ký kết làm ăn với phe Bắc Mỹ, những kẻ mà Congo đã đối đầu thời chiến tranh, nhưng bây giờ lại là bạn!

Hoặc già thì ngồi viết sách kể lại những nỗi khó khăn làm sao bắt liên quân Miền Nam cứng đầu cứng cổ phải chịu bằng lòng ký kết vào bản hòa ước của Congo với Bắc Quân, đặt bán kiếm tiền như ông cụ cố vấn chính trị của Tổng Thống Congo thời tham chiến.

*

Tró lại hiện tại nghe quý vị. Hiện nay tại Mỹ, có những vị

được gọi là chiến binh Mỹ tham chiến tại Việt Nam khi xưa, giờ mang danh cựu chiến binh để trở lại chiến trường cũ như ông Tim O'Brian nào đó đã trở lại thăm vùng Quảng Ngãi, ông này tuyên bố: *"Trong cuộc chiến không mục đích, người ta cũng có khuynh hướng là không còn mục đích..."* Chắc chắn nghĩ sao thì vị này phát ngôn như thế, chứ khó có thể chỉ là lời tuyên bố suông để lấy lòng ngụy quyền địa phương được.

Sao em không thể nào "take it easy" được chút xíu nào hết quý vị ạ.

Nhưng không phải chỉ mỗi mình cái ông Tim ấy nghĩ thế đâu. Quý vị có thấy không, từ bao nhiêu năm nay, người Việt Nam đã bị xem biết bao nhiêu phim ảnh, từ những phim như "Chị Tư Hậu" của Hà Nội, đến "Đồi Thịt Băm", "Tiểu Đội", v.v..., hoặc những vở kịch cỡ "Cố Saigòn"..., trong ngàn đó thứ được gọi là tác phẩm, không hề có bóng dáng một người Việt Nam bình thường nào cả. Phim của Việt Cộng thì dĩ nhiên dà dãn. Phim của Mỹ cũng chỉ toàn Mỹ đánh nhau với Việt Cộng để bồng những em bé Việt nam ra khỏi lửa đạn. Chi Mỹ mà thôi. Như thế đất nước miền Nam ngày đó chỉ toàn người già và con nít và Việt Cộng hay sao, ngoài ra không còn ai hết nữa. Một triệu người lính Việt Nam Cộng Hòa cộng với gia đình, vợ con của họ không hề có mặt trong bất cứ tác phẩm nào của Mỹ cũng như của Hà Nội.

Thì thôi cũng được đi. Đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu. Ngưu tầm ngưu, cẩu tầm cẩu. Trước kia tưởng lầm nên mới nghĩ là Việt Cộng và Mỹ trái ngược nhau...

Thế nhưng buồn thay! Có những người Việt mang danh người Việt quốc gia, em cũng thật rất buồn. Em không hề thấy một tác phẩm điện ảnh Việt Nam nào nhắc một cách trung thực cuộc chiến tranh Việt Nam cả, cho dù một chút thôi. Không phải

chỉ những nhân vật tép riu, mà ngay cả những người được mệnh danh gạo cội, được đánh bóng đến chói mắt người xem, cũng không hề có. Ngôi sao số một điện ảnh Việt Nam, cuộc đời, sự nghiệp lấy lòng em đã phải đọc và nghe nói tới nói lui từ bé tới giờ thì quay qua quay lại không đóng công chúa Ấn Độ thì cũng là bà chủ bar, vai trò được đánh bóng nhất nói về cuộc chiến Việt Nam thì lại là một nhân vật không chân tay mặt mũi gì đó. Và hết. Những tác phẩm sôi bỏng của Phan Nhật Nam, những nhân vật lửa, những chiến trường máu có thật, không hề có một tí ti dấu vết nào trong những thứ gọi là tác phẩm điện ảnh đó.

Đành tự an ủi vậy, đầu sao ta cũng đã có những tác phẩm văn chương có thực. An ủi vậy, nhưng sao vẫn ngậm ngùi, nghẹn lời, đắng cổ.

Và mỗi năm, ta lại gặp lại Tháng Tư, gặp lại Ngày Quân Lực 19 tháng 6.. Với mỗi người Việt Nam, tháng tư nào cũng chỉ là tháng Tư Đen. Buồn quá quý vị nhi. Em theo đạo Thiên Chúa. Hồi xưa cứ mỗi năm đến tháng tư, mùa chay kéo dài triền miên tưởng chừng chẳng bao giờ chấm dứt, em sợ nhất những chiều tuần thánh ôn lại lúc Chúa Jesus sửa soạn bị phản bội, bị bán đứng, rồi bị hành hạ, đánh đòn, đội mào gai, vác thánh giá, bị đóng đinh tay chân... Tiếng ngậm kinh lê thê thấm thiết trong nhà thờ mỗi chiều mỗi tối âm vang tưởng vắt hết sinh lực trong em... Thế nhưng bây giờ, mỗi tháng tư tới, không phải chỉ có một mình Chúa bị phản bội, bị bán đứng, mà cả một dân tộc. Mỗi năm ta lại giờ lại những trang sử buồn thảm của đất nước, những giờ phút cuối cùng oanh liệt nhưng đau đớn của một dân tộc bị cưỡng bức phải chết cho quyền lợi của những thế lực ngoại bang lớn lao, chia chác cho nhau. Chúng ta đã được dạy dỗ từ nhỏ sự thủy chung, lòng hướng thiện, tính thẳng thắn, nhân, lễ, nghĩa, trí, tín... Chúng ta đem những sở tồn đó đi vào cuộc sống, chiến

đấu cho lẽ phải, thắng thắn với bạn bè, hy sinh cho dân tộc.. Nhưng ta mãnh hổ nan địch một bầy hồ Nga, Tàu, Tiệp Khắc, Đông Đức.. đứng cùng phe với Việt Cộng. Cũng vì thế mà ta phải dựa lưng vào bạn bè, những người bạn ta đã được cho xem thấy lấy lưng hùng anh suốt hai thế chiến, những kẻ cứu khốn phò nguy, vị cứu tinh chói ngời của bao nhiêu dân tộc bị phát-xít đây đọa tận diệt.. Thế nhưng thực tế.. thật đau lòng!!!

Em tự hỏi, em chỉ là một người Việt Nam bình thường, sống trong một môi trường cũng vô cùng bình thường như hàng bao nhiêu triệu người Việt Nam khác; cuộc sống bình thường ấy nổi trôi theo dòng cuốn của chung quanh. Nhưng có những kẻ khác không bình thường như em, mà họ có thể dựng nên thời thế, họ có thể thay đổi cục diện cả một quốc gia, họ đã làm gì, đã chọn quyết định thế nào, đã tính toán ra sao, để đến nỗi cả dân tộc lâm than, bầm vấp thế này? Em đọc báo thấy nói người Mỹ đã tính toán chương trình di tản khoảng 40 ngàn quân nhân, viên chức Việt Nam ra khỏi nước từ lúc bắt đầu cuộc chiến Ban Mê Thuột. Như vậy từ lúc Kissinger chạy tới chạy lui từ Hoa Thịnh Đốn đến Saigon để cuống cuồng bắt miền Nam ký tên vào bản hiệp định Paris 73 cho đến mùa Xuân 75, cái kế hoạch tặng Việt Nam cho Cộng Sản ấy đã manh nha từ lúc nào? Từ trước 73 như một điều kiên mật, "extra" không công bố, chỉ Mỹ với Việt Cộng biết với nhau? Và chỉ ông Tổng Thống đương nhiệm quyết định bỏ Cao Nguyên, cái quyết định ấy là bước khởi đầu thực hiện kế hoạch định sẵn của Mỹ cho quân đội Việt Nam Cộng Hòa "tan hàng", hay thực sự người lãnh đạo đã biết kế hoạch phản bội của Mỹ... Em vẫn còn nhớ bài diễn văn cuối cùng của Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa.

Vâng mất nước rồi mà em vẫn còn bàng hoàng không nghĩ là mình đã mất nước. Làm sao có thể mất được. Làm sao có thể

nhánh đến vậy. Như một chớp mắt mà hàng triệu người đang an cư lạc nghiệp bỗng thành trắng tay, tan nhà, nát cửa. Rồi, lớp lớp người bị đẩy đọa lên rừng hoang, lớp lớp người vùi thân lòng biển lạnh. Y hết thời Đông Hán.

Chả lẽ lại hỏi nữa - hỏi hoài - ta phải làm gì bây giờ? Chả lẽ cứ ngồi chờ đến một ngày tất cả những người như Gloria Emerson, như Tim O'Brian, dần dần sáng mắt ra, và thấy chiến tranh Việt Nam đối với người Việt Nam là một thảm kịch dân tộc của riêng Việt Nam chứ không hề là **ONLY AMERICAN TRAGEDY?**

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Thân Mẫu Cựu SVSQ Phạm Ngọc Thiệp, K8 Trường VBQGVN là:

Cụ Bà PHẠM NGỌC NAM

Nhũ Danh LÊ THỊ NGỌC BÍCH

đã từ trần ngày 15 tháng 5 năm 1995 tại Huế, Việt Nam.

Hưởng thọ 100 tuổi.

Xin thành kính chia buồn cùng Cựu SVSQ Phạm Ngọc Thiệp và Gia đình. Nguyên cầu linh hồn Cụ Bà sớm về Nước Chúa.

TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN

TÒA SOẠN ĐA HIỆU

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN HOA THỊNH ĐÓN/PHỤ CẬN

TOÀN THỂ CỰU SVSQ K10 TRẦN BÌNH TRỌNG

VĂN HÓA XÃ HỘI

MẮT CẢN BẮN ĐẠO ĐỨC LÀ MẮT HIẾT CẢ

• GS LÊ BÁ KÔNG

Không lúc nào những quốc gia "văn minh tiến bộ" lại thiếu văn minh và thoái hóa bằng trong mấy thập niên gần đây. Chúng ta, những người Việt ly hương, tản mác khắp bốn biển năm châu thắm thoát thế mà sắp được hai thế kỷ, được mục kích và học hỏi nhiều tiến bộ khoa học và kỹ thuật tại những quốc gia như Hoa Kỳ, Canada, Pháp, Đức, Nhật, Úc.. nhưng đồng thời cũng là chứng nhân của nhiều cảnh suy đồi sa đọa tại những xứ đó. Chúng ta cũng được nghe tin và đọc báo chí về nhiều thoái bộ xã hội và dân sinh tại nước nhà dưới chế độ Xã Nghĩa. Thật là những cảnh rất đau lòng cho mọi người có lương tri khi nghĩ tới tương lai đàn em và con cháu chúng ta.

Những hành động quá tội lỗi chịu ảnh hưởng bả vật chất trụy lạc, không kim hãm, đã đưa tới sự hủy diệt khủng khiếp hai thành phố Sodom và Gomorrah như được thuật lại trong Kinh Thánh, sự tan rã của những đế quốc Cổ La Mã, Bi-zăng-tin (Bysantine), nhà Châu, Nguyên, Thanh.. bên Trung Quốc, và nhiều gương lịch sử khác. Nếu loài người "văn minh" ngày nay mà cứ tiếp tục lao đầu vào cảnh trụy lạc, nhục dục, với đầy những hành vi tội lỗi phản thiên nhiên như đồng tính luyến ái, phá thai bừa bãi, tha hồ hút xách á phiện, ăn mặc lố lờ, rượu chè, dâm dăng quá độ.. thì không sao tránh được cuộc trừng phạt khủng khiếp khó lường được của Thượng Đế. Chung qui cũng chỉ vì

người ta no bụng ấm cật coi thường, có khi còn nhạo báng ĐạO ĐứC.

*

Chúng ta thử cùng nhau hình dung một số những đòi hỏi bại tiêu biểu thường thấy hàng ngày nơi dân bản xứ:

. Sách vở báo chí phim ảnh dâm ô được phổ biến khắp nơi.
. Việc ly hôn mỗi ngày gia tăng: nếp sống gia đình quá lỏng lẻo.

. Thanh thiếu niên sa ngã vào vòng trụy lạc, phạm tội lỗi hầu như hết thuốc chữa...

. Học đường, nhất là cấp trung học, gần như sao lãng hẳn về luân lý và đạo đức: học trò cưỡng hiếp bà giáo, bầy nam sinh "bè hội đồng" một nữ sinh 13 tuổi, nữ sinh dùng dao găm đâm bạn đồng học...

. Giữa lúc vị Tổng giám mục và phụ tế đang cử hành lễ trọng tại thánh đường New York, một số người xông vào cung thánh tung hàng ngàn "condom" làm náo động toàn thể cử tọa. Hành động đó quá vô giáo dục thế mà có một số báo chí bênh vực!

. Một nữ sinh trung học thay vì đeo chuỗi tràng sức quanh cổ thì lại đeo mấy chục chiếc "condom" nối liền nhau. Hiệu trưởng thấy quá gai mắt, cấm đoán, thì bị kiện về tội vi phạm tự do cá nhân. (!?)

. Xã hội sa đọa tới mức, qua thống kê, chúng ta được biết số con gái 13 tới 16 tuổi (teenagers) chứa hoang càng ngày càng nhiều, thiếu nữ trước tuổi tốt nghiệp đại học thì hơn 40 phần trăm mất trinh tiết, những vụ loạn luân (incest): bố cưỡng hiếp hoặc gạ gẫm con gái cũng tăng trưởng một cách ghê sợ, tu sĩ "hồ mang" dụ dỗ phụ nữ và con nít để dẫn vào vòng tội lỗi tới độ phải lập ủy ban đặc biệt để theo dõi và xử những vụ án dâm

đang... Không lúc nào ta thấy thuốc ngừa thai bày bán ở chề tại các tiệm bách hóa và siêu thị như nay; các cô tiêu thụ món này quá độ nên chuốc hại cho bản thân. Thật đáng thương hại! Tất cả những hậu quả ghê gớm này đều do trạng thái thiếu căn bản đạo đức mà ra.

Còn vô số những vụ phản đạo lý, thì hỏi rằng lễ nghĩa phong hóa như vậy sẽ dẫn dắt lớp thanh thiếu niên tới tình trạng nào?

*

Nhìn thoáng qua nếp sống tại vài cộng đồng người Việt, chúng ta cũng thấy nhiều vụ phản thuần phong mỹ tục và trái đạo đức cố hữu:

. Vợ thạo tiếng Anh hơn chồng, đi làm rồi tăng tịu với xếp người bán xú, đưa chồng ra tòa đòi ly dị; người chồng tức khí quá, thù súng lục bắn vợ chết tươi tại tòa.

. Cũng lại vợ lẳng mạn bỏ chồng con để theo kếp da nâu; ông chồng phẫn chí, dùng súng bắn luôn bốn con rồi tự sát!

. Muốn vầy vo với đào, đòi mượn xe hơi mới của bố, không được, rút súng bắn chết cha thẳng cẳng!

. Các băng đảng choai choai mọc lên nhiều, cướp bóc dân lành; có tiền thì rượu chè hút xách, rồi thanh toán nhau, và đôi khi khiêu chiến cả với những băng đảng thuộc sắc tộc khác.

. Không chịu học hành, sống lêu lổng, ăn mặc lố lằng, đầu tóc nhuộm ba bốn màu, trung bình 25 tuổi chết vì bệnh hoạn hoặc súng đạn.

. Ngoài ra, còn có lớp người qua đây mới được hưởng cảnh sản đồng tiền một chút, thay vì làm gương tốt cho thanh thiếu niên thì lại bày ra lăm trò rờm đời: tiêu tiền ngông cuồng, chiếu cố tới các sòng bạc, ăn mặc lố lằng hò hang, bày tiệc tùng sa đọa trụy lạc.. Trong khi hàng trăm ngàn đồng bào đang sống khổ cực

lâm than tại các trại tị nạn không bao giờ được họ đoái hoài tới...

Cứ đà này xã hội này sẽ đi về đâu? Vậy cũng tới lúc chúng ta nên cùng nhau kiểm thảo để cố gắng tìm cách làm khựng lại nếp sống sa đọa phần nào hay phần đó. Dĩ nhiên không thể sao sửa đổi được các tệ đoan trong thời gian ngắn hạn, nhưng nếu mỗi người chúng ta chịu dành thời giờ nghĩ tới vấn đề khẩn cấp này để dần dần cải thiện đời sống thì cũng đỡ được nhiều. Chính vì thấy tình trạng đạo đức quá suy đồi nên các nhà giáo dục Hoa Kỳ đang rất bận tâm nghiên cứu để tìm giải pháp đem lại những cải thiện cấp bách vì để muộn nữa e không còn thuốc chữa. Học đường do các giáo hội Công Giáo, Tin Lành, Do Thái.. đào tạo học sinh có khuôn mẫu hơn hẳn học sinh các trường công lập chính vì họ rất quan tâm tới phương diện đức dục của con em. Sự lãng quên về đức dục là nguyên nhân chính đưa tới hiện trạng suy vi của học sinh Mỹ, ngoại trừ một thiểu số được cha mẹ cho theo học các lớp dạy về đức dục và giáo lý vào ngày chủ nhật (Sunday Schools) để vớt vát phần đạo nghĩa được tới đâu hay tới đó. Thảm trạng này làm ta thấy sự thiếu lễ độ và luân lý nơi một số thanh niên Việt Nam khi chúng không được sự bảo ban hướng dẫn của các bậc phụ huynh. Thật đáng e ngại, vì đồ đạc bằng này bằng nọ mà làm gì, đó chỉ là kiến thức, để rồi trở nên phần tử thiếu giáo dục, thì cũng đáng tiếc!

NHÂN CÁCH VÀ NHÂN PHẨM

Trong những cuộc tranh cử Tổng Thống tại Hoa Kỳ, những ứng cử viên nào thiếu căn bản đạo đức, có nhiều khiếm khuyết liên quan đến nhân cách thì thường đánh trống lảng khi được hỏi đến. Trái lại, những ứng viên này lại mang vấn đề kinh tế ra để làm đề tài khóa lấp những điều thiếu sót căn bản của mình. Tại sao vậy? Chúng ta thử dành chút thời giờ để bàn về

NHÂN CÁCH và KINH TẾ.

Thực ra, thiếu nhân cách thì làm kinh tế sao nổi?

Kinh Tế là viết tắt từ ngữ: *kinh* bang *tế* thế (sửa nước cứu đời) hoặc *kinh* thế *tế* dân (trị đời giúp dân). *Kinh* là sửa trị, trừ hoặc, như: kinh thương, kinh doanh.. Còn *tế* là đem ích lợi tới, như: cứu tế, tế bản, tế độ, tế thế...

Vậy thiếu nhân cách, nhân phẩm thì làm thế nào có thể thành công trong việc *kinh tế* (kinh bang tế thế)? Một kẻ thiếu nhân cách vì: dè hèn, thích nói dối, mê sắc dục, thiếu chữ "tín" và kinh nghiệm.. mà có thể cải tiến kinh tế của một đại cường.. có thể như vậy được chăng? Sự việc này, nếu xảy ra, thì nước Mỹ đúng là đi vào thời kỳ suy thoái để dần dần quyền lực sẽ chuyển qua khối khác, chẳng hạn, Á Châu hoặc Âu Châu. Đây là điềm Trời chăng?

KINH TẾ gồm hai chữ Hán, nhưng lại do người Nhật Bản đặt ra để dịch chữ economics quả thực tài tình, vì kinh tế tức là dân sinh của một quốc gia. Kinh tế mà lụn bại, như ta thấy những gì đã xảy ra trong khối Cộng sản quốc tế, nhất là tại Việt Nam (dưới chế độ "xã hội chủ nghĩa"); kinh tế hồng là hết đáp ứng được vấn đề dân sinh của quần chúng, chế độ bị lung lay tới tận gốc, muốn bàn chuyện chủ nghĩa lý thuyết, tán hươu tán vượn, thế nào cũng chẳng đi tới đâu một khi bụng người dân đói, thân không đủ áo mà che!

Nói tới nhân cách, nhân phẩm (character), người Á Đông, đặc biệt tại Trung Hoa, Việt Nam, Hàn Quốc và Nhật Bản, hoàn toàn đặt lòng tin vào lời dạy của Đức Khổng Tử: **tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ.**

Suy rộng ra, ngài dạy: trước khi làm việc công như ứng cử vào chức vị cao cả để phụng sự quốc gia (trị quốc) hay muốn làm một lãnh tụ tốt để lãnh đạo người khác, một cá nhân cần tự kiểm

thào kỹ thân phận xem mình đã sống như thế nào, bản thân có những khuyết điểm gì, tức là phải tu thân (sửa mình). Thân có được tu chỉnh đàng hoàng thì mới dạy bảo được con cái, điều khiển được gia đình, có trên có dưới, có nề nếp (tề gia) chứ chính bản thân là lem nhem, thì dạy con cháu sao được, bảo ban vợ sao cho ổn? Gia đình lộn xộn thì làm việc nước sao nổi? lãnh đạo sao nổi? Nói ai nghe? Tất nhiên con cái thiếu lễ độ phép tắc, vợ lằng loàn, thì không có gì lạ.

Nước ta sờ đĩ ngày nay bi đát như thế là vì gặp bọn người tính hư nết xấu, thiếu nhân phẩm, lại dốt nát, cầm quyền cao chức trọng. Bọn đó bản thân hư hỏng, cố chấp, thiếu cặn, lại tàn ác.. mà trị quốc thì làm sao quốc gia không thoái hậu?

Vậy không đặt nhân cách, nhân phẩm (character) đúng vị trí của nó trong việc kinh bang tế thế thì còn căn cứ vào yếu tố nào để đánh giá con người? Lời dạy của thánh nhân ngàn năm vẫn đúng chân lý. Đức Khổng Phu Tử còn dạy:

"Đệ tử nhập tắc hiếu, xuất tắc lễ, cẩn nhi tín, phiếm ái chúng nhi thân nhân." Xin tạm giải thích:

"Khi vào (hay ở trong) gia đình thì phải hiếu thảo với cha mẹ (nhập tắc hiếu), khi ra ngoài xã hội phải tôn kính bậc anh chị và đồng bào (xuất tắc lễ), với tha nhân cần dùi dề cẩn trọng đồng thời phải thật lòng, phải có chữ tín, chữ kính cẩn mà giả dối nịnh bợ lấy lỗ miệng đưa đẩy là loại tiểu nhân hạ cấp (cẩn nhi tín). Nói tới đạo đức, điều cốt yếu là phải có lòng thương yêu mọi người (phiếm ái chúng - phiếm là chung tất cả; phiếm ái là yêu tất cả mọi người.)

Cứ theo lời dạy đó chúng ta thấy thiếu nhân phẩm, thiếu đạo đức, là mất hết tất cả. Vậy cứ luận điệu của bọn vật chất, chứ chưa được mệnh danh là duy vật, sống phụ tại, sống vô lý tưởng, coi nhẹ đạo đức thì xã hội (quốc gia) Mỹ này sẽ lâm cảnh

trầm luân, rồi bị tiêu diệt như đế quốc CỐ LA MÃ và BI-ZANG-TIN.

Giữa khi có những tên trở cò, đón gió, xu thời, chịu khom lưng liếm gót những kẻ đã giết hại hàng triệu người đồng hương ĐỒNG CHUNG, gây ra bao nhiêu tội ác tày đình cho dân tộc chúng ta, tác hại ghê gớm tới văn hóa, làm đảo lộn luân thường đạo lý, đưa xã hội nước Việt Nam yêu quý của chúng ta thụt lùi hàng nửa thế kỷ.. thì may thay chúng ta vẫn còn thấy hãnh diện là trong thời đại nào nòi giống Lạc Việt vẫn sẵn nhiều vị anh hùng xuất hiện; ở thời đại này thì có Trần Văn Bá, Lê Quốc Quân, Nguyễn Khoa Nam, Lê Văn Hưng... đã khẳng khái dứt bỏ những quyền rũ và bả vật chất mà oai hùng tạo gương Phục Quốc để bọn Cộng sản và tay sai nhìn đó mà không dám coi thường chí phấn đấu của hậu duệ những đấng anh hùng dân tộc: Ngô Quyền, Lê Thái Tổ, Trần Hưng Đạo, Quang Trung.. Một dân tộc có bờ cõi nhỏ bằng một phần hai mươi nước Tàu mà không bao giờ khiếm nhục trong suốt lịch sử gần năm ngàn năm. Vậy một lũ Cộng sản Việt Nam lỗi thời thì có nghĩa lý gì?

Tóm lại, là con dân nước Việt chúng ta phải kiêu hãnh về giống nòi Lạc Hồng, phải cùng nhau gìn giữ Đạo Đức trong mọi hoàn cảnh khó khăn, để xứng đáng góp phần xây dựng lại một quốc gia hùng cường, được hưởng cảnh sống **DÂN CHỦ TỰ DO**. Ngày đàn chim Việt từ khắp bốn phương trời quay về Tổ Quốc, mỗi người chúng ta nguyện cầu mình được góp tiếng ca khúc **KHẢI HOÀN**.

HIỆN NGƯỜI

tặng Võ Văn Lê, K25



*(Vi cảm khái bài thơ "Vẽ Một Chân Dung" trong Đa
Hiệu số 38, trang 239. Tác giả nghĩ rằng Võ Văn Lê,
K25 có thể là người bạn đồng tù năm nào, nên làm
bài thơ này để thân tặng và đồng thời một nhắn tin)*

● DƯƠNG NGỌC ÁNH

Có phải tình cờ quen biết không
Hòa Cầm, Hiệp Đức tới Kỳ Sơn
Phú Ninh, Tiên Lãng, An Địch nhi?
Năm tháng trăm kha chốn mịt mùng!

NGƯỜI sống độc thân nên thích cười
Xem đời nhẹ tựa bóng mây trôi
TA long đong với tình thế tử
Nhặt chí nam nhi của một thời.

Nhớ buổi thề xưa bên kiếm cung
Nghe lòng hổ thẹn trước non sông
Còn đâu "TRÁCH NHIỆM VÀ DANH DỰ"
TỔ QUỐC tang thương khắp núi rừng...

TA mãi âm thầm nuốt đắng cay
Đợi ngày đất nước rợp cờ bay
Cho TA được nói lời xin lỗi
Rằng chính TA đây kẻ bất tài!

Từ đó chắc TA cũng bớt buồn
Gặp nhau dù tóc bạc phong sương
Xin NGƯỜI kể chuyện qua sông Dịch
Đừng trách đời sao lắm đoạn trường...

Nếu rảnh mời NGƯỜI cạn mấy chung
Trà dư tửu hậu mặc tình phun
Thơ vui, thơ khổ, thơ buồn tui
Trí kỷ hà phương đáo hữu phùng!

Stone Mountain - June 95

BỔN PHẬN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI CÔNG DÂN VIỆT NAM YÊU NƯỚC TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN TẠI

• **NGÔ ĐỨC TY, K18**

Giờ phút lịch sử này, chúng ta phải ý thức rằng: *"Lịch sử Việt Nam đất nước oai hùng không phải là của hồi môn để chúng ta thừa hưởng, mà chính chúng ta phải đích thân đóng góp làm nên lịch sử."*

Bổn phận của chúng ta là phải thờ phụng ghi nhớ công ơn của các bậc tiền bối đã hy sinh xương máu để dựng nước. Vì vậy, chúng ta phải bảo tồn các di tích văn hóa lịch sử.

Trách nhiệm của chúng ta là phải giữ nước. Vì thế chúng ta phải giáo dục, trình bày, hướng dẫn và phân tích rõ ràng, cặn kẽ, quán triệt để cho con cháu biết tất cả những âm mưu thâm độc của kẻ thù đã vì quyền lợi riêng tư mà chúng nó đã lao đầu vào vũng bùn tham nhũng thối nát. Bọn Cộng Sản xâm lược Việt Nam đã nhẫn tâm bán nước cho ngoại bang. Chính sách thâm độc của chúng chủ trương "bản cùng hóa nhân dân". Chúng ta cầu mong tổ tiên tha thứ cho chúng ta những lỗi lầm đã qua. Đối với con cháu, chúng ta phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước lịch sử.

"Nước mất nhà tan!

Hận tình chan chứa!"

Một vết thương đau lòng, chúng ta không thể nào yên tâm ngồi khoanh tay làm ngơ cho con tạo xoay vần. Chỉ có một con đường duy nhất là chúng ta phải trường kỳ tranh đấu, vận động con cháu quyết tâm phục quốc, rửa mối hận thù. Đó là trách nhiệm tối hậu trước sự sống còn của dân tộc.

**Thương đời con cháu vinh rồi nhục!*

Nhớ kiếp ông cha khóc vẫn cười!

Con cháu chúng ta sinh ra trong chế độ Việt Nam Cộng Hòa, đất nước vinh quang. Bọn Cộng Sản Bắc Việt xâm lược miền Nam, con cháu chúng ta phải lâm than, tha phương cầu thực, chứng kiến cái nhục mất nước. Chúng ta khóc vì đã không làm tròn bốn phận và trách nhiệm của chúng ta để cho đất nước rơi vào tay Cộng Sản. Nhưng chúng ta vẫn cười vì trên hai triệu Việt kiều đã thành công ở hải ngoại. Con cháu chúng ta là những thiên tài tinh hoa của dân tộc Việt Nam đã đang và sẽ hiện ngang trên con đường phục quốc cứu nước.

Dựng nước là trách nhiệm và bốn phận của các bậc tiền bối.

Giữ nước là trách nhiệm và bốn phận của chúng ta.

Cứu nước tô điểm giang sơn gấm vóc muôn đời bền vững là trách nhiệm và bốn phận của hậu thế.

Yêu nước là nhiệm vụ thiêng liêng cao cả của người công dân đã đang và sẽ hăng say tự nguyện thi hành nghĩa vụ. Yêu nước là động cơ thúc đẩy để chúng ta đóng góp công sức làm nên lịch sử. Yêu nước là bốn phận và trách nhiệm của toàn dân.

**Quốc gia hưng vong, thất phu hữu trách!*

Hồi tưởng lại những đoạn đường chông gai đã qua. Những bài học đắt giá mà đích thân chúng ta phải trả. Cuốn phim 30 tháng 4 năm 1975 hàng năm cứ lảng vảng quay cuồng trong đầu óc, cứ quay đi quay lại trong tiềm thức. Chúng ta tự hỏi "Ai là đạo diễn cuốn phim 30-4-75?". Vấn đề này lịch sử sẽ phê phán và giải quyết một cách trung thực. Tuy nhiên, một điều chắc chắn rằng bất cứ ai cũng phải công nhận: *"Tài tử chính trong cuốn phim này đích thân chúng ta đã, đang và sẽ đóng"*. Cuốn phim đã được

hàng triệu người dân Việt Nam đã ngã gục trước đầu tên mũi đạn, dưới màn trời chiếu đất. Một cuốn phim có một không hai trong lịch sử Việt Nam sẽ hoàn thành cho đến khi nào: *"Lá cờ máu của Việt Cộng bị xé tan từng mảnh vụn đang bay rũ rượi trên nền trời hoen ố. Cờ đỏ sao vàng của bọn Cộng Sản xâm lược sẽ bị thiêu đốt, dẫm nát trước làn sóng tự do dân chủ tràn vào như vũ bão."*

Chúng ta hãy chuẩn bị dương cao ngọn cờ chiến thắng sắp bay phất phới trên nền trời Việt Nam. Giờ phút lịch sử sắp điếm. Một biến cố lịch sử trọng đại sắp xảy ra.

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Thân Mẫu Cựu SVSQ Lê Công Đắc, K14 Trường VBQGVN là:

Bà Quả Phụ LÊ VĂN TẬP

Nhũ Danh MARIA PHAN THỊ LINH

đã qua đời tại Giáo Xứ Trà Kiệu, Quảng Nam ngày 28 tháng 5 năm 1995, nhằm ngày 29 tháng 4 Ất Hợi.

Hưởng thọ 95 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Anh Chị Đắc và tang quyến. Nguyên cầu linh hồn Maria được về Nước Chúa.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN
OKLAHOMA - KANSAS - ARKANSAS**

VẪN CÒN ĐÓ NỖI NHỚ NIỀM ĐAU

VIẾT THAY NHỮNG PHÉ BINH QUÂN LỰC VNCH

• NGUYỄN PHÁN, K24

Nhớ về ngày Quân Lực VNCH không chỉ nhớ đến những vinh quang chiến thắng một thời., chỉ nhớ đến màu alpha đỏ dấu yêu, nhớ đến những cánh dù bay bay trong gió hay những cánh chim bằng đã một thời lướt gió tung mây. "Cọp Ba Đầu Rằn", "ó Biển", "Sét Miền Tây" hay "Tam Sơn Nhị Hà"... vẫn còn đó niềm kiêu hãnh của những ai đã từng mặc áo lính. Thế nhưng như một định luật của cuộc đời, bên cạnh những vinh quang còn có những đắng cay, túi hờn dành cho người lính thuộc QLVNCH. Có nỗi đau nào hơn khi người lính đang chiến đấu bị buộc phải buông súng đầu hàng! Còn có túi hờn, uất nghẹn nào hơn khi nhìn thấy bốn chữ: TỐ QUỐC TRI ÂN đã bị bôi xóa và thay vào đó là những chữ "Nơi An Nghỉ Của Những Kẻ Phản Quốc" tại các nghĩa trang quân đội sau ngày 30 tháng 4 năm 1975! Đắng cay quá! Xót xa quá! Tôi đã từng đứng lặng người bên cạnh những mộ chí của bạn bè, đồng đội để thấy rằng mình còn đang sống để cùng với bao nhiêu người khác nhận chịu thất bại, làm người lính bị thua cuộc.

Nhưng trên hết, đau xót đến tột cùng vẫn thuộc về những phé binh của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa sau ngày bi thảm của đất nước. Bởi họ đã từng hy sinh một phần thân thể cho đại cuộc trong mục tiêu giữ nước. Thế rồi sau ngày đen tối đó, họ gánh chịu những đắng cay túi hờn. Kẻ thù miệt thị họ, đồng đội cùng loạt đi tù. Họ sống trong cơ cực, làm than giữa một xã hội xuống dốc đến cùng vực thẳm, xã hội mà những người còn khỏe mạnh vẫn khó tìm ra công việc, nếu cái lý lịch có in đậm vết đen dòng chữ "người của chế độ cũ".

Hôm nay, nhớ lại ngày Quân Lực sau hơn hai mươi năm bị bẻ súng và mất nước, tôi muốn được nói, được viết một chút gì về những anh em, đồng đội cũ của tôi trong cuộc đời phé nhân giữa xã hội Việt Nam đầy bóng tối và độc ác của Cộng sản. Rất may, mỗi người đã từng là quân nhân, hãy đốt lên một nén nhang trong lòng để tưởng nhớ đến những người đã chết cho đất nước. Rất mong những người lính năm xưa hãy làm một chút gì để biểu tỏ tấm lòng của mình đối với những đồng đội bất hạnh hơn. Người lính Việt Nam Cộng Hòa đã từng chứng tỏ tình

thần nhân bản trong cuộc chiến vừa qua, thì không thể thiếu lính thủy chung trong tinh đồng đội, cho dù cuộc chiến đã qua. Mất hết, nhưng còn lại tình của người từng một thời đứng đầu gió và sẵn sàng hy sinh cho nhau không lẽ cũng để lui tàn theo năm tháng và trôi vào quên lãng. Và nếu như thế, cuộc đời chẳng còn có những nụ cười. Nếu chúng ta hằng khao khát có những đồng đội mới trong cuộc chiến đấu mới thì không thể lãng quên những đồng đội cũ đang sống. Đã từng là một người quân nhân, tôi không nhớ đã bao lần quỳ xuống vuốt mắt đồng đội. Tôi cũng không thể nào nhớ hết những lần tiễn đưa các chiến hữu trở về với những mát mát một phần trên thân thể. Đã có lần nào bạn ghé thăm nghĩa trang Quân Đội? Bạn đã từng đến thăm hay nằm điều trị tại Tổng Y Viện Cộng Hòa, Duy Tân, Nguyễn Huệ, Đỗ Vinh... Mỗi một năm mồ chiến sĩ là một chứng tử cho một gia đình cô nhi và quả phụ. Và còn có biết bao nhiêu chiến sĩ vô danh khác đã nằm xuống giữa "rừng già Bắc Việt, bên cạnh con rạch nhỏ Đồng Nai hay trong trong đám rừng sâu Trung Việt", không có một nấm mồ. Mỗi một chiến sĩ sau khi già tử vũ khí trở về quê trên đôi nạng gỗ hay với đôi mắt mù lòa, tấm thân bại liệt.. là lúc đó họ đã hiến dâng một phần đời đầy hoa mộng cho quê hương. Tất cả họ là những dấu ấn đậm nét của một thời binh lửa. Tất cả họ là những người cần được đền ơn đáp nghĩa trong cái đạo lý làm người, nhất là với những ai đã từng cùng mặc chung màu áo. Nhất là với người Việt chúng ta đã thấm nhuần nhân nghĩa trong huyết quản giống Lạc Hồng.

Trước ngày mất nước, những người thương phế binh này tuy mất mát rất nhiều, nhưng tinh thần họ vẫn còn được an ủi, vì còn người thân thương, còn bạn đồng đội bên cạnh. Sau khi nước mất, chế độ Cộng sản đã nhận chìm hết những an ủi, những nương tựa của những người xấu số này. Tại hải ngoại, nhiều người đã cố tá hết những bất hạnh tủi hờn của họ, nhưng thực tế chẳng ai nói hết được cảnh đời bi thương thực sự của họ từ hơn hai mươi năm qua. Họ là ai?

- Họ là cô nhi quả phụ mà Việt Cộng gọi là vợ con của những tên phản quốc!

- Họ là những thương phế binh Quân Lực VNCH bị đám quỷ Đỏ gọi là bọn phản dân hại nước bị cách mạng trừng trị!

Hai mươi năm qua, con em họ cũng phải còng lưng gánh nặng phần lý lịch của cha anh như trăm ngàn con em của Quân Cán Chính

đang sống trong ngục tù trong những tháng ngày ấy.

Bây giờ đây, đa số họ đang sống một cuộc đời tăm tối buồn thảm. Bao nhiêu người đã chết vì đói khát, kiệt lực, hoặc từ những vết thương cũ không còn được chữa trị. Họ lấy đầu ra tiền để lòn cửa trước lót cửa sau cho bọn cán bộ tham nhũng để được nằm điều trị tại bệnh viện. Họ lấy đầu ra tiền để lo thuốc thang. Một số đã chọn cái chết ngay từ giây phút đầu khi loài quỷ Đỏ vào chiếm các bệnh viện và đuổi thương phế binh Quân Lực VNCH ra ngoài. Một số khác cũng đã chọn cái chết trong những năm tháng sau đó như một chọn lựa hợp lý để kết thúc một cuộc đời đã đi vào tuyệt lộ và cũng là một giải thoát gánh nặng cho gia đình. Họ chết như một chấm dứt những trần trờ, ray rứt và nỗi u uất không thể nào nguôi. Riêng con em của họ thì chẳng tìm thấy chút ánh sáng ở ngày mai. Đa số không được đến trường vì cảnh sống khốn cùng của gia đình và gánh nặng lý lịch. Tuổi thơ đã bị đẩy vào tận cùng của đau khổ, buồn thảm. Đứa lớn phải đi nhặt bao ny lông, lon, chai từ các bãi rác với hy vọng kiếm chút ít tiền để mua thuốc cho cha.

Có ai đã từng đi qua các bãi rác ở đường Lý Thường Kiệt hay bên hông chợ Cầu Muối sẽ không khỏi xúc động bởi hồi khi nhìn thấy tuổi trẻ - tương lai dân tộc - thường xuyên có mặt tại nơi đây thay vì tại các trường học. Có ai không khỏi chạnh lòng khi nhìn thấy những túp lều dựng lên bằng những manh chiếu rách hay những tấm vải nhựa đã loang lổ, hôi thối. Những túp lều này đã dựng lên quanh những bãi rác nồng nặc mùi hôi. Có nhìn cảnh này tận mắt mới thấy được cái ước muốn được sống của con người nó mãnh liệt đến mức nào! Những túp lều ấy với những con người bất hạnh sống trong đó dù ngày có nắng nung người, dù đêm có mưa tầm tã. Trong những đám người bất hạnh ấy có rất nhiều thương phế binh Quân Lực VNCH và các gia đình cô nhi quả phụ của chúng ta. Và còn nữa, tại các nghĩa trang - nơi an nghỉ của những người đã chết - nay cũng được người còn sống đến ở cùng. Những căn lều xiêu vẹo được dựng lên bên cạnh những mộ chí. Người sống và người chết đã thực sự sống chung, nếu hiểu theo một nghĩa nào đó. Đó là bức tranh sống động nhất của xã hội Việt Nam trong chế độ Cộng Sản.

Tôi viết những điều này với tất cả sự thực đau lòng chứ không phải để bi thảm hóa những mảnh đời. Tôi viết như một bốn phận của một người từng mặc áo lính có liên hệ ít nhiều đến sự nằm xuống của một số đồng đội. Dù là trung đội trưởng, đại đội trưởng, tôi cũng đã từng ra

lệnh cho họ tiến lên phía trước trong lửa đạn thù. Và cũng như họ, tôi cũng tiến lên phía trước theo lệnh của cấp trên. Cũng như họ đã tin vào mệnh số để không bồn chồn lo lắng hay quay lưng khi đạn nổ. Cũng như họ, tôi tin rằng mình đã chọn đúng con đường để đi của người con trai thời ly loạn và nghĩ rằng nếu phải chết thì chết cho đất nước được trường tồn. Đó là những lý do tôi thấy cần phải viết lên những điều này, viết bằng cả con tim và tấm lòng dành cho những người một thời là Chiến-Hữu. Cùng với anh em khác, tôi viết lại, ghi lại những mảnh đời vỡ tan thương đau của những người vợ, người con của đồng đội cũ. Trong những ngày tháng sống trong tù ngục của Cộng Sản, trong thao thức hàng đêm khi nghĩ về gia đình, anh em đồng đội, tôi cũng đã từng nghĩ về những người không may mắn nói trên. Tôi không thể nào hình dung được cuộc sống của những thương phế binh, cô nhi quả phụ trong cuộc sống hàng ngày sua khi mất nước, bởi vì họ ở ngoài nhà tù. Cho đến lúc trở về được Sài Gòn, tôi cũng như biết bao nhiêu bạn bè khác đã thực sự ngỡ ngàng nhìn thấy miền Nam đã khác xưa - đi xuống -. Đi xuống trên mọi lãnh vực từ kinh tế đến giáo dục. Vụ án Đường Sơn Quán, những quán bia ôm lộng lẫy xa hoa ở đường Ngô Quyền là tiêu biểu của hàng trăm ngàn cái sa đọa của Sài Gòn trong thời kỳ Cộng Sản chiếm đóng. Tài trời, ách nước đã đè lên đôi vai những anh em và đồng đội của chúng ta. Thật đau lòng khi phải nhìn thấy cảnh sống cơ cực của những anh em thương phế binh.

Chính vì đã ở lại, được sót chia những đắng cay cùng cả dân tộc, cho nên khi ra hải ngoại, anh em H.O đã tìm đến nhau để lập hội. Họ đến với nhau để chia sẻ, để bày tỏ những tấm lòng mong muốn được làm một chút gì cho đồng đội bất hạnh của mình còn lại tại quê nhà. Họ quyết tâm làm điều nhân nghĩa này vì tin rằng đồng bào ta vẫn còn dành cả tấm lòng cho những người không may mắn. Trong niềm tin ấy, anh em đến với nhau trong cùng một mục đích chung: Hướng về thương phế binh và cô nhi quả phụ Quân Lực VNCH còn lại tại Việt Nam.

Nhớ về ngày Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa 19 tháng 6, chúng ta hãy làm một chút gì để biểu tỏ tấm lòng dành cho những người đồng đội cũ. Những người alpha đỏ dành chút gì cho những người cùng trường mẹ, những đàn anh, đàn em đang không có may mắn sống cuộc đời bình thường. Tinh Huynh Đệ Chi Binh phải được thể hiện trong ngày Quân Lực 19 tháng 6..

Những Giọng Sử Việt

SÓNG GIÓ BẠCH ĐẰNG

• ĐÀO HỮU DƯƠNG

"Kìa trận đánh bèo trôi sóng dập
Sông Bạch Đằng thấy lấp xương khô
Những ai qua lại bây giờ
Nghe hơi gió thoảng còn nghe quân reo..."
(Vũ Hoàng Chương)

Năm 1284, dưới triều vua Trần Nhân Tông, vua Mông Cổ nhà Nguyên sai con là Thoát Hoan cùng hai tướng Toa Đô và Ô Mã Nhi đem 5 vạn quân sang đánh chiếm nước ta. Thấy thế giặc hùng hậu, vua Trần Nhân Tông cho triệu các bô lão trong dân gian hội họp tại Điện Diên Hồng để bàn xem nên hòa hay nên đánh. Các bô lão đều cương quyết đồng thanh: Xin đánh!

Vua thấy toàn dân đã quyết một lòng xả thân cứu nước, bèn phong cho Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn là Tiết Chế thống lãnh ba quân đi chống giặc. Mới đầu, trước thế giặc quá mạnh, quân ta phải rút về Chi Lăng, rồi chạy ra Bái Tàn xuống thuyền lui về Vạn Kiếp.

Vua Nhân Tông lo sợ, cho vời Hưng Đạo Vương đến mà bảo rằng: "Thế giặc quá to, ta chống lại thì e nhân dân sẽ tàn hại, hay là Trẫm chịu hàng để cứu sinh mạng cho thần dân?". Hưng Đạo Vương khẳng khái tâu rằng: "Bệ hạ nói như vậy thật là do lòng nhân đức thương dân. Nhưng giang sơn xã tắc sẽ ra sao? Nếu bệ hạ muốn hàng, xin hãy chém đầu thần trước đã." Vua nghe lời khí tiết trung kiên ấy mới nhất định quyết chiến.

Hung Đạo Vương bèn chiêu binh tập mã, ban phát cho ba quân học tập cuốn "Bình Thư Yếu Lược" của Ngài, rồi truyền Hịch kêu gọi các tướng sĩ trong tờ "Hịch Tướng Sĩ Văn", với lời lẽ cương nghị và thống thiết, xin trích ra một đoạn như sau: (Bản dịch Hán Văn của học giả Trần Trọng Kim).

"... Ta đây, ngày thì quên ăn, đêm thì quên ngủ, ruột đau như cắt, nước mắt đầm đìa, chỉ cảm tức rằng chưa được sả thật lột da của quân giặc, dầu thân này phơi ngoài cỏ nội, xác này gói trong da ngựa, thì cũng đành lòng...

"Nay các người trông thấy chủ nhục mà không biết lo, trông thấy quốc sỉ mà không biết thẹn, thân làm tướng phải hầu giặc mà không biết tức, tai nghe nhạc để hiến ngụy sứ mà không biết căm; hoặc lấy việc chọi gà làm vui đùa, hoặc lấy việc đánh bạc làm tiêu khiển, hoặc vui thú với vườn ruộng, hoặc quyến luyến về vợ con, hoặc nghĩ về lợi riêng mà quên việc nước, hoặc ham về săn bắn mà quên việc binh, hoặc thích rượu ngon, hoặc mê tiếng hát. Nếu có giặc đến, thì cựa gà trống đâm sao cho thủng được áo giáp, mẹo cò bạc dùng sao cho nổi được quân mưu, dầu rằng ruộng lắm vườn nhiều, thân ấy nghìn vàng khôn chuộc; vả lại vợ bju con dju, nước này trăm sự nghĩ sao; tiền của đâu mà mua cho được đầu giặc, chó săn ấy thì địch sao cho nổi quân thù; chén rượu ngon không làm cho giặc say chết, tiếng hát hay không làm cho giặc điếc tai; khi bấy giờ chẳng những là thái ấp của ta không còn, mà bổng lộc của các người cũng hết; chẳng những là gia quyến của ta bị đui, mà vợ con của các người cũng nguy; chẳng những là ta chịu nhục bây giờ, mà trăm năm về sau tiếng xấu hãy còn mãi mãi; mà gia thanh của các người cũng chẳng khỏi mang tiếng nhục, đến lúc bấy giờ các người dẫu muốn vui về phòng có được không?..."

Bài Hịch tướng sĩ được ban ra, binh tướng thấy đều xúc động nức lòng, muôn người như một, quyết tâm bảo vệ non sông. Rồi những trang Việt sử hào hùng nhất được mở ra, vàng son

chối lợi, chỉ xin tóm lược để chúng ta cùng ghi nhớ và suy ngẫm.

. Khởi đầu tướng quân Trần Nhật Duật phá tan quân Toa Đô ở bến Hàm Tử.

. Danh tướng Trần Quang Khải khôi phục thành Thăng Long và hạ bút viết bài thơ bất hủ:

**Đoạt đáo Chương Dương độ,*

Cầm Hồ Hàm Tử Quan.

Thái bình nghi nỗ lực,

*Vạn cổ thử giang san.**

Bài dịch:

Chương Dương cướp giáo giặc,

Hàm Tử bắt quân thù.

Thái bình nên gắng sức,

Non nước ấy nghìn thu!

(Trần Trọng Kim dịch)

. Rồi trận Tây Kết, tháng 5 năm Ất Dậu (1285), tướng nhà Nguyên là Toa Đô bị giết, Ô Mã Nhi lèn trốn về Tàu, và ba vạn quân địch bị bắt.

. Đến trận Vạn Kiếp, tháng năm Ất Dậu, tướng Nguyên là Lý Hằng bị bắn chết, và thống lĩnh quân Mông Cổ là thái thú Thoát Hoan phải nhọc nhãi chui vào ống đồng để lên xe cho quân sĩ kéo chạy chối chết về Tàu.

Nhưng quân Mông Cổ từ trước vẫn có thành tích bách chiến bách thắng từ Á sang Âu, nay bị nước ta nhỏ bé đánh cho tan nát cuốn cờ mà chạy, nên không thể nuốt nhục được, vua Nguyên liền truyền đóng thêm 300 chiến thuyền, tụ tập binh mã của các tỉnh Giang Hoài, Hồ Quảng, Giang Tây, Vân Nam, phong Thoát Hoan làm đại nguyên soái đem 300 ngàn quân sang đánh phục thù.

Tuy sức giặc mạnh, quân giặc thật đông, nhưng nước ta lúc

bấy giờ vua tôi hòa hợp, lòng người như một, dân tộc ta cương cường bất khuất đã quyết tâm giữ nước đến cùng. Cho nên Sử vàng chói lọi còn ghi:

Sau trận Vân Đồn mà Trần Khánh Dư cướp hết binh lương của địch, đến trận Bạch Đằng oanh liệt, Hưng Đạo Vương trên đường tiểu giặc đã hiệu triệu binh sĩ, trò sông Hóa Giang mà thề rằng: "Trận này không phá xong giặc Nguyên thì ta không về đến sông này nữa!" Quân sĩ nức lòng quyết chiến, kéo thẳng đến sông Bạch Đằng. Và chúng ta hẳn còn nhớ trận Bạch Đằng lịch sử này, vào tháng Ba năm Mậu Tý 1288, quân giặc đã mắc cạn chiến thuyền tan vỡ, quân ta thừa thắng chém giết quân địch máu ngập đỏ sông. Ta chiếm đoạt được hơn 400 chiến thuyền địch, và bắt sống các tướng Nguyên là Ô Mã Nhi, Phàn Tiếp, Tích Lệ, Cơ Ngọc. Về phần Thoát Hoan, được tin thủy chiến đại bại, vội vàng theo đường bộ chạy dài, gặp phục quân của Phạm Ngũ Lão đánh cho toi bời, phải cố sống chết mò đường máu chạy thoát về Tàu.

Thế là lần này lời thề trên sông Hóa: "Phá xong giặc Nguyên" của Hưng Đạo Vương đã trọn vẹn. Non sông ta trở lại thanh bình, nhân dân mở hội âu ca.

Tục truyền sau khi chiến thắng, vua Nhân Tông thấy hai con ngựa đá ở cửa Điện Vua còn thắm mồ hôi, như đã tham gia chiến trận trở về, bèn cảm khái làm hai câu thơ rằng:

**Xã tắc lưỡng hồi lao thạch mã,*

*Sơn hà thiên cổ điện kim âu.**

Xin tạm dịch:

**Ngựa đá hai phen phò đất nước,*

*Âu vàng muôn thuở vững non sông.**

thơ đông giang nguyễn văn ngọc

CÒN ĐÂU CHÉN PHONG TRẦN

tặng các bạn khóa 19 Nguyễn Trãi

*Rượu năm ấy mời tay lận đận
Khách phong ba chén chén phong trần
Mai này hồ để đâu gặp lại
Nhớ bạn bè hơn nhớ tình nhân*

*Bời đời thế nào rồi cũng qua
Uống nhanh không khéo bóng chiều sa
Ra đi từ độ đời đang mạt
Ta buồn thơ rụng giữa bao la...*

THƠ NGÂM, TỪNG GIỌT NGẬM NGÙI

*Nhớ nhà ta ngâm thơ nho nhỏ
Vừa đủ nghe vừa đủ ngậm ngùi
Đủ mìn môi tấm lòng lữ thứ
Cố hương hời ta bỏ ra đi*

*Ôi! Tổ quốc mỗi lần nhắc tới
Đau nhói trong tim buổi lên đường
Thiếu rượu vắng em hề dẫu biển
Tơ chùng phỉm lạnh giữa mùa thương...*

HẸN MỘT NGÀY VỀ

NT2 (Phan Nghè P.N)



*Ai về cùng với nước non?!
Khơi ngọn lửa còn nung nấu tâm can!
Ai về phát ngọn cờ vàng?!
Khơi hồn Dân Tộc âm vang muôn đời...
Anh hùng Võ Bị khắp nơi,
Phát huy truyền thống, nhớ lời thề xưa.
*Khát khao nguy hiểm gió mưa,
Không cầu an lạc...* Nếu chưa thanh bình
Oai hùng cuộc sống chiến binh!
Tang bồng hồ thi vẫy vùng hăng say.
Quê Hương quang phục định ngày
Cùng về cứu nước dựng xây hòa bình*

Cứu dân hết cảnh điêu linh,
Cứu dân hết cảnh tội tình làm than.
Mình người dân Việt da vàng
Quan điểm chống Cộng rõ ràng khó quên
Tập thể Võ Bị đứng lên!
Lập trường dứt khoát - Không tin Rợ Hồ.
Đánh tan lũ giặc Cộng Nô,
Cầm đầu lũ giặc tên Hồ Chí Minh.
Cùng nhau tận tụy hy sinh,
Dẹp lòng vị kỷ quên mình giúp dân
Hồi Cui Võ Bị xa gần!
Cho dù khác khóa, nhưng chung một trường.
Rạng danh Đa Hiệu muôn phương,
Rạng danh Võ Bị - Quân trường xuất thân.
Giờ chưa mỗi bước phong trần,
Đại Bàng gãy cánh.. làm thân lưu đày.
Bốn phương Nam-Bắc-Đông-Tây
Anh hùng Võ Bị đợi ngày xuất quân!

Sunnyvale, Ca.

19/6/95

QUÂN SỰ

MẶT TRẬN XUÂN LỘC THÁNG 4 NĂM 1975

CƠN PHẤN NỘ CUỐI CÙNG CỦA MỘT QUÂN ĐỘI BỊ PHẢN BỘI

• HỒ ĐÌNH

(Nguyên Tiểu Đoàn 1, Trung Đoàn 43, SĐ 18 BB, KBC 4424)

Trung đoàn 43 Bộ Binh là một trong những đại đơn vị kỳ cựu của QLVNCH, thoát thai từ trung đoàn 404 bộ binh của sư đoàn 5 khinh chiến. Năm 1974, tiểu đoàn 2/43 và tiểu đoàn 1/52 của sư đoàn 18 bộ binh được Tổng Thống VNCH tuyên dương trước quân đội với thành tích hạ nhiều tầng 54 và chiến xa PT76 của Bắc quân tại Bến Cát (Bình Dương) - 2 xe tăng T54 và 76 được lái về làm kiếng trong khuôn viên dinh Độc Lập cho đến ngày đổi đời 1 tháng 5 năm 75 mới được dời đi.

Riêng tiểu đoàn 1/43 lại là đơn vị chủ lực quân đầu tiên đến trấn đóng tại tỉnh Long Khánh từ đầu năm 1964 khi thành phố Xuân Lộc lúc đó còn nhỏ xíu, buồn hiu với bao nhiêu nỗi bực dọc: mùa nắng thì bụi bay đỏ người, trái lại mùa mưa sinh lầy trơn trượt. Muối rừng, địa, vất không thiếu, nhưng đổi lại, dân chúng địa phương hiền lành, hiếu khách, đặc biệt các em nữ sinh miền đất đỏ đôn điền rất đảm đáng.

Năm 1966, sư đoàn 10 được thành lập với 3 trung đoàn nguyên biệt lập: trung đoàn 43 bộ binh, trung đoàn 52 và trung

đoàn 48. Tướng Lữ Lan được cử làm tư lệnh sư đoàn. Có lẽ vì mang số 10 "bù" xui xẻo nên cuối năm 1966, tiểu đoàn 1/43 đã gần như bị tan hàng khi kịch chiến với 2 trung đoàn Cộng Sản Bắc Việt tại xã Võ Su, quận Võ Đắc (Bình Tuy), nên phải trở về tái vũ trang và huấn luyện lại tại trung tâm huấn luyện Lam Sơn (Dục Mỹ). Sau đó sư đoàn 10 được đổi danh hiệu là Sư Đoàn 18 Bộ Binh. Vị tư lệnh cuối cùng là chuẩn tướng Lê Minh Đào, cũng là vị tướng đã cùng với 2 phụ tá: đại tá Lê Xuân Mai (tư lệnh phó SĐ18BB) và đại tá Biệt Động Quân Phạm Văn Phúc (tinh trưởng Long Khánh), chỉ huy phòng tuyến thép Xuân Lộc từ rạng sáng ngày 8 tháng 4 cho đến khi được lệnh rút quân ngày 21 tháng 4.

Cuộc chiến đấu anh dũng của những người lính miền đất đỏ Long Khánh trong lúc đất nước sắp sụp đổ thật ra cũng chỉ là con phần nợ cuối cùng của một quân đội, trên phần đất còn lại của Việt Nam, cố níu kéo giữ gìn, để dân tộc có chỗ cắm dùi, nhưng cuối cùng những người lính trên đã thất bại não nề vì lãnh đạo, vì đồng minh... Thật não nùng thay:

**Chí chưa thành, danh chưa đạt*

Trair trẻ bao năm mà đầu bạc

*Trăm năm thân thế, bóng tà dương..**

(Nguyễn Bá Trạc)

Sau này viết về mặt trận Long Khánh tháng 4 năm 75, người thương cũng như kẻ thù của VNCH, đều cùng chung quan điểm khi bày tỏ sự khen ngợi và lòng cảm phục người lính miền Nam Việt Nam. Chính Văn Tiến Dũng đã phải thú nhận trong "Đại Thắng Mùa Xuân 1975" rằng: *"Mặt trận Xuân Lộc ác liệt và đẫm máu từ những ngày đầu tiên. Các sư đoàn 6, 7, 341 của ta đã phải tấn công trong phố nhiều lần nhưng gặp phải sức kháng cự mãnh liệt của trung đoàn 43 của địch. Các đơn vị pháo của ta đã xử dụng*

*nhều hơn cơ số đạn dự trữ. Số lớn tăng và xe bọc sắt của ta bị hạ...**

Còn D. Tood, người ký giả Pháp thân Cộng đã viết trong "Cruel April, the Fall of Saigon" như sau: *"Tinh thần binh sĩ VNCH tại Xuân Lộc rất cao, hệ thống truyền tin rất tốt. Các đơn vị Dù và Biệt Động Quân đã đến. Con đường Saigon được khai thông. Trực thăng tải thương đang hoạt động. Các sĩ quan QLVNCH đang gọi pháo binh và không yểm rất chính xác, nhanh chóng. Tình trạng chiến đấu của họ gần giống như lúc còn quân đội Mỹ yểm trợ..."*

Nhưng có lẽ ý nghĩ cảm động nhất là báo cáo của tướng X. Smith, trưởng phòng Tùy viên quân sự (DAO): *".. Tại chiến trường Long Khánh, rõ ràng QLVNCH đã chứng tỏ sự quyết tâm và anh dũng chiến đấu chống lại địch quân đông gấp nhiều lần.."* Tướng Smith, với lương tâm của một người lính, không khách sáo và hào nhoáng như miệng lưỡi của các chính khách, đã phục hồi một phần nào danh dự của QLVNCH trước đám trí thức đa sự Mỹ.

I. BỐI CẢNH VNCH TỪ SAU HIỆP ĐỊNH BA LÊ 1973 ĐẾN LÚC MẤT NƯỚC

Trước khi thỏa hiệp Ba Lê được ký kết, ngày 10 tháng 10 năm 1972, trong một cuộc hành quân tại Quảng Trị, QLVNCH đã khám phá một hầm bí mật và tịch thu được một bản thảo của hiệp định chấm dứt chiến tranh và văn hồi hòa bình tại Việt Nam, cùng với các kế hoạch của Bắc Việt nhằm dành dần lãnh đất của VNCH. Điều này chứng tỏ Mỹ đã cấu kết với Cộng Sản để bán đứng miền Nam đúng như sự nhận xét của tờ The New York Times ngày 1 tháng 5 năm 1975.

Từ đầu đến cuối, người Mỹ tham chiến tại Việt Nam với những mục đích có lợi cho họ và theo tác giả Kenneth Galbraith, chủ tịch hội các kinh tế gia Hoa Kỳ viết trong "The Age Of Uncertainty" thì Mỹ đến Việt Nam để:

- . Thù thách và tiêu thụ vũ khí của Mỹ
- . Làm tác động các sinh hoạt kinh tế Mỹ

Đô đốc Sharp, nguyên tư lệnh các lực lượng Thái Bình Dương, sau khi chấm dứt chiến tranh tại Đông Dương lần thứ 2 (1955-1975), năm 1978 đã thổ lộ sự thật trong tác phẩm "Strategy For Defeat" như sau: *".. Hiệp định hòa bình Ba Lê ngày 27 tháng 1 năm 1973 mà Mỹ chấp thuận và bắt buộc Việt Nam Cộng Hòa thi hành, không phải là một công thức hòa bình. Theo đó, Cộng Sản Bắc Việt không còn thấy Mỹ can thiệp, nên tự do xâm lăng Nam Việt Nam mà không bị chế tài.."*

Sau năm 1973, đường mòn Hồ Chí Minh biến thành xa lộ đất. Nhiều đơn vị từ Bắc bổ sung vào Nam như các trung đoàn 263 Tên Lửa phòng không và hỏa tiễn SA2; 3000 cán bộ công an Bắc đến nắm quyền sinh sát tại các vùng đất vừa lấn chiếm, một hệ thống ống dẫn dầu dài hơn 5000 cây số chạy từ Bắc xuống Quảng Trị, xuyên qua Cao nguyên Trung Phần, tới Lộc Ninh, với ống dẫn đầu cũ có sẵn từ Vinh chạy đến thung lũng A Shaw. Nhiều lần, các thám thính cơ của không quân VN đã phát hiện từng đoàn xe của Bắc Việt trên xa lộ đất, nhưng bị Mỹ tìm mọi cách ngăn chặn không cho VNCH oanh tạc, và chính quyền VNCH lúc đó cũng không có phản ứng, vì Nixon đã đe dọa: "sẽ cắt viện trợ.."

Tại Mỹ, từ 1971 đến 1973, nền kinh tế và tài chánh đang bước qua thời kỳ khủng hoảng trầm trọng, cán cân thương mại bị thâm thủng khiến Mỹ đã hai lần cho phá giá đồng mỹ kim, khiến cho các đồng minh của Mỹ đều phải thay đổi hệ thống tiền tệ riêng để khỏi phải chết chìm theo Mỹ. Còn các nhà tư bản thì nhanh chân rút vốn đem ra ngoại quốc đầu tư, gây cảnh thất nghiệp, tuổi đầu thêm trong rừng lửa, phản chiến đòi chấm dứt chiến tranh VN lan tràn mãnh liệt trên khắp cùng nước Mỹ.

Vì vậy, hồi tháng 8 năm 1973, quốc hội Mỹ ra đạo luật cấm sử dụng ngân khoản yểm trợ quân sự cho các nước Đông Dương. Tháng 10 năm 1973, lại ban hành luật War Power Act hạn chế quyền hạn của Tổng Thống Mỹ. Hai đạo luật trên vừa cho phép Cộng Sản Bắc Việt toàn quyền xâm lăng VNCH và bảo đảm Mỹ không can thiệp vào VN trở lại, khiến cho Hà Nội bất chấp lệnh quan thầy Trung cộng, họp hội nghị trung ương đảng lần thứ 21, ra lệnh Tổng Tấn Công cưỡng chiến miền Nam.

Tại Saigòn, Tổng Thống Thiệu lại chơi trò gian lận bầu cử. Tình trạng tham nhũng, bất công.. gây nên cảnh thù trong, giặc ngoài, tạo cơ hội tốt cho sự thành công của địch sau này.

. Ngày 3 tháng 4 năm 1974, thượng viện Mỹ biểu quyết cắt giảm viện trợ của VN.

. Ngày 11 tháng 4 năm 1974, Cộng Sản Bắc Việt tràn ngập trại Tổng Lê Chân (Bình Long) do tiểu đoàn 92 Biệt Động Quân của trung tá Lê Văn Ngôn, khóa 25 trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam trấn giữ trong suốt 510 ngày bị vây hãm.

. Ngày 7 tháng 8 năm 1974, quận Thường Đức, tỉnh Quảng Nam thất thủ.

. Ngày 9 tháng 8 năm 1974, Tổng Thống Nixon từ chức vì vụ Watergate, mang theo những lời hứa hẹn với VNCH về viện trợ, can thiệp.. khi Ford lên thay thế, đã không thềm đếm xia gì tới.

Đầu năm 1975, binh đoàn 301 Bắc Việt gồm sư đoàn 3, 7 với tăng, đại pháo tấn công Phước Long do sư đoàn 5 bộ binh và Biệt Động Quân trấn giữ. Phước Long lọt vào tay giặc ngày 6 tháng 1 năm 1975, vì không có quân tiếp viện. Trước sự vi phạm trắng trợn và lấu cá của Cộng Sản, Hoa Kỳ chỉ phản ứng lấy lệ, bằng chứng là Ford không đề cập gì đến tình trạng nguy khốn của Nam VN trong bài diễn văn nhậm chức trước quốc hội Mỹ

ngày 5 tháng 1 năm 1975, đã vậy, theo B. Palmer Jr. trong "The 25 Years War American's Military In Vietnam", xuất bản năm 1984, thì ít ngày sau, Ford lại họp báo để dứt khoát là Mỹ chấm dứt can thiệp vào VN. Đây là cơ hội bằng vàng cho Cộng Sản hồ hởi tổng tấn công chiếm miền Nam.

Rồi chiến dịch 275 mở màn; 2 giờ sáng ngày 10 tháng 3 năm 75, Bắc Việt tấn công thủ phủ Ban Mê Thuột thuộc cao nguyên trung phần, và 2 ngày sau đó, thành phố đã mất trong một cuộc giao tranh đẫm máu, ác liệt giữa quân Bắc Việt và các đơn vị trú phòng, gồm có trung đoàn 53 thuộc sư đoàn 23 bộ binh và tiểu đoàn 21 Biệt Động Quân, cộng với Địa Phương quân và Nghĩa quân và các đơn vị yểm trợ của sư đoàn 23 bộ binh. Tổng Thống ra lệnh rút bỏ cao nguyên, liên tỉnh lộ 7 Phú Bổn - Phú Yên đã trở thành con lộ máu. Rồi ngày 20 tháng 3 bỏ Quảng Trị và Huế làm tan rã bao nhiêu đơn vị quân đội thiện chiến và các đơn vị yểm trợ.

II. MẶT TRẬN XUÂN LỘC

Sau ngày 2 tháng 4 năm 1975, quân đoàn II chỉ còn lại Ninh Thuận, Bình Thuận, nên được sát nhập vào quân đoàn III. Phan Rang và Xuân Lộc trở thành 2 cửa ngõ để Cộng Sản vào Saigon bằng quốc lộ 1 và 20.

Xuân Lộc là tỉnh lỵ của tỉnh Long Khánh được Tổng Thống Diệm thành lập từ năm 1957 bằng cách cắt bớt phần đất của tỉnh Biên Hòa, mục đích định cư đồng bào Việt, Mường, Nùng, Thái di cư từ năm 1954. Tỉnh có diện tích vào khoảng 3457 cây số vuông, đất đai phần lớn là núi thấp, đồi cao, rừng thưa và đồn điền cao su. Long Khánh chiếm một vị trí chiến lược quan trọng, vì là ngã ba của 2 quốc lộ 1 và 20, cửa ngõ từ miền Trung, miền Cao nguyên vào Saigon chỉ cách nhau khoảng 80 cây số. Do đó, Xuân Lộc được coi như vòng đai ngoài bảo vệ phi trường Biên

Hòa và thù địch. Xuân Lộc lại nằm trên đường giao liên giữa chiến khu C và D của Việt Cộng với các mặt khu mà Bắc Việt dùng để tiếp tế, bổ sung quân và tiếp liệu bằng đường biển, vì vậy từ lâu sư đoàn 18 bộ binh đã được bố trí tại tỉnh này để ngăn chặn.

Để cắt đứt đường rút quân của VNCH từ 2 tỉnh Tuyên Đức, Lâm Đồng. Bắc Việt tấn công quận Định Quán do tiểu đoàn 2/43 trấn giữ và trong khi đang giao tranh đẫm máu, không quân VN đã thả 2 trái bom 500 cân Anh vào vị trí của quân trú phòng tại Núi Đất, khiến gần 200 người chết và bị thương trong đó có cả vị tiểu đoàn trưởng, và Định Quán mất ngày 17 tháng 3.

Để tấn công Long Khánh, Bắc Việt đã tung vào chiến trường này quân đoàn 4 gồm 3 sư đoàn 6, 7, 341 và các đơn vị có sẵn của quân khu 7. Thiếu tướng Cộng Sản Hoàng Cầm là tư lệnh, Chính ủy là Thiếu tướng Hoàng Thế Thiệp. Trận chiến đẫm máu đã đồng loạt xảy ra tại 3 phòng tuyến: ngã ba Dầu Giây, thị xã Xuân Lộc và Gia Rai (nằm tiếp cận giữa Bình Tuy-Long Khánh). Phía QLVNCH có sư đoàn 18 bộ binh (các trung đoàn 43, 48, 52), lực lượng Địa Phương Quân và Nghĩa Quân tỉnh và các đơn vị tăng phái gồm trung đoàn 8 (sư đoàn 5 bộ binh), lữ đoàn 3 Thiết Kỵ, liên đoàn 7 Biệt Động Quân, 2 tiểu đoàn pháo binh, liên đoàn 81 Biệt Cách Dù và toàn bộ lữ đoàn 1 Nhảy Dù (với các tiểu đoàn 1, 2, 8, 9 và tiểu đoàn 3 Pháo Binh Dù). Sư đoàn 4 không quân VN từ phi trường Cần Thơ phụ trách không yểm chiến thuật. Tất cả các lực lượng trên đặt dưới quyền chỉ huy của chuẩn tướng Lê Minh Đảo (tư lệnh SĐ 18 BB) và phụ tá uy tín: Đại tá tư lệnh phó Lê Xuân Mai và tỉnh trưởng Long Khánh Đại tá Phạm Văn Phúc mới chuyển về thay thế trung tá Lê Ánh Nguyệt vào tháng 3 năm 75.

Chiến trường Long Khánh gồm cả 3 mặt trận chính: Mặt trận ngã ba Dầu Giây do trung đoàn 52 bộ binh và 1 thiết đoàn

chiến xa trấn giữ. Mặt trận núi Chúa Chan, Gia Rai do liên đoàn 7 Biệt Động Quân và trung đoàn 48 bộ binh. Thị xã Xuân Lộc do trung đoàn 43 bộ binh và các tiểu đoàn Địa phương quân bảo vệ. Bộ tư lệnh hành quân của tướng Lê Minh Đảo được đặt tại quận đường Xuân Lộc trên ngã ba Tân Phong - Long Giao được bảo vệ bởi các đơn vị trừ bị của sư đoàn, pháo binh và 1 thiết đoàn chiến xa.

Thế rồi vào lúc 5 giờ rưỡi sáng ngày 9 tháng 4, khi vạn vạn bắt đầu bằng một ngày mới, chim chóc rồi tổ kiến ăn, dân chúng và dân làng ra chợ, các tín đồ thiên chúa giáo đi xem lễ sớm tại các nhà thờ, các loa phóng thanh của ty Thông Tin Xuân Lộc mở đầu bằng các bài hát trữ tình thương lính.. thì cũng là lúc Bắc Việt nã hàng ngàn quả pháo dù loại vào thành phố, đa số rớt vào chợ, nhà thờ và nhà của dân chúng khiến cho người dân vô tội chết và bị thương như rạ vì trận pháo kích kéo dài 2 tiếng đồng hồ với hơn 3000 trái đạn, liên tục không dứt, nên dân chúng không biết chạy đâu để trốn tránh tử thần.

Ngày 10 tháng 4, Cộng quân trở lại tấn công Xuân Lộc với 2 sư đoàn 6, 7 và các trung đoàn chiến xa khắp các mặt trận đông, tây, nam, bắc thành phố từ tòa thị chính Long Khánh đến sân bay, nơi nào Cộng quân cũng sử dụng quân số cấp trung đoàn. Cuộc chiến kéo dài trong nhiều ngày, cả 2 phía dành nhau từng ngôi nhà, phòng tuyến để sống. Không quân VN đã yểm trợ tích cực và hữu hiệu cho các đơn vị dưới đất bằng các phản lực cơ tối tân F5E, góp phần tiêu diệt số lớn Cộng quân. Trung đoàn 43 bộ binh mặc dù bị Cộng quân cắt ra từng đơn vị nhỏ, nhưng vẫn tiếp tục chống trả mãnh liệt, gây cho địch nhiều tổn thất nặng nề.

Qua đến ngày thứ 4 của chiến cuộc, Lữ đoàn 1 Dù gồm các tiểu đoàn 1, 2, 8, 9 và tiểu đoàn 3 pháo binh Dù mới từ miền

Trung về, được lệnh tăng cường cho Xuân Lộc. Tất cả các trực thăng của 2 sư đoàn 3, 4 không quân gồm hàng trăm trực thăng bán phần lục HU1B đã thả hơn 2000 quân Dù từ Trảng Bom vào trận địa, các pháo đội Dù cũng được trực thăng Chinook chuyển vận đến Bộ chỉ huy hành quân Dù đóng kế Bộ tư lệnh sư đoàn 18 bộ binh.

Hai tiểu đoàn Dù đầu tiên đã nhảy xuống đầu địch để chiếm lại Bảo Định trên quốc lộ 1, nơi 2 trung đoàn thuộc công trường 6 đang tập trung tấn công Bộ tư lệnh sư đoàn 18 bộ binh tại Tân Phong. Một tiểu đoàn Dù khác nhảy xuống chiếm lại vườn cây của cố Thống tướng Lê Văn Ty. Ngoài ra, các tiểu đoàn khác nhảy vào Xuân Lộc để giải vây cho các tiểu đoàn Địa phương quân và bộ chỉ huy tiểu khu Long Khánh.

Tại ngã ba Dầu Giây, Cộng quân cũng đồng loạt tấn công chiến đoàn 52 từ ngày 12 tháng 4 bằng biển người và trọng pháo. Lần lượt các tiền đồn, phòng tuyến của trung đoàn 52 từ Kiệm Tân về tới Ấp Phan Bội Châu trên quốc lộ 20 bị tràn ngập. Cuộc chiến trở nên ác liệt và đẫm máu đã xảy ra ngày 15 tháng 4 năm 75 ngay tại xã Dầu Giây, ngã ba 2 quốc lộ 1 và 20, giữa chiến đoàn 52 bộ binh (gồm trung đoàn 52, lữ đoàn 3 thiết kỵ, địa phương quân Kiệm Tân, tổng cộng khoảng 2000 người) và binh đoàn 4 Bắc Việt trong đó có sư đoàn tổng trừ bị của Hà Nội 341 vừa từ Thanh Hóa vào, do Trần Văn Trà vừa thay thế Hoàng Cầm, chỉ huy, đã cho áp dụng chiến thuật biển người. Trong trận chiến khùng khiếp này, 1 người lính VNCH đã phải chiến đấu với 10 Cộng quân chưa kể tăng và pháo. Chiến đoàn 52 đã tan hàng đêm 16 tháng 4. Tất cả pháo binh, thiết giáp, người đều bị hủy diệt sau 6 ngày đêm ác chiến. 9 giờ đêm đó, khi chiếc hầm chỉ huy của chiến đoàn bị bắn sập, đại tá chiến đoàn trưởng mới cho rút quân, vồn vện 200 người còn sống sót.

III. HAI TRÁI BOM "DAISY CUTLER" TẠI MẶT TRẬN DẦU GIÂY

Trong cuộc phỏng vấn của nhà văn Phạm Huấn sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, Trung tướng Nguyễn Văn Toàn, tư lệnh Quân đoàn III đã cho biết, sau khi trong Bộ Tổng Tham Mưu, ông đã ra lệnh cho không quân sử dụng 2 trái bom "Daisy Cutler" tại ngã ba Dầu Giây trong đêm 15 tháng 4, vào vùng tập trung quân Bắc Việt, ngay khi chiến đoàn 52 bị tan hàng, gần 10 ngàn quân Bắc Việt cùng với chiến xa T54, đại pháo đang di chuyển trên quốc lộ 20 vừa tới ngã ba Dầu Giây đã bị hủy diệt.

Bom "Daisy Cutler" còn được gọi là bom "Con Heo", hay là bom tiểu nguyên tử có chiều dài và chiều cao gần tương đương với vận tải cơ Hercule C130. Trọng lượng là 7 tấn vừa vỏ bọc, vừa khối thuốc 15 ngàn cân Anh TNT. Bom con heo dùng để mở bãi đáp cho cấp sư đoàn hay lộ quân trong bất cứ địa thế nào và có hiệu quả sát hại trong vùng với đường kính 5 dặm Anh.

10 giờ sáng ngày 16 tháng 4, không quân VN gọi về Bộ tư lệnh quân đoàn III báo cáo về rừng người, chiến xa, đại pháo Bắc Việt đang tập trung trong xã Dầu Giây để chuẩn bị về Saigon. 11 giờ cùng ngày, 2 vận tải cơ C130 được lệnh mang 2 quả bom khổng lồ, xuất phát từ phi đạo 39 tại phi trường Tân Sơn Nhất, thả xuống vùng tập trung quân của Cộng quân, khiến cho đại quân Hà Nội rối loạn trong 3 ngày liên tiếp và Cộng quân lại la làng rằng Mỹ đã vi phạm hiệp định Ba Lê và B52 đã trở lại VN.

Việc Mỹ viện trợ bom Con Heo cho VNCH cũng là chuyện khôi hài cười ra nước mắt, vì chỉ cho bom mà không cấp đầu đạn, cũng như bí mật được phanh phui sau ngày miền Nam bị cưỡng chiếm rằng trong khoảng từ 3 giờ đến 3 giờ rưỡi sáng ngày 29 tháng 4 năm 75, 3 chiếc C130 của cơ quan DAO dùng để di tản

người, không biết do lệnh của ai, từ đâu, đồng loạt chò vào VN 3 trái bom BLV 82, Daisy Cutler, 15,000 cân Anh. Rồi trong lúc các chuyên viên Mỹ Việt đang tháo gỡ dem vào kho an toàn thì phi công Mỹ lại vô tình hay cố ý dùng điện thoại báo cáo để Cộng sản biết được pháo kích vào địa điểm đang bốc dỡ. Mỹ đã tháo chạy, Nam Việt Nam sắp mất, lại đem bom đến Saigòn làm gì, đó là bí ẩn mà các nhà quân sự Mỹ vẫn chưa chịu tiết lộ, cũng như số phận của những trái bom khổng lồ trên đang ở đâu, cũng chẳng ai biết ngoài Bắc bộ phủ.

IV. QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA BỎ LONG KHÁNH

Về việc rút bỏ Long Khánh trong khi các đơn vị chiến đấu tại đây (ngoại trừ Dầu Giây) vẫn còn giữ nguyên được các vị trí. Cũng có nhiều nguồn tin đồn đại ly kỳ: Theo những tin tức thu nhận được từ những người làm việc trong Dinh Độc Lập thì Tổng Thống Thiệu khi được tin Phan Rang thất thủ, các quân nhân tại đây uất ức vì gia đình ly tán, quê hương sắp mất nên dùng chiến xa và xe ủi đất san bằng mồ mà gia đình Tổng thống. Bồi quá đau đớn, ông Thiệu đã ra lệnh rút Long Khánh để Cộng quân chiếm Saigòn mau chóng hơn và chính Cộng sản là người sẽ thay thế ông?!

Nhưng theo lời Tướng Nguyễn Văn Toàn, thì chính ông quyết định cho rút bỏ Long Khánh vì thấy rằng phòng tuyến này không còn giữ được lâu, hơn nữa Cộng quân, sau khi bị thiệt hại nặng nề, đã cho thay đổi kế hoạch tấn công Saigòn bằng chiến dịch 2, với 5 sư đoàn sẽ tấn công Biên Hòa, Phước Tuy, đồng loạt với 3 sư đoàn khác tại Tây Ninh. Vì vậy Long Khánh không còn là điểm nóng, nên tất cả các lực lượng tham chiến tại đây phải rút lui về Biên Hòa để lập phòng tuyến mới.

Qua 12 ngày ác chiến đẫm máu, tuyến thép Xuân Lộc vẫn đứng vững dù Phan Rang đã thất thủ ngày 17 tháng 4, Phan Thiết mất đêm 18 tháng 4, Bình Tuy bỏ ngõ. Giờ đây, Xuân Lộc là vùng giới tuyến của đất nước. Tin thắng trận của sư đoàn 18, lữ đoàn 1 Dù, Biệt Động Quân, Thiết Giáp, Địa Phương Quân, Lôi Hổ và Không Quân tới tấp bay về Sài Gòn như những gáo nước lạnh tạt vào mặt những người cầm bút thiên tả ngoại quốc và Việt Nam. Đặc biệt những ký giả phản chiến chuyên nghề bóp méo sự thật đã cúi đầu khâm phục tinh thần bất khuất của quân dân Việt Nam Cộng Hòa, bởi vì đây là chiến thắng vĩ đại cuối cùng của Quân Lực VNCH trước khi bị rã ngũ.

10 giờ sáng ngày 20 tháng 4, lệnh bỏ Long Khánh được ban hành bởi Tư lệnh sư đoàn 18 bộ binh, tất cả các lực lượng tại đây dùng liên tinh lộ 2, phát xuất từ Tân Phong, Long Giao về Phước Tuy với 3 cánh quân sư đoàn 18, tiểu khu Long Khánh cộng với Địa phương quân, lữ đoàn 1 Dù và tiểu đoàn 3 pháo binh Dù.

Trong cuộc lui quân này, lữ đoàn 1 Dù bị thiệt thòi và nguy hiểm nhất, vì là đơn vị đoạn hậu, đang chống trả với Cộng quân, 2 bên còn đang giao tranh ác liệt thì 7 giờ tối 20 tháng 4 có lệnh rút quân, trong khi các thương binh và tử thi quân nhân chưa được di tản. Nhưng tất cả đã phải bỏ lại như năm nào tại Hạ Lào, bởi vì đối với người còn sống, đoạn đường hơn 4 cây số trong rừng cao su đen nghịt để ra quốc lộ 1, là các cửa địa ngục phải vượt qua. Tất cả thảm trạng trên đều là những oan khiên bi thiết của người lính VNCH.

9 giờ tối, các tiểu đoàn Dù mới tới được quốc lộ 1, và một hoạt cảnh cảm động đã diễn ra, tất cả các con chiên của các xóm đạo Bảo Định, Bảo Toàn, Bảo Hòa đã tập trung sẵn 2 bên đường để theo chân lính di tản. Thì ra, người lính VNCH trong suốt cuộc chiến 20 năm luôn luôn là kẻ giữ nhà, giúp dân. Tình quân

dân thắm thiết chi được cái ưu điểm này của người lính miền Nam.

Cán binh Việt cộng trà trộn giả làm lính VNCH trong những lúc rối loạn, chẳng khác gì Tết Mậu Thân, mùa hè đỏ lửa 72. 55 ngày cuối cùng, Việt cộng đã bêu xấu bằng cách cướp của, hãm hiếp dân. Vịn vào đó, một số trí thức Việt Nam đã viết trường thiên lịch sử tiểu thuyết kết tội lính VNCH. Cũng như gần đây Dương Thu Hương và Tạ Chí Đại Trường, một người là nhà văn Việt cộng, một kẻ là cựu sĩ quan biệt phái miền Nam, cũng trở lại đề tài cũ rích trong mục đích bôi xấu kẻ ngã ngựa, những người bị thua trận. Nhưng qua thời gian, càng lúc càng được nhiều người trong thế giới văn minh cảm phục khi khám phá ra các giá trị tinh thần xứng đáng của những người lính đã từng chiến đấu để bảo vệ quê hương.

Mấy chục cây số đường rừng bị bỏ hoang trên liên tỉnh lộ 2 từ Tân Phong đến Đức Thành, Long Lễ về Bà Rịa không phải là chuyện bình thường của một đoàn quân có dân chúng lẫn lộn. Bối vậy ngay trong đêm rút quân 20 tháng 4, đại tá Phạm Văn Phúc và trung tá Lê Quang Định, tiểu khu trưởng và tiểu khu phó tiểu khu Long Khánh đã bị tử thương vì nhiều loạt B40 của Cộng quân trong khi đang di chuyển trên đường lộ với đại đội trinh sát Dù, các tiểu đoàn tác chiến đều mở đường bọc sâu trong rừng.

4 giờ sáng ngày 21 tháng 4, tại ấp Suối Cà, gần ranh giới Long Khánh, Phước Tuy, tiểu đoàn 3 Dù và đại đội trinh sát Dù đã bị 2 tiểu đoàn Cộng quân phục kích. Pháo đội C và trung đội trinh sát rút về, hầu hết bị thương vong trước biển người tấn công. Cánh quân đi đầu của tiểu đoàn 9 Dù cũng đụng độ nặng với Cộng quân tại thung lũng Gia Rai, dưới chân núi Cam Tiên. Ngoài những thiệt hại kể trên, cuộc rút quân trên liên tỉnh lộ 2

coi như hoàn tất, kết quả tốt đẹp, nhờ sự can đảm và chỉ huy kinh nghiệm của các cấp chỉ huy. Sư đoàn 18 bộ binh được chỉ định về phòng thủ tuyến đông Thủ đô từ tổng kho Long Bình đến kho đạn Thành Tuy Hạ, tiếp cận với các lực lượng của trường Bộ Binh Thủ Đức, trường Thiết Giáp và lữ đoàn 1 Dù có trách nhiệm bảo vệ quốc lộ 15 từ Long Thành về Bà Rịa. Tất cả chiến đấu với giặc cho đến khi ông Dương Văn Minh ra lệnh bỏ súng, tan hàng lúc 11 giờ 30 mới chấm dứt. Chuẩn tướng Lê Minh Đào và Bộ chỉ huy của sư đoàn 18 bộ binh đóng bản doanh sát căn cứ hải quân Cát Lái, ngày ngày nhìn thấy thiên hạ bỏ chạy bằng thuyền. Ông và các sĩ quan binh lính dưới quyền cũng có thể bỏ chạy dễ dàng, nhưng họ đã ở lại, và sau ngày 1 tháng 5 năm 1975, Tướng Đào đã phải trả giá bằng sự đầy ải, hành hạ, chịu tù nhục trong các trại tù từ Nam, Trung, ra đến Bắc, rồi biên giới Việt Lào Hoa. Cho đến đầu thập niên 90, ông vẫn còn bị Cộng sản hành hạ tại trạm Z30D Long Khánh.

Cuộc chiến đã tàn phai theo năm tháng, nhưng đồng bào trong nước vẫn không có tự do để thờ, áo để mặc, cơm để ăn và tình trạng đói rách, kìm kẹp càng ngày càng thê thảm. Thì ra:

"Đất nước điêu tàn, giải phóng thành ra vô ích

Đồng bào rách nát, lãnh đạo quả thị bất nhân"

Ngày nay ai có dịp được xuôi ngược trên những miền quê hương lửa khói xa xưa, từ cổng Nam thị trấn Hồ Nai đến Bầu Cá, Trảng Bom. Hưng Lộc, ngã ba Dầu Giây lên cao nguyên, xuôi miền Trung... không hiểu họ có còn nhớ chăng những ngày lao đao, lặn dạn của đất nước vào tháng 4 năm 1975. Cũng chính tại đây, người miền Nam Việt Nam trước sự lộng hành tro trên, bất nhân, bất nghĩa vô nhân đạo của Cộng sản đã thực sự phản nộ, nên đã đứng lên tử chiến với bọn người vô nhân này trong suốt 12 ngày. Trong khi tại Hà Nội, Đảng ngồi đứng không yên,

chờ tin thắng trận. Cũng thời gian đó, tại Saigòn, hàng hàng lớp lớp lãnh đạo, kẻ có thế lực, một số các cấp chỉ huy, tiếp nối nhau di tản. Trong khi đó, tại mặt trận Long Khánh, những người lính can đảm, anh hùng vẫn tiếp tục chiến đấu ác liệt cho lý tưởng. Bom đạn vô tình đã giết chết bao nhiêu thân xác con người:

"Đống xương vô định cao bằng đầu..."

Bỗng dung thấy u uất, ngậm ngùi khi vô tình được đọc lại bài "Lũng Tây Hành" của Trần Đào tiên sinh thời Hậu Hán:

"Thê tảo Hung Nô bất cố thân

Ngũ thiên diên cảm táng Hồ Cầm

Khả liên vô định hà biên cốt

Do thị xuân khuê mộng lý nhân."

Toàn bài cổ thi nói lên tâm trạng người chiến sĩ lúc ra đi, thê quét sạch rợ Hung Nô, không tiếc đến thân mình. 5000 chiến sĩ mặc chiến bào bằng da chim đã vĩnh viễn chôn xác nơi đất HỒ. Thương thay nắm xương tàn của những người vì nước, nằm xuống bên cạnh con sông Vô Định nơi cực Bắc tỉnh Cam Túc đã rã mục lâu rồi. Vậy mà họ vẫn là người trong mộng của những thiếu phụ phòng khuê. Nhưng còn người lính miền Nam thì sao? Thê thảm và bị thiệt thòi lắm, bởi họ là kẻ bị bại trận, người sống thì vào tù, người bị thương thì ôm hận với những ngày tàn lụn hẩm hiu và kẻ đã chết cũng chẳng được yên mồ.

Hai mươi năm qua rồi, tóc xanh thành tóc bạc, bẹn bẻ thân thương một còn, chín mất, lưu lạc khắp ngàn phương. Cái mộng mị năm nào được:

"Ngày mai rồi có ngày nào

Cười voi theo gót ai vào Thăng Long..."

(thơ Vũ Tâm Hoan)

đã tan biến theo mây khói, giờ chỉ còn biết:

**Nghiêng bầu mà hỏi*

Thiên hạ mang mang

Ai người tri kỷ

Lại đây cùng ta cạn một hồ trường

Hồ trường, hồ trường..

Ta biết rút về đâu?!

(thơ Nguyễn Bá Trạc)

Honolulu, tháng 4 1995

CHUNG VUI

Nhận được tin vui, gia đình Cựu SVSQ Hứa Yến Lến, Khóa
6 Trường VBQGVN, làm lễ Vu Quy cho Thú Nữ:

HỨA HOÀNG YẾN ĐIỆP

đẹp duyên cùng

NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Hôn lễ sẽ được cử hành ngày 6 tháng 5 năm 1995 tại
Seattle, Washington.

Xin chung vui cùng Anh Chị Lến và cầu chúc hai cháu
Yến Điệp và Đông trăm năm Hạnh Phúc.

CÁC BẠN KHÓA 6 ĐÌNH BỘ LÍNH

TRƯỜNG VBQGVN

thơ hà huyền chỉ



RU MẢNH ĐẠN NƠI ĐẦU GỐI

*Lon bìa lạnh kẹp giữa hai đầu gối
khói thuốc buồn thả trắng một giòng sương
Chiều chưa xuống mà lòng đây bóng tối
Cây đàn cầm như đời đã chân tường*

*Mảnh đạn chết ngủ trong mỡ thịt sống
Người còn đây mà trí nhớ phai mòn
Sờ đầu gối thấy quê xa khuất bóng
(Quê hồi nào trong lưới đạn mưa bom)*

*Ngày cải tạo kinh hoàng hơn nỗi chết
Tiếng keng khua còn nhức nhối xương da
Đời khảnh kiệt, nhục nhằn ôm chẳng hết
Mang đây thuyền thố mạng với phong ba
Ngày trại đảo buồn hắt hiu rả mục*

Bến tự do thừa nguy nghĩa bon chen
Hồn đóng váng cố gượng vui từng lúc
Đêm mịt mùng nghe sóng gọi tên em

Rượu đã cạn không màng thay lon mới
Lòng toang hoang như gác trọ nghèo nàn
Em đã tới, đâu khác gì chữa tới
Gót yêu kiều không để lại dư vang

Mảnh đạn cũ cựa mình rên rất nhẹ
Hệ thần kinh từng nút thắt ngang lưng
Đầu gối bể biến thành phong vũ kế
Báo tin mưa, dù nắng vẫn tung bùng

Sau dẫu biển mi còn đeo ta mãi
Ngủ ngoan đi thẳng giết muôn côn đồ
Mi khôn lớn từ Nga, Tàu báo hại
Hay trường thành từ Tiệp Khắc te tua

Máu dân Việt vì mi mà đỏ núi
Bốn ngàn năm hoa gấm bỗng tro than
(Cao hơn nữa đâu còn gì để nói)
Đồ phiến ta còn cúi mặt lang thang

Ngủ yên nhé kệ đất trời mưa nắng
Quên một lần mi đã ghé Việt Nam
Đừng thúc dấy lòng ta thừa cay đắng
Đừng bắt ta nhớ lại buổi tan hàng.

VUI CƯỜI

CHUYỆN "BÁC HỒ"

Một anh bạn - đi diện H.O - cầm xấp hồ sơ vào Đổ Ngoại Vụ thành phố Hồ Chí Minh. Trước đó anh đã không quên làm "thủ tục đầu tiên" là gài vào phía dưới hồ sơ tờ giấy bạc năm-mươi-ngàn-đồng mới in hình Bác. Anh bạn đưa hồ sơ cho cán bộ phụ trách, về mặt tin tưởng. Trên cán bộ cầm hồ sơ lật hồ sơ thoáng thấy tờ giấy bạc phía dưới - mà y tưởng là tờ năm-ngàn-đồng, vội đưa trả lại, mặt lạnh lùng:

- Anh mang ra xếp lại.

Anh bạn cầm xấp hồ sơ ra ngoài, xem xét, đối chiếu với các bạn khác, anh thấy hoàn toàn xếp đúng như mọi người, không có gì sơ sót. Anh mang hồ sơ vào đưa lại lên cán bộ, y giờ ra liếc thấy vẫn tờ giấy bạc như lần trước, vội đưa trả lại anh, giận giọng:

- Tôi đã nói anh xếp lại giống như anh này - hẳn vừa nói vừa chỉ vào một người đứng gần đó - Anh bạn lại cầm xấp hồ sơ ra, mặt mày liu nghiu. Anh thắc mắc không hiểu mình xếp sai chỗ nào! Chợt một ý nghĩ nảy ra trong đầu, anh vội lấy tờ giấy bạc năm-mươi-ngàn-đồng nằm phía dưới hồ sơ mang đi đổi thành mười tờ năm-ngàn rồi để vào đúng vị trí cũ, anh đưa hồ sơ cho lên cán bộ hồi nãy. Y cầm hồ sơ lên giờ sơ qua, chợt mặt y tươi hẳn lên, nói với anh:

- Dấy, anh xếp thế này mới đúng đấy!!

Thăng Long (Allentown, PA)



LỜI TOÀN SOẠN

Sau đây là hai bài viết của hai em con cháu Võ Bị viết về hai đề tài khác nhau.

1. Bài viết của một Sinh Viên Đại Học đã tốt nghiệp ngành Quân Trị, nhận định về sự tương quan giữa Tiến Bộ Kỹ Thuật và Nạn Thất Nghiệp. Em Lý Công Minh đã viết thư cho tòa soạn Đa Hiệu như sau: "Đọc mấy số Đa Hiệu gần đây của ba cháu thấy có mục Tuổi Trẻ Và Quê Hương, cháu muốn đóng góp một vài nhận định về những quá trình sinh sống của tuổi trẻ. Nhưng chính vì còn trẻ nên cháu muốn được viết cho Tuổi Trẻ Và Quê Hương... Cháu không dám hứa, nhưng nếu khi nào có đề tài cháu thích, cháu sẽ viết để gửi các chú, các bác đọc với mục đích trao đổi và học hỏi... Nếu có điều gì sai sót, xin các Chú Bác cứ sửa chữa... (Tòa soạn Đa Hiệu gửi lời cảm ơn cháu Minh về thiện ý này).

2. Bài viết của cháu Vy Uyên, xin chỉ in bút hiệu mà thôi theo yêu cầu của tác giả, viết về "Ngày Của Bố" tức Father Day nhân dịp tháng 6, ngày Quân Lực VNCH 19 tháng 6.

BÀI I
TƯƠNG QUAN TIẾN BỘ KỸ THUẬT
VÀ NẠN THẤT NGHIỆP

• Lý Công Minh

Sống tại Hoa Kỳ và hầu hết các quốc gia Tây phương, tiến bộ kỹ thuật là một điều cần thiết của đời sống con người. Thử tưởng tượng lại thời tiền sử, con người không có một cục sà bông để rửa tay. Tại Việt Nam lúc còn nhỏ, chẳng bao giờ dân chúng có thể liên lạc với nhau bằng điện thoại, may ra thì một số rất ít tại Sài Gòn. Khi đến nước Mỹ thì ôi chao, trong những ngày đầu bỡ ngỡ, cái gì cũng mới lạ cả, máy móc thì vừa đẹp vừa văn minh tiến bộ, nhưng rất khó sử dụng (dĩ nhiên đối với đồng bào mình). Thứ gì mua về cũng phải đọc lời chỉ dẫn một cách kỹ càng mới dùng được. Cho đến nay đã đủ lớn và đã sống tại Mỹ lâu thì mọi thứ thật quá dễ dàng. Người ta gọi điện thoại cho nhau để nói chuyện trong lúc đang ở trên xe hơi, trên máy bay, hay (xin lỗi) trong nhà cầu...

Lịch sử của sự tiến bộ này là từ sau cuộc cách mạng kỹ nghệ đầu thế kỷ 19, máy móc được chế ra rất nhiều, mà hễ máy móc nhiều thì ít phải dùng đến nhiều người. Đó là lý do tại sao Karl Marx chống lại cuộc cách mạng kỹ nghệ một cách gay gắt. Lý do, Cộng Sản đang nắm hết các lực lượng lao động, nay máy móc thay người thì thất nghiệp nhiều. Đến thập niên 40 (1940) thì ông Norbert Weiner chế ra máy điện toán (computer) làm toàn thế giới kinh hoàng vì sợ rằng nạn thất nghiệp sẽ lan rộng.

Cho đến nay thì sự sợ hãi này lại càng trở thành sự thật, vì những tiến bộ kỹ thuật về truyền thông, truyền tin và điện toán. Chắc quý vị cũng thừa biết kỹ thuật vô tuyến viễn liên, điện thoại đã đi khắp thế giới kể cả Việt Nam một cách dễ dàng. Rồi điện

toán với Internet, với graphics... Trước đây, để xếp chữ cho một cuốn sách, người ta dùng tay để xếp những mẫu tự bằng chì lại với nhau mất hàng tháng với bao nhiêu nhân công, ngày nay một cuốn sách 200 trang, người ta dùng máy điện toán, chỉ một người, trong vòng 2 ngày vừa đánh máy vừa trình bày, vừa đẹp vừa nhanh. Người ta có thể đọc báo trên màn ảnh truyền hình hay máy điện toán mà không cần phải chạy ra phố mua báo. Vậy câu trả lời cho vấn đề chắc là đúng: kỹ thuật tân tiến làm nạn thất nghiệp gia tăng. Đối với nước Mỹ kể từ 200 năm lập quốc đến nay cả triệu triệu người đã bị máy móc thay thế công việc của họ, mặc dù cũng cùng khoảng thời gian này, đã có thêm rất nhiều công việc được tạo ra, nhưng số công việc tạo ra không đủ nhanh bằng số công việc bị máy móc thay thế. Người Mỹ rất quan tâm về vấn đề này, nhất là trong giai đoạn hiện tại, kỹ thuật về viễn liên và điện toán tiến nhanh quá mức thì làm sao tạo thêm được công ăn việc làm đủ cho những người thất nghiệp. Vừa mừng vì hãnh diện là một quốc gia tiến bộ kỹ thuật, nhưng lại buồn vì nạn thất nghiệp cứ gia tăng, kinh tế đang khủng hoảng, làm sao mà vẫn hồi. Người chủ quan thì lấy một số thí dụ trong quá khứ ra làm mẫu mực để tạo được sự tin tưởng. Họ nói rằng trước đây khi máy cày thay cho lao công làm ruộng thì những nhân công thất nghiệp này lại được các hãng kỹ nghệ chế máy cày muốn vào làm thợ, có khi nhu cầu còn nhiều hơn là nông dân đang thất nghiệp. Nhưng thực tế không đúng như vậy, hiện tại kỹ thuật tinh vi và tiến bộ hơn nhiều. Mục đích của sự tiến bộ và tinh vi này là cố loại sức người ra khỏi máy móc, như trường hợp người máy chẳng hạn.

Như Vậy Chúng Ta Có Nên Nản Lòng Không?

Thực tế mà nói, mặc dù nạn thất nghiệp đang hoành hành nước Mỹ, nhưng chúng ta vẫn thấy chung quanh chúng ta đa số

vấn đi làm, không việc này thì việc khác. Những nhà kinh tế học thì chứng minh rằng đừng lo ngại gì cả, kỹ thuật dù tân kỳ đến đâu con người vẫn có công ăn việc làm. Những người này dùng định luật "cung cầu" của kinh tế học để chứng minh cho ta thấy. Hiện tại nạn thất nghiệp tại Mỹ là khoảng 5%, không cao gì hơn ở những năm 1960. Rồi nhu cầu con người thay đổi với kỹ thuật, hiện nay không ai chịu coi truyền hình đen trắng nữa, muốn chế tạo truyền hình màu, chủ nhân phải thuê thêm nhân công. Từ nhu cầu đó tạo ra mãi lực rất mạnh mẽ của con người theo thời gian. Người ta đang dùng rất nhiều điện thoại không dây, điện thoại trên xe, ngoài phố cầm trên tay. Những nhu phẩm này tuy tiến bộ, nhưng lại cần nhiều nhân công hơn để chế tạo. Sau đây là một vài thí dụ điển hình khác:

. Theo thống kê của Bộ Lao Động Hoa Kỳ thì công nhân được huấn luyện trong kỹ nghệ điện toán tăng gấp 3 lần so với 10 năm về trước.

. Hiện tại trong dân số Mỹ, những người già sống giàu có, đây đủ gia tăng nhiều hơn 50 năm về trước, nên mãi lực của họ tăng gia hơn.

. Kỹ thuật tiến bộ tạo ra nhu cầu huấn luyện cho nhân công, tạo ra những cơ chế mới để huấn luyện...

. Đặc biệt hơn nữa, điện toán và những kỹ thuật tối tân tạo ra nhu cầu hưởng thụ về giải trí khiến kỹ nghệ giải trí cần rất nhiều công nhân.

Và như thế trong lâu dài, các kinh tế gia cho rằng nhiều công việc sẽ được tạo ra chứ không thất nghiệp như ngày nay. Nhưng đến bao giờ thì không có kinh tế gia nào xác quyết được như vậy.

Nên Buồn Hay Vui? Có Giải Pháp Không?

Những người quan tâm đến tương lai nước Mỹ đã đề nghị một vài giải pháp hầu thích hợp hóa hậu quả của vấn đề. Trên phương diện lý thuyết thì chắc chắn trong lâu dài sự tiến bộ kỹ thuật sẽ tạo ra nhiều công việc, nhưng thực tế hiện nay thì sự lo sợ đã lên đến mức quá cao, con người mất hoàn toàn tin tưởng. Do đó, một số kinh tế gia, nhất là ông Paul Krugman (Giáo sư kinh tế tại đại học Stanford, Ca.) đề nghị một giải pháp nghe chừng hợp lý hơn: Đó là khuyến khích sự tiến bộ kỹ thuật, nhưng đừng thay thế người bằng máy móc một cách quá nhanh, phải kéo dài thời gian chuyển tiếp.

Tóm lại, đối với riêng người Việt Nam, chúng ta phải có tầm quan sát bao rộng về những sinh hoạt của nước Mỹ hầu tránh được những hậu quả đem tới. Nghiên cứu về những hiện tượng đang xảy ra để chuẩn bị đúng cho mình một tương lai. Đặc biệt thế hệ trẻ của chúng ta, sau khi thế hệ cha ông đã ra đi, chúng ta phải tự giải quyết lấy vấn đề cộng đồng, vấn đề gia đình và ngay cả vấn đề cá nhân để đối đầu với đời sống ở hải ngoại hầu điều dắt thế hệ sau nữa của chúng ta đi đến thành công. Chúc các bạn trẻ vững tâm và tin tưởng vào những gì mình đang làm. Dù trong hoàn cảnh nào hãy nhớ lời ông cha chúng ta đã nói: "Thất bại là mẹ thành công"

BÀI II

NGÀY CỦA BỐ

• VY UYÊN

Cháu sống ở Mỹ từ năm 1980, Bố cháu là một sĩ quan của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Trước khi mất nước cháu được 6 tuổi. Cháu không nhớ hết được hình ảnh của Bố cháu, nhưng cháu nhớ rất rõ ngày cháu đội chiếc khăn tang lần đầu tiên lên đầu thì có rất nhiều bạn bè của Bố cháu đến nghĩa trang Quân Đội để tiễn đưa. Đa số những người hiện diện là quân nhân, họ mặc dù các màu quần áo, nào rằn ri, nào màu xám xanh cây rừng, nào màu kaki. Lúc đó cháu chỉ biết rõ rằng cháu đã mất đi người cha thân yêu mà một năm cháu chỉ được gặp có mấy lần. Mẹ cháu nói Bố cháu là sĩ quan tác chiến nên phải đi đánh Việt Cộng. Có lần cháu hỏi mẹ cháu tại sao Bố phải đi đánh Việt Cộng, và Việt Cộng là ai? Mẹ cháu nói Việt Cộng là người Việt, nhưng họ dữ tợn, hung bạo, dối trá, họ theo lời những người Nga, người Tàu cố chiếm nốt miền Nam.

Hôm nay nhân Ngày Của Bố, cháu đã lớn khôn, cháu thấy thương nhớ Bố cháu nhiều lắm. Cháu nhớ mỗi lần Bố cháu từ đơn vị về đều mang theo một thứ đồ mỹ thuật của người Thượng làm quà cho cháu. Cháu là con gái độc nhất của Bố nên Bố thương cháu rất nhiều. Đã nhiều lần cháu hỏi thật nhiều về Bố cháu, nhưng mẹ cháu chỉ trả lời là sau này con sẽ biết.

Thời gian làm cháu quên đi một phần của quá khứ, nhưng hình ảnh người quân nhân mặc áo rằn ri lúc nào cũng quanh quất bên cháu. Có lúc cháu dị đoan cho rằng Bố cháu đã theo cháu qua Mỹ để giúp cháu ăn học thành tài và là một cô gái Việt Nam ngoan ngoãn để làm hài lòng mẹ cháu. Nhưng số trời bất

cháu phải tui thân hơn nữa nên phải mất thêm người Mẹ đáng kính đáng yêu. Mẹ cháu đã theo Bố cháu, hay là Bố cháu đã rù mẹ cháu đi khi thấy cháu đã khôn lớn thành nhân. Nhưng dù cách nào thì Thượng Đế cũng bất công với cháu quá nhiều. Những người bạn cháu càng lớn lên càng có cơ hội quây quần sum họp với đại gia đình. Cháu càng ngày càng đơn chiếc, có lúc cháu chẳng muốn sống làm gì khi cả hai người thân yêu đều đã ra đi. Cháu khóc rất nhiều nhưng nổi u buồn chẳng sao nguôi đi. Cháu có ý định bỏ làm để đi về Việt Nam mang theo hài cốt mẹ cháu về với Bố cháu. Nhưng ý nghĩ lạ thường tràn ngập đầu óc cháu trong suốt thời gian trống vắng.

Thế rồi một hôm cháu nhận được thư mời của văn phòng luật sư gọi cháu lên nói chuyện. Cháu hồi hộp lo sợ, không biết chuyện gì mà lại có liên quan đến pháp luật. Nhưng không phải như vậy, ông luật sư khiêm tốn cho cháu biết về di chúc mà mẹ cháu để lại, vì năm nay cháu đã 26 tuổi. Vật quý nhất trong những di sản mẹ cháu để lại là hai cuốn nhật ký, một của Mẹ cháu, một của Bố cháu. Cháu cảm động và hồi hộp mang hai cuốn nhật ký về nhà đọc ngay hôm đó.

Đọc hết cuốn nhật ký của Bố, cháu mới hiểu Bố là người đáng kính mến hơn sức tưởng tượng của cháu. Bố xuất thân từ một quân trường nổi tiếng nhất Việt Nam. Bố nói với danh dự và chí hướng sẵn có Bố phải trở thành một tướng lãnh để lãnh đạo quân đội, mệnh của Bố quá lớn, nhưng lại không thành. Bố nói quân đội Việt Nam anh hùng nên ba rất hãnh diện là một thành phần trong đó. Ba thương mẹ những ngày lẻ bóng khi Bố ở nơi tác chiến, Bố biết mẹ cô đơn gổn chiếc, nhưng Bố khâm phục lòng hy sinh của mẹ, Bố dặn cháu phải kính mến mẹ như một người đàn bà xứng đáng nhất trên trái đất. Cháu đang làm điều đó thì mẹ cháu không còn cho cháu cơ hội nào nữa. Giò

đây cháu biết làm gì bây giờ. Có đoạn Bố viết: **Năm tại tại cái bệnh viện tù túng này mà mình thấy nhỏ thằng H., thằng B., thằng T.. quá đỗi. Nhìn vết thương ở đùi không biết đến bao giờ mới lành mà gặp lại tụi nó. Cùng trường, khác khóa mà sao thương nhau lạ thường. Còn đám lính rần rần này sao nó thương mình lạ. Không có tụi nó chắc mình không có thêm nguồn an ủi nơi xa xôi... Thôi dù gì cũng phải đợi, nếu không có vợ và con Vy Uyên ở bên cạnh chắc đời thế thâm...**

Cháu nghĩ nếu bây giờ có Bố có Mẹ ở bên cạnh chắc cháu hạnh phúc lắm. Bố như biết trước cuộc đời của Bố vào sinh ra tử nên trong suốt cuốn nhật ký, lúc nào Bố cũng dặn dò Mẹ cháu phải lo cho Vy Uyên nên người, nếu Bố phải ra đi trước mẹ. Cháu đọc đến đây nước mắt ướt cả gối, cháu không cầm được nước mắt nữa, cháu thương Bố cháu muôn trùng. Hôm nay Ngày Của Bố mà không thấy Bố, không thấy Mẹ. Cháu càng thương Bố cháu hơn khi đọc bức thư Bố cháu viết lúc cháu 6 tuổi trong cuốn nhật ký đáng kính này.

**Vy Uyên, con yêu quý của Bố*

**Bố viết thư này cho con, lúc con còn 6 tuổi. Bố viết lúc Bố đang dùng quân tại một ngọn đồi miền Trung nước Việt Nam. Khi con đọc được bức thư này, Bố không biết thời gian nào, có thể ngày mai, có thể 10 năm sau, có thể 30 năm sau. Vì Bố có dặn mẹ khi nào con khôn lớn và mẹ thấy cần thì đưa cho con đọc. Đời quân ngũ, Bố đã quyết định hy sinh cuộc đời cho đại nghĩa, mẹ con đã bằng lòng để Bố được toại nguyện. Con nên hãnh diện về mẹ con. Bố có thể chết ngày mai, Bố có thể chết một ngày nào đó, và Bố cũng có thể còn sống để xây mộng lớn cho chính nghĩa. Trong cuộc chiến hiện nay, con chưa hiểu, nhưng rồi con sẽ hiểu khi con lớn lên. Cùng là người Việt, nhưng giữa Chính và Tà không thể sống chung được. Bố luôn có ước vọng là làm sao cải thiện được con*

người của phe Tà để họ trở về với đại nghĩa. Do đó, Bố đã hy sinh rất nhiều, mẹ con đã hy sinh rất nhiều, và cả con nữa con đang hy sinh mà con không biết. Nhưng lần về phép thấy con nhón nhơ vui mừng hồn nhiên, Bố thấy thương con nhiều lắm. Đáng lẽ Bố phải ở cạnh bên con để đưa con đi giải trí, đưa đón con đi học, kể chuyện lịch sử Việt Nam cho con nghe về những gương anh hùng của tiền nhân, để sau này con trở thành một người Việt xứng đáng. Bố chỉ xin con khi khôn lớn đừng trách Bố là thiếu bốn phần lo lắng cho con và cho mẹ. Lúc nào hình ảnh mẹ và con cũng ở bên Bố kể cả lúc sủng nể khắp nơi.

*Con yêu quý, có lúc Bố muốn được trở thành một vị thần, có phép màu nhiệm để biến đất nước Việt Nam chúng ta trở nên thanh bình, không ai là kẻ Tà nữa, tất cả sống trong một khung cảnh thái bình. Chắc lúc đó mẹ và con sẽ sung sướng vô cùng. Đã 6 lần sinh nhật của con mà Bố chưa được tham dự một lần nào. Mẹ nói rằng con thường hỏi sao Bố không về ngày sinh nhật. Bố có nhớ ngày sinh nhật của con chứ. Nhưng mấy lần định về mà về không được, trách nhiệm của Bố quá nặng nề, Bố nắm cả hàng trăm sinh mạng con người trong tay, Bố không muốn vì một lỗi lầm mà giết chết nhiều người. Lớn lên con sẽ hiểu, và Bố hy vọng rằng khi con đọc bức thư này thì con đã lớn rồi.

*Con phải nhớ lời Bố dặn, dù trong hoàn cảnh nào con cũng hứa với Bố rằng con phải là người Việt Nam xứng đáng, người Việt Nam với danh dự và khả năng để làm tròn trách vụ gia đình trao phó, xã hội trao phó. Con người chết thì rất dễ, và sống cũng rất dễ, nhưng sống xứng đáng thì rất khó. Lúc Bố viết thư này thì con là con gái độc nhất của Bố. Bố yêu con như một bảo vật của Bố...

Đến đây cháu không dám kể tiếp nữa, cháu đã khóc như ngắt đi. Chắc cháu sắp điên rồi. Tại sao lại như vậy? Liệu cháu có đủ nghị lực không? Hôm nay, Ngày Của Bố, món quà yêu quý

nhất cháu nhận được là niềm hãnh diện về một người cha đã hy sinh cả cuộc đời cho sự nghiệp và gia đình. Niềm ước mơ duy nhất của cháu là làm sao có được những người bạn Việt Nam hiểu nhau về một quá khứ của chiến tranh để chia sẻ cho nhau những nỗi niềm.

Cháu xin lỗi đã viết ra đây những lời thật buồn, nhưng cháu nghĩ những lời cháu viết là một sự thực mà cháu muốn chia sẻ với mọi người trong lúc buồn khôn siết.

Cháu xin kính chào các Chú các Bác và toàn thể các Anh các Chị.

CHUNG VUI

Nhận được hồng thiệp báo tin gia đình Cựu SVSQ Lưu Điện Quí, K10 Trường VBQGVN kết THÔNG GIA với gia đình Cựu SVSQ Tạ Trần Quân, K17 Trường VBQGVN.

Trưởng Nam JOSEPH LƯU ĐIỆN KHẢI

kết duyên cùng

Thứ Nữ THERESA TẠ NGUYỄN QUỲNH CHI

Hôn lễ sẽ được cử hành ngày 1 tháng 7 năm 1995 tại, California.

Chân thành chúc mừng hai họ Võ Bị. Chúc hai cháu Khải và Quỳnh Chi trăm năm Hạnh Phúc.

TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN

BAN BIÊN TẬP ĐA HIỆU

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 10

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 17

CỘNG ĐỒNG

SỨC MẠNH CỦA Ý CHÍ VÀ KINH NGHIỆM

• **LÊ CẦU**, K18 (Philadelphia)

Một vài người mới đến định cư ở Mỹ trong những năm gần đây thường than thò rằng: *"Minh sinh sau đẻ muộn, đến Mỹ quá muộn màng, nên thật là thua thiệt."* Vài người khác thì yếm thế hơn nói rằng: *"Ta chẳng còn tương lai..."*

Thông thường, như ca dao ta đã nói: "Trâu chậm uống nước đục". Sinh sau đến muộn, thường bị thua thiệt.

Tuy nhiên, đã có nhiều trường hợp ngoại lệ. Như trường hợp của nhiều anh em H.O. đến định cư ở thành phố Philadelphia này kể từ năm 1990 trở lại đây. Ta thấy rất nhiều người đã ổn định sớm và tiến bộ nhanh, có công ăn việc làm vững vàng và có người năng nổ làm hai jobs để xây dựng cuộc sống mới. Con cái của họ học hành rất xuất sắc đem tiếng tốt trong cộng đồng người Việt. Nhiều gia đình H.O. đã mua nhà. Nhiều người khác đang chuẩn bị, họ không chịu ở nhà thuê, vừa tốn kém vừa không thể tự tay tu sửa những lúc rảnh rỗi. Ai lại bỏ công sửa chữa nhà thuê bao giờ?

Ngoài ra, một số người tuy bề bộn công việc, đã khởi sự tham gia vào sinh hoạt cộng đồng và đang tích cực góp sức vào sự nghiệp chung quang phục quê hương, dưới nhiều hình thức khác nhau.

Ai cũng muốn tự kiếm việc để di làm. Chẳng mấy ai chịu ngồi yên ăn trợ cấp xã hội. Tinh thần tự lực tự cường và ý chí

vươn lên đã không cho phép họ dậm chân tại chỗ.

Vốn là những người có sẵn kiến thức phong phú đa dạng. Họ trưởng thành trong chiến đấu năm xưa và lửa chiến tranh đã trôi rền nghị lực của họ. Mặc dù họ đã trải qua bao cơ cực và khổ nhục trong các trại tù cộng sản trong nhiều năm. Họ phải chịu đựng bao biến đổi tang thương trong cuộc bể dâu đổi đời, đầu nậu do bọn Cộng sản thống trị ngu dốt và gian ác, họ đã sống và họ đã tồn tại cho dù Cộng sản muốn tiêu diệt và biến đổi con người của họ. Những đói khát từng hột cơm, những giá rét với từng manh áo rách với cả chục lần vá, tất cả chỉ tạm thời, họ nghĩ rằng chịu đựng dù phải ngậm đắng nuốt cay và không có một lời than thò...

Cộng sản tưởng họ khuất phục. Thật sự bọn chúng đã lầm to. Hơn mười mấy năm bỏ bao nỗ lực, Cộng sản muốn tước đoạt tất cả danh dự, phẩm giá những người tù, và thật sự người tù cái tạo đã bị mất hết trong mưu đồ ấy. Nhưng có một điều mà bọn Cộng sản không thể tước đoạt được ở họ, đó là cái kiến thức và cái kinh nghiệm sống, vì nó tiềm ẩn, thâm kín rất khó thấy được.

Khi họ rời "thiên đường" Cộng sản để ra đi tìm tự do, nhiều người chỉ còn lại một thân thể tàn tạ và suy yếu. Họ hy vọng rất nhiều ở chân trời mới.. khi đến được Mỹ.

Mang trong lòng niềm hy vọng ấy, cho nên khi đến Mỹ họ không khỏi ngỡ ngàng suy tư, trước những sự kiện quá mới mẻ trên một đất nước quá nhiều dị biệt.. Như là ngôn ngữ và văn hóa...

Những cái "shocks" về tâm lý nhất thời ấy, gây ra một vài bực bội. Nhưng đem so với các thử thách lớn đã trải qua, nó không là cái gì đáng kể cả. Cho nên ta không lấy làm lạ, họ chịu được và đang vươn lên mạnh mẽ.

Chúng ta tin tưởng rằng rồi đây, với sức mạnh của ý chí và

kinh nghiệm sẵn có, các bạn H.O. sẽ ổn định nhanh hơn và thành công tốt đẹp. Họ tiếp tục dìu dắt các con cháu đạt được những thành quả mới về học hành và hội nhập thích hợp vào cộng đồng Việt, ngày đang lớn mạnh. Chúng ta kỳ vọng các bạn H.O. sẽ đóng góp nhiều trong sinh hoạt cộng đồng nơi mình sinh sống để nâng cao lòng quý mến của các cộng đồng bạn dành cho người Việt chúng ta. Từ đó, từng bước xây dựng uy tín và hậu thuẫn vững chắc để tiếp tay cùng đồng bào trong nước đứng lên giành lại quê hương đã mất, như hoài bão ấp ủ thầm kín từ trong các trại tù Cộng sản.

Trước ngưỡng cửa của một thời đại mới ở đầu thế kỷ thứ 21, và sau thời kỳ chiến tranh lạnh, khối Cộng sản quốc tế Nga và Đông Âu, "chỗ dựa vững chắc" đã tan rã, Cộng sản Việt Nam tất cũng sẽ cùng có chung một số phận ấy. Thực tế ta cũng đã thấy nhiều dấu hiệu, cho phép ta tin tưởng, chẳng hạn: "cha con" chúng nó chửi Đảng, chính quyền mọi cấp tự do tham ô, thi đua ăn chơi sa đọa và trụy lạc.. lòng dân ca thán khắp nơi. Nhất là nông dân chịu đói khổ trăm bề. Đó tất yếu không phải là thời thịnh trị rồi!?

Một chân trời tươi sáng đang chờ đón chúng ta, dù tuổi đời đã chông chênh.

Một Việt Nam tự do, không Cộng sản không còn xa. Vấn đề còn lại là thời gian và sự chuẩn bị thống nhất các lực lượng chống cộng thành một khối để giành thắng lợi càng sớm càng tốt cho toàn dân.

Chúng ta tùy hoàn cảnh và phương pháp, nhất tề đứng vào lực lượng chống Cộng to lớn để tẩy sạch mối thù xưa...

thơ võ tình

thơ đối đáp trong tù cải tạo



**VƯỜN MÍA
CẢI TẠO**

Ra vườn định chôm mía

Cán bộ giờ súng chia:

- *Làm gì. Khai báo ngay?*
- *Dạ thưa... Tôi đi ỉa!*

- *Đi ỉa. Sao vào đây,*
Vườn riêng của Cán bộ?
- *Dạ tôi sôi quá cỡ,*
Tôi vào bón phân cây!...

- *Lần sau - còn loạng quạng,*
Ông bắn nát đầu bay!
- *Dạ. Cám ơn anh Cán,*
Tôi xin khắc phục ngay!...

**ĐÓI ĐAU
VÀ LAO ĐỘNG**

Đói quá. Tôi ôm bụng.

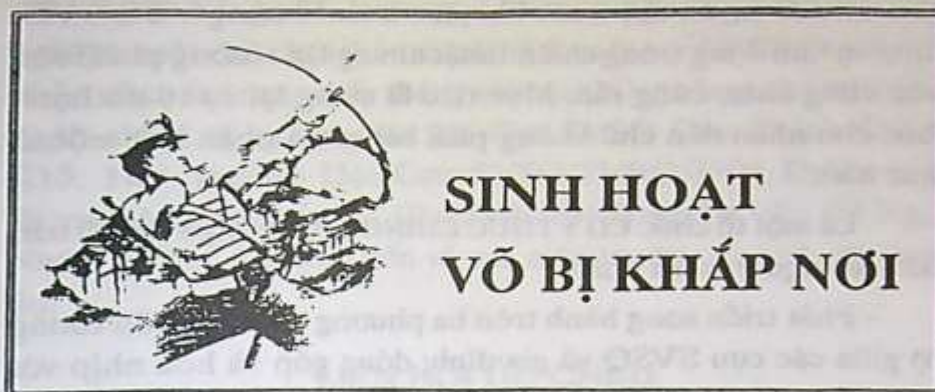
Cán bộ: - Sao cứ đứng?

- *Lao động là vinh quang,*
Tôi đang tìm cảm hứng!

- *Cảm hứng gì?! Cuộc mau,*
Chỉ tiêu cần phải đạt.

- *Cán bộ thật thâm sâu,*
Đói đau... Cần khắc phục!...

(Trại Cải tạo Kátum 1980)



SINH HOẠT VÕ BỊ KHẮP NƠI

SINH HOẠT HỘI ĐỒNG TƯ VẤN/TH/CSQSV/TVBQG VÀ HỘI VÕ BỊ DALLAS

Chủ nhật 25-6-95 lúc 10 giờ sáng, Hội Võ Bị Dallas-Fort Worth đã tổ chức một buổi "Duyệt Thảo Tình Hình" do niên trưởng Đỗ Ngọc Nhận, Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn/Tổng Hội CSVSQ/TVBQG chủ tọa. Thành phần tham dự gồm có Ban cố vấn, Ban chấp hành và các hội viên của Hội Cựu SVSQ/TVBQG Dallas-Fort Worth trong đó khóa cao nhất là CSVSQ Đổ Kế Giai, K5 và khóa nhỏ nhất là CSVSQ Đặng Bá Hùng, K31.

Mục đích của cuộc họp là để minh định lại đường lối tổng quát của Tổng Hội và duyệt thảo một số vấn đề liên quan đến tình hình đất nước hiện tại.

Về đường lối Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQG, NT Nhận đã xác định vị trí của tập thể Cựu SVSQ/TVBQG như sau :

- Tiếp nối lý tưởng quốc gia dân tộc phục vụ quốc gia Việt Nam như đã tuyên thệ trước khi mãn khóa Trường VBQGVN. Phục vụ linh động trong chiến thuật nhưng lập trường phải luôn luôn vững chắc, cứng rắn. Mục tiêu là mang lại sự tự do hạnh phúc cho nhân dân chứ không phải bất cứ cá nhân hay một tổ chức nào.

- Là một tổ chức CÓ Ý THỨC CHÍNH TRỊ nhưng vẫn giữ bản chất của người quân nhân.

- Phát triển song hành trên ba phương diện : ái hữu tương trợ giữa các cựu SVSQ và gia đình; đóng góp và hòa nhịp với cộng đồng để đẩy mạnh tiến trình tranh đấu chung; và ý thức chính trị hướng về quê hương và dân tộc Việt nam.

- Kiện toàn tổ chức và nâng cao phẩm chất người cựu SVSQ/TVBQGVN trên phương diện tư tưởng và tác phong phục vụ.

- Các sinh hoạt trong tập thể Cựu SVSQ/TVBQGVN phải dựa trên tinh thần dân chủ thực sự.

- Phải khéo léo và khôn ngoan trước các diễn đàn ngôn luận trước tình thế hiện tại.

Một số vấn đề khác như ban giao Việt Mỹ, âm mưu xóa bỏ quốc quân kỳ và bội nhọ chính thể cộng hòa Việt nam, các chính phủ lưu vong ở hải ngoại v.v. cũng được đưa ra thảo luận để am hiểu tình hình trước các bối cảnh phức tạp hiện tại. Đặc biệt kinh nghiệm về sự ban giao của Hà nội với Canada và việc treo cờ quốc gia Việt nam, mặc dầu nhiều lần phản đối của toà đại sứ Việt cộng với chính phủ Canada nhưng người Việt nam tại đây vẫn hiên ngang xủ dụng cờ vàng ba sọc đỏ trong các buổi sinh hoạt cộng đồng và những ngày quốc lễ dân tộc Việt nam, mà chính phủ Canada không bao giờ can thiệp.

Buổi hội thảo kéo dài đến gần 4 tiếng đồng hồ nhưng rất sôi nổi hào hứng nhất là trong phần thảo luận liên quan đến kinh nghiệm một cuộc hội thảo chính trị do một hội Võ Bị địa phương khác tổ chức trong mấy tháng vừa qua. Cuộc họp chấm dứt lúc 2 giờ chiều cùng ngày sau khi Cựu SVSQ Cao Chánh Cương K15, Hội Trưởng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Dallas-Fort Worth tỏ lời cảm ơn NT Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn Đỗ Ngọc Nhận từ San Antonio đến và quý niên trưởng và anh em tham dự.

LIÊN HỘI ÚC CHÂU

Đa Hiệu nhận được hai Văn Thư từ Ban Chấp Hành Liên Hội Úc Châu. Văn thư thứ nhất cho biết Úc Châu đã lưu nhiệm Cựu SVSQ Nguyễn Đức Tuệ, Khóa 11 trong chức vụ Liên Hội Trưởng Liên Hội Úc Châu nhiệm kỳ 1994-1996.

Văn thư thứ hai thông báo cho Tổng Hội và Đa Hiệu biết chi tiết thành phần Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 1994-1996 như sau:

LIÊN HỘI TRƯỞNG

Cựu SVSQ Nguyễn Đức Tuệ, K11

BAN CHẤP HÀNH

Phó ngoại vụ	Cựu SVSQ Đoàn Lưu Em, K18
Phó nội vụ	Cựu SVSQ Phùng Công Phước, K26
Thủ quỹ	Cựu SVSQ Cao Hồng Đức, K27
Tổng thư ký	Cựu SVSQ Võ Văn Phước, K30

Đặc trách điều 4 nội qui Cựu SVSQ Mai Đức Hòa, K24

Cựu SVSQ Nguyễn Đức, K26

Đặc trách văn nghệ Cựu SVSQ Trần Văn Hiền, K29

BAN TƯ VẤN

Trưởng ban CỰU SVSQ Nguyễn Liễu Mai, K10
Thành viên CỰU SVSQ Nguyễn Kim Triệu, k10
 CỰU SVSQ Nguyễn Văn Khang, K11

LIÊN HỘI PHÓ

Liên hội phó/Hội trưởng WA
 CỰU SVSQ Nguyễn Thành Phúc, K19

Liên hội phó/Hội trưởng VIC
 CỰU SVSQ Nguyễn Văn Hôn, K22B

Liên hội phó/Hội trưởng SA
 CỰU SVSQ Huỳnh Văn Đức, K22B

Tổng hội Cựu SVSQ/TVBQGVN và Tòa soạn Đa Hiệu
gửi lời chúc mừng nồng nhiệt đến Cựu SVSQ Liên Hội Trường
và các chức vụ trong Ban Chấp Hành nhiệm kỳ mới. Cầu chúc
toàn thể các cựu SVSQ Úc Châu thành công mỹ mãn trong mọi
công tác sinh hoạt.

PHÁP QUỐC

Theo Bản Tin do Cựu SVSQ Phạm Văn Đức, Khóa 18 gửi
tới từ Pháp về những sinh hoạt tại địa phương. Tòa soạn xin được
tóm lược các tin tức như sau:

Biểu Tình Ngày Quốc Hận

Cuộc biểu tình Ngày Quốc Hận năm nay được tổ chức đúng
30 tháng 4 tại trước Tòa Đại Sứ Việt Cộng, Paris, từ lúc 15 giờ
đến 18 giờ cùng ngày. Các tổ chức, hội đoàn và thân hào nhân
sĩ tụ họp đầy đủ để vạch trần tội ác của tập đoàn Cộng Sản tại
Việt Nam. Trong số các hội đoàn, người ta thấy có Giáo Hội
Phật Giáo VN Thống Nhất, Phong Trào Giáo Dân VN/Hải

Ngoại, Phong Trào Liên Kết Phật Tử VN/Hải Ngoại, Tổng Hội Sinh Viên, Ủy Ban Trần Văn Bá, Hội Cựu Quân Nhân tại Pháp, Hội Cựu SVSQ Trường VBQGVN tại Pháp, Hội Hải Quân và Hàng Hải Thương Thuyền VNCH, Lực Lượng Quân Nhân VNCH/Hải Ngoại v.v.. Trên 250 người đã đến tham dự cuộc biểu tình và trưng các biểu ngữ có nội dung chống Cộng như:

VN 20 NĂM GÔNG CÙM CỘNG SẢN
LIBÉREZ LES PRISONNIERS POLITIQUES ET
RELIGIEUX AU VN
QUỐC NỘI VÙNG LÊN, QUỐC NGOẠI YẾM TRỢ

....

Trên bàn thờ Tổ Quốc trang trí long trọng với hàng chữ "Vinh Danh Anh Hùng Tổ Quốc Và Đồng Bào Nạn Nhân Của Cộng Sản Vô Thần". Sau lễ chào quốc kỳ và mặc niệm, đồng bào đã hô to "Đả Đào Cộng Sản" vang động trước tòa đại sứ Việt Cộng. Sau đó, một phụ nữ trong đoàn biểu tình thấy mấy tên Việt Cộng chụp hình, quay phim những người biểu tình, chị đã hướng vào tòa đại sứ nói với Việt Cộng bằng tiếng Việt và tiếng Pháp, có đoạn như sau: "Thưa các anh,.. chúng tôi có lời mời các anh GIẢNHẬP vào hàng ngũ chúng tôi để chụp hình quay phim được dễ dàng hơn.." Mấy tên Việt Cộng nghe nói bèn bèn lên chồm mắt dặng vào bên trong tòa nhà.

Biểu Tình Đánh Phá Lê Đức Anh

Ủy Ban 30 Tháng Tư, trong đó Hội Võ Bị là một thành viên, đã lập một kế hoạch đánh phá tên trùm Việt Cộng Lê Đức Anh, nhân dịp tên này đến Paris. Kế hoạch gồm 2 phần:

1. Gửi điện thư (Fax) rồi sau đó gửi phản kháng chính thức, qua trung gian tòa đại sứ mỗi nước tại Pháp, nhân dịp Pháp mời 52 vị nguyên thủ quốc gia đến tham dự kỷ niệm 50 năm chiến

thắng Đức. Nội dung kháng thư kêu gọi các vị nguyên thủ quốc gia tẩy chay Lê Đức Anh, vì tên này không xứng đáng được ngồi chung hàng với các vị lãnh tụ khác.

2. Tổ chức biểu tình tại Trocadéro ngày 8 tháng 5 năm 95, từ 16 giờ đến 18 giờ tại quảng trường Nhân Quyền, vì quảng trường này gần Khải Hoàn Môn, nơi cử hành lễ chiến thắng Đức, quảng trường này cũng nằm trong khu vực của nhóm "Khái Bang Vẹm".

Ban tổ chức đã treo cờ vàng ba sọc đỏ ngợp trời tại quảng trường Nhân Quyền để biểu dương lực lượng. Đồng thời trong thời gian biểu tình, ban tổ chức đã phát loa liên tục bằng tiếng Việt và tiếng Pháp, xen lẫn những bài ca đấu tranh hào hùng khiến những người Pháp và người ngoại quốc phải lưu ý. Một số yếu nhân tên tuổi Pháp như ông Bole Du Chaumont Bernard, (chủ tịch Hội Chiến Binh Liên Hiệp Pháp), ông Ginac Yves (Cựu Tổng thư ký Hội Chiến Binh Liên Hiệp Pháp), Todd Oliver (nhà văn kiêm nhà báo)... đã được mời phát biểu ý kiến. Về phía Việt Nam, có bác sĩ Nguyễn Duy Tài, Thượng Tọa Thích Tĩnh Thiết...

Nói chung tất cả những người phát biểu đều căm phẫn lên án sự có mặt của Lê Đức Anh và tổ cáo Việt Cộng đang trà đạp nhân quyền tại Việt Nam.

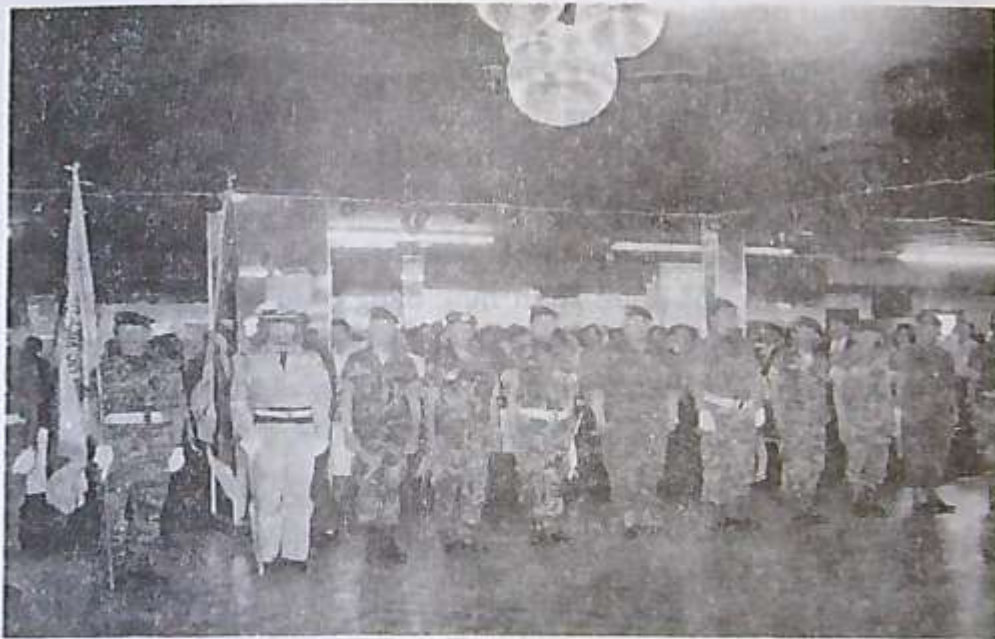
HOUSTON, TEXAS

Phóng Sự Lễ Kỷ Niệm Ngày Quân Lực VNCH 19 Tháng 6 Năm 1995 Tại Houston

Một chương trình Lễ Kỷ Niệm ngày Quân Lực VNCH đã được tổ chức thật rầm rộ, trọng thể tại trung tâm sinh hoạt cộng đồng Houston vào hồi 1 giờ chiều Chủ Nhật ngày 18 tháng 6



Truy Diệu Chiến Sĩ Trần Vong





Trưởng Ban Tổ Chức Trương Văn Cao



Thuyết Trình Viên Lê Luận

năm 1995. Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN tại Houston được toàn thể các hội đoàn địa phương đề cử vào chức vụ trưởng ban tổ chức ngày Quân Lực VNCH, với sự phối hợp của tất cả các hội Cựu Quân Nhân địa phương.

Quan khách tham dự, ngoài các Cựu Quân Nhân và gia đình, còn có các hội đoàn thân hữu, đảng phái chính trị, các phong trào đấu tranh cho tự do dân chủ Việt Nam, báo chí, các đài truyền hình và truyền thanh tại địa phương, và rất đông đồng bào đến tham dự.

Chương trình được bắt đầu với nghi lễ chào Quốc Kỳ, phút mặc niệm các chiến sĩ, và đặc biệt Lễ Truy Diệu được tổ chức long trọng và trang nghiêm với đầy đủ Quân Quốc Kỳ của tất cả các Quân Binh Chủng Quân Lực VNCH. Hai hàng quân danh

dự với sắc phục của binh chủng đã tạo cho buổi lễ thật uy nghiêm, để tưởng nhớ các anh hùng Dân Tộc, các chiến sĩ Quân Lực VNCH đã vì quốc hy sinh.

Trường ban tổ chức, Cựu SVSQ Trương Văn Cao, khóa 18 đọc diễn văn khai mạc và trình bày ý nghĩa ngày Quân Lực VNCH. Tiếp đến là diễn văn của ông Chủ tịch Tổng Hội Cựu Chiến Sĩ QLVNCH và của bác sĩ Trần Văn Tính, chủ tịch cộng đồng người Việt Quốc Gia tại Houston. Đặc biệt chương trình còn có phần phát biểu của Cựu SVSQ Lê Luận, khóa 28 Trường VBQGVN với đề tài "Sự Hình Thành Quân Lực VNCH và Trách Nhiệm Của Người Quân Nhân Trong Giai Đoạn Hiện Tại." Bài phát biểu đã được toàn thể khán giả trong hội trường chăm chú lắng nghe và nhiệt tình tán thưởng.

Trong chương trình văn nghệ giúp vui, Ban Hưng Ca gồm Nguyệt Ánh và Huỳnh Công Ánh, ban nhạc và các nghệ sĩ địa phương đã cống hiến cử tọa một chương trình văn nghệ chủ đề "Vinh Danh Người Chiến Sĩ Quân Lực VNCH" phong phú đầy ý nghĩa.

Một bữa cơm thân mật do Ban Tổ Chức khoản đãi toàn thể quan khách tham dự do chính các chị Võ Bị và một số thân hữu đảm trách.

Chương trình được kết thúc vào hồi 5 giờ chiều cùng ngày.
(*Tường trình của Cựu SVSQ Hồ Sắc, k21*)

HỌP MẶT VÕ BỊ SACRAMENTO, CALIFORNIA

Hơn 40 gia đình Cựu SVSQ/TVBQGVN trong vùng Sacto và phụ cận đã họp mặt mừng năm mới tại tư gia Cựu SVSQ Nguyễn Đình Hạnh, khóa 19 vào ngày 28 tháng 1 năm 1995. Địa điểm họp mặt rộng hơn 5 mẫu đất, nằm hướng về phía Đông



Gia đình CSVSQ/TVBQGVN Sacramento và phụ cận nhân ngày Hội Tết 1995

Nam của Sacto, thủ phủ Cali. Đất rộng và cỏ nhiều nên đã được anh em đặt tên là "Thảo Dã Viên"

Người xưa thường nói: "Tiên thiên hạ chi ưu, nhi ưu. Hậu thiên hạ chi lạc, nhi lạc." Nhưng 20 năm nay, cuộc đời đã không cho ta lo trước cái lo của thiên hạ nên đành phải vui trước cái vui của thiên hạ; vì vậy còn những 3 ngày nữa mới đến Tết con Heo, bà con vẫn không phiền hà gì khi phải sửa soạn khăn áo, trong mùa mưa nghịch thường năm nay của miền Bắc Cali, để phỏ hội, để mừng xuân mới. Hơn nữa, mừng một Tết lại rơi vào ngày giữa tuần; có nghỉ ở nhà và lòng có muốn xuân, muốn Tết cách mấy đi nữa cũng không còn hứng khởi khi tờ mờ sáng đã nghe tiếng máy xe ầm ĩ của người bạn đồng minh cạnh nhà bắt đầu một ngày trả nợ com áo! Mọi lứa tuổi, người đã hưu đúng kỳ hạn hay hưu non, kẻ vẫn còn chưa biết rõ tình yêu, chưa biết "dóp", "diết" ở cái xứ này nó ra làm sao; mọi thặng trầm, kẻ đã định cư từ 75, người mới vừa đến.. đầu bạc xen trong đám đầu xanh.. Người Niên trường Đầm khóa 5 và chú đàn em nhỏ nhất,

Guơng, khóa 27, đã có dịp bắt tay nhau chúc mừng năm mới, sau mấy mươi năm.. chưa có lần gặp. Những bộ áo binh chủng "người nhái" cũng đã được một số vị cời ra vì, ngoài chuyện vui ngày Tết hôm nay, đa số cựu SVSQ trong vùng còn có ý định thành lập một "bộ tham mưu" bỏ túi để khi "tối lửa, tắt đèn" còn có người đóng vai "mổ làng", "ói" lên một tiếng cho làng trên xóm dưới cùng hay. Chuyện bắt đầu từ sự ra đi vĩnh viễn của Niên trưởng Nguyễn Quốc Lê, khóa 14, mấy tháng trước đó. Anh em đã gặp nhau để tiễn đưa người quá cố và cũng đã ngậm ngùi nhận chân ra một điều thật quan trọng trong đời sống tình cảm của kẻ tha hương: "Chúng ta mất hết, chỉ còn nhau"..

Lá cờ vàng 3 sọc đỏ, tượng trưng cho lý tưởng tự do, sức phấn đấu, lòng kiên trì của dân tộc, nổi bật lên bên sắc màu rực thắm của 3 ngày Tết. Màu xanh của chiếc bánh chưng xanh xinh, màu đỏ của những mâm quả, màu hồng nhạt của đám hoa Đào phất phơ trong gió đã phần nào hâm nóng lại lòng kẻ lãng du.. Sau phần nghi thức lễ Tết và chúc tụng nhau, các Cựu SVSQ đã quây quần bên 3 chiếc bàn lớn, bắt đầu bàn thảo về việc thành lập một Ban Đại Diện lâm thời trong thời gian chờ đợi tổ chức một phiên họp đông đủ "hào kiệt" để đi đến một quyết định về tổ chức. Được biết, Sacto và các vùng phụ cận, về phương diện tổ chức hiện tại, thuộc hệ thống Hội Cựu SVSQ miền Bắc Cali mà Ban Chấp Hành đặt tại San José. Từ San José ngược đường về phía Bắc đến Sacto phải mất hơn 2 tiếng đồng hồ lái xe và về địa hình, Sacto cách San José khoảng 150 dặm đường chim bay. Du, khóa 24, người đã cùng với Hạnh 19, bỏ thời gian và phương tiện trong việc tổ chức Hội Tết Võ Bị Sacto ngày hôm nay, mở đầu với lời chúc Tết tất cả các gia đình cựu SVSQ hiện diện và anh đã không quên nói lên lời cảm ơn anh chị Hạnh và các cháu. Đồng thời, anh cũng đã nêu lên những trở ngại trên phương diện thông tin, nếu phải qua hệ thống thông báo về San José. Không

khí cuộc hội thảo bỏ túi tăng dần cường độ theo thời gian. Lâu lâu có dịp tâm tình, lâu lâu mới có lúc mở bầu tâm sự nên tất cả đều tham dự một cách tích cực và hầu như quên luôn..tiết mục ẩm thực. Cuối cùng, theo bóng chiều dần ngả, đa số cựu SVSQ cũng đã đi đến một đề nghị: yêu cầu anh Hạnh 19 đứng mũi, chịu sào, trong thời gian từ đây cho đến khi tổ chức phiên họp kế tiếp và một số anh em cũng đã tình nguyện trợ giúp anh Hạnh qua phần nhiệm này, trong số đó có Du 24.

Tết Vô Bị Sacto được kết thúc khi hoàng hôn đã tắt nắng. Con gió nhẹ dong đưa đám liễu quanh nhà Hạnh, tưởng như tiếng sáo diều của quê hương bàng bạc trên lối về..

(trích tường trình của LINH Cà)

HỘI DALLAS-FORT WORTH

Sau đây là tóm lược những hoạt động của Hội Dallas-Fort-Worth trong 3 tháng qua:

Tác Vụ Ngày Quốc Hạn 30/4

Để thi hành lời yêu cầu của Tổng Hội nhân ngày 30/4, Hội địa phương đã phổ biến một thông cáo kêu gọi đồng bào cư ngụ trong vùng treo cờ Việt Nam Cộng Hòa. Những đồng hương nào không có cờ, hội Dallas sẵn sàng mượn lại hoặc cho mượn để sử dụng. Ngoài ra Hội Dallas cũng đã đề cử các toán đi treo cờ tại 3 trung tâm thương mại Việt Nam trong ngày Chủ nhật 30/4. Hơn 70 chục lá cờ Việt Nam Cộng Hòa của Hội Dallas đã tung bay tại ba trung tâm thương mại Arlington, Fort Worth, và Dallas trong suốt ngày 30 tháng 4 năm 95.

Họp Mặt Định Kỳ

Trong chương trình họp mặt định kỳ này, Hội đã có các tiết mục sau đây:

. Giới thiệu hai Cựu SVSQ và gia đình mới đến định cư: Cựu SVSQ Nguyễn Bê, Khóa 18 và Cựu SVSQ Nguyễn Tấn Phước, Khóa 19. Đại diện Hội đã gắn huy hiệu của Trường VBQGVN cho hai cựu SVSQ mới đến và nói lời chào mừng.

Cũng nên nhắc lại rằng hai gia đình Cựu SVSQ Bê và Phước đã được Ban Chấp Hành Hội đón tiếp rất thân mật và ân cần tại phi trường DFW. Mặc dù phải chạy đông chạy ráo cho kịp giờ đáp xuống của hai anh, vì mỗi anh đến từ một nơi khác nhau, đi ra mỗi gate khác nhau tại phi trường..

Sau đó, trong những ngày kế tiếp, Ban Chấp Hành đã đến tận nhà để ủy lạo thăm viếng gia đình các anh Bê và Phước.

Trong chương trình ủy lạo này, Ban Chấp Hành cũng đến thăm một gia đình Cựu SVSQ khác là CSVSQ Trương Quang Nghiên, Khóa 9. Mỗi gia đình đã được Hội tặng quà tượng trưng thân hữu gồm 100 mỹ kim, 1 bao gạo, và 1 thùng mì.

. Duyệt thảo chương trình hoạt động của hội. Hội nghị đã được Hội trường Cao Chánh Cương đề nghị mọi người nên bày tỏ ý kiến thẳng thắn về những ưu khuyết điểm về những hoạt động của hội trong 3 năm qua để cùng nhau cải tiến. Ý kiến quan trọng nhất vẫn là làm sao cố võ những anh em chưa bao giờ đến sinh hoạt với Hội mặc dù có đóng niên liễm. Đồng thời Ban Chấp Hành sẽ cho điều nghiên thêm để đạt mục tiêu tăng trưởng sinh hoạt của Hội càng lớn mạnh thêm.

. Sinh hoạt Hè "Pinic" 95: Hội sẽ tổ chức Pinic Hè vào ngày 16/7 năm 95 tại Plano, Dallas. Trưởng Ban Tổ Chức là Cựu SVSQ Lưu Hữu Phước K24. Thành phần tham dự gồm có hội viên, gia đình hội viên và các con cháu Võ Bị. Chi phí sẽ do Hội đài thọ.

. Sửa đổi nội quy: Hai vấn đề đặt ra. Tuy nhiên, chỉ có vấn đề giới hạn nhiệm kỳ Hội trường 4 năm (hai nhiệm kỳ). Tất cả

đa số đã đồng ý không thay đổi nội quy, nghĩa là nhiệm kỳ Hội trường vẫn vô hạn, nếu được tín nhiệm.

Chiến Dịch Mỗi Gia Đình Một Lá Cờ VNCH

Sau khi phổ biến "Chiến dịch mỗi gia đình một lá cờ VNCH", nhiều cựu SVSQ/TVBQGVN và thân hữu đã tới tập biên thư khuyến khích hưởng ứng. Ban Chấp Hành Hội hiện đang xúc tiến việc gọi cờ đi khắp nơi theo lời yêu cầu. Một vài địa phương thắc mắc về tiền cước phí nếu đặt nhượng mua với số lượng nhiều là bao nhiêu? Hội Dallas xin trả lời ngay là quý vị không phải quan tâm về phí tổn này, nếu cần Hội địa phương sẽ lo liệu.

HỘI GEORGIA

Theo văn thư của Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Georgia thì trong tam cá nguyệt vừa qua, Hội đã có những sinh hoạt đáng kể sau:



Gia đình Hội Võ Bị Georgia



Ban Chấp Hành Hội Georgia ủy lạo anh Lý đang bị trọng bệnh

- . Thăm viếng ủy lạo Cựu SVSQ Bùi Văn Lý, khóa 22 tại bệnh viện và tại tư gia
- . Thăm viếng ủy lạo các Cựu SVSQ miền Nam Atlanta và miền Clakston
- . Tổ chức họp mặt Tết Ất Hợi 1995
- . Giúp đỡ gia đình Cựu SVSQ Nguyễn Văn Tùng, khóa 21 vừa mới tới định cư tại Atlanta.
- . Đã tổ chức một buổi họp mặt ngoài trời vào ngày Chúa

Nhật 30 tháng 4/95. Thành phần tham dự gồm các Cựu SVSQ, Gia đình, thân hữu để cùng nhau:

- Nhớ lại ngày rút khỏi Trường Mẹ và Nhớ đến ngày Quốc Hận như là một dấu tích căm thù Cộng sản đã cưỡng chiếm miền Nam Việt Nam.

HỘI MINNESOTA

Cựu SVSQ Nguyễn Văn Thiệt, Khóa 14, Hội trưởng Hội Võ Bị Minnesota vừa gửi văn thư đến Tổng Hội thông báo thành phần tham dự Đại Hội Võ Bị Âu Châu, do Liên Hội Võ Bị Âu Châu tổ chức, gồm có:

- . Cựu SVSQ Nguyễn Văn Thiệt, K14
- . Cựu SVSQ Nguyễn Việt Hùng, KK14, xuất thân Trường Võ Bị Lục Quân Hoa Kỳ (West Point) năm 1991.

HỘI ST.LOUIS, MISSOURI



Các niên trưởng trong Hội Võ Bị St Louis-Missouri

Nhân kỷ niệm 32 năm ngày khóa 17 mãn khóa (30/3/63 - 30/3/95), hai Cựu SVSQ khóa 17 Nguyễn Tấn Thành và Võ Ý đã tổ chức họp mặt các niên trường, niên đệ và phu nhân tại tư gia của anh Võ Ý vào ngày 1/4/95.

(Người viết bài này là cây viết bất đắc dĩ. Thật vậy, sau khi nghe Lễ Truy Diệu, người viết có phát biểu về cảm tưởng của mình, nên sau đó niên trường Võ Ý ép phải viết thành một bài tường trình.)

Cứ tưởng rằng cuộc sống bên hải ngoại này không còn bóng dáng, hương vị quê hương. Nhưng những lần họp mặt như thế này đã làm ý tưởng trên biến mất, vì mỗi lần họp mặt là một dịp hiếm quý đối với mọi người, có đầy đủ các niên trường niên đệ



Các phu nhân các CSVSQ trong Hội St Louis-Missouri

và gia đình, thân hữu và các con cháu.

Trong chương trình hôm nay, có nhiều tiết mục đáng kể.
Đặc biệt là:

- . Vài nét về khóa 17,
- . Gọi nhớ Lễ Truy Diệu truyền thống,
- . Trao đổi cảm tưởng, sinh hoạt tại St Louis, Missouri.

Sau khi mất nước, khóa 17 đã thành hình hai gia đình: một gia đình 17 hải ngoại; một gia đình 17 quốc nội. Tại hải ngoại CSVSQ Võ Tinh đã là người hình thành và điều động sinh hoạt của khóa từ năm 1985. Đến 1990 là CSVSQ Lê Văn Lễ. Từ 1992 đến nay lại do anh Võ Tinh đại diện. Về kết quả hoạt động của khóa cho đến nay đã gom góp được 90 CSVSQ và đã in lại tập kỷ yếu khóa 17.

Sau đó là phần trình chiếu Lễ Truy Diệu truyền thống, rồi chiếu video Đại Hội Võ Bị 94 tại Hoa Thịnh Đốn. Qua những cuốn video trình chiếu, lời truy điệu vọng lên âm u khiến ai nấy đều cúi đầu chăm chú. Nhiều chị nay mới được thấy Lễ Truy Diệu lần đầu tiên đã cảm động cúi đầu.

Hiện nay, tiểu bang Missouri, thành phố St Louis và vùng phụ cận qui tụ được 13 Cựu SVSQ Võ Bị. Sau khi đã hội ý với Tổng Hội và toàn thể anh em trong vùng và để đáp ứng nhu cầu sinh hoạt Võ Bị, Hội Võ Bị St Louis-Missouri đã thành hình với thành phần tạm thời:

- . Niên trưởng cao niên nhất (Đại diện): Cựu SVSQ Ngô Tấn Nghĩa
- . Niên đệ ít tuổi nhất (Điều hành): Cựu SVSQ Lê Văn Mai và Quang Ngô

Như vậy, là kể từ ngày 1 tháng 4 năm 95, Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN ST.LOUIS-MISSOURI được chính thức

thành lập do Cựu SVSQ Ngô Tấn Nghĩa làm Hội trưởng.

(Tóm tắt bài tường trình của Quang Ngô)

HỘI PENNSYLVANIA VÀ PHỤ CẬN

Theo Bản Tin của Hội Võ Bị Pennsylvania thì trong những tháng vừa qua, Hội đã có những hoạt động như sau:

Tại Pennsylvania

Hội địa phương đã phối hợp với các hội đoàn địa phương khác tổ chức Ngày Quốc Hận 30/4 năm thứ 20 tại Fort Indiantown Gap vào ngày Thứ Bảy 6 tháng 5 năm 1995, từ 11 giờ sáng đến 5 giờ chiều. Chương trình ngày Quốc Hận gồm:

- Cầu nguyện cho Dân Tộc Việt Nam được Tự Do Dân Chủ
- Tưởng nhớ vong linh anh hùng liệt sĩ và thân nhân bỏ mình vì lý tưởng Tự Do
- Ghi ân các chiến sĩ Việt-Mỹ và Đồng Minh
- Bày tỏ lập trường Quốc Gia và quan điểm về nhân quyền, dân chủ, tự do
- Thăm viếng trại Indiantown Gap, nơi hơn 50 ngàn đồng bào Việt Nam đã tạm trú.

Tại Washington DC

Ngày 28 tháng 4 năm 1995, một phái đoàn đại diện các Đoàn Thể, Hội Đoàn Việt Nam Miền Đông Hoa Kỳ đã vào Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ để trình bày Ý Kiến và đưa Kiến Nghị của Cộng Đồng Việt Nam Hải Ngoại.

Ngày 29 tháng 4 năm 1995, tham dự Lễ Ghi Ôn và Đặt Vòng Hoa tại Đài Tưởng Niệm Cựu Chiến Binh Hoa Kỳ. Phái

đoàn đã đặt vòng hoa tưởng niệm các chiến sĩ Koa Kỳ, Việt Nam và Đồng Bào đã bỏ mình vì chính nghĩa tự do tại Việt Nam.

HỘI UTAH

Hội Utah vừa gửi báo cáo sinh hoạt trong những tháng đầu năm 1995 gồm:



Các Cựu SVSQ Hội Utah chụp lưu niệm nhân họp mặt 19-6-95

- . Họp mặt gia đình và thân hữu mừng Xuân Ất Hợi
- . Khai trương Hội Quán Cựu SVSQ/TVBQGVN Utah
- . Xuất bản tờ báo "Người Việt Utah". Báo xuất bản hàng tháng, 24 trang, khổ 11x17, do Cựu SVSQ Nguyễn Mạnh Trí, khóa 19 làm chủ biên. Lập trường của tờ báo là CHỐNG CỘNG, tôn chỉ và mục đích là Thời Sự, Văn Nghệ và Giáo Dục. Báo là tiếng nói của Hội để tạo sự thông cảm và đoàn kết giữa cộng đồng người Việt tại Utah.

. Họp mặt thân hữu và gia đình nhân ngày Quân Lực VNCH.

. Tham dự Đại Lễ Phật Đản do Hội Phật Giáo Việt Nam Utah tổ chức.

. Hội đã tiếp nhận 2 hội viên mới (nâng tổng số lên 19 người):

1. Cựu SVSQ Nguyễn Thanh Tông, K19, từ Cali chuyển qua.

2. Chị Đoàn Cư, K16

Dự trù hoạt động của Hội Utah trong thời gian tới:

. Tổ chức đại hội thường niên, và bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ mới.

. Tiếp tục xuất bản và cải tiến tờ báo "Người Việt Utah"

(Tổng Hội và Đa Hiệu gửi lời chúc mừng nồng nhiệt đến Hội Utah về những nỗ lực truyền thông đáng kể này. Đặc biệt cảm ơn đã gửi báo đến Đa Hiệu)

HỘI WASHINGTON

Họp Mặt Tất Niên

Ngày 21 tháng 1 năm 1995, Hội đã tổ chức buổi họp mặt cuối năm. Có 77 Cựu SVSQ và gia đình tham dự. Không khí buổi tổ chức rất thân mật đoàn kết.

Ngày Quốc Hận

Để bày tỏ ý chí chống Cộng của tập thể Võ Bị, Hội địa phương đã phối hợp với các đoàn thể, hội đoàn địa phương tổ chức Ngày Quốc Hận. Một chương trình chi tiết đã được đài phát thanh địa phương loan báo. Hai Cựu SVSQ Lương Chi, K10 và Hoàng Văn Thanh, K19 đã đại diện Hội đi tham dự tất cả những

buổi họp về ngày tổ chức này.

Tín Định Cư

Ban Chấp Hành Hội Washington vừa nhận được tin các Cựu SVSQ và Huấn Luyện Viên sau đây mới tới định cư tại Seattle (Washington):

- . CSVSQ Tăng Thành, K25 (vợ và hai con)
- . Quà Phụ CSVSQ Trương Đình Cầu, K7 (4 con)
- . CSVSQ Phạm Văn Thành, K20 (vợ và 5 con)
- . Cựu HLV thể chất Trương Thường (vợ và 4 con)

Ban Chấp Hành đã tới thăm hỏi, tặng quà tình nghĩa.

Tăng Cường Ban Chấp Hành

Hội Washington vừa tăng cường Ban Chấp Hành để sinh hoạt có hiệu năng hơn:

- . Phó Hội Trưởng ngoại vụ: CSVSQ Hoàng Văn Thanh, K19
- . Ủy Viên Thư Ký: CSVSQ Đỗ Văn Mười, K19
- . Ủy Viên Thông Tin Báo Chí: CSVSQ Nguyễn Chí, K19

HỘI MONTRÉAL, CANADA



Các phu nhân của các Cựu SVSQ Hội Võ Bị Montreal, Canada



Các Cựu SVSQ Hội Võ Bị Montreal, Canada

Theo bản tường trình của Hội Montréal thì nhân dịp Cựu SVSQ Đỗ Ngọc Nhận, K3, Chủ Tịch HĐTV/TH/CSVSQ/TVBQGVN qua thăm Montréal, Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Montréal đã tổ chức một buổi hội ngộ dưới hình thức mạn đàm tại Hội quán Hội Cựu Quân Nhân/QLVNCH/Montréal lúc 14 giờ ngày 28 tháng 5 năm 1995. Cuộc họp đã mang nhiều lợi ích cho Hội Võ Bị Montréal qua sự trình bày mạch lạc về đường hướng của Tổng Hội. Sự trao đổi ý kiến của các Cựu SVSQ trong tinh thần cởi mở đã giúp cho các Cựu SVSQ hiểu biết hơn, gắn bó hơn và nhất là thân mật và thông cảm hơn.

Sau đó, một buổi cơm thân mật đã được tổ chức tại nhà hàng "Chez Madame Lê Văn".

Hội Montreal cũng thông báo về việc tổ chức Ban Chấp
Hành như sau:

Hội trưởng: CSVSQ Dương Văn Thụy, K3

Tổng thư ký: CSVSQ Phan van Ninh, K19

(Tuồng trình của Cù Ninh, K17)

KHÓA 19

Cứ mỗi hai năm, khóa 19 Nguyễn Trãi họp đại hội một lần, khi thì Nam Cali, lúc thì Bắc Cali (vì hai nơi này quy tụ hơn 80 Cựu SVSQ khóa 19). Đại hội 1995 lần này đã được tổ chức tại San Jose nhân dịp kỳ nghỉ dài cuối tuần Lễ Độc Lập Hoa Kỳ. Ngay từ ngày 1, toàn thể các cựu SVSQ cùng khóa xa gần đã có mặt tại Bắc Cali để chuẩn bị cho ngày Đại Hội chính vào Chủ Nhật 2 tháng 7 năm 1995. Đại Hội gồm hai phần chính: buổi sáng là phần họp mặt các bạn đồng khóa để thảo luận về quá trình hoạt động và hoạch định kế hoạch trong tương lai; buổi tối là dạ tiệc mừng ngày đoàn tụ, gồm đủ mặt các Cựu SVSQ, gia đình và con cháu khóa 19. Các bạn cùng khóa đã từ các tiểu bang về tham dự đông đủ khiến cho ngày đại hội càng thêm ý nghĩa.

Mặt nhìn mặt, đa số tóc đã điểm sương, cùng nhau nhắc nhớ đến những chuyện vui buồn ngày xưa mà ngậm ngùi cho thời gian qua mau mà chưa làm được gì cho xã hội, cho đất nước. Trong buổi sinh hoạt buổi sáng gồm toàn thể các cựu SVSQ cùng khóa có mặt, một nghị trình về sinh hoạt đã được mang ra thảo luận. Những thắc mắc, vui buồn trong suốt thời gian qua đã được anh em cùng nhau mổ xẻ. Nào là chương trình giúp đỡ anh em bên các trại tạm cư, nào là chương trình giúp đỡ các bạn cùng khóa hoặc các quả phụ cùng khóa còn lại tại Việt Nam, nào

những sinh hoạt tương lai của khóa. Các bạn ở xa không về được, có bạn đã gởi về đại hội những đề nghị và đã được khóa đem ra thảo luận chi tiết. Cuối cùng mọi bất đồng đã được đại hội của khóa giải quyết ổn thỏa trong tinh thần xây dựng, mọi người thối hân hoan cho tình đoàn kết keo sơn vĩnh cửu của một gia đình trong đại gia đình Võ Bị. Rồi tối đến, buổi dạ tiệc được anh em cho là "vui chưa từng có" tại một nhà hàng ăn khang trang. Đặc biệt các chị khóa 19 đã tỏ ra yểm trợ các anh trong mọi vấn đề sinh hoạt để lưu mãi tình đoàn kết muôn thuở của những đứa con cùng khóa, cùng trường Mẹ.

Kết quả đại hội là một Ban Đại Diện của Gia Đình 19 Nguyễn Trãi như sau:

Đại diện khóa 19: Cựu SVSQ Trương Khương
Phó ĐD 1: Cựu SVSQ Đoàn Phương Hải
Phó ĐD 2: Cựu SVSQ Nguyễn Việt Hồ
Thông Tin Báo Chí: Cựu SVSQ Phan Nghè

(Trường trình của Lão Bạc 19)

KHÓA 20

Họp Mặt Tất Niên Tại Nam Cali

Khóa 20 đã tổ chức một buổi họp mặt tất niên ngày 15 tháng 1 năm 1995 tại Nam Cali (tư gia Cựu SVSQ Nguyễn Đình Thọ). Mặc dù trời mưa bão dầm dề suốt mấy ngày, nhưng mọi người vẫn tới tham dự đông đủ. Điều đặc biệt là kỳ họp mặt này các anh chị khóa 20 đã mang đến các con, các cháu khiến không khí vui nhộn và đầy thân mật gia đình. Vì đông người nên các phần ăn được làm sẵn từng phần rất là tiện lợi. Các con cháu Võ Bị tỏ ra rất thân thiết làm quen lẫn nhau. Nếu phải đếm số thì Ban tổ chức đếm được 33 ông, 22 bà, 29 con cháu. Sau khi ăn



Cội SVSQ và gia đình khóa 20



Các con cháu khóa 20 chuẩn bị trình diễn võ thuật

uống ở ngoài trời, chủ nhà mời toàn thể anh chị em vào lại bên trong để nghe các đồng phu quân họp bàn về kế hoạch sinh hoạt của khóa.

Trong phần quan trọng này, anh Thọ báo cáo về tình hình tài chính, báo cáo về tiền đã gởi giúp anh em cùng khóa tại Việt Nam. Anh Thọ cũng đọc những lá thư của các chị quả phụ khóa 20 ngỏ lời cảm ơn về sự giúp đỡ này. Sau đó anh Thọ cũng nhắc anh em nên đóng tiền niên liễm đầy đủ để khóa có tiền giúp các anh chị bên nhà. Các chị khóa 20 nghe được chuyện này liền mở bóp ký check đưa cho anh Thọ tại chỗ. Củ chi này làm toàn thể buổi họp thêm phấn khởi và thoải mái. Kế tiếp anh Thọ cũng báo cáo về công tác đã làm và sẽ làm. Tất cả đều nhằm mục đích giúp đỡ lẫn nhau trong hoàn cảnh chia cách này.

Trước khi mãn tiệc và hội họp là phần phát quà cho con cháu theo truyền thống Tết Việt Nam. Rồi phần xổ số và trình diễn võ thuật của các con Võ Bị khóa 20.

(Tóm tắt bài tường trình của Chị Lê Văn Nam)

WASHINGTON DC

Trưa Chủ Nhật ngày 11 tháng 6, Cựu SVSQ Huỳnh Văn Phú, Khóa 19 Trường VBQGVN, một nhà văn quân đội từ trước 75, đã trình làng tác phẩm mới nhất của anh tại hải ngoại. Đó là tập truyện ngắn "Ở Một Nơi Để Tìm Thấy Thiên Đường". Tác phẩm gồm 12 truyện ngắn về tình cảm, chiến đấu, tù tội...

Nhận định về tác phẩm này, Cựu SVSQ Hà Huyền Chi, K14, một nhà thơ quân đội kỳ cựu đã viết: "Huỳnh Văn Phú chiến sĩ và Huỳnh Văn Phú nhà văn đã ghi được những ấn tượng tốt đẹp, rõ nét ở chính anh, và cũng ở văn chương. Đòi lính, và đòi văn, đã hòa nhập trên căn bản: đôn hậu, chùng mực, khả tín.

Với lối viết duyên dáng, bén nhạy, dí dỏm, Huỳnh Văn Phú đã tạo cho anh một văn phong khá đặc sắc và cuốn hút nơi người đọc."

Tác phẩm ghi giá bán là 12 mỹ kim. Quý vị có thể hỏi mua tại các tiệm sách hoặc địa chỉ (có in nơi bìa sau tác phẩm): Huỳnh Văn Phú, 5900 N. Water St. Philadelphia, PA. 19120.

Đa Hiệu xin trân trọng giới thiệu tác phẩm này với toàn thể các Cựu SVSQ Võ Bị và độc giả bốn phương.

KHÓA 28

Khóa 28 Võ Bị vừa gởi một thông báo về buổi họp khóa nhân dịp kỷ niệm 20 năm ra trường. Buổi họp mặt sẽ được tổ chức trong dịp Lễ Độc Lập Hoa Kỳ tại San Jose, California.

Chương trình sinh hoạt rất là chi tiết. Ngày 30 tháng 6 và 1 tháng 7 năm 95 toàn khóa và gia đình tề tựu và sắp xếp chỗ ăn ở. Ngày 2 tháng 7 là ngày họp mặt chính thức và ăn tiệc. Ngày 3 tháng 7 du lịch địa phương. Những anh em khóa 28 nào không về tham dự được, nếu muốn biết tin tức về buổi sinh họp mặt, xin liên lạc với các

Cựu SVSQ Ngô Trí (408) 258-7229

Cựu SVSQ Nguyễn Thanh Sang (408) 629-9345

Cựu SVSQ Nguyễn Minh Thu (408) 288-6711

Bạn Có Biết?

NHỮNG LÃNH TỰ GIẾT NGƯỜI NHIỀU NHẤT CỦA THẾ KỶ 20?

• DINH VĂN NGUYỄN, K20

Tác giả quyển sách "Chết Vì Chính Quyền" (Death By Government) vừa xuất bản cuối năm 1994, ông R.J. RUMMELL, giáo sư trường đại học Hawaii, đã liệt kê 9 lãnh tụ của 9 quốc gia, đã giết hơn 170 triệu người trong khoảng thời gian từ 1917 đến 1987, được xếp hạng theo thứ tự "thành tích về kỹ lục sát nhân" như sau:

TênSố người bị giếtThời gian

1. Joseph Stalin (USSR) 42,672,0001929-35
2. Mao Tse-Tung (China) 37,828,0001923-76
3. Adolf Hitler (Germany)20,946,0001933-45
4. Chiang Kai-Shek (China)10,214,0001921-48
5. Vladimir Lenin (USSR)4,017,0001917-24
6. Hideki Tojo (Japan) 3,990,0001937-45
7. Pol Pot (Cambodia) 2,397,0001968-87
8. Yayha Khan (Pakistan) 1,500,0001971
9. Josip Tito (Yugoslavia) 1,172,0001941-87

Nhìn vào danh sách trên, chúng ta rất ngạc nhiên không thấy tên tuổi của "đồ tể sát nhân" Hồ Chí Minh! Chính Hồ Chí Minh đã ra lệnh giết hại người quốc gia kể từ sau ngày hắn đọc tuyên ngôn độc lập tại Ba Đình (2-9-45); và sự chém giết thực sự bắt đầu mãnh liệt sau khi Nhật đầu hàng Đồng Minh (15-8-45); vì chủ trương của Cộng Sản là: kẻ thù ngoại bang chỉ là thứ yếu, kẻ thù chính là những người có khuynh hướng quốc gia và

những đảng phái quốc gia (1).

Những cuộc tàn sát tập thể người quốc gia được tiếp tục dữ dội kể từ sau hiệp định Geneve năm 1954 đối với đồng bào miền Bắc qua các hình thức như đấu tố, trả thù... để sát hại cũng như cướp giựt trắng trợn của người dân đã hy sinh qua nhiều năm tháng để tạo dựng lên!

Sau đó, khi chúng thành lập xong tổ chức mới dưới lần ranh vĩ tuyến 17 với tên là Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, có mục đích xâm nhập, phá hoại chế độ tự do của miền Nam Việt Nam.

Sau hơn 30 năm trời chiến đấu để cố gìn giữ miền Nam khỏi móng vuốt của cộng sản, con số thương vong của quân cán chính và đồng bào Việt Nam, tính đến tháng 4 năm 1975:

168,472: Quân nhân QLVNCH tử trận (1)

673,880: Quân Cán Chính và đồng bào
cả ba miền chết
vì chiến tranh (45-75)

450,655: Đồng bào bỏ thân
trên biển cả vì vượt biên
tìm tự do (75-90)

54,500: Ước lượng tối thiểu
Quân Cán Chính, văn nghệ sĩ,
tu sĩ...bị giết, thù tiêu,
tử hình (75-94)

Tổng Cộng: 1,352,507 (2)

Đó là chưa kể đến:

168,472: quả phụ tù sĩ

231,808: cô nhi

95,371: thương phế binh (1)

Do đó, với thành tích giết hại hơn một triệu ba trăm ngàn người Việt quốc gia trong gần một nửa thế kỷ (1945-90), Hồ Chí Minh đáng lẽ phải được tác giả Rummell xếp vào hàng thứ 9

(trước Josip Tito) mới chính đáng. Thật là một sự thiếu sót lớn lao! Phải chăng ông Rummell đã không có (hay thiếu) tài liệu về Hồ Chí Minh?

Mong rằng lần tái bản tới sẽ có tên Hồ Chí Minh trong danh sách 10 tên "dại đồ tể" giết người nhiều nhất thế kỷ 20!

GHI CHÚ:

(1): Theo tài liệu sách "Lịch Sử Cuộc Chiến Đấu Của Quân Lực VNCH", tác giả Phạm Kim Vinh (xuất bản tại Hoa Kỳ năm 1980).

(2): Nếu tính thêm số thương vong của lính Cộng Sản Bắc Việt và MTGPMN, gấp 4 lần thương vong của QLVNCH.

CHUNG VUI

Nhận được hồng thiếp của Cựu SVSQ gô Tùng Châu,
Khóa 18 làm lễ Vu Quy cho Thứ Nữ:

ANH THẢO THỊ NGÔ

đẹp duyên cùng

BÁC SĨ DAVID JEFFERSON HÀ

Hôn lễ cử hành ngày 18 tháng 6 năm 1995
tại Savannah, Georgia.

Chân thành chúc mừng Anh Chị Châu và chúc hai cháu
trăm năm Hạnh Phúc.

TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN
BAN BIÊN TẬP ĐA HIỆU
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 18

CON MẸ SẼ VỀ

• TỐ LAN

Thương tặng các anh chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa, nhân ngày
Quân Lực 19 tháng 6 năm 95



Hai mươi năm trước chúng ta đau lòng rời Tổ Quốc
Vi lòng người tráo trở gian ngoa
Nhìn quê hương lệ đổ mắt nhòa
Đưa tay vẫy những vùng trời quen thuộc

Và nơi ấy những thâm tình ràng buộc
Đành phải chia lìa, rời bỏ chốn "chôn nhau"

Tôi và anh mình càng nghĩ càng đau
Nghe uất nghẹn trời ơi! Sao cay đắng?

Anh! Người chiến sĩ chưa bao giờ bại trận.
Đã bao lần anh chiến đấu hiên ngang!
Giúp quê hương diệt lũ tham tàn
Giữ vững cơ đồ của cha ông ta để lại!
Nhưng cuộc đời oan trái!
Vận nước tả tơi!
Mẹ Việt Nam đau đớn nghẹn lời!
Nhìn một lũ con! Đứa vong nôi, phản quốc
Chúng rước voi về dày má tổ
Làm cho dân tình khốn khổ hai mươi năm!
Tôi và anh mình càng nói, càng căm
Nuốt tủi nhục chờ ngày phục quốc
Anh! Người chiến sĩ chưa bao giờ khuất phục
Trước gian nguy và lũ bạo tàn

Mẹ Việt Nam ơi! Chúng con tuy xa cách dặm ngàn
Trong giòng máu muôn đời vẫn là dân nước Việt
Chúng con nguyện một lòng tha thiết
Có ngày trở về quang phục lại quê hương
Để được gói đầu lên mảnh đất yêu thương
Và sống mãi trong vòng tay của mẹ
Đêm nay con thì thầm gọi khế
Mẹ Việt Nam ơi! Bày con mẹ vẫn còn
Chúng con thề xây dựng lại nước non!
Để xứng danh mãi là những đứa con của mẹ!

Ký Sự



GẦN CUỐI ĐỜI NGƯỜI LÍNH

• LÊ PHONG

Tin rí tai lan truyền khắp mọi nẻo đường, ngõ ngách ở thành phố Đà Nẵng, từ mãi ngày 27 tháng 2 năm 1975. Mỹ, Việt Cộng và Tổng Thống Thiệu đã thỏa thuận cắt phần đất từ Qui Nhơn ra đến Quảng Trị, giao cho chính phủ Lâm Thời Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, theo giải pháp liên hiệp, giải thích từ hiệp định Ba Lê.

Từ ngày 23 tháng 3, sau khi sư đoàn Nhảy Dù được lệnh rút về bảo vệ Saigon, dân tản cư ùn ùn kéo lên từ Quảng Nam, Quảng Ngãi, đổ xô tràn ngập vào thành phố Đà Nẵng. Ở phía Bắc, sư đoàn Thủy Quân Lục Chiến được lệnh giao phần đất Quảng Trị cho các lực lượng Địa Phương Quân được tăng cường Biệt Động Quân và Thiết Giáp. Các lữ đoàn lần lượt rút vào Nam, nhận các vị trí chiến thuật do sư đoàn Nhảy Dù giao lại. Với kinh nghiệm máu xương còn rành rành ở Huế, vào Tết Mậu Thân, dân tản cư ò ạt kéo nhau, lũ lượt trên quốc lộ 1 về Huế, rồi xuôi về Đà Nẵng, khi Việt Cộng trên núi mở nhiều đợt pháo kích vào Huế. Tầm pháo 130 ly của Liên Xô có trái rớt gần cửa Thuận An.

Dòng người, già trẻ lớn bé, cuồn cuộn đổ xuôi theo quốc lộ 1, như cơn nước lũ.

Tin đồn cứ ngày một lan truyền. Không người lính nào muốn ngã gục vào giờ thứ 25. Địch quân, từ phía Bắc và phía Tây, vẫn chưa thấy động tĩnh. Các đơn vị Địa Phương Quân và Nghĩa Quân nao núng trước tình thế quay nhanh như cơn lốc, âm thầm rút bỏ phòng tuyến, lui dần về phía Nam sông Mỹ Chánh, như muốn tìm chỗ tựa lưng vững chắc hơn. Người dân đánh hơi được mùi chiến tranh cận kề, đã hốt hoảng, kéo nhau đi lủ lượt về Nam.

Ngày 20 tháng 3 năm 1975, sau thất bại nổ xập cầu An Lỗ, bắc ngang sông Bồ, Việt Cộng đóng chốt ở mũi Đá Bạc, non vài mươi cây số về phía Nam của Huế, gây thêm bất an cho dân chúng còn kẹt lại. Tình thế bất ổn một lúc một thêm xáo trộn. Ngày 23 tháng 3, lữ đoàn Thủy Quân Lục Chiến ở phía bắc Huế được mệnh lệnh rút về cửa Thuận An để lên tàu hải quân xuôi Nam.

Trong lúc ấy, cả ngàn gia đình, thân nhân của sư đoàn 1 Bộ Binh đã tập trung chờ quân hạm chuyển về Đà Nẵng, theo kế hoạch di tản.

Huế mất!

Làn sóng người đã bất chấp hiểm nguy, tràn qua chốt của Việt Cộng ở Đá Bạc, tuôn về Đà Nẵng. Ngày 25 tháng 3, thị xã Đà Nẵng ngọt ngào với người tản cư từ Nam lên và phía Bắc đổ xuống. Dân chúng nằm, ngồi la liệt trên khắp các vỉa hè phố. Tường không còn một chỗ lọt chèn chân.

Từng cụm gia đình, già có trẻ có, quây quần, xúm quanh những sở hữu hạn hẹp mang theo được. Lúc này dân tị nạn chiến tranh, từ hai phía Nam và Bắc, tràn ngập thị xã Đà Nẵng. Nơi trú đóng Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn I, nơi phi trường tầm cỡ quốc

tế và vịnh cảng cho tàu bè. Lệnh tử thù Đà Nẵng cũng đã được ban ra. Nghe như không chính thức. Sư đoàn Thủy Quân Lục Chiến vẫn âm thầm thực hiện kế hoạch rút quân. Tin rì tai cho hay tất cả sẽ được tàu Hải Quân đón và đưa về thẳng Saigon để làm "cuộc đảo chánh cuối cùng".

Ngày 24 tháng 3, dân tị nạn hoảng hốt đổ xô ùa lên chiếc tàu buôn ngoại quốc đang cập cảng Tiên Sa. Người chen chúc đông đảo đến nỗi thương thuyền như muốn chìm xuống ngay bên cảng. Không sao đỏi người xuống được. Họ cứng cổ bám lấy chỗ đứng như kẻ sắp chết đuối vó được phao nổi.

Ngày 25 tháng 3, dân và dù mọi sắc lính, có vũ khí cũng như không mang vũ khí, ùn ùn tràn lên mấy phao nổi bấc hàng của Hải Quân ở bến Tiên Sa. Họ đứng, ngồi trên một mặt phẳng nổi, không vách che, chỗ tựa, giữa trời với nắng gió.

Sư đoàn 2 Bộ Binh ở mạn nam Đà Nẵng đã rút về căn cứ quân sự... Số gia đình đông đảo của họ cũng ùn ùn kéo theo. Chỉ trong một thời gian ngắn ngủi, vài ba ngày, thị xã Đà Nẵng hình như không còn chỗ chen chân. Người người la liệt khắp mọi vỉa hè, sân trống, trường học với đồ đạc ngổn ngang, linh tinh.

Việt Cộng kéo đại pháo lên đỉnh núi Hải Vân. Chúng chĩa nòng súng bắn thẳng xuống cảng Tiên Sa và ngay cả tàu bè Hải Quân lảng vảng ngoài khơi.

Người hốt hoảng, kinh hoàng chạy xéo lên nhau tránh đạn. Làn sóng kinh hãi ùn ùn đổ ra biển, rồi dạt lên phía núi Khi, để lại trên bãi cát la liệt người chết, bị thương. Nỗi lo sợ khiếp đảm thường làm cho con người mất lý trí và phản ứng theo bản năng sinh tồn. Đám đông hỗn loạn hành động a-dua mù quáng. Ở phi trường Đà Nẵng, khi chuyển bay quân sự, từ Saigon ra, các cổng ra vào đều đã được niêm chặt cùng với lính canh và quân cảnh chặn giữ nghiêm ngặt. Làn sóng người đổ xô từ phía thành phố

đến, ập tràn qua lớp lớp hàng rào kẽm gai, vượt lên bãi mìn. Bất chấp lớp người trước ngã gục, lớp sau cứ tràn lên, mãi đến tận phi đạo. Phi hành đoàn hoảng hốt, quay cánh quạt cho phi cơ chuyển bánh. Đám đông xóc tới. Búng sau phi cơ, với hệ thống đầu áp, từ từ khép lên. Người còn cố bám níu đu đưa. Có người đeo cả chân bánh xe phi cơ suốt chuyến bay hơn một tiếng đồng hồ từ Đà Nẵng về Saigon, trên độ cao ba ngàn bộ.

Ở phía Nam núi Ngũ Hành, khi Thủy Quân Lục Chiến chuẩn bị rút lui, vào tối ngày 28 tháng 3, công binh đã rải mìn bít các cống lớn ra vào và bờ biển sát kè căn cứ. Sáng 29 tháng 3, khi nghe tin TQLC bỏ vị trí, Thiết đoàn 20 Kỳ Binh và xe quân vận đủ loại ùn ùn kéo nhau vào căn cứ Non Nước. Cống đóng, đoàn xe hỗn loạn đã bọc vòng núi Ngũ Hành ra biển, chạy lên bờ biển. Mìn đã nổ tung mấy chiếc Thiết Giáp chạy đầu. Phía sau, chiến xa, xe vận tải cứ thế vọt lên. Người ta đã sợ chết chạy tìm sự sống, nhưng không hay biết chính họ đã đâm đầu vào chỗ chết.

*

Vốn bản tính chậm chạp, Thiếu tá Lê Phong một mình ra đứng trên bãi cát Non Nước, chiều ngày 27 tháng 3 năm 1975, nhìn ra biển, nước xanh lặng vào tháng 3, cố nuốt trôi bao nhiêu biển cố dờn dập xảy ra từ tết con Mèo. Máu như đã căng tràn các dòng tĩnh mạch. Lúc chiều, linh tính người lính chiến cho biết nguy cơ kề cận, Lê Phong đã bảo người cận vệ tìm khẩu M18 với hai băng đạn cho chàng tự mang theo. Chàng đã thử súng ngay ngoài bờ biển trước doanh trại phi trường Non Nước. Tình hình này không cho phép chàng coi nhẹ. Ngay lính trong đơn vị tân lập của chàng cũng đã hỗn tạp. Một số nhận từ Lục Lượng An Ninh Thiết Lộ giải tán bổ sung đến. Một số thất lạc đơn vị sau ngày mất Huế được Bộ Tư Lệnh chuyển giao. Một số lính TQLC đào ngũ đang phục vụ ở sư đoàn 3 bộ binh, bỏ đơn

vị theo bè bạn cũ lẫn vào tìm sống trong đám đông. Lê Phong biết mình phải làm gì. Khó nghĩ nhất là làm sao dẫn dắt cả đơn vị, theo cùng một hướng, với tình hình loạn đả binh biến như thế này. Lê Phong đã nhật thêm một số thuộc cấp cũ và thân tín để bảo vệ. Nhóm này giao cho Trung sĩ nhất Lê Văn Quận, là người lính dưới quyền của chàng từ thuở mới ra trường đến đơn vị. Quận đang làm Trung đội Phó tác chiến khi Lê Phong trở lại đơn vị cũ. Nhân chuyến đi vòng thăm các đại đội ở chạm tuyến phòng ngự, Lê Phong gặp lại Trung sĩ I Quận trong ngõ ngang và xúc động. Đơn vị do Phong nắm giữ từ hồi còn Thiếu úy, nay chỉ còn một số ít đếm trên đầu ngón tay. Ngay sau đó, Lê Phong cho thuyền chuyển Trung sĩ I Quận về Bộ Chi Huy Tiểu Đoàn. Quận bây giờ vụng chãi và già dặn ra mặt. Nét ngơ ngáo, vô tội của người binh nhất hồi xưa đã thay thế bằng dáng dấp phong trần, chững chạc. Quận vẫn còn độc thân. Khi nào hành quân về cũng "ùi bãi dài dài" theo các bar dọc Bãi Trước Vũng Tàu, cho đến ngày được lệnh lên đường.

Lúc chiều, Thiếu Tả Lê Phong đã dặn Trung Sĩ I Quận kín đáo chuẩn bị phao nổi để vượt biển, khi cần.

Cao nguyên Đắc Lắc, Ban Mê Thuột đã rơi vào tay Việt Cộng. Áp lực bây giờ đè nặng xuống các tỉnh Bình Định, Quảng Nam, Quảng Ngãi. Lê Phong còn nhớ như in những ngày lặn lội trong mật khu Đổ Xá của Việt Cộng, phía bên trong quận Trà Mí, ngày còn làm Trung Đội Trưởng. Chỉ trong vòng mười năm qua, tình hình chiến sự sôi động và nóng bỏng đến độ Lê Phong đã có lúc muốn "bỏ tất cả".

Giữa năm 72, khi du học ở Mỹ, Lê Phong đã cảm thấy Việt nam Cộng Hòa di lãn đến chỗ sụp đổ, dù hiểu biết về chính trị của chàng hết sức nông cạn. Nhưng chàng vẫn không thể tin Mỹ sẽ bỏ Việt Nam. Hơn nữa, tại sao miền Nam không thể đứng

vững dù không có Mỹ. Đầu óc Lê Phong rối bời. Dù sao, trước những người lính dưới quyền, Lê Phong không thể để lộ tinh thần nao núng và bi quan. Cương vị của người sĩ quan, xuất thân từ trường đào tạo chuyên nghiệp hiện dịch, Lê Phong phải tiếp tục chấp hành lệnh cấp trên.

Cả tuần này, hình như lệnh cấp trên cũng bất nhất. Có khi chẳng có lệnh lạc gì. Chẳng thể thổ lộ tâm tình với ai. Bạn cùng khóa với chàng còn giữ chức vụ cao hơn nữa. Lữ đoàn Trường Nguyễn Xuân Phúc, Lữ đoàn Phó Đỗ Hữu Tùng, đang ở trên núi phía Tây Đà Nẵng. Lữ đoàn phó Nguyễn Đăng Tống còn đang chưa xót với mắt mắt sau ngày Huế rơi vào tay Việt Cộng cuối tháng 3.

Nắng chiều còn hắt những tia sáng chói lọi từ mặt biển lặn lên vàng không gian xanh biếc, không gợn một chút mây. Cả tuần lễ nay, Lê Phong không hề biết đói. Sơn "Cà Lắm" chế biến thức ăn mỗi ngày với đồ hộp quân đội và mì gói. Lê Phong chỉ ăn cho qua bữa.

- Đại Bàng, anh em chờ Đại Bàng về ăn cơm.

Quận đến từ bao giờ lên tiếng như phá vỡ tiếng động rì rào không ngừng của sóng biển và hàng cây dương liễu. Lê Phong từ từ quay lại, khẩu M18 dong dưa trước ngực, nhìn Quận rồi gật đầu, không nói gì. Quận đứng im chờ cho cấp chỉ huy đi qua khỏi mới quay gót bước theo. Cả hai đều im lặng. Hình như cả hai hiểu được nhau. Ở đầu góc phi đạo vắng, từ chỗ quay hướng vào các "hangar".

Lê Phong ôn tồn hỏi Quận:

- Trung Sĩ I Quận có nghe anh em bàn tán gì không?

Quận nhanh nhẩu đáp:

- Ôi, đủ thứ hàm bà lằng, Đại Bàng. Tụi nó đều lên tinh

thần khi nghe nói có lệnh tử thù ở Đà Nẵng.

Lê Phong gật gật như hiểu. Lĩnh tác chiến, như TQLC, đã chán ngấy cảnh "di tán chiến thuật" rồi. Thà chết còn hơn. Đâu còn mặt mũi gì để tiếp tục chạy nữa.

- À, Đại Bàng. Vợ con của ông đại úy Dương Công Phó, ban 3, vừa đến từ Huế, chiều nay. Lê Phong hỏi lại ngay:

- Bây giờ họ ở đâu. Có sao không?

Quận chậm rãi trả lời:

- Nằm chung với Bộ Chi Huy mình luôn.

Lê Phong buông thông:

- Thế à...

Phó là khóa đàn em của Lê Phong, vừa từ khóa Bộ Binh Cao Cấp trở về, được bố nhiệm đến tiểu đoàn. Phó có biệt danh là "Máy Xay nước Mía" do câu chuyện tiểu lâm thường kể, những hôm nhậu nhẹt. Vợ Phó là giáo viên ở Huế. Lê Phong phải tính cách giúp người đàn em. Lĩnh tác chiến mà vợ con đùm đê bển chân làm sao xoay sở nổi.

Cơm nước xong, Lê Phong bước qua góc nhà "hangar" chào vợ Đại úy Phó. Chàng kéo Phó ra xa nói:

- Tôi biết sáng sớm mai sẽ có tàu Hải quân ủi vào đón Bộ Tư Lệnh. Anh thu xếp sẵn sàng để cho vợ con leo lên theo, chuyển đâu. Tình hình này sẽ căng lắm. Để họ kẹt lại khổ vô cùng.

Phó ngược mắt nhấp nháy đáp:

- Dạ, dạ, Niên Trường. Tôi sẽ tính gọn sáng mai.

Trung sĩ I Quận từ đâu bước đến, nét mặt có vẻ hốt hoảng:

- Em thấy thằng Hố bỏ đi đâu từ sáng sớm. Đến chiều về, em thấy nó mang cái túi xách có vẻ nặng lắm. Tụi nó hỏi đòi mớ

ra coi, nó nhất định không chịu.

Lê Phong nhìn vào mắt Quận dò xét. Quận nói tiếp:

- Hồi nãy em biểu thằng Sơn dụ nó ra uống bia. Em lục túi thấy toàn vàng lá không. Còn nguyên bọc.

Lê Phong nóng nảy chặn ngang:

- Biết nó lấy ở đâu không?

Quận từ tốn đáp:

- Hồi chiều, nghe kể với anh em nó ra phố Đà Nẵng a-dua với đủ các loại lính ba gai hòa nhau cướp các tiệm vàng của dân chúng.

Lê Phong nổi giận bùng bùng. Trong đời quân ngũ, chàng ghét nhất lính cướp của, hà hiếp dân, ở hành quân. Chàng biết rõ Hồ là tay anh chị "dâm thuê chém mướn" ở khu ngã tư quốc tế Saigon. Nhưng chàng không tin nó đã đánh cướp tiệm vàng. Chàng bảo Quận giữ túi vàng và điều tra cho rõ nguồn gốc. Mãi lên Trung Tâm Hành Quân của Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn để nghe ngóng tình hình. Lúc trở về, Trung sĩ I Quận chặn Lê Phong, nói:

- Thằng Hồ nó dọt đâu rồi, Đại Bàng. Nó mang túi xách vàng đi luôn.

Lê Phong lặng thinh tiếp tục bước về chỗ nằm. Tình hình này chuyện gì cũng có thể xảy ra. Nó bỏ đi chàng đỡ bận tâm giải quyết. Không còn đâu óc đâu lo chuyện lật vật. Quá mệt mỏi, Lê Phong chìm vào giấc ngủ nặng nề. Văng vẳng quanh nơi chàng nằm, tiếng ca vọng cổ náo ruột vang lên từ mấy chiếc máy thu thanh của đám lính, còn rề rề tiếng nhiễu âm. Xa xa, về phía Tây thành phố, tiếng đại bác, hỏa tiễn vẫn ì-ầm từng chốc một.

Ở cuối chiếc băng ca vài nhà binh làm giường nằm "dã chiến", Sơn "Cà Lắm" ngồi ôm súng gác, đầu gật gù, cổ họng ư

ừ theo bài ca vọng cổ lâm ly.

Lê Phong choàng tỉnh dậy giữa tiếng nổ inh tai, kế cận đầu đó. Chàng đưa mắt nhìn quanh. Nhà hangar trống hẫng, không một bóng người. Sơn "Cà Lăm" nói lớn với tiếng dút khoảng.

- Đại Bàng, Việt Cộng thả bom ở cuối phi trường. Bộ Tu Lệnh đã lên tàu hết rồi.

Không lẽ "MIG" của Hà Nội dám bay vào đánh. Lê Phong đành lấy ống liên hợp máy truyền tin PCR25, trực tiếp ra lệnh cho các đại đội còn giữ liên lạc rút về bờ biển Non Nước. Chỉ gọi được hai đại đội, một ở Ngũ Hành Sơn và một bên ngoài vòng đai phi trường. Trời đã sáng tờ. Sóng biển như lớn hơn. Ngoài khơi, còn thấp thoáng vài chiếc hải vận hạm. Việt Cộng đã kéo đại bác 130 ly lên đỉnh núi Hải Vân và chúc nòng bắn thẳng xuống dọc từ núi Khi đến bến Tiên Sa, phi trường Non Nước. Đại pháo và tiếng súng nhỏ nổ như không dứt.

Lê Phong và đám cận vệ gồm 10 người kéo ra bãi cát tìm đường ra biển. Trên bờ biển, dân chúng và lính dù sắc loại đã đây nọ, kẻ đứng, người ngồi. Tất cả ngóng nhìn ra khơi. Tàu Hải Quân còn ở ngoài xa tít. Đầu óc Lê Phong quay quắt. Bằng mọi giá phải ra biển lên tàu. Chắc chắn "họ" đã bỏ Đà Nẵng. Minh bây giờ như "con chốt thí qua sông". Nếu cần cú cưỡng bức thuyền của dân. Ba bốn bè đã thọ địch, chỉ còn cửa biển là cửa sống! Pháo của địch nổ nhịp từng hồi như đàn áp tinh thần người đi tản. Sơn "Cà Lăm" từ đâu chạy tới đưa cho Lê Phong chiếc phao màu cam, miệng nói lấp bắp:

- Đại Bàng, em vừa thấy xác thằng Hồ ở đằng kia. Tay nó còn giữ cái túi xách. Không còn gì ở trong hết.

Lê Phong không còn kịp suy nghĩ gì hơn. Chàng quay lại nhìn đám lính đi theo, đưa tay ngoắc vẫy ra hướng biển. Chàng xốc lại khẩu M18 đeo trước ngực, rồi từ từ lội ra biển. Nước biển

lạnh ngắt, sóng đập như xô đẩy người chàng trở lên bờ. Sau lưng, các loại súng nhỏ chọt nổ rạn. Chàng nghe tiếng đạn qua đầu rít cả hai tai. Quay nhìn trên bờ, Lê Phong chẳng thấy bóng tên địch nào, chỉ có đám lính bắn loạn nhau trong con khủng hoảng tinh thần và quá sợ hãi trước cái chết gần kề. Suốt dọc bờ biển Non Nước, xác dân lành và xác lính nằm la liệt, lẫn với chiến xa, súng đạn, quân dụng ngổn ngang. Dân chúng hoảng hốt chạy theo đám lính di tản đã hứng đạn chết oan uổng.

Lê Phong cương quyết nhào người qua men sông cuối bãi, xoái tay bơi về hướng chiếc hải vận hạm gần nhất. Nhìn quanh, đám lính bơi theo chàng như đều dõi mắt trông về phía Lê Phong. Khi đơn vị rơi vào tình huống nguy ngập, mới thấy lính trông vào cấp chỉ huy. Bên ngoài, biển êm hơn chàng dự tưởng. Lê Phong còn mang theo được hộp đèn chớp liên lạc với phi cơ của Lực Lượng Đặc Biệt. Chàng quay đầu sang phía Trung sĩ I Quận nói lớn:

- Bảo tụi nó cứ từ từ bơi và deo dính theo nhau.

Độ nửa tiếng đồng hồ trôi qua, Lê Phong quay nhìn vào bờ đã không trông rõ mặt người nữa. Từ hướng Tiên Sa, một chiếc thuyền thúng tròn, với lối nhổ người chèo, lướt trơn trên mặt biển. Trung sĩ Quận la lớn:

- Coi chừng đặc công Việt Cộng.

Chưa dứt lời, từ chiếc thuyền thúng, một người hướng mũi súng bắn về phía Lê Phong. Tiếng nổ chát chúa nghe như đạn AK. Cả bọn Lê Phong dạt ra xa. Chiếc thuyền thúng thoạt trông tưởng chậm nhưng thoáng chốc đã tiến gần sát. Lê Phong nâng súng khỏi đầu, hai chân đạp mạnh xuống nước, nhào người siết cò khẩu M18, không nhắm vào đầu. Chọt hai tiếng nổ bùng, lật nhào chiếc thúng. Lê Phong nhào người lên, hơi thở dường như muốn dứt. Từ dưới nước trời lên, Sơn "Cà Lắm" và Quận cười

lớn đặc thắng. Họ đã bỏ phao lặn xuống và tung hai quả lựu đạn mini vào chiếc thuyền thúng của Việt Cộng. Hải vận hạm lừ lừ lướt tới phía Lê Phong. Chàng đưa đèn báo lên cao chớp chớp liên hồi. Từ trên boong tàu, mấy người lính Hải Quân la lớn:

- Thủy Quân Lục Chiến hả?

- Đeo giầy đế tụi này kéo lên. Mấy cha nội!

Lê Phong từ chối nhận đầu giầy từ tay Quận đưa tới.

- Lên trước đi. Coi chừng mấy anh em.

Cuối cùng, Thiếu Tá Lê Phong đặt chân lên boong chiếc tàu LST 401. Từ trên đài chỉ huy, tiếng loa vọng xuống đống dục:

- An ninh tịch thu hết vũ khí. Coi chừng đặc công Việt Cộng.

Đám lính quanh Lê Phong đứng im, đưa mắt nhìn Lê Phong chờ lệnh. Trung sĩ I Quận bước ra nói lớn:

- Chúng tôi là lính TQLC. Đây là Thiếu Tá Tiểu Đoàn Trưởng. Rồi Quận quay người chỉ tay về hướng Lê Phong. Chàng chỉ mặc chiếc áo và quần đùi màu rằn bích chùng. Đầu đội chiếc nón vải sụp ngang mí mắt. Khẩu M18 lòng thòng trước ngực. Một lúc sau, một người hạ sĩ quan Hải Quân tiến gần nói:

- Hạm Trưởng mời Thiếu Tá Tiểu Đoàn Trưởng tiểu đoàn 4 lên đài chỉ huy.

Lê Phong bảo đám thuộc cấp đứng yên tại chỗ chờ lệnh.

Người Hạ sĩ quan Hải Quân dẫn Lê Phong len qua đám đông, lẩn lộn lính dù màu áo, vào cửa thang bắc lên đến đài chỉ huy.

Lê Phong đưa tay chào vị Thiếu Tá Hạm Trưởng và nói lớn:

- Tôi là Lê Phong, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 4 TQLC.

Hạ Trường bước tới, đưa tay chào lại và bắt tay Lê Phong, nói:

- Tôi là Hải Quân Thiếu Tá Hoàng Trọng Đính, Hạ Trường HQ 401.

Thiếu Tá Lê Phong nhận lời Hạ Trường họ Hoàng đảm trách an ninh hành khách trên tàu với đám lính của chàng. Từ đài chỉ huy, Lê Phong xoay các tần số liên lạc với các đại đội tan rã. Chợt từ loa máy truyền tin, giọng nói đặc miền Bắc oang oang vang lên:

- Các đơn vị tiến ngang vào thành phố, giết sạch không chừa một tên Ngụy quân...

Lê Phong thấy tức nghẹn ở cổ, chàng không thể làm người lính bại trận. Chưa đánh làm sao chịu thắng bại. Các cấp chỉ huy đi đâu hết rồi? Đà Nẵng đã rơi vào tay Cộng Sản. Chúng còn lớn tiếng kẻ chiến thắng ở chỗ vườn không nhà trống. Tâm trạng người sĩ quan chuyên nghiệp hiện dịch như Lê Phong còn cay đắng hơn.

*Sự nghiệp đang công đeo đuổi

*Bỗng đành dứt đoạn nửa đường

*Bời đâu? Vì đâu...?

THO

XƯƠNG - HỌA

NHẮC CHÀNG VÕ BỊ

. Thân tặng các anh Cựu SVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam
(Nhân Dạ Hội Tân Niên 19/3/1995 tại Washington DC, Hoa Kỳ. Đồng
thời bài thơ này cũng đã được diễn ngâm trong đêm dạ tiệc này)

• Nguyên tác: **TRẦN THỊ VIỆT**, thuộc gia đình **VÕ BỊ**

*Nhắc chàng Võ Bị vốn hiên ngang
Đã đến giờ thiêng diệt bạo tàn:
Dấn bước sa trường tung KIẾM BẠC,
Xông pha chiến địa lượn RỒNG VÀNG.
Đã mang danh nghĩa người ĐA HIỆU,
Chớ sống phận hèn kẻ bất năng.
Tự THẮNG CHI HUY là thượng sách,
Thiếp không hối tiếc đã yêu chàng.*

• **Phụng Họa** bài thơ **NHẮC CHÀNG VÕ BỊ** của
Trần Thị Việt

HỌA I

QUYẾT TÂM

*Đất Việt một thời đã dọc ngang
Quyết đưa Tổ Quốc thoát điều tàn
Hồi hương bất chấp đời đen bạc
Cứu quốc không lo bọn đồ vàng
Lý tưởng thực hành thêm kiến hiệu
Chủ trương thi thố hết tài năng
Có em hậu thuẫn gì không được
Mong tiếp trăm năm vẫn quý chàng*

Đặng Sỹ. K7

BÀI HỌA II

CẢM THÔNG

*Đoạn đường tù nhục đã băng ngang
Nhưng chiếc hoa mai chẳng héo tàn
Mài kiếm dưới trăng xua phận bạc
Khích Rồng lướt gió dựng cờ vàng
Giờ thiêng giải phóng mau công hiệu
Đất Tổ tôn thờ hết khả năng
Cảm kích lời khuyên CHÀNG Võ Bị
Mong cô Nữ Sĩ cảm thông chàng.*

Trần Văn Thường, K5

CUỐC XE ÔM NĂM 92

• PHIÊU BÔNG

Bữa nay xúi quẩy, đã gần 8 giờ sáng mà vẫn chưa có một người khách nào làm nóng yên xe của mình. Ông Bảy ngáp ruồi và đã đốt ngót một phần ba gói thuốc lá.

Bỗng từ xa, một người khập khiễng cặp nạng gỗ đi tới. Đợi khách đến gần, ông Bảy đưa ngón tay ra hiệu mời mọc:

- Chú Hai, chú đi đâu đó, ùng hộ cho ông già một cuốc xe mô hàng nghe chú?

- Không đủ tiền đi xe ôm đâu, đón xe buýt ông già ơi. Khách đáp.

Mời mọc mà được khách trả lời là một cái hên của người chạy xe ôm. Phần đông khách im lặng hững hờ hoặc lịch sự một chút thì lắc đầu. Người khách cao gầy, ăn mặc xề xòa, dáng dấp phong trần, tuổi tác trong khoảng 40 hay 50 gì đó, gương mặt răn ròi và lỗ chỗ những chấm xẹo đen. Ông Bảy tự quảng cáo:

- Ấy, tôi đậu xe cuối bến mà, chú đừng ngại, giá bình dân lắm chú ạ.

Khách đến sát ông Bảy, nói nhỏ vừa đủ nghe:

- Ông có biết nơi làm giấy tờ xin trợ cấp tiền Thương Phế Binh không?

Với kinh nghiệm mấy năm lái xe ôm, ông Bảy đoán khách phải là cựu thương phế binh Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa mới có câu hỏi này, chớ thương phế binh Việt cộng đâu có hỏi kiểu như vậy.

Mấy lúc gần đây, không hiểu sao tự dung nổi lên phong trào cạy thương phế binh ùn ùn lên Saigon nộp đơn, hồ sơ qua Mỹ. Không biết bằng cách nào mà các thương phế binh lại có địa chỉ ở Mỹ để gọi đi, chỉ biết loáng thoáng là các cựu thương phế binh có tin đồn được Mỹ trợ cấp khá hấp dẫn. Nguồn tin đúng hay sai còn phải đợi thời gian và kết quả trả lời. Ông Bảy xe ôm từ tốn trả lời người thương phế binh:

- Buu điện nhà thờ Đức Bà đó chú ạ.

Có cái điều lý thú của những người thất cơ lỡ vận sau ngày Cộng sản cưỡng chiếm Miền Nam, là họ len lỏi nắm bắt đủ nghề, chẳng hạn cái nghề "dịch vụ lễ đường" trước của Buu Điện, cái nghề tuy không có tên, không có môn bài, nhưng lai rai cũng kiếm cơm được. Họ có trình độ học vấn, có kiến thức, thông minh nhạy bén, thừa khả năng dịch và thảo thư từ, đơn từ ngoại ngữ. Họ biết nhận diện hàng cần đến "dịch vụ" của họ như cựu thương phế binh này chẳng hạn. Họ luôn luôn sẵn sàng giấy bút, bao thư và những linh kinh cần thiết cho dịch vụ để thoả mãn yêu cầu của khách, với một cái giá bình dân thương lượng.

Thông thường làm hồ sơ kiểu cựu thương phế binh như thế này, có thể từ 10 đến 20 ngàn tiền Việt Nam. Một cựu thương binh như ông khách này, chi phí xe cộ khứ hồi, tiền dịch vụ, tiền cước phí gọi hồ sơ qua Mỹ, tiền dẫn túi dọc đường, xiu xiu cũng phải cả trăm ngàn đồng Việt Nam (thời giá tương đương 12 mỹ kim). Một số tiền bằng một phần hai tháng lương của công nhân lao động. Số tiền này đối với cựu thương phế binh tại Việt Nam lúc bấy giờ quả là một số tiền bằng máu và nước mắt. Cựu thương phế binh họ là những người chịu cơ cực tủi nhục nhất trong tất cả những thành phần còn kẹt lại của Việt Nam Cộng Hòa. Họ không những bị Cộng sản hắt hủi, bạc đãi mà cả thân nhân gia đình của họ cũng bị Cộng sản đối xử như vậy.

Cuộc sống của họ rất là tang thương bi đát, không bút mực nào diễn tả hết được. Trong khi đó thương phế binh của Việt

Cộng được đái ngộ tương đối tương xứng so với cự thương binh Việt Nam Cộng Hòa. Bởi thế những người cự thương binh Việt Cộng này kiêu căng, tự đắc, ngang tàng tụ họp thành băng nhóm đi xách nhiễu chiếm đất, chiếm nhà của dân chúng.

Khách lại hỏi ông Bảy:

- Bao nhiêu tiền?

- Hứu nghị với chú bốn ngàn, thay vì sáu bảy ngàn như anh em đậu ở đầu bến xe, được không?

Khách một thoáng quan sát ông Bảy như chọn mặt gởi vàng, bởi lẽ cái ra giá của ông Bảy có vẻ hơi "bèo" đối với dân xe ôm chuyên nghiệp, rồi hỏi để mà hỏi lại ông Bảy, trước khi khách ngồi lên yên, phía sau lưng ông Bảy:

- Có thiệt giá đó hông, ông già?

Ông Bảy hành nghề xe ôm bắt đầu dĩ. Bị Việt Cộng tặng 10 cuốn lịch "cải tạo" du lịch từ Nam ra Bắc và ngược lại. Hai năm ra trại theo chế độ quản thúc tại gia, 5 năm đầu ông Bảy ăn bám vào sự trợ giúp của thân nhân, ân nhân. Riết rồi sự trợ giúp đó cũng đi tới chỗ cạn kiệt. Ông Bảy tự biết thân phận mình, có tuổi, yếu đuối, bệnh hoạn lại không vốn, không nghề chuyên môn, làm cái gì mà độ nhật đây? Chi có chạy xe ôm là thượng sách, tự làm chủ lấy mình. Năm 89, ông Bảy vay mượn sắm được chiếc xe Honda cà tàng, xịch xạc chạy kiếm cơm.

Ông Bảy chạy kiểu "xe ôm chui". Dân xe ôm chuyên nghiệp có bến bản, có quy củ, đậu ở đầu ngõ các bến xe đò, dân xe chui đậu cuối bản hoặc đậu lam nham không cố định, dụng dàu rước đó. Ông Bảy chạy xe gọi là được chãng hay chó. Ngày đông khách có thể thu nhập cỡ 4 hay 5 mỹ kim; ngày vắng khách cỡ 1 hay 2 mỹ kim. Ngày bệnh hoạn, mưa bão, hoặc xe hư thì về nhà ăn chay. Vay nợ tu bổ xe nếu hư hỏng nặng.

Từ ngày sắm được chiếc xe, ông Bảy cưng con ngựa sắt già của mình như đứa con ruột, dúi no ấm lạnh gì cũng nhờ có nó

mà ông đáp đối qua ngày. Cho đến gần cuối năm 94, ông mới được nước Mỹ cho nhập cư theo diện H.O.

Phải khách quan nhận định "xe ôm" có muôn mặt.. cho nên giữa khách và dân lái xe ôm, hai bên đều có sự nghi ngờ lẫn nhau. Khách thì sợ bị chò không tới chỗ mình muốn, chò chạy lòng vòng, còn đồ lấu cá, làm tiền. Còn dân xe ôm thì sợ khách có âm mưu thủ đoạn, hại mạng cướp xe.

Câu hỏi của khách "có thiệt không, ông già?" cũng có phần ngụ ý như vậy.

Ông Bảy thừa kinh nghiệm với những câu hỏi đại loại như vậy của khách, cho nên ông lựa lời đối đáp cho vừa lòng khách, rồi mời khách lên ngồi yên xe.

Đoạn đường tuy không xa, nhưng cũng vừa đủ cho khách và ông Bảy thông cảm lẫn nhau qua cuộc đối thoại hữu nghị.

Được biết khách là cựu chiến binh Biệt Kích quân thuộc trại Lực Lượng Đặc Biệt miền Tây. Trong chiến trận, khách bị pháo của địch làm bị thương mất một giò, đứt hai ngón tay và gương mặt đầy sẹo lở chỗ. Khách nghe bạn đồng cảnh truyền miệng rằng cựu thương phế binh Việt Nam Cộng Hòa sẽ được Mỹ trợ cấp.. nếu có nộp đơn kèm hồ sơ lý lịch.. Khách nghèo khổ lắm nhưng cũng phải chạy vay mượn đầu này đầu nọ, gom góp một số tiền tạm đủ lên Saigon nộp đơn...

Sau khi khách được biết sơ lược thân thế và quá trình của ông Bảy, lúc đó khách cố tình xưng hô một cách vừa thân mật vừa kính trọng: "ông thầy..em.."

Thực tình, ông Bảy cũng không được rõ lắm về việc nộp đơn xin Mỹ trợ cấp. Ở cái đất Saigon hỗn độn như lúc bấy giờ, tin đồn về mọi chuyện trên trời dưới biển không sao kể hết, có thể thật, có thể không, tùy theo mức độ nhận thức và phối kiểm của người nghe mà thôi.

Nhớ lại hồi còn ở trong tù Việt Cộng, không biết nguồn

tin xuất phát từ đâu, mà anh em truyền miệng nhau: "Có một số người cải tạo được Mỹ đưa trực thăng tới bốc đi một cách đàng hoàng trước sự chứng kiến của mấy thằng Việt Cộng gộc.."

Trong lúc đói khổ, hoang mang, nguồn tin bá láp như vậy mà ông Bảy cũng tưởng là có thật, huống hồ gì người khách đây đang chơi voi bấp bênh với cuộc sống nghèo đói thì làm sao mà không tin được.

Tài chánh của ông Bảy coi như thiếu hụt thường xuyên, nhưng vẫn hơn so với khách, từ đó ông Bảy đã móc túi đãi khách một chén diêm tâm lễ đường và vui vẻ tặng khách "cuộc xe ôm" đậm tình chiến hữu.

Ông Bảy cũng không quên chi cho khách trạm đón xe buýt về xa cảng miền Tây và giá tiền phải trả. Sau đó ông Bảy hướng dẫn khách gặp một tay "dịch vụ" trước cửa Buu Điện, với lời giới thiệu xin giảm giá cho khách.

Trên đường về, ông Bảy miên man với bao nhiêu ý tưởng.. Thương phế binh Việt Cộng đối với cựu thương phế binh Việt Nam Cộng Hòa là cả một khoảng cách sâu rộng về sinh hoạt và đời sống. Một đảng có người lo lắng, được thổi phồng như những anh hùng. Một đảng sống âm thầm, vất vưởng lê cuộc sống bơ vơ cơ cực trên lễ đường, góc hẻm. Lạnh chân lạnh tay như ông Bảy mà còn bị kỳ thị tới chi, bị áp đặt, bị khống chế, phải học xi đầu mới kiếm được chén cơm hà huống gì khách là người tàn phế, một chứng tích chống Cộng, một cái gai trước mắt Việt Cộng. Những người như khách đã hy sinh một phần thân thể cho Tổ Quốc. Họ đã xả thân chiến đấu một mất một còn trước kẻ thù tàn bạo vô nhân. Việt Cộng đã vô lương tri đối xử với họ như những căn bã dư thừa của xã hội. Việt Cộng đã tạo ra những mối hận thù với những người đã tàn phế. Trong thâm tâm con người Cộng sản, lòng nhân đạo đã mất hẳn để thay thế bằng thù hận. Tất cả những túi nhục ấy, rồi một ngày chính người Cộng Sản Việt Nam sẽ tự họ phải trả nợ bằng lương tâm con người,

bằng những dấu vết đau đớn...

Giờ đây nơi đất Mỹ, ông Bảy mới thấy chua xót thêm cho những người thương binh Việt Nam Cộng Hòa. Tuy ông Bảy còn thua kém trong xã hội ngoại quốc này, nhưng ông Bảy được Tự Do. Ông ước thầm rằng một ngày mọi người cùng nghĩ như ông để hướng về Việt Nam đang có những người bạn, người thân, những chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa không may mắn. Đó là các Cựu Thương Phế Binh Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

CẢM TẠ

Gia đình Cựu SVSQ Phòng Tít Chắng, Khóa 29 Trường VBQGVN xin trân thành cảm tạ:

- . HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN NAM CALIFORNIA
- . HỘI QUÂN CÁN CHÍNH HẢI NINH VIỆT NAM
- . HỘI TƯỚNG TẾ HẢI NINH VIỆT NAM
- . GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 29

đã bỏ thì giờ quý báu và không ngại đường xá xa xôi tới phúng điếu và đưa đám Thân Mẫu chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng ngày 18 tháng 3 năm 1995.

Trân trọng cảm tạ

**CỰU SVSQ PHÒNG TÍT CHẮNG VÀ GIA ĐÌNH
(UPLAND CALIFORNIA)**

ĐÊM RỪNG

• VÕ VĂN LÊ, K25

Làm tù nhân buổi đời đời
Ta ngu ngo đứng bên trời mộng xưa
Từng cơn lốc chuyển sang mùa
Kính Kha rượu chúc hồn vừa nổi đau!
Thơ xưa: Trăng cố quận sầu
Tĩnh xưa, núi biếc xanh màu khói mây...
Nắng đời đông, mưa đời tây
Nghe trong hồn nhỏ hao gầy nhỏ nhưng!
Quê hương nào khóc anh hùng?!
Mà ta cuồng si rung rung khóc thầm!
Rừng khuya đốt lửa bao lần
Suối không ấm được tháng năm giải sầu
Cuộc tình nhỏ quên từ lâu,
Những điều trong mộng qua cầu nước trôi!
Ta bế đầu một kiếp người
Em đau bế chỉ một thời yêu đương.
Vẫn an tâm, vẫn bình thường
Mặc ta đời bỏ đầu nguồn cuối sông!...
Chỉ còn lại trái tim không,
Và còn lại giọt máu hồng của thơ!
Rừng ghen ngào giữa cơn mơ,
Con chim vỗ cánh bên bờ tử sinh!...

Giờ hồn ta đã rêu xanh,
Đã nghe mỗi bước độc hành em ơi!
Rộng mênh mông cả đất trời,
Mà không tìm được chỗ ngồi tự do!
Cuộc đời, thân xác bụi tro

Cuộc tình, chò mây chuyển đồ ra đi...
Anh hùng vận khứ nhắc chi
Thanh quom cố sử hiểu gì không em?
Bao lần mài dưới trăng đêm,
Giờ chôn quom dễ đã quên quốc thù!
Đinh sầu mắt lệ thiên thu.
Đăm đăm trong cõi xa mù đời ta...
Trăm mùa xuân, vạn mùa hoa
Rời hồng nhan sẽ theo tà-huy bay!
Cuộc tình giờ lỏng vòng tay,
Em ngo ngác giữa những ngày mê oan,
Những căm hờn, những oán than,
Và kinh sợ nỗi cơ hàn thế nhân!!..

Thôi lãng quên cuộc phong trần,
Hãy đem thuyền chò dầy trăng vào lòng.
Buồm căng gió sẽ vượt dòng,
Ta đau thương thả chim hồng bay xa!
Em soi gương thấy hờn ta?!
Soi gương ta thấy lệ nhòa mai sau!
Xưa cầm tay để yêu nhau,
Nay cầm tay đã nhuộm màu vĩnh ly!..

Bầy chim trắng vẫn chưa về
Mà ta còn giữ lời thề trang nghiêm.
Rừng u uất, rừng lặng im,
Nghe ta máu chảy về tim rã rời!!..

Trại tù Kỳ Sơn, 1978

TÔN CHỈ CỦA ĐA HIỆU

Đề Đa Hiệu giữ đúng được truyền thống phục vụ nghiêm chỉnh tập thể Vô Bì và toàn thể độc giả. Một số qui thức sau đây được đề nghị áp dụng:

1. Những bài viết có nội dung cổ vũ hay tuyên truyền cho Chủ Nghĩa Cộng Sản trực tiếp hoặc gián tiếp đều tuyệt đối không được chọn đăng.

2. Bài viết cho Đa Hiệu nội dung phải khách quan, không đá kích, phi báng, đờ tư của bất cứ một cá nhân nào, dù trong tập thể Vô Bì hay ngoài. Phê bình và nhận xét về tư tưởng, lập trường, chứ không chi tiết hóa đờ tư của bất cứ một ai.

3. Bài viết, ngoài bút hiệu, xin ghi rõ tên thật, khóa (nếu là Cựu SVSQ) và địa chỉ để tòa soạn liên lạc. Nếu không muốn đăng tên thật, xin ghi chú rõ ràng. Bài viết nên đánh máy hoặc viết tay rõ ràng, dễ đọc, trên một mặt giấy. Hiện nay, tòa soạn Đa Hiệu đang sử dụng bộ chữ VNI, VNLAB để đánh bài, (nếu đánh bằng những bộ chữ khác, xin ghi chú rõ ràng để tòa soạn tiện "convert" ra VNLAB).

Nếu quý vị nào quen dùng máy điện toán để đánh bài, xin gửi thẳng "diskettes" về tòa soạn, giúp tòa soạn khỏi phải đánh máy lại. Nếu có sự yêu cầu, Đa Hiệu sẽ bồi hoàn chi phí mua disks và bưu phí. (Trân Trọng cảm ơn nhiều.)

4. Bài viết "nặng danh" sẽ không được chọn đăng.

5. Những bài chọn đăng, hoặc không được chọn đăng sẽ không được trả lại.

6. Đa Hiệu rất biết ơn, nếu có thể được, quý vị gởi bài MÔI cho tòa soạn. Những bài "đã" gởi cho báo khác và gởi lại cho Đa Hiệu, việc chọn đăng hoặc không chọn đăng sẽ do tòa soạn Đa Hiệu tùy nghi.



TRẢ LỜI CHUNG

1. Tòa soạn Đa Hiệu vừa được cung cấp một máy Điện Thu (FAX). Bạn nào muốn liên lạc với Đa Hiệu bằng điện thư, xin điện về số:

(703) 643-0325

2. Một số Cựu SVSQ đã viết thư hoặc điện thoại về tòa soạn hỏi thêm chi tiết về "Tuyển Tập Võ Bị". Đa Hiệu xin nói rõ về thể thức phát hành như sau:

a. Đa Hiệu cố gắng thực hiện xong trước ngày Đại Hội Võ Bị năm 1996, nếu có đủ văn liệu cho một tuyển tập ít nhất 200 trang khổ 5.5 x 8.5 inches.

b. Về thể thức phát hành: Trong ngày đại hội, Tuyển Tập sẽ được mang ra trình làng và bán. Số còn lại sẽ được bán bằng cách gửi tới tận tay người mua, nếu có sự yêu cầu, đồng thời gửi các tiệm sách hoặc các nhà phát hành bán như những tác phẩm của các nhà văn khác. Số tiền thu được sẽ sung vào quỹ Tổng Hội và Đa Hiệu như một đóng góp chung của những người "có lòng". (Dĩ nhiên, nếu được đa số đồng thuận)

c. Một Ủy Ban Tuyển Chọn bài đăng trong tuyển tập sẽ do các nhà văn, nhà thơ.. Võ Bị có quá trình sinh hoạt văn học và kinh nghiệm.

d. Tất cả những ý kiến trên đây không phải là quyết định cuối cùng. Đa Hiệu rất mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp của các bạn Võ Bị bốn phương. Hiện nay số bài gửi cho Tuyển Tập còn rất khiêm nhường. Đa Hiệu cần thời gian tối thiểu 3 tháng để hoàn tất Tuyển Tập.

3. Một số bạn cũng thắc mắc về Đa Hiệu và **Bản Tin Truyền Thống**. Xin được trả lời như sau:

Theo quyết định của Đại Hội vừa qua, vì Đa Hiệu ra 3 tháng một lần nên để việc thông tin nội bộ được liên tục, Bản Tin Truyền Thống sẽ phát hành mỗi tháng một lần, và chi phổ biến đến các Ban Chấp Hành Hội địa phương. Các hội viên các hội nếu muốn đọc bản tin đó xin liên lạc với các Hội và từ đó các Hội sẽ làm "copy" theo nhu cầu.

Hai công tác được phân công như sau:

a. Đa Hiệu do Cựu SVSQ Trần Khắc Thuyền (Tổng Hội Trưởng) là Chủ Nhiệm và Cựu SVSQ Trần Văn Thế là Chủ Bút làm việc với một Ban Biên Tập.

b. Bản Tin Truyền Thống do Cựu SVSQ Võ Nhẫn phụ trách tổng quát.

Do đó, Thư Tín gửi về nên ghi rõ Đa Hiệu hoặc Truyền Thống, vì địa chỉ của Đa Hiệu và Bản Tin Truyền Thống đều cùng chung một P.O. Box.

4. Vì bài vở quá nhiều, số trang báo có hạn, nên một số bài phải được gác lại cho những số tới. Chân thành cáo lỗi cùng các Cựu SVSQ, gia đình và độc giả bốn phương.

ĐÍNH CHÍNH

Tòa soạn Đa Hiệu nhận được một số thư yêu cầu hiệu chỉnh về một vài chi tiết trong số Đa Hiệu 38, tất cả những chi tiết cần

đính chính này từ các bài viết của mỗi tác giả. Tuy nhiên, Đa Hiệu xin chân thành cáo lỗi cùng bạn đọc và những vị liên hệ:

1. Thư yêu cầu của Cựu Đại Tá Phan Văn Huấn, Nguyên Chi Huy Trưởng Liên Đoàn Biệt Cách Dù. Để đính chính theo lời yêu cầu của vị Nguyên Chi Huy Trưởng, toà soạn xin đăng đoạn chính của thư viết như sau:

...Ở trang 219 nói TĐ9 Dù thay LĐ81 là sai. Sự thực thế này: Sau một tháng hành quân ở thung lũng Ashaw (Huế) để chặn đường tiếp vận của Việt Cộng từ Lào qua mặt trận thành phố Huế (VC chiếm thành phố Huế 1 tháng) đơn vị tôi được lệnh về Saigon giúp giải tỏa mặt trận Cây Quáo. Tôi đến thay TĐ9 Dù do T/tá Nhã làm tiểu đoàn trưởng. Hai hôm sau đơn vị tôi đến thay Thủy Quân Lục Chiến ở mặt trận Cây Thị do Tr/tá Hoàng Tích Thông chỉ huy. Nhờ Biệt Kích Dù có biệt tài đánh đêm nên mỗi mặt trận đó Biệt Cách Dù chỉ đánh 2 đêm là giải quyết xong. Trung tướng Nguyễn Văn Minh, Tư Lệnh Biệt Khu Thủ Đô đã nói với tôi thế này: Tổng Thống nói đây là thủ đố, không được sử dụng phi cơ và pháo binh cho nên Dù và TQLC khó giải quyết mặt trận này. Biệt Cách Dù với tài đánh đêm, tôi hy vọng sẽ giải quyết được.'...

2. Trang 184, Cựu SVSQ Nguyễn Quang Vinh xin được đính chính bản tin của khóa 14 là *"ông không nằm trong Hội Đồng Tư Vấn và chỉ đến dự đại hội của khóa 14 với tư cách một Cựu Sinh Viên Sĩ Quan."*

3. Cựu SVSQ Trương Đình Huấn, K19 xin đính chính trong danh sách đọc giả ủng hộ Đa Hiệu. Số thứ tự 314 đăng là "Nguyễn Hữu Xương, K26, \$100". Xin đọc là:

Trương Đình Huấn, K19 \$50.00

Nguyễn Hữu Xương, K26 \$50.00

4. Trong Đa Hiệu 38, trang 263, số thứ tự 12, in là Trần Kim Vinh, K5. Xin đọc lại cho đúng là Trịnh Kim Vinh, K5. Thành thật cáo lỗi cùng niên trưởng Vinh và bạn đọc.

. **Cựu SVSQ Dương Hiếu Nghĩa, K5 (Wa):** Cảm ơn niên trường đã ưu ái đã gửi bài và thư đến cho Đa Hiệu. Mới đầu nghe bút hiệu Trường Sơn chẳng biết là ai, nhưng khi đọc thư mới biết là một vị niên trường đã được nghe nói đến rất nhiều. Xin tiếp tục đóng góp với các đàn em trong công tác viết lách này để Đa Hiệu thêm phần khôi sắc và tiến mạnh. Có dịp về Hoa Thịnh Đốn, xin được đón tiếp niên trường.

. **Giáo Sư Đào Hữu Dương (Ca):** Một lần nữa xin chân thành đa tạ tấm thịnh tình của Giáo sư dành cho Đa Hiệu. Cứ mỗi mùa, mỗi tháng, mỗi năm đều có những biến cố lịch sử Việt Nam. Giáo sư đã ghi lại để cho lớp con cháu Võ Bị có dịp ôn lại gương anh hùng của Tiên Nhân. Số báo tới sẽ ra vào tháng 11 năm 1995. Thân kính.

. **Cựu SVSQ Ngọc Glao, K8 (Tx):** Đã nhận được hai bài của niên trường. Bài về Vua

Quang Trung để dành dâng số Tết, bài Đà Lạt.. sẽ đăng số kỷ niệm Trường Mẹ (40). Chắc niên trường thông cảm. Hẹn gặp lại niên trường.

. **Cựu Đại Tá Phan Văn Huân (Ca):** Cảm ơn Đại tá về những lưu ý trong thư đính chính. Đa Hiệu đã đăng một phần thư đính chính của Đại Tá để đọc giả hiểu rõ hơn về nhiệm vụ của Liên Đoàn Biệt Cách Dù. Bài "Một Nơi Xúng Đáng Cho Người Nằm Xương" đăng trong số này nhân ngày Quân Lực VNCH. Một lần nữa xin chân thành cảm ơn Đại Tá.

. **Cựu SVSQ Nguyễn Văn Bông, K13 (Ca):** Chắc chắn là báo sẽ đến tay niên trường. Đọc "Cuộc Xe Ôm" mới thấy xe ôm thời Cộng Hòa khác với xe ôm thời nay (Việt Cộng). Trong số Đa Hiệu này, anh em viết về Cựu Thương Bệnh Binh nhiều. Càng đọc càng thấy thương anh em xấu số. Chắc là mỗi khóa cũng đã có những ân tình giúp đỡ anh em trong tình đồng trường, đồng

đội. Hy vọng niên trưởng tiếp tục gửi những sáng tác mới cho Đa Hiệu.

. **Ngô Kim Thu (Ca):** Cái bút hiệu gì mà "Ngu Lắm Co". Nói là ngu mà đâu có thấy ngu chút nào đâu. Viết phiếm thể này là thấm thía lắm rồi, đặc biệt cho những tên nào mà cứ "ú ó hội tề" kiểu đi hai hàng phải nghĩ lại chứ. Quê hương mình đã đau đớn biết chừng nào rồi mà những người ngoại quốc họ cứ tưởng như chi là chuyện của họ. Lấy thí dụ nước Congo trong trận chiến Nam-Bắc Mỹ thật là tuyệt. Đã trễ rồi, nhưng mình có bốn phận phải nói cho bạn bè và những người ngoại quốc hiểu thế nào là nỗi đau đớn của thân phận nhược tiểu, nên đừng có dở cái trò vọng ngoại, phải không "Khôn" Lắm Co. Tiếp tục gửi bài cho Đa Hiệu. Thân tình.

. **Cựu SVSQ Võ Văn Lê, K25 (Ca):** Thơ làm hay đến nỗi động lòng khách bốn phương, nên có bài cảm khái nỗi lòng người bạn xưa tri kỷ. Nhớ đọc

bài "Hẹn Người" của Dương Ngọc Ánh. Người này có mời Lê "Nếu rảnh mời Người cạn mấy chung... Tri kỷ hà phương đảo hữu phùng". Hy vọng hai bạn gặp nhau trong những ngày sắp tới. Như vậy Đa Hiệu cũng đã chuyên trò được một tí gì tình người trong những ngày tháng xa quê hương. Ráng viết mấy chữ cho Đa Hiệu để được biết thêm về người thơ đáng mến này. Cám ơn nhiều.

. **Dương Ngọc Ánh (Ga):** Đã đăng bài "Hẹn Người" để tìm kiếm bạn cũ Võ Văn Lê? Đa Hiệu hy vọng mọi ước mong sẽ được thỏa mãn, nếu quả thực người thơ khóa 25 Võ Bị là tri kỷ cũ. Chúc thành công và toại nguyện ước mong.

. **Chị Song Châu Diễm Ngọc Nhân:** Đã nhận được nhiều bài thơ của chị qua cụ Anh Độ. Cám ơn tấm thịnh tình của chị. Những bài thơ rất hay. Số này nhân kỷ niệm Quân Lực VNCH nên đã chọn đăng bài "Gởi Quà" thật thấm thía cảnh

tù tội của lang quân và đau xót cô đơn của người ở lại chăm lo đàn con nhỏ. Một lần nữa xin đa tạ.

. **Cựu SVSQ Đặng Như Thạch, K26 (Ca):** Xin thành thật cáo lỗi về những bài gửi tới mà chưa kịp đăng. Tuy nhiên Đa Hiệu cố gắng chọn đúng lúc, đúng thời điểm để đăng những bài viết có công trình nghiên cứu kỹ lưỡng như vậy. Do đó, đăng "Bức Tượng Thương Tiếc" kỳ này cùng với một số bài khác về Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hòa.

. **Cựu SVSQ Thùy Châu, K13 (Or):** Đăng bài của niên trưởng cùng với một số bài về bức tượng "Thương Tiếc". Nhân ngày Quân Lực mà nhắc đến công ơn những người đã nằm xuống cho Tổ Quốc thì thật là có ý nghĩa. Đã chết rồi mà cũng không được tôn kính trong một chế độ vô nhân như vậy. Đó là lý do chính yếu mà chúng ta phải khai trừ bọn người lãnh đạo có xác mà vô hồn, phải không niên trưởng?

. **Cựu SVSQ Đinh Văn Nguyên, K20 (Tx):** Xin cảm ơn lời thăm hỏi của Nguyên. Đặc biệt cảm ơn việc nhắc nhở chữ "kỷ niệm ngày quốc hận". Đúng như vậy, ai mà kỷ niệm cái ngày oan nghiệt đó. Vậy mà có thư viết về tòa soạn vẫn dùng chữ kỷ niệm đấy. Không trách người viết thư đâu, có lẽ là thói quen, chứ không phải cố ý đâu. Số trước, bài tới trễ quá không đăng kịp nên số này cho in "Những Lãnh Tụ Đờ Tể...". Về đề nghị "thông báo nào đã đăng trong Truyền Thống thì đừng đăng lại ở Đa Hiệu". Việc này tùy theo loại thông báo, có một số việc cần phổ biến đến từng cá nhân mỗi Cựu Sinh Viên Võ Bị. Cứ tiếp tục đóng góp bài và ý kiến xây dựng về tòa soạn nhé. Có dịp đi Houston sẽ tìm gặp. Cảm ơn nhiều.

. **Chị Tôn Nữ Thanh Thanh, (Ca):** Cảm ơn chị đã gửi thơ và thư cho tòa soạn. Nhờ thư mà biết được niên trưởng của tôi, khóa 16 đã qua đời cách đây 10 năm. Xin thành thật chia buồn

cùng chị và gia đình. Đa Hiệu, ngoài việc phục vụ và đăng bài của anh em Võ Bị, còn phục vụ và đăng bài của gia đình Võ Bị và cộng đồng nữa. Bài thơ của chị sẽ đăng vào số tới. Xin chị tiếp tục đóng góp bài vở. Xin đa tạ.

. Ông Hồ Đĩnh (Honolulu): Xin gửi lời cảm ơn nồng nhiệt đến ông, một chiến hữu của Quân Lực VNCH và anh em Võ Bị. Chắc ông cũng quen biết anh em bạn bè Võ Bị chúng tôi thuộc Sư Đoàn 18 nhiều lắm đấy. Bài ông viết như thêm một chất liệu cho quân sử Việt Nam trong những ngày cuối cùng của đất nước. Rất mong ước được tiếp tục nhận bài của ông cho Đa Hiệu. Một lần nữa xin chân thành cảm ơn ông.

. Cựu SVSQ Lê Cầu, K18 (Pa): Đọc những lời viết trong thư dành cho người phụ trách Đa Hiệu thật chân tình và cảm động. Xin cảm ơn niên trưởng về tấm thịnh tình này. Chúng mình có rất nhiều kỷ niệm ở đại đội A những năm đầu 60

đấy. Sau này thấy niên trưởng đánh giặc hăng quá, lên lon cũng nhanh, đàn em không tài nào theo kịp. Nhưng hận thù Cộng Sản thì không bao giờ quên được đâu. Rất mừng niên trưởng thành công rất mau trong xứ lạ quê người này. Anh em H.O. mới qua chắc cần những kinh nghiệm như niên trưởng đã viết lên. Hẹn gặp lại.

. Ông CVT Trùng Dương: Rất tiếc ngoài bao thơ không đề địa chỉ và tên thật. Tuy nhiên bài phiếm vừa vui vừa "thấm" nên sẽ đăng số tới "Nhớ Về Trường Mẹ" cho anh em đọc mà suy ngẫm. Lần sau xin vui lòng cho vài chữ và tên thật để tiện việc liên lạc. Cảm ơn.

. Cựu SVSQ Nguyễn Thanh Tông, K19, (Ca): Đã nhận được thư và tài chánh đóng góp. Đa Hiệu xin cảm ơn nhiều. Về địa chỉ thay đổi sẽ lo ngay chu đáo. Tại sao không tiếp tục làm những bài thơ khác cho Đa Hiệu thêm cường độ. Mong thư.

. **Cựu SVSQ Nguyễn Thanh Sang, K28, (Ca):** Đa Hiệu cảm ơn rất nhiều thịnh tình của toàn thể anh em khóa 28. Với số tiền anh em đóng góp một lúc 300 mỹ kim cho quỹ Đa Hiệu là một khích lệ rất lớn lao cho tập thể của chúng ta. Rất tiếc báo ra vào cuối tháng 7/95 nên "thông báo họp mặt" mất thời gian tính nên không đăng nguyên văn mà ghi vào phần sinh hoạt Võ Bị để anh em biết về những hoạt động của khóa. Xin thông cảm và cảm ơn nhiều.

. **Cựu SVSQ Nguyễn Tâm Thứ, K19, (Colorado):** Đọc thư, anh em tòa soạn rất cảm động và thông cảm hoàn cảnh của anh. Con người nhiều khi nghĩ lại thấy có số đấy. Thấy anh lặn lội gần như suốt cuộc đời. Nhưng nghĩ lại câu người xưa nói "qua cơn bĩ cực, có ngày thái lai" để tự an ủi vậy. Nhưng rất may cho Võ Bị là anh đã ra sinh hoạt lại với anh em. Thời ráng giữ vững như tinh thần viết trong thư. Có gì đặc biệt nhớ viết thư về tòa soạn. Sẽ lo

vụ địa chỉ mới và báo sẽ đến tay thường xuyên.

. **Cựu SVSQ Nguyễn Minh Thanh, K22 (Ga):** Cảm ơn Thanh về những lời khen và một số đề nghị hữu ích. Nếu đọc số 38 thì Thanh sẽ thỏa mãn những yêu cầu. Thấy Thanh rất tích cực và sáng tác khỏe thật rất mừng. Đề nghị Thanh nên làm một chuyến viễn du về Hoa Thịnh Đón thăm khóa 22 (Lâm) và tòa soạn Đa Hiệu để biết anh em làm việc ra sao. Vui buồn đều có cả, nhưng cực lắm đấy chứ không dễ như cầm báo đọc đâu. Một lần nữa cảm ơn Thanh.

. **Chị Thu Nga, (Tx):** Xin lỗi chị đã không đăng được bài phiếm trong số này. Chắc chắn là số tới sẽ có mặt. Thấy anh chị trên báo Mỹ tại Dallas oai và đẹp quá. Chúc mừng anh chị đã thành công trên con đường lưu lạc và làm rạng danh con cái của trường Mẹ. Xin tiếp tục gởi bài và nhất là anh gửi cho những tấm hình đẹp nghe.

. Ông Nguyễn Tường Vân, (Or): Cảm ơn ông đã tha thiết với báo Đa Hiệu. Việc ông hỏi làm sao có báo và phải mua ra sao? Xin trả lời ông rằng báo Đa Hiệu không bán với một giá nào cả, tuy nhiên tòa soạn có nhận tiền ủng hộ tùy nghi của người đọc gửi về ủng hộ, vì chi phí ấn loát và phát hành rất cao. Vậy xin tùy ông. Tòa soạn sẽ gửi báo đến ông theo địa chỉ, sau đó tùy ông ủng hộ. Tiện đây theo lời yêu cầu của ông, tòa soạn nhắn tin những anh em khóa 21 Nguyễn Duy Thiện, Châu Văn Nam, Phạm Quang Hậu, Lê Hữu Khiêm xin liên lạc với ông Vân, vì ông muốn biết người bạn cùng khóa 21 của các bạn là Trịnh Hùng. Chúc ông Vân và các bạn 21 thành công. (Nguyễn Tường Vân, 14555 SW Qail Ln K#104, Beaverton, Or. 97007)

. Cựu SVSQ Nguyễn Văn Trung, K21 (Fl): Đa Hiệu cảm ơn Trung đã gửi tài chánh ủng hộ. Hiện nay Đa Hiệu đã phát hành số 39 rồi! Có rất nhiều

thay đổi và cải thiện. Nếu Trung chưa nhận được những số báo gần nhất, xin liên lạc với tòa soạn ngay bằng cách viết thư hoặc fax nhé.

. Cựu SVSQ Võ Văn Quý, K19 (Or): Ở Oregon hồi nào vậy mà giờ này mới viết thư về Đa Hiệu. Cảm ơn đã gửi tài chánh ủng hộ. Ráng làm một chuyến về miền Đông chơi thăm anh em tòa soạn.

. Cựu SVSQ Lê Văn Kinh, K23 (Ca): Xin cảm ơn toàn thể khóa 23 đã ủng hộ tài chánh cho Đa Hiệu, cảm ơn cả Kinh nữa đã gửi riêng một check khác để ủng hộ. Đặc biệt về những lời khen và thông cảm về sự làm việc của những người tình nguyện. Đa Hiệu mà không nhờ thiện chí của các anh em các khóa ở bên này thì không làm được gì đâu. Xin phổ cập những thông cảm này đến các anh em khác là Đa Hiệu mừng lắm đấy.

. Cựu SVSQ Nguyễn Thành Lục, K19 (Va): Cảm ơn anh đã có nhiều đề nghị để cải tiến

mục "Tuổi Trẻ và Quê Hương". Tuy nhiên cho đến nay số các em viết về mục này vẫn còn hạn hẹp. Có lẽ chính chúng ta phải phổ cập về sự ích lợi và khuyến khích các em viết, như Phạm Kim Khôi đã viết bằng Anh ngữ một bài để làm đà cho các em. Người lớn cũng có thể viết về mục này, miễn là chủ đề hướng về tuổi trẻ và quê hương. Nếu có thể được, Lục bắt đầu bằng một bài nào đó để mở đầu cho đề nghị thì hay biết mấy. Hẹn gặp.

. **Cựu SVSQ Nguyễn Hộ, K2 (Canada):** Cám ơn niên trưởng về những lời khen báo Đa Hiệu. Cũng vất vả lắm và với sự đóng góp của nhiều người tình nguyện đấy. Cám ơn niên trưởng về sự đóng góp tài chánh. Chúc niên trưởng và gia đình mạnh khỏe để phục vụ.

. **Cựu SVSQ Phạm Thế Phiệt, K10 (Ok):** Việc gửi báo "extra" cho mỗi Hội hiện nay vẫn được áp dụng, xin niên trưởng an tâm. Cám ơn niên trưởng

đã ủng hộ tài chánh. Về việc "collect" các số báo cũ từ số 1 đến số 13 thì chắc là khó khăn lắm. Theo chỗ tôi được biết thì hiện nay tòa soạn Đa Hiệu chỉ có một bộ duy nhất để làm bản lưu mà thôi. Niên trưởng thử liên lạc về tòa soạn cũ (anh Thừa ở Ca.) xem anh còn lưu nhiều không và có giúp được gì cho niên trưởng không. Xin niên trưởng thông cảm.

. **Cựu SVSQ Trương Văn Cao, K18 (Tx):** Tòa soạn sẽ in trong mục nhắn tin để tác giả liên lạc với niên trưởng. Hy vọng niên trưởng sẽ được toại nguyện. Chúc niên trưởng hoạt động hăng say và thành công.

. **Chị Lê Thị Hào, (NY):** Rất cảm động khi đọc thư chị. Xin chia buồn cùng chị về sự ra đi của anh ruột chị là Lê Văn Lượng, Khóa 22B. Thư chị viết làm anh em tòa soạn buồn vì thấy rằng trên trái đất này còn có rất nhiều người nghĩ đến anh em quân đội cũ, đặc biệt là anh em Võ Bị chúng tôi. Sự tha thiết của chị

đối với tập san Đa Hiệu là một an ủi lớn với Ban Biên Tập. Chắc chắn là tòa soạn sẽ gửi Đa Hiệu đến cho chị theo lời yêu cầu. Chị đã có số Xuân (37), anh em vừa gửi số 30/4 (38) cho chị. Số sắp tới là 39 sẽ đến tay chị trong một ngày gần đây. Xin chị cho anh em tòa soạn, đặc biệt anh em khóa 22 Võ Bị gửi lời thăm hỏi đến chị Luong, và nếu chị muốn nhận được Đa Hiệu xin cho tòa soạn biết để gửi thẳng đến địa chỉ ở Nhật. Một lần nữa cảm ơn chị, chúc anh chị thành công trên giải đất mới này.

NHẮN TIN

Cựu SVSQ Dương Thế Hùng, K31 muốn liên lạc với bạn đồng khóa Hoàng Cung Minh. Xin anh Minh liên lạc về địa chỉ sau:

Dương Thế Hùng, K31
2076 Jackson St #1
Santa Clara, Ca. 95050
Phone: (408) 261-9288

Sau đây là bản nhắn tin của khóa 21 Võ Bị:

"Các bạn khóa 21 có tên dưới đây, xin liên lạc với Ban Đại Diện 21, để chúng tôi có thể gửi đến các bạn tin tức liên quan đến khóa chúng ta":

Trần Quốc Ấn, Lê Tấn Bửu, Bùi Văn Trọng, Châu Văn Nam, Nguyễn Bá Sáng, Đinh Vinh Thịnh, Đào Đức Bảo, Cao Văn Lợi, Trần Nhu Xuyên, Bùi Minh Nhựt, Trương Đăng Sỹ, Nguyễn Hiếu Nghĩa.

Địa chỉ liên lạc:

Cựu SVSQ Phạm Công Cẩn
8156 Darby Pl.

Reseda, Ca. 91335

ĐT (818) 708-8929

Hội Cựu SVSQ/TVNQG VN Georgia nhắn tin:

"Anh Bùi Văn Lý, khóa 22 tại Georgia đã không may lâm trọng bệnh, bị hỏng cả hai xương chậu. Hiện đang phải giải phẫu để thay thế xương chậu (hip).. Vấn đề bảo hiểm sức khỏe của anh không được tốt nên đã gây khó

khăn cho gia đình anh không ít... Yêu cầu các bạn khóa 22 và Ban Đại Diện khóa liên lạc với anh Lý để thăm hỏi hoặc tìm biện pháp giúp đỡ gia đình anh được phần nào trong lúc khó khăn.."

Địa chỉ liên lạc:

Cựu SVSQ Bùi Văn Lý
4209 English Oak Dr.
Doraville, Ga. 30340
ĐT (404) 840-7709

*

Cựu SVSQ Trương Văn Cao, K18, Hội Trưởng Hội Võ Bị Houston, muốn liên lạc với Cựu SVSQ khóa 22, bút hiệu Cờ 22", tác giả bài "Cảm Nghi Của Một Cựu SVSQ Khóa 22", trong Đa Hiệu số 38, trang 123. Địa chỉ liên lạc:

Cựu SVSQ Trương Văn Cao, K18
P.O.BOX 720291
Houston, Tx. 77272-0201
ĐT. (713) 561-5417

*

Cựu SVSQ Nguyễn Văn Bồng, (khóa 12 hoặc 13), vừa qua Mỹ theo diện H.O. Vui lòng liên lạc với Bà Thúy

qua số điện thoại (305) 772-0923.

(Nhắn tin theo lời yêu cầu của Cựu SVSQ Võ Phi Hồ, K17, Florida)

*

Khóa 15 Nhắn Tin:

Cựu SVSQ Nguyễn Văn Riêm, khóa 15, hiện đang lâm trọng bệnh, cần sự thăm hỏi và vấn an. Yêu cầu các bạn đồng khóa liên lạc với Đại Diện Khóa 15 là Cựu SVSQ Cao Chánh Cương, dùng địa chỉ và điện thoại của Ban Đại Diện trong các bản thông tin của khóa.



**DANH SÁCH CỤ SVSQ VÀ ĐỘC GIÁ
ỦNG HỘ ĐA HIỆU**

(tính đến ngày 15/6/1995)

335. Hội Cựu SVSQ GEORGIA	\$50.00
336. Hội Cựu SVSQ Khóa 28	\$300.00
337. Hội Cựu SVSQ WASHINGTON	\$200.00
338. Nguyễn Hộ, K2	\$50.00
339. Dương Văn Thụy, K3	\$30.00
340. Phạm Tất Thông, K3	\$100.00
341. Dương Hiếu Nghĩa, K5	\$20.00
342. Nguyễn Hữu Thiên, K5	\$30.00
343. Trương Văn Thành, K5	\$40.00
344. Từ Cát, K5	\$20.00
345. Bà Trịnh Viết Hiến, K6	\$20.00
346. Dương Ngô Thông, K6	\$20.00
347. Hà Quang Giác, K6	\$50.00
348. Nguyễn Như Sang, K6	\$20.00
349. Cao Nguyên Khoa, K8	\$20.00
350. Nguyễn Kim Cát, K8	\$30.00
351. Võ Xuân Tường, K8	\$30.00
352. Lữ Phúc Bá, K10	\$50.00
353. Nguyễn Văn Sắc, K10	\$10.00
354. Nguyễn Đình Sĩ, K10	\$20.00
355. Phan Bình Kiên, K10	\$30.00
356. Phạm Thế Phiệt, K10	\$50.00
357. Phạm Trinh Phú, K10	\$20.00
358. Phạm Đăng Có, K10	\$20.00
359. Vũ Quang Khánh, K10	\$50.00
360. Đặng Mai, K10	\$50.00

361. Đoàn Mai, K10	\$20.00
362. Nguyễn Lê, K11	\$20.00
363. Đỗ Xuân Dung, K11	\$30.00
364. Trương Đình Nuôi, K12	\$20.00
365. Vũ Minh Bội, K12	\$20.00
366. Đào Đức Châu, K12	\$30.00
367. Trần Thụy Ly, K13	\$50.00
368. Đinh Viết Hạp, K13	\$20.00
369. Nguyễn Kha, K14	\$50.00
370. Nguyễn Văn Bạc, K14	\$70.00
371. Nguyễn Văn Hiến, K14	\$50.00
372. Phan Văn Anh, K14	\$20.00
373. Phạm Hữu Phương, K14	\$20.00
374. Tôn Thất Hoàng, K14	\$30.00
375. Nguyễn Ngọc Long, K15	\$20.00
376. Đào Văn Mẫn, K15	\$30.00
377. Chu Trí Lệ, K16	\$20.00
378. Lê Hữu Tân, K16	\$50.00
379. Lê Quang Lộc, K16	\$30.00
380. Lê Văn Ánh, K16	\$20.00
381. Nguyễn Thanh Nguyên, K16	\$30.00
382. Nguyễn Văn Hậu, K16	\$30.00
383. Nguyễn Văn Thuận, K16	\$20.00
384. Nguyễn Xuân Thắng, K16	\$20.00
385. Phạm Văn Sắt, K16	\$30.00
386. Trần Ngọc Lượng, K16	\$100.00
387. Trần Văn Bá, K16	\$20.00
388. Tô Công Thất, K16	\$30.00
389. Bà Võ Vãng, K17	\$50.00
390. Nguyễn Văn Dũng, K17	\$20.00
391. Phan Văn Hiệp, K17	\$20.00

392. Trần Bạch Thanh, K17	\$10.00
393. Trần Quốc Đống, K17	\$20.00
394. Trần Đạo Hàm, K17	\$30.00
395. Huỳnh Văn Giai, K18	\$20.00
396. Lê Văn Hoạt, K18	\$30.00
397. Nguyễn Chánh Đạt, K18	\$20.00
398. Nguyễn Công Dũng, K18	\$20.00
399. Nguyễn Ngọc Anh, K18	\$30.00
400. Nguyễn Ngọc Khoan, K18	\$50.00
401. Phạm Văn Trung, K18	\$50.00
402. Trịnh Văn Ba, K18	\$20.00
403. Bà Lê Văn Cừ, K19	\$20.00
404. Cam Phu, K19	\$30.00
405. Huỳnh Ngọc ẩn, K19	\$30.00
406. Lâm Văn Niên, K19	\$30.00
407. Nguyễn Thanh Tông, K19	\$30.00
408. Nguyễn Vinh Quang, K19	\$30.00
409. Nguyễn Văn Phẩm, K19	\$30.00
410. Nguyễn văn Ty, K19	\$50.00
411. Nguyễn Văn Vinh, K19	\$30.00
412. Nguyễn Xuân Phán, K19	\$30.00
413. Ngô Viết Điền, K19	\$20.00
414. Phan Nghè, K19	\$30.00
415. Phạm Thị Minh, K19	\$100.00
416. Phạm văn Tân, K19	\$30.00
417. Phạm Đình Long, K19	\$50.00
418. Trần Hồng Phú, K19	\$30.00
419. Trần Tiến San, K19	\$30.00
420. Trần Xuân Bằng, K19	\$20.00
421. Trần Đại Tùng, K19	\$50.00
422. Trương Đình Khánh, K19	\$20.00

423. Tăng Bửu Tuyên, K19	\$30.00
424. Võ Quang Giang, K19	\$30.00
425. Huỳnh Văn Dân, K20	\$30.00
426. Hồ Văn Đại, K20	\$10.00
427. Lê Quang Liễn, K20	\$30.00
428. Lê Thanh Phong, K20	\$20.00
429. Lê Văn Toàn, K20	\$30.00
430. Lê Xuân Trạch, K20	\$40.00
431. Nguyễn Thanh Toàn, K20	\$50.00
432. Ngô Đình Lợi, K20	\$30.00
433. Phạm Hưng Long, K20	\$20.00
434. Phạm Ngọc Tấn, K20	\$30.00
435. Phạm Văn Khóa, K20	\$30.00
436. Trần Văn Thọ, K20	\$20.00
437. Vương Mộng Long, K20	\$20.00
438. Võ Đình Lưu, K20	\$30.00
439. Đỗ Ngọc Nuôi, K20	\$25.00
440. Đinh Văn Nguyên, K20	\$50.00
441. Bùi Văn Trọng, K21	\$30.00
442. Huỳnh Duy Thiên, K21	\$30.00
443. Lê Minh Quang, K21	\$10.00
444. Nguyễn Châu Bằng, K21	\$20.00
445. Nguyễn Minh Kính, K21	\$50.00
446. Nguyễn Văn Đông, K21	\$30.00
447. Phan Văn Ngọc, K21	\$30.00
448. Trần Quang Duật, K21	\$60.00
449. Diệp Văn Xiếu, K22	\$50.00
450. Huỳnh Vinh Quang, K22	\$20.00
451. Lê Tấn Phương, K22	\$20.00
452. Lê Văn Kiện, K22	\$30.00
453. Nguyễn Minh Thanh, K22	\$30.00

454. Nguyễn Quốc Nam, K22	\$30.00
455. Nguyễn Tấn Hùng, K22	\$30.00
456. Nguyễn Văn Niêm, K22	\$50.00
457. Phạm Quang Thành, K22	\$30.00
458. Trần Cảnh, K22	\$20.00
459. Đặng Sanh Hải, K22	\$50.00
460. Lê Văn Kính, K23	\$100.00
461. Trần Tư Quí, K23	\$30.00
462. Vũ Công Dân, K23	\$30.00
463. Lê Văn Minh, K24	\$30.00
464. Nguyễn Đắc Trung, K24	\$30.00
465. Đỗ Khắc Khoan, K24	\$60.00
466. Đặng Văn Lực, K24	\$30.00
467. Huỳnh Văn ẩn, K25	\$30.00
468. Lê Văn Mai, K25	\$10.00
469. Phạm Văn Chân, K25	\$30.00
470. Hà Mai Trương, K26	\$20.00
471. Nguyễn Văn Ngọc, K26	\$30.00
472. Phạm Đình Le, K26	\$50.00
473. Tô Thành, K26	\$20.00
474. Đặng Như Thạch, K26	\$20.00
475. Nguyễn Văn Gương, K27	\$20.00
476. Đặng Văn Lạng, K28	\$20.00
477. Hứa Trí Thành, K29	\$30.00
478. Phòng Tít Chắng, K29	\$50.00
479. Trần Du Hi, K29	\$30.00
480. Nguyễn Minh Ngọc, K30	\$30.00
481. Đặng Bá Hùng, K31	\$30.00
482. Dairy Queen, Quảng Cáo	\$150.00
483. Chị Chúc, TH	\$20.00
484. Lê Gia Tương, TH	\$30.00

485. Lê H Hải CA, TH	\$30.00
486. Lê Thị Thúy Lan, TH	\$30.00
487. Nguyễn Thiếu Linh, TH	\$30.00
488. Nguyễn Thành Thiệt, TH	\$50.00
489. Nguyễn Tường Vân, TH	\$20.00
490. Nguyễn Đình Tạo CA, TH	\$30.00
491. Ông Thị Tuyết, TH	\$30.00
492. Đỗ Thanh Bằng, TH	\$20.00
493. Lê Văn Nhậm, VHV	\$30.00
494. Hoàng Văn Thanh, K19.....	\$50.00
495. Lương Hồng Kiêm, K26	\$30.00
496. BS Phan Văn Vy	\$10.00
497. Trần Đắc Mai Sơn, K22	\$100.00
498. Dairy Queen	\$150.00

CHUNG VUI

Toàn thể Cựu SVSQ Trường VBQGVN khóa 20 chung vui cùng gia đình bạn đồng khóa Hồ Đắc Trung, có con trai:

HỒ ĐẮC BÌNH

đã tốt nghiệp Emergency Medicine MD ở Tulane University và hiện phục vụ tại bệnh viện Huey P. Long tại Baton Rouge, Louisiana.

Cầu chúc cháu Bình thành công trên đường phục vụ.

GIA ĐÌNH KHÓA 20 TRƯỜNG VBQGVN

BÁO CÁO TÀI CHÁNH

(Quý Đa Hiệu)

Hiện nay Đa Hiệu phát hành mỗi số 2500 số báo, số báo gửi đi mỗi số 2250 số theo địa chỉ, gồm phần lớn là địa chỉ Của các Cựu SVSQ, và một số ít thân hữu và các hội đoàn. Hiện nay, vì chưa xin xong thủ tục gửi "non-profit" nên chi phí bưu điện rất cao. Chi phí ấn loát và bưu điện tùy thuộc vào số báo nhiều trang hay ít trang. Đặc biệt, mỗi số gửi ra quốc ngoại, chi phí lên đến hơn 5 mỹ kim cho một số báo. Các cựu SVSQ đã tích cực đóng góp ủng hộ nhiều, nhưng con số so với hơn 2000 số báo gửi đi vẫn còn khiêm nhượng. Cũng nên nhắc lại cho rõ là việc tổ chức hiện nay của tòa soạn Đa Hiệu gồm một số anh em tình nguyện vào những phần vụ theo phân công. Mỗi người phụ trách một phân mục khác nhau, người phụ trách kỹ thuật, người phụ trách tài chánh, người phụ trách bài vở, v.v. Mỗi tháng anh em trong Ban Biên Tập họp một lần để quyết định về mọi vấn đề liên quan đến trách nhiệm, nội dung, hình thức, tài chánh, v.v..

Tổng số Chi tiêu trong 2 số báo Đa Hiệu 37 và 38:

ĐA HIỆU 37:

Chi phí ấn loát: 4,100 mỹ kim
Chi phí bưu điện: 2,427 mỹ kim
Điều chỉnh cho số 36: 485 mỹ kim
Tổng Cộng:..... 7,012 mỹ kim

ĐA HIỆU SỐ 38:

Chi phí ấn loát: 4,486 mỹ kim
Chi phí bưu điện: 2, 626 mỹ kim
Tổng cộng:..... 7,106 mỹ kim
Tổng Cộng chi phí số 37 và 38: 14,118 mỹ kim
Tổng số Thu kể từ số 37 và 38, tính đến ngày 15 tháng 6 năm 1995:
Thu: 15,645 mỹ kim
Chi:..... -14,118 mỹ kim (37 và 38)
Tồn quỹ:..... 1,527 mỹ kim

CHUNG VUI

Nhận được hồng thiệp báo tin vui Cựu SVSQ
Huỳnh Ngọc Ẩn, Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam làm
lễ Vu Quy cho Thú Nữ:

HUỲNH NGỌC DUNG

đẹp duyên cùng

VÕ TUẤN KHÔI

Hôn lễ sẽ được cử hành ngày 22 tháng 7 năm 1995 tại
Westminster, California.

Xin thành thật chung vui cùng Anh Chị ẩn. Chúc hai cháu
Dung và Khôi trăm năm Hạnh Phúc

BAN BIÊN TẬP ĐA HIỆU

CHUNG VUI

Nhận được hồng thiệp của Cựu SVSQ
Đình Nguyên Mạnh, Khóa 13 Trường VBQGVN sẽ làm
lễ Vu Quy cho Thú Nữ:

ĐÌNH HỒNG CẨM VÂN

đẹp duyên cùng

HÀN MINH HOÀNG

Hôn Lễ sẽ được cử hành ngày 23 tháng 7 năm 1995
tại Minnesota.

Chân thành chúc mừng Anh Chị Mạnh và cầu chúc hai
cháu trăm năm Hạnh Phúc.

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN MINNESOTA

CHUNG VUI

Nhận được hồng thiệp của Cựu SVSQ Trần Hương Quế, Khóa 12
Trường VBQGVN làm lễ Vu Quy cho Thú Nữ:

TRẦN THỊ QUỲNH LÊ

đẹp duyên cùng

PHẠM ĐĂNG MẮN

Hôn lễ sẽ được cử hành ngày 23 tháng 7 năm 1995 tại Montréal,
Canada. Chân thành chung vui cùng gia đình Cựu SVSQ Trần
Hương Quế. Chúc hai cháu trăm năm Hạnh Phúc.

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN MONTRÉAL

CHUNG VUI

Nhận được hồng thiệp của Cựu SVSQ Phan Văn Ninh, Khóa 17
Trường VBQGVN sẽ làm lễ Vu Quy cho Trưởng Nữ:

PHAN THỊ TỔ NHƯ

đẹp duyên cùng

NGUYỄN NHƯ AN

Hôn lễ sẽ cử hành ngày 12 tháng 8 năm 1995 tại Montréal,
Canada. Xin chân thành chung vui cùng gia đình Cựu SVSQ Phan
Văn Ninh. Chúc hai cháu trăm năm Hạnh Phúc.

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN MONTRÉAL

CHUNG VUI

Được hồng thiệp báo tin mừng của Cựu SVSQ Nguyễn Văn Thiệt, Khóa 18 Trường VBQGVN làm lễ Vu Quy cho Thú Nữ:

NGUYỄN VÕ THANH QUYÊN

đẹp duyên cùng

LÊ VĂN PHƯỚC

Hôn lễ sẽ cử hành ngày 10 tháng 6 năm 1995 tại Santa Fe Spring, California. Xin chúc mừng Anh Chị Thiệt. Cầu chúc hai cháu Quyên và Phước trăm năm Hạnh Phúc.

TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN

BAN BIÊN TẬP ĐA HIỆU

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 18

CHUNG VUI

Nhận được hồng thiệp của Cựu SVSQ Lê Văn Toàn, Khóa 20 Trường VBQGVN làm lễ Vu Quy cho Thú Nữ:

LÊ BÍCH NGỌC

đẹp duyên cùng

NGUYỄN HOÀNG LONG

Hôn lễ sẽ được cử hành ngày 8 tháng 7 năm 1995 tại Westminster, California. Xin chúc mừng Anh Chị Lê Văn Toàn. Chúc hai cháu trăm năm Hạnh Phúc.

TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN

BAN BIÊN TẬP ĐA HIỆU

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 20

CHUNG VUI

Được hồng thiếp của Cựu SVSQ Phạm Văn Se, Khóa 18 Trường
VBQGVN làm lễ Thành Hôn cho Thứ Nam:

PHẠM THÁI BẢO

kết hôn cùng

NGUYỄN THỊ THU TRANG

Hôn lễ sẽ được cử hành ngày 27 tháng 5 năm 1995 tại Molina,
Illinois. Xin thành thật chúc mừng Anh Chị Phạm Văn Se. Chúc hai
cháu trăm năm Hạnh Phúc.

TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN

BAN BIÊN TẬP ĐA HIỆU

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 18

CHUNG VUI

Nhận được tin mừng Cựu SVSQ Nguyễn Duy Đức, Khóa 8 Trường
VBQGVN làm lễ Vu Quy cho Trưởng Nữ:

NGUYỄN THỊ HƯƠNG HỒNG

đẹp duyên cùng

PHAN TRẦN THANH TUYỀN

Hôn lễ sẽ được cử hành vào ngày 27 tháng 5 năm 1995 tại
Georgia. Xin thành thật chúc mừng Anh Chị Đức. Chúc Hai Cháu
trăm năm Hạnh Phúc.

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN GEORGIA

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Thân Phụ của Cựu SVSQ Bùi Trúc Ruấn,
K29 Trường VBQGVN là:

Bác BÙI XUÂN TÂM

đã từ trần tại Saigon.

Xin thành kính phân ưu cùng Anh Chị Bùi Trúc Ruấn và tang
quyển. Cầu chúc hương hồn Bác sớm tiêu điều miền Cực Lạc.

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 29

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Thân Mẫu Cựu SVSQ Phòng Tít Chắng, K29
Trường VBQGVN là:

Bác LÂM TÚY NGỌC

đã từ trần tại Nam California ngày 19 tháng 3 năm 1995.

Xin thành kính phân ưu cùng Anh Chị Phòng Tít Chắng
và tang quyển.

Nguyện cầu hương hồn Bác sớm tiêu điều nơi miền Cực Lạc.

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 29

CHIA BUỒN

Nhận được hung tin Phu Nhân Cựu SVSQ Nguyễn Văn Hóa,
K19 Trường VBQGVN là:

BÀ CÔNG TẮNG TÔN NỮ VŨ-YÊN

CHÁU NỘI ĐỨC KỶ NGOẠI HẦU CƯỜNG ĐẾ

đã tạ thế ngày 19 tháng 3 năm 1995, nhằm ngày 19 tháng 2 Ất Hợi
tại Tulsa, Oklahoma. Hưởng thọ 49 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Cựu SVSQ Nguyễn Văn Hóa và tang
quyển. Cầu chúc hương hồn người quá vãng được sớm tiêu diêu
miền Cực Lạc.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN OKLAHOMA-KANSAS-ARKANSAS
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 19 NGUYỄN TRÃI**

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Nhạc Mẫu Cựu SVSQ Nguyễn Thanh Sơn,
K24 Trường VBQGVN là:

CỤ Bà MARIA NGUYỄN THỊ NGÀ

đã từ trần ngày 20 tháng 3 năm 1995 tại Việt Nam.

Hưởng thọ 73 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Anh Chị Nguyễn Thanh Sơn và tang
quyển. Cầu chúc linh hồn Cụ Bà sớm về hưởng Nước Chúa.

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 24

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Thân Mẫu của Cựu SVSQ Lý Hải Vinh, Đại
Điện Khóa 22, Trường VBQGVN là:

Cụ Bà VẪN THỊ BUỐI

đã tạ thế ngày 18 tháng 3 năm 1995 tại Saigon, Việt Nam.

Hưởng thọ 66 tuổi.

Toàn thể Cựu SVSQ khóa 22 Trường VBQGVN xin thành thật phân
ưu cùng Anh Vinh và tang quyến. Cầu chúc hương hồn Cụ Bà
sớm tiêu điều miền Cực Lạc.

TOÀN THỂ CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 22

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Thân Mẫu bạn Phạm Phú Quốc là:

Cụ Bà VŨ THỊ THUẬN

đã tạ thế ngày 4 tháng 3 năm 1995 tại San José Hospital,
California. Hưởng thọ 83 tuổi.

Toàn thể Cựu SVSQ Khóa 13 Trường VBQGVN thành kính
phân ưu cùng Anh Chí Quốc và tang quyến. Nguyên cầu
hương linh Cụ Bà sớm tiêu điều miền Cực Lạc.

TOÀN THỂ CỰU SVSQ KHÓA 13 TRƯỜNG VBQGVN

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Thân Mẫu Cựu SVSQ Vũ Cao Phan, Khóa 19
Trường VBQGVN là:

CỰ BÀ MARIA VŨ CAO KỆ NHŨ DANH PHẠM THỊ NHẬN

đã từ trần ngày 1 tháng 2 năm 1995 tại Việt Nam.
Hưởng Thọ 76 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Anh Chị Phan và tang quyến, Cầu
nguyện linh hồn Cựu Bà sớm về hưởng Nước Chúa.

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN TIỂU BANG WASHINGTON
GIA ĐÌNH K19/TVBQGVN
(TRẦN VĂN THẾ, K19)

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Thân Mẫu của hai Cựu SVSQ Nguyễn Xuân
Phúc và Cựu SVSQ Nguyễn Phú Thọ, đồng Khóa 16 Trường Võ
Bị Quốc Gia Việt Nam là:

CỰ BÀ NGUYỄN XUÂN ĐẢN NHŨ DANH NGUYỄN THỊ NỮ PHÁP DANH DIỆU HẠNH

đã tạ thế ngày 1 tháng 6 - 1995 tại Toronto, Canada. Thọ 92 tuổi.
Xin thành kính phân ưu cùng hai Cựu SVSQ Nguyễn Xuân Phúc,
Nguyễn Phú Thọ và tang quyến. Nguyện cầu hương hồn Cựu Bà
sớm siêu thoát cõi Niết Bàn.

TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN/BAN BIÊN TẬP ĐA HIỆU
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN, KHÓA 16

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn:

THÂN MẪU

CỰU SVSQ LÊ MINH NGỌC, K16

(CỰU TỔNG HỘI TRƯỞNG TH/CSVSQ/TVBQGVN)

đã từ trần ngày 3 tháng 4 năm 1995 tại Nha Trang, Việt Nam.

Hưởng thọ 82 tuổi.

Xin thành kính chia buồn cùng Cựu SVSQ Lê Minh Ngọc và tang quyến. Cầu chúc hương hồn Cựu Bà sớm tiêu điều miền Tiên Cảnh.

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN FLORIDA

TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN VÀ BAN BIÊN TẬP ĐA HIỆU

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 16

CHIA BUỒN

Nhận được tin Thân Mẫu của Cựu SVSQ Trần Hữu Hiếu,

Khóa 20 Trường VBQGVN là:

CỰU BÀ HỒ THỊ TRANG

đã qua đời ngày 14 tháng 5 năm 1995 tại Saigon, Việt Nam.

Hưởng thọ 95 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Anh Chị Hiếu và tang quyến. Nguyên cầu hương hồn Cựu Bà sớm tiêu điều miền Cực Lạc.

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN MINNESOTA

CHIA BUỒN

Toàn thể Cựu SVSQ/TVBQGVN vô cùng thương tiếc:

Cựu SVSQ LÊ VĂN TÂY

KHÓA 28

đã ra đi vĩnh viễn ngày 27 tháng 5 năm 1995 tại Melbourne,
Úc Châu. Hưởng dương 45 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng gia đình Cựu SVSQ Lê Văn Tây. Cầu
nguyện hương hồn Cựu SVSQ Tây tiêu điều nơi miền Tiên Cảnh.

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 28

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN VICTORIA

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN LIÊN BANG ÚC CHÂU

TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN/BAN BIÊN TẬP ĐA HIỆU

CHIA BUỒN

Nhận được tin Thân Mẫu của Cựu SVSQ Huỳnh Văn Tốt,
khóa 26 Trường VBQGVN là:

Cụ Bà NGUYỄN THỊ TẾP

đã tạ thế ngày 10 tháng 4 năm 1995 tại Saigon. Hưởng thọ 80 tuổi.

Xin thành kính chia buồn cùng Anh Chị Tốt và tang quyến.

Cầu nguyện hương hồn Cụ Bà sớm tiêu điều miền Cực Lạc.

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN HOA THỊNH ĐỐN VÀ PHỤ CẬN

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 26

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Thân Phụ Cựu SVSQ Lâm Vạn Niên, K19 và Cựu Giáo Sư Văn Hóa Vụ Trường VBQGVN Lâm Văn Triệt là:

CỰ LÂM VĂN CHƯƠNG

đã từ trần ngày 19 tháng 5 năm 1995, nhằm ngày 20 tháng 4 Ất Hợi tại Trà Vinh (Vĩnh Bình) Việt Nam. Hưởng thọ 82 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Anh Chị Lâm Vạn Niên, Anh Chị Lâm Văn Triệt và tang quyến. Nguyên cầu hương hồn Cựu Ông được sớm tiêu diêu nơi miền Cực Lạc.

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN OKLAHOMA-KANSAS-ARKANSAS

TÒA SOẠN ĐA HIỆU

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 19 NGUYỄN TRÃI

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Nhạc Mẫu Cựu SVSQ Nguyễn Văn Sơn, K24 Trường VBQGVN là:

CỰ BÀ VŨ THỊ NGÀ

đã thất lạc ngày 20 tháng 3 năm 1995 tại Việt Nam.

Hưởng thọ 73 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Cựu SVSQ Nguyễn Văn Sơn và tang quyến. Cầu chúc hương hồn Cựu Bà sớm về hưởng nhan Chúa.

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN DALLAS-FORT WORTH

VÀ PHỤ CẬN

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Thân Phụ Cựu SVSQ Nguyễn Đình Huy,
K27 Trường VBQGVN là:

Cụ Ông NGUYỄN VĂN NHỊ

đã từ trần tại Việt Nam ngày 11 tháng 4 năm 1995.

Hưởng thọ 74 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Cựu SVSQ Nguyễn Đình Huy và tang
quyển. Nguyện cầu linh hồn Cụ Ông sớm về nước Thiên Đàng.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN DALLAS-FORT WORTH
VÀ PHỤ CẬN**

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Thân Mẫu Cựu SVSQ Trần Đình Bảng,
K1 Phụ/TVBQGVN là:

Bà Quả Phụ TRẦN VĂN ĐỒNG

Nhũ Danh MARIA LÊ THỊ RẪN

đã từ trần ngày 22 tháng 2 năm 1995 tại Saigon, Việt Nam.

Hưởng thọ 95 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Anh Chị Trần Đình Bảng và tang
quyển. Nguyện cầu linh hồn Maria sớm hưởng nhan Chúa.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN HOUSTON
VÀ PHỤ CẬN**

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Nhạc Mẫu Cựu SVSQ Nguyễn Đăng Số,
K21 Trường VBQGVN là:

Cụ Bà VŨ THỊ HIỀN

đã tạ thế ngày 24 tháng 4 năm 1995 tại Alhambra, California.
Xin thành kính phân ưu cùng Cựu SVSQ Nguyễn Đăng Số và tang
quyển. Nguyện cầu linh hồn Cụ Bà sớm hưởng an nhàn nơi miền
Vĩnh Phúc dưới chân Chúa.

**TOÀN THỂ CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 21
VÀ GIA ĐÌNH**

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Thân Mẫu hai Cựu SVSQ Phạm Thế Vinh,
K9 và Cựu SVSQ Phạm Văn Hồng, K20 Trường VBQGVN là:

Bà Quả Phụ PHẠM NGỌC HOÀN

Nhũ Danh MARIA TRẦN THỊ LAN

đã từ trần ngày 27 tháng 4 năm 1995 tại Anaheim, Orange County,
California. Hưởng thọ 100 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Anh Chị Phạm Thế Vinh, Anh Chị
Phạm Văn Hồng và tang quyển. Nguyện cầu linh hồn Cụ Bà sớm
về hưởng Nước Chúa.

**GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 9
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 20**

CẢM TẠ

Chúng tôi toàn thể đại gia đình, xin chân thành cảm tạ:

- . Đại Đức Thích Giải Đức, chùa Tam Bảo
- . Linh mục Lê Viết Hoàng, Giáo xứ Tulsa, Oklahoma
- . Ban Điều Hành, Tụng Niệm, Gia đình Phật Tử, đạo hữu chùa Tam Bảo
- . Hội Việt Nam Tương Trợ Tulsa, Oklahoma
- . Hội Cao Niên Á Đông Tulsa, Oklahoma
- . Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Oklahoma-Kansas-Arkansas
- . Quý Bạn Hữu

Cùng toàn thể thân bằng quyến thuộc xa gần đã chia buồn, phúng điếu và tiễn đưa linh cữu:

Vợ, Mẹ, Bà Ngoại chúng tôi là:

CÔNG TẶNG TÔN NỮ VŨ-YÊN

đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối, nếu có điều chi sơ xuất kính xin quý vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng bái tạ

Cựu SVSQ NGUYỄN VĂN HÓA

KHÓA 19 TRƯỜNG VBQGVN

LINCOLN FINANCIAL GROUP

ĐINH VĂN NGUYỄN "NICHOLAS"

UNIT MANAGER

24 East Greenway Plaza, Suite 609;; Houston, Tx. 77046

Phone: (713) 621-7099

Fax: (713) 621-7914

TX Watts: 1 (800) 729-1863

I. CẦN ĐẠI DIỆN:

. **CƠ HỘI TỐT:** Cho quý vị nào muốn có nghề độc lập, lợi tức cao, có bảo hiểm sức khỏe, 401 (k), v.v..

II. CUNG CẤP CÁC DỊCH VỤ:

. **BẢO HIỂM: SỨC KHỎE, LỢI TỨC, NHÂN MẠNG, HƯU BỔNG.**

. **ĐẦU TƯ: MUTUAL FUNDS, VARIABLE LIFE, VARIABLE ANNUITY.. ECT..**

. **Đặc Biệt:** Chương Trình COLLEGE FUNDING VÀ RETIREMENT PLANNING.

Các chương trình được *Trừ Thuế Lợi Tức*

GẦN 20 NĂM KINH NGHIỆM, UY TÍN, KÍN ĐÁO.

- **TỐT NGHIỆP TVBQGVN (65), CỬ NHÂN BÁO CHÍ (75), CERTIFIED IJ (78)**
- **LUTC FELLOW (89), INVESTMENT REPRESENTATIVE.**
- **WHO'S & WHO AMONG ASIAN-AMERICAN (94-95)**
- **HỘI VIÊN: NALU, GAMA, TLRT, ASIAN CHAMBER OF COMMERCE.**
- **LICENSED TẠI CÁC TIỂU BANG TEXAS & CALIFORNIA**

walter bros.

5902 Seminary Road, Falls Church
Virginia 22041
Tel. (703) 931-7683



- HALFTONES
- BUSINESS CARDS
- ENVELOPES
- DESKTOP PUBLISHING
- BOOKS
- MENUS
- LETTER HEAD
- WEDDING CARDS
- SOCIAL ANNOUNCEMENTS
- BINDERY
- RAISED PRINTING
- COLOR PRINTING

printing

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

Văn Phòng Luật Sư

BÙI NHẬT HUY

(Tiến Sĩ Luật Khoa Hoa Kỳ, Juris Doctor, 1979) - (Hội Viên Luật Sư Đoàn Virginia)

PHỤC VỤ ĐỒNG HƯƠNG VA, MD & DC TỪ 1982

TRÂN TRỌNG THÔNG BÁO ĐỊA CHỈ MỚI

2944 Wallace Drive, Falls Church, VA 22042

Tel: (703) 522-7888 / 560-3422

Văn phòng nhận nhiệm cách và đảm trách các dịch vụ pháp lý sau đây:

- 1/ Đòi bồi thường thiệt hại vì TAI NẠN LƯU THÔNG, TAI NẠN LAO ĐỘNG, hoặc BẤT CẢN CỦA ĐỆ TAM NHÂN.
- 2/ Hướng dẫn, cố vấn, điều đình và kết thúc (SETTLEMENT) việc Thuê Mướn và Mua Bán các Cơ Sở Thương Mại.
- 3/ LUẬT GIA ĐÌNH: Ly thân, ly dị, hủy tiêu hôn thú, cấp dưỡng, phân chia tài sản, lập con nuôi, v.v...
- 4/ Thành lập, cải tổ và giải quyết những vấn đề CÔNG TY, Hợp Doanh, Hùn Hạp (các loại Corporation, Partnership, etc.)
- 5/ Bào chữa và tranh tụng những vi phạm HÌNH SỰ (Tiểu Hình và Đại Hình), vi phạm luật Lưu Thông, luật Khế Ước, v.v...
- 6/ Lập CHÚC THƯ (Will), Sinh Thời Chúc Thư (Living Will), Sinh Thời Tín Ủy Thư (Living Trust).
- 7/ Đảm trách các Dịch Vụ NGOẠI KIỀU

Với sự cộng tác và phụ tá của:

- ★ Luật Sư Machael Bedi, J.D.
(Hội viên Luật Sư Đoàn Washington, D.C.)
- ★ Luật Sư James Hirschman, J.D.
(Hội Viên Luật Sư Đoàn Maryland)

Xin lưu ý: Luật Sư Huy sẽ tiếp các thân chủ cư ngụ vùng Warrenton, Manassas, Chantilly, Centreville, Herndon, Reston và Loudoun County tại Centreville.
Xin gọi để lấy hẹn trước.

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

Big Party?

If you are celebrating a really big event, you'll want a really big cake. This Dairy Queen® frozen cake serves up to 25 people and can be decorated any way you want, making it perfect for birthdays, office parties, showers, reunions, or any other occasion. It'll make a really big hit at your next party.



It's like
25
Dairy Queen®
Sundaes!

Big Cake!

8 Pounds of Cake

HOT EATS
COOL REATS®



We Treat You Right®

© AM D Q Corp. /1995
© Reg. U.S. Pat. Off., AM D Q Corp.

Dairy Queen® stores are proud sponsors of the Children's Miracle Network Telethon, which benefits local hospitals for children.

Dairy Queen

FRANCIS SCOTT KEY MALL
FREDERICK, MARYLAND 21701
PHONE: (301) 662-1588

ĐA HIỆU 39

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29

**PHIẾU ỦNG HỘ ĐA HIỆU
VÀ THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ**

I. ỦNG HỘ ĐA HIỆU:

Tên _____

Địa Chỉ _____

Số tiền ủng hộ: _____

Money Order: __ Check: __ Tiền Mặt: __ Loại khác: __

II. THÔNG BÁO THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ:

Tên _____

Địa chỉ mới _____

III. HỒI BÁO SAU KHI NHẬN ĐA HIỆU:

Đã nhận được ĐH: ____ Chưa nhận được ĐH: ____

GHI CHÚ:

1. Nếu quý vị chỉ ủng hộ Đa Hiệu mà không thay đổi địa chỉ, xin chỉ điền vào phần (I) mà thôi.
2. Nếu quý vị chỉ thay đổi địa chỉ hoặc thông báo địa chỉ lần đầu để nhận báo Đa Hiệu, xin ghi vào phần (II)
3. Xin quý vị gọi lại phiếu Hồi Báo trong phần (III) để Tòa Soạn Đa Hiệu tiện việc gửi báo đến quý vị, nếu báo bị thất lạc hoặc sai địa chỉ.

Thư từ liên lạc, chỉ phiếu xin gửi về:

**ĐA HIỆU
P.O. BOX 2546
FAIRFAX, VA. 22031-0546**

ĐA HIỆU 39

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29



ĐA HIỆU

**P.O. BOX 2546
FAIRFAX, VA. 22031-0546**

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29